

GIẢI ANTHONY DÀNH CHO TÁC PHẨM THẦN BÍ XUẤT SẮC
CHARLAINE HARRIS



Cuốn đầu
trong series
Bí ẩn ma cà
rồng miền
Nam

CHẾT TRƯỚC HOÀNG HÔN



NHÀ XUẤT BẢN
LAO ĐỘNG

Lời cảm ơn chân thành nhất dành_cho những ai nghĩ cuốn truyện này là một ý tưởng không tồi -

Dean James, Toni L. P. Kelner, cùng_Gary và Susan Nowlin

1

TRƯỚC NGÀY ANH BƯỚC CHÂN VÀO QUÁN, TÔI đã chờ đợi suốt một thời gian dài để được gặp ma cà rồng.

Kể từ khi loài ma cà rồng bước ra khỏi quan tài (như cách họ hay nói đùa) hai năm trước, tôi đã hy vọng sẽ có một người đến Bon Temps. Thị trấn nhỏ bé của chúng tôi đã có đủ mọi kiểu người thiếu số khác rồi - vậy tại sao lại không thể có thêm những con người bất tử mới được luật pháp công nhận chứ? Nhưng hình như miền quê phía Bắc Louisiana không cuốn hút loài ma cà rồng cho lắm; mặt khác, New Orleans mới là trung tâm đích thực của họ - truyện của Anne Rice [\(1\)](#) chẳng thế là gì, phải không?

Quãng đường đi xe từ Bon Temps đến New Orleans cũng không xa, và mọi người đến quán bar đều nói rằng chỉ cần ném đá vào góc phố là thể nào bạn cũng đụng trúng ma cà rồng. Tuy nhiên tốt nhất là đừng nên làm thế.

Nhưng tôi vẫn chờ đợi chàng ma cà rồng của riêng mình.

Bạn có thể thấy ngay tôi không đi chơi nhiều lắm. Và không phải do tôi không xinh đẹp. Tôi khá ưa nhìn đấy chứ. Tôi có mái tóc vàng óng, mắt xanh lơ và mới hai mươi lăm tuổi, cộng thêm đôi chân thon dài, bộ ngực nở nang và vòng eo thon gọn. Tôi trông khá ôn trong bộ đồng phục bồi bàn mùa hè mà Sam chọn cho chúng tôi: quần short đen, áo phông trắng, tất trắng, giày Nike đen.

Nhưng tôi có một khiếm khuyết. Tôi đang cố suy nghĩ về chuyện này theo chiều hướng đó.

Khách quen của quán thì chỉ cho rằng tôi bị điên.

Dù hiểu theo cách nào đi nữa, kết quả vẫn là tôi chưa từng có một buổi hẹn hò nào cho ra hồn cả. Vậy nên chỉ một sự biệt đãi nhỏ nhặt cũng có rất nhiều ý nghĩa đối với tôi.

Và anh - chàng ma cà rồng - ngồi ở bàn tôi phụ trách.

Tôi nhận ra ngay lập tức anh là ai. Tôi ngạc nhiên khi chẳng có ai quay lại nhìn anh chằm chằm. Họ không phân biệt được! Nhưng theo tôi thấy, làn da anh hơi sáng lên lấp lánh, và thế là tôi biết thôi.

Tôi có thể nhảy múa vì sung sướng, và thật ra đúng là tôi có nhảy chân sáo vài bước ở gần quầy bar. Sam Merlotte, ông chủ của tôi, dời mắt khỏi món đồ uống đang pha chế mà khẽ ngược lên mỉm cười với tôi. Tôi vớ lấy cái khay cùng cuốn sổ và đi về phía bàn nơi chàng ma cà rồng đang ngồi. Hy vọng là màu son của tôi vẫn chưa phai và mái tóc đuôi ngựa vẫn gọn gàng. Tôi vốn dễ căng thẳng, và tôi có thể cảm nhận được nụ cười đang kéo căng khóe môi mình.

Anh có vẻ đang chìm trong dòng suy nghĩ, và tôi có cơ hội ngắm nhìn anh kỹ hơn trước khi anh ngược lên. Tôi ước chừng anh cao xấp xỉ mét tám. Tóc anh màu nâu và dày, chải hất về phía sau gần chạm vào cổ áo, còn tóc mai thì dài và đậm chất cổ điển một cách lạ thường. Anh trông nhợt nhạt, tất nhiên rồi; này nhé, nếu bạn tin vào những câu chuyện cổ thì anh đã chết rồi mà. Theo cách nói giảm nói tránh, mà chính giới ma cà rồng cũng công khai ủng hộ lối nói này, thì anh đã bị nhiễm một loại vi rút và chết lâm sàng vài ngày rồi từ đó bị dị ứng với ánh sáng mặt trời, bạc và tỏi. Chi tiết thế nào còn tùy vào tờ báo bạn đọc. Đạo gân đây báo nào cũng nhan nhản tin tức về ma cà rồng.

Dù sao thì, đôi môi của anh được tạc một cách quyến rũ với những đường nét rõ ràng, còn đôi chân mày sẫm màu thì cong cong hình vòng cung. Mũi anh bỗ nhào thẳng tắp ra khỏi đường cung đó, giống như mũi một vị hoàng tử trong bức tranh khảm theo lối Byzantine. Cuối cùng khi anh ngược lên, tôi thấy mắt anh còn sẫm màu hơn cả tóc, trông trắng thì trắng đến không ngờ.

“Xin hỏi, anh muốn dùng gì?” tôi hỏi, sự vui mừng lồ lộ trong từng câu chữ.

Anh nhướn mày. “Ồ đây có máu nhân tạo đóng chai không?” anh hỏi.

“Không, tôi rất tiếc! Sam đã đặt hàng rồi. Có lẽ tuần sau mới nhận được.”

“Vậy cho tôi rượu vang đỏ,” anh đáp lại bằng giọng nói trong trẻo quyến rũ, giống như dòng nước lướt trên những phiến đá trơn mượt. Tôi cười thành tiếng. Tất cả đều quá hoàn hảo.

“Anh đừng bận tâm đến Sookie làm gì, con bé bị điên đấy mà,” một giọng nói quen thuộc vang lên từ quầy nước sát tường. Mọi niềm hạnh phúc của tôi trôi sạch, mặc dù tôi có thể cảm thấy nụ cười vẫn đang kéo căng đôi môi mình. Chàng ma cà rồng nhìn tôi chằm chằm, quan sát sinh khí bị rút cạn khỏi khuôn mặt

tôi.

“Tôi sẽ lấy rượu cho anh ngay,” tôi nói, rồi sai bước đi mà không thèm nhìn bộ mặt tự mãn của Mack Rattray. Hầu như tối nào hẳn cũng ở đó, hẳn cùng với mẹ vợ Denise. Tôi gọi chúng là vợ chồng nhà Chuột. Kể từ khi chuyển đến căn nhà di động thuê ở góc đường Four Tracks, chúng đã làm đủ mọi chuyện để khiến tôi khổ sở. Tôi chỉ mong sao chúng sẽ biến mất khỏi Bon Temps cũng nhanh như khi đến vậy.

Lần đầu tiên vợ chồng nhà Rattray bước vào quán Merlotte, tôi đã chẳng ngại ngần gì khi đọc suy nghĩ của chúng - tôi biết mình làm thế thì có phần hạ cấp. Nhưng tôi cũng có lúc buồn chán như tất cả mọi người, và dù đã dành hầu hết thời gian để ngăn chặn suy nghĩ của người khác xâm nhập vào tâm trí mình, đôi khi tôi vẫn đành chịu thua. Vậy nên tôi biết vài chuyện về nhà Rattray mà có lẽ chẳng ai biết cả. Ví dụ như chúng đã từng vào tù, với tội danh gì thì tôi cũng không biết. Hay có lần tôi đã đọc được những suy nghĩ bản thú của Mack Rattray dùng để tự tiêu khiển. Và tôi còn nghe được suy nghĩ trong đầu Denise về chuyện mẹ đã bỏ rơi một đứa bé mẹ sinh ra hai năm trước, một đứa bé không phải con của Mack.

Và chúng cũng chẳng bao giờ boa tiền cả.

Sam rót rượu vang đỏ vào ly, nhìn về phía bàn của chàng ma cà rồng trong lúc đặt ly rượu lên khay của tôi.

Khi Sam quay lại nhìn tôi, tôi có thể đoán được rằng anh cũng nhận ra vị khách mới của chúng tôi thuộc giống loài bất tử. Sam có đôi mắt màu xanh của diễn viên huyền thoại Paul Newman, như để đối lập với màu mắt xanh xám của tôi. Tóc Sam cũng vàng, nhưng thô xoắn, hơn nữa đó gần như là màu vàng nâu sậm. Da anh hơi luôn có phần rám nắng; và mặc dù bộ quần áo khiến anh nhìn có vẻ mảnh khảnh, nhưng tôi đã từng nhìn thấy anh cởi trần dỡ hàng xuống khỏi xe tải, phần thân trên của anh cuộn cuộn bắp. Tôi chưa từng đọc suy nghĩ của Sam. Anh là ông chủ của tôi. Trước đây tôi phải nhiều lần bỏ việc vì đã khám phá ra những điều tôi không muốn biết về chủ của mình.

Nhưng Sam không bình luận gì mà chỉ đưa rượu cho tôi. Tôi kiểm tra chiếc ly cho chắc là nó sạch bong, rồi sau đó quay lại bàn của chàng ma cà rồng.

“Rượu của anh đây,” tôi nói kiêu cách và cẩn thận đặt ly rượu ngay trước mặt anh. Anh nhìn tôi lần nữa, và tôi chớp lấy cơ hội chăm chú ngắm nhìn đôi mắt tuyệt đẹp của anh. “Mời anh,” tôi nói đầy tự hào. Mack Rattray hét vọng lên sau lưng tôi, “Này, Sookie! Mang cho bọn này một bình bia nữa nhé!” Tôi thờ dãi quay lại lấy chiếc bình rỗng ở bàn nhà Chuột. Tôi để ý thấy tối nay Denise ăn bận rất bắt mắt với áo yếm và quần soóc, mái tóc xoắn nâu bung quanh khuôn mặt mẹ theo đúng phong cách thời thượng. Denise không thật xinh đẹp, nhưng trông mẹ thời trang và tự tin đến nỗi phải mất một lúc mới nhận ra điều đó.

Một lát sau, tôi chết trân khi thấy nhà Rattray đã chuyển đến ngồi ở bàn của chàng ma cà rồng. Bọn chúng đang nói chuyện với anh. Tôi để ý thấy anh không đáp lại nhiều, nhưng anh cũng không bỏ đi.

“Nhìn kia!” tôi ghê tởm nói với Arlene, chị bạn bồi bàn của tôi. Arlene có mái tóc đỏ, mặt nhiều tàn nhang, lớn hơn tôi mười tuổi, và đã kết hôn bốn lần. Chị có hai đứa con, đôi lúc tôi có cảm giác chị coi tôi như đứa con thứ ba của mình.

“Chàng mới đấy hả?” chị nói mà chẳng chú tâm gì lắm. Arlene đang hẹn hò với Rene Lenier, và mặc dù tôi chẳng thấy hay hớm gì, chị lại có vẻ khá hài lòng. Tôi nghĩ Rene là người chồng thứ hai của chị.

“Anh ấy là ma cà rồng đấy,” tôi nói, thấy cần phải chia sẻ niềm vui của mình với người khác.

“Thật à? Ở đây sao? Thôi được, cứ coi là vậy đi,” chị nói, hơi mỉm cười để chứng tỏ chị ý thức được niềm vui của tôi. “Nhưng mà cậu chàng cũng chẳng thông minh lắm đâu, cung à, nếu cậu ta ngồi với vợ chồng Chuột. Thêm vào đó, Denise đang diễn cho cậu chàng xem kia.”

Tôi hình dung mọi chuyện rõ ràng hơn sau khi nghe Arlene giải thích; chị hiểu những động tác mon tron gợi tình rõ hơn tôi vì chị có kinh nghiệm còn tôi thì không.

Chàng ma cà rồng đang khát. Tôi thường nghe nói loại máu tổng hợp mà người Nhật sản xuất ra chỉ cung cấp đủ dinh dưỡng cho ma cà rồng chứ không làm họ hoàn toàn đã khát được, chính vì thế nên thỉnh thoảng mới xảy ra những “tai nạn không may”. (Đây là cách nói tránh của ma cà rồng về việc giết người hút máu một cách dã man). Thế mà con mẹ Denise Rattray lại ngồi đây vuốt ve yết hầu và xoay cổ qua qua lại lại... Đồ quỷ cái.

Anh trai tôi, Jason, bước vào quán rồi thông dong bước đến ôm tôi. Anh ấy biết rõ phụ nữ thích mẫu đàn ông đối xử tử tế với gia đình và người tàn tật, vậy nên hành động ôm tôi khiến cho sức hấp dẫn của

anh tăng lên gấp đôi. Nói thế không có nghĩa là Jason cần phải ghi thêm điểm làm gì. Anh vốn đẹp trai. Tuy đôi lúc cũng tỏ ra xấu tính thật đấy, nhưng hầu hết cánh phụ nữ sẵn sàng bỏ qua điều đó.

“Thế nào, em gái, bà sao rồi?”

“Bà ổn, vẫn như thế. Anh ghé thăm bà đi chứ.”

“Anh sẽ qua mà. Thế tối nay có nàng nào rảnh không?”

“Anh tự tìm đi.” Tôi để ý thấy khi Jason bắt đầu liếc quanh quán, có không ít phụ nữ bối rối đưa tay vuốt tóc, vuốt áo, vuốt môi.

“Này. Anh thấy có DeeAnne. Cô ấy rồi chứ?”

“Cô ấy đi cùng một tay tài xế từ Hammond. Hấn đang trong nhà vệ sinh. Cần thận đấy.”

Jason toét miệng cười với tôi, và tôi không tin nổi những phụ nữ khác lại không nhận thấy sự ích kỷ trong nụ cười đó. Kể cả Arlene cũng nhét áo vào trong quần khi Jason bước vào, đứng ra sau bốn đời chồng chị ấy phải biết cách đánh giá đàn ông hơn rồi mới phải. Một đồng nghiệp khác của tôi, Dawn, hát mái tóc ra sau và đứng thẳng lưng để bộ ngực căng phồng hơn. Jason nhã nhặn vẫy tay chào cô ta. Cô ta giả vờ cười khẩy. Cô nàng không còn quan hệ thân mật với Jason nữa, nhưng vẫn muốn anh chú ý đến mình.

Tôi bận tối tăm mặt mũi - mọi người đều đến quán Merlotte vào tối thứ Bảy để làm vài ly - nên tôi đã mất dấu chàng ma cà rồng trong thoáng chốc. Khi đã có thời gian để quay lại với anh, tôi thấy anh đang nói chuyện với Denise. Mack đang nhìn anh với vẻ thèm khát lộ lộ đến nỗi tôi đâm lo.

Tôi bước gần lại, nhìn chăm chăm vào Mack. Cuối cùng, tôi rũ bỏ bức tường chắn của mình và lắng nghe.

Mack và Denise từng vào tù vì tội rút máu ma cà rồng.

Rồi bởi đến cực độ, tôi cứ thế tự động mang bình bia và vài chiếc cốc đến một chiếc bàn bốn người huyền ảo. Kể từ khi máu của ma cà rồng được cho là có thể tạm thời loại bỏ được vài chứng bệnh và làm tăng khả năng chữa lành, kiểu như thuốc kháng sinh và Viagra hợp lại làm một, thì có cả một thị trường đen không lồ chuyên buôn bán máu ma cà rồng nguyên chất chính hiệu. Có câu thì ắt có cung; trong trường hợp này, như tôi vừa được biết, là vợ chồng nhà Chuột cận bã. Trước đây chúng đã đánh bẫy rồi rút cạn máu ma cà rồng, bán mỗi lọ máu nhỏ nhỏ với giá hai trăm đô. Món thuốc này thịnh hành ít nhất hai năm trở lại đây. Vài khách hàng đã phát điên sau khi uống máu ma cà rồng tinh khiết, nhưng điều này chẳng hề làm giảm nhu cầu của thị trường.

Thông thường, ma cà rồng bị rút máu sẽ chẳng sống lâu được. Những Kẻ Rút Máu thường trói ma cà rồng vào cột hoặc đơn giản hơn là cứ để mặc họ lại ngoài trời. Khi mặt trời mọc, mọi thứ sẽ tự chấm dứt. Nhưng thỉnh thoảng, bạn cũng đọc được về những lần lật ngược thế cờ, ma cà rồng tìm được cách thoát ra. Khi đó thì Kẻ Rút Máu cũng chẳng sống thêm được nữa.

Bây giờ thì chàng ma cà rồng của tôi đã đứng dậy để rời đi cùng vợ chồng Chuột. Mack bắt gặp ánh mắt của tôi, và tôi nhận thấy hấn sững người lại trước vẻ mặt tôi. Hấn quay người, nhún vai lơ tôi đi như tất cả những kẻ khác.

Điều này làm tôi phát điên. Thực sự phát điên.

Tôi nên làm gì đây? Khi tôi còn đang đấu tranh với bản thân thì họ đã ra đến cửa. Liệu chàng ma cà rồng có tin tôi không nếu tôi chạy theo kẻ cho anh tất cả? Ai mà tin được cơ chứ. Mà nếu có tin đi chẳng nữa, họ cũng sẽ thấy căm ghét và sợ hãi tôi vì tôi có khả năng đọc được suy nghĩ của người khác. Arlene đã năn nỉ tôi đọc suy nghĩ người chồng thứ tư của chị khi anh ta đến đón chị vào một đêm nọ, vì chị tin chắc anh ta đang tính chuyện rời bỏ ba mẹ con, nhưng tôi đã không làm thế bởi tôi muốn giữ lại người bạn duy nhất mình có. Và ngay cả Arlene cũng chưa bao giờ hỏi thẳng tôi, bởi vì như thế là thừa nhận tôi có khả năng này, có lời nguyên này. Mọi người không thể chấp nhận nó. Họ buộc phải nghĩ là tôi bị điên. Mà thỉnh thoảng đúng là tôi điên điên thật đấy chứ!

Tôi rùng mình, hoang mang, sợ hãi rồi giận dữ, và tôi biết đã đến lúc phải hành động. Tôi phát điên trước cái nhìn Mack dành cho tôi - cứ như thể tôi là kẻ chẳng đáng để tâm vậy.

Tôi đi dọc quán bar đến chỗ Jason, lúc này anh đang cố tán tỉnh DeeAnne. Cô nàng không cần đến quá nhiều lời tán tỉnh, nhìn là thấy rõ ngay. Tay tài xế từ Hammond ngồi bên cạnh cô nàng đang quắc mắt

nhìn.

“Jason,” tôi nói gấp gáp. Anh quay người ném cho tôi ánh mắt cảnh cáo. “Nghe này, sợi xích vẫn còn sau xe tải chứ?”

“Tao chẳng bao giờ đi đâu mà thiếu nó cả,” anh uể oải nói, quét ánh mắt khắp gương mặt tôi để dò tìm dấu hiệu không ổn. “Chuẩn bị đánh nhau với ai à, Sookie?”

Tôi cười đáp lại anh, một nụ cười toét miệng vốn được sử dụng thường trực đến nỗi chẳng cần cố cũng vẫn trung ra được. “Em chắc chắn là không mong vậy rồi,” tôi vui vẻ đáp.

“Cần tao giúp không?” Rốt cuộc, anh vẫn là anh trai tôi.

“Không cần đâu, cảm ơn anh,” tôi nói, cố sao cho giọng bình thường hết mức. Rồi tôi bước đến chỗ Arlene. “Em có việc phải về sớm một chút. Máy bàn của em cũng vắng thôi, chị lo giúp em nhé?” Tôi chưa từng nghĩ sẽ có ngày mình nhờ Arlene những việc như thế này, mặc dù tôi đã giúp chị khá nhiều lần rồi. Chị cũng từng đề nghị được giúp tôi. “Được rồi,” tôi nói. “Em sẽ quay lại nếu có thể. Nếu chị lau dọn khu vực bàn của em luôn thì em sẽ dọn hộ chị chiếc xe moóc nhé.”

Arlene phấn khởi gật mái đầu có bờm tóc đỏ.

Tôi tiến về phía cửa dành cho nhân viên, một mình, và giơ ngón tay ra dấu cho Sam hiểu mình đang định đi đâu.

Anh gật đầu. Trông anh chẳng vui vẻ gì.

Vậy là tôi đi ra theo lối cửa sau, cố bước thật êm trên con đường rải sỏi. Bãi đỗ xe của nhân viên nằm ở đằng sau, nối với quán bar bằng một cánh cửa dẫn vào nhà kho. Xe của tay đầu bếp đỗ ở đó, cả của Arlene, của Dawn và của tôi nữa. Bên phải tôi, về phía Đông, chiếc xe tải của Sam đỗ trước toa xe moóc của anh.

Tôi băng qua khu vực đỗ xe rải sỏi của nhân viên đến bãi đỗ xe dành cho khách rộng hơn và được rải nhựa nằm ở phía Tây của quán. Cây cối bao quanh khoảng đất trống của Merlotte, và phân rìa của bãi đỗ xe hầu hết cũng đều được rải sỏi. Sam đã bố trí hệ thống chiếu sáng rất tốt, thứ ánh sáng siêu thực của những cột đèn cao áp nơi bãi đỗ xe làm mọi thứ trông thật lạ lùng.

Nhìn thấy chiếc xe thể thao màu đỏ bị móp lõm của vợ chồng Chuột, tôi biết chúng chắc hẳn ở gần đây thôi.

Cuối cùng tôi cũng tìm được xe tải của Jason. Đó là một chiếc xe sơn đen viền xanh dương và có những xoáy màu hồng ở hai bên thành xe. Anh hẳn rất thích được chú ý. Tôi nhào người qua cửa sau, mò mẫm trên băng ghế để tìm sợi xích vừa dày vừa dài mà Sam luôn mang theo phòng trường hợp đánh nhau với ai. Tôi cuộn sợi xích lại và ép chặt vào người để nó khỏi kêu xùng xoàng.

Tôi suy nghĩ trong giây lát. Nơi kín đáo duy nhất mà nhà Rattray có thể dụ chàng ma cà rồng đến chỉ có thể là ở cuối bãi đỗ, nơi bóng cây phủ kín những chiếc xe. Vậy là tôi rón rén đi về phía ấy, cố cúi thấp người xuống và đi chuyển thật nhanh.

Cứ đi được một lúc tôi lại dừng chân nghe ngóng. Chẳng mấy chốc tôi đã nghe thấy tiếng rên rỉ và tiếng người lao xao. Tôi luồn vào giữa đám xe, thì thấy chúng đang ở đúng nơi tôi đoán. Chàng ma cà rồng đang nằm ngửa trên nền đất, gương mặt nhăn nhó vì đau đớn, những sợi xích bắt chéo siết chặt từ cổ tay xuống mắt cá chân anh lơ mờ sáng. Là bạc. Có hai lọ máu nhỏ nằm cạnh chân Denise, và tôi quan sát thấy ả đang lấp một ống đựng máu khác vào đầu kim. Miếng ga rô trên khuỷu tay thắt chặt căng tay anh một cách thô bạo.

Chúng quay lưng về phía tôi, và chàng ma cà rồng cũng chưa nhìn thấy tôi. Tôi nói lòng cuộn dây xích để có khoảng một mét xích tự do. Tấn công tên nào trước bây giờ? Cả hai đều nhỏ người và rất nguy hiểm.

Tôi nhớ lại thái độ xua đuổi khinh khỉnh của Mack và chuyện hắn chưa bao giờ để lại tiền boa. Trước tiên là Mack.

Trước đây tôi chưa bao giờ đánh nhau với ai. Chẳng hiểu sao, tôi mong ngóng được thứ.

Từ phía sau một chiếc xe tải, tôi nhảy ra rồi vung sợi xích. Nó văng mạnh vào lưng Mack ngay khi hắn cúi người xuống sát nạn nhân. Hắn rống to và nhảy dựng lên. Trong chớp mắt, Denise đã gắn xong ống đựng máu thứ ba. Bàn tay Mack thọc sâu vào chiếc ủng rút ra một vật sáng lấp lánh. Tôi nuốt nước bọt.

Hắn cầm một con dao.

“Ái chà,” tôi nghe răng cười.

“Con khốn!” hắn hét lên. Nghe cứ như thể hắn sắp giết tôi đến nơi vậy. Tôi không còn quá để tâm đến việc rào chắn tâm trí mình nữa, và tôi nắm bắt ngay được Mack định làm gì. Điều này làm tôi thật sự phát khùng. Tôi tiến về phía hắn, rắp tâm vận hết khả năng để khiến hắn đau đớn tột độ. Nhưng khi tôi vung sợi xích thì hắn cũng đã sẵn sàng lăm lăm con dao lao về phía trước. Hắn nhắm vào cánh tay tôi nhưng trượt. Sợi xích theo đà quán quanh chiếc cổ gầy nhẳng của Mack như một người tình yêu dấu. Tiếng kêu đặc thảng tặc nghẹn trong cổ Mack. Hắn buông dao, dùng cả hai cánh tay để cố cào thoát khỏi sợi xích. Nghẹn thở, hắn khụy xuống vỉa hè gỗ ghè, giật sợi xích tuột khỏi tay tôi.

Vậy đấy, sợi xích của Jason đã tuột khỏi tay tôi. Tôi liền cúi xuống lượm con dao của Mack, nắm thật chặt cứ như thể đã quá thành thực với những thứ như thế này. Denise lao về phía trước, không khác gì mục phù thủy lỗ mãng dưới ánh đèn cao áp.

Mục khựng lại khi thấy tôi đang cầm con dao của Mack. Mục nguyên rủa và chửi bới bằng những ngôn từ thô bỉ nhất. Tôi đợi đến lúc mục nói xong rồi mới hét lên, “Cút. Ngay.”

Denise ném cho tôi cái nhìn uất hận. Mục cố với tay lấy mấy ống đựng máu, nhưng tôi huýt sáo ra hiệu cho ả để chúng ở yên đấy. Vậy là mục đành lôi Mack đi. Hắn vẫn chưa thôi khò khè, tay vẫn nắm chặt sợi xích. Denise phải kéo lê hắn đến xe và tống hắn vào ghế phụ. Lôi phát chìa khóa ra khỏi túi, Denise quăng mình vào ghế tài xế.

Khi nghe thấy tiếng động cơ xe gầm lên, tôi đột ngột nhận ra giờ đây vợ chồng nhà Chuột đã có một thứ vũ khí khác. Chưa bao giờ nhanh như thế, tôi hồn hên chạy đến chỗ chàng ma cà rồng, “Dùng chân đấy đi!”

Tôi kẹp chặt anh dưới cánh tay mình và vận hết sức kéo anh lùi về phía sau, còn anh thì cố dùng chân đẩy mạnh. Khi cả hai vừa vào được giữa hàng cây thì cũng là lúc chiếc xe màu đỏ điên cuồng lao tới. Denise đâm trượt vài thước vì phải cua tay lái tránh một gốc sồi. Rồi tôi nghe tiếng động cơ xe của vợ chồng nhà Chuột xa dần.

“Ôi,” tôi thờ dốc và khụy xuống cạnh chàng ma cà rồng vì đầu gối chẳng thể chống được sức nặng của cơ thể mình nữa. Tôi thờ nặng nhọc đến cả phút, cố giữ mình khỏi quy hấn. Chàng ma cà rồng khề cừ động, và tôi nhìn anh. Tôi kinh hoàng nhận ra một làn khói mỏng lơ lững trôi từ cổ tay anh, nơi vong đai bạc đang thít chặt.

“Ôi, tội nghiệp anh,” tôi thốt lên, tự trách mình vì đã không lo cho anh ngay. Vừa cố lấy lại nhịp thở, tôi vừa bắt đầu tháo vòng đai mỏng bằng bạc có lẽ đã được cắt ra từ một sợi xích rất dài. “Tội nghiệp cưng,” Tôi thì thầm, mãi về sau này mới nhận ra câu nói ấy nghe kỳ cục đến mức nào. Tôi vốn có đôi bàn tay khéo léo, nên chẳng mấy chốc đã tháo được vòng đai ra khỏi cổ tay anh. Tôi tự hỏi không biết làm sao vợ chồng nhà Chuột có thể đánh lạc hướng anh để mà trông những thứ này vào, và tôi có thể cảm thấy mặt mình đang đỏ dần lên khi hình dung ra chuyện đó.

Chàng ma cà rồng ghi chặt cánh tay vào ngực trong khi tôi cố tháo những vòng đai bạc quán quanh chân anh. Mắt cá chân anh trông có vẻ ôn hơn vì bọn Rút Máu kia chẳng buồn kéo cao quần anh lên để trông sợi dây bạc vào làn da trần.

“Tôi xin lỗi vì đã không đến nhanh hơn được,” tôi nói với vẻ hối lỗi. “Anh sẽ thấy khá lên ngay thôi, đúng không? Anh có muốn tôi đi không?”

“Không.”

Câu trả lời làm tôi cảm thấy khá dễ chịu, cho đến khi anh thêm vào, “Chúng có thể quay lại, mà tôi thì vẫn chưa đánh đấm được.” Giọng nói điềm tĩnh của anh không được bình thường, nhưng tôi không dám chắc là anh có thờ gáp hay không.

Tôi nhìn anh với vẻ căm kính, và khi anh đang dần phục hồi, tôi thận trọng hơn một chút. Tôi quay lưng lại, cho anh chút riêng tư. Lúc bị thương mà cứ có ai nhìn chăm chăm vào mình thì thật chẳng thoải mái chút nào. Tôi quét mắt dọc vỉa hè, chú ý quan sát bãi đỗ xe. Một số xe đã rời đi, nhiều chiếc khác đổ vào thế chỗ, nhưng chẳng ai đi đến cuối con đường cạnh cánh rừng. Dựa vào sự biến động của luồng không khí xung quanh mình, tôi biết chàng ma cà rồng đã đứng dậy.

Anh không lên tiếng ngay. Tôi quay đầu sang trái nhìn anh. Anh đứng gần hơn tôi nghĩ. Cặp mắt đen

huyền của anh nhìn thẳng vào mắt tôi. Răng nanh của anh đã thu lại; tôi hơi thất vọng vì chuyện này.

“Cảm ơn,” anh nói một cách khó nhọc.

Vậy chàng ta không thích thú gì chuyện được phụ nữ giải cứu. Một anh chàng điển hình.

Vì anh đã tỏ ra khiếm nhã quá mức, tôi cảm thấy mình cũng có thể đáp lại bằng một hành động thô lỗ, vậy là tôi mở hết tâm trí để lắng nghe anh.

Và tôi... chẳng nghe được gì cả.

“Ồ,” tôi thốt lên, nghe rõ sự sừng sốt trong giọng nói của chính mình, gần như chẳng ý thức được mình đang nói gì. “*Tôi không nghe thấy anh.*”

“Cảm ơn!” chàng ma cà rồng đáp, miệng nhảnh ra.

“Không, không... tôi có thể nghe thấy anh nói, nhưng...” Và trong nỗi phẫn khích, tôi đã làm một chuyện mà như bình thường chắc chắn tôi sẽ không bao giờ làm, vì đó là một hành động vừa mang tính cá nhân, vừa có vẻ tự đề cao mình, đồng thời lại chứng tỏ tôi là một kẻ không bình thường. Tôi xoay hẳn người về phía anh, đặt hai bàn tay lên đôi má xanh nhợt của anh và nhìn anh chăm chú. Tôi dồn tất cả sự chú tâm của mình. *Chẳng có gì cả.* Cứ như thể bạn suốt ngày phải nghe radio, nghe đủ mọi kênh mà bạn không hề chú tâm chọn, rồi đột nhiên bạn chẳng nhận được tín hiệu nào nữa.

Cảm giác thật tuyệt.

Cặp mắt anh mở lớn hơn, đen hơn, mặc dù anh vẫn không hề cử động.

“Xin lỗi anh,” tôi nói, thờ hờn hên vì xấu hổ. Tôi vội buông tay, tiếp tục nhìn chăm chăm về phía bãi đỗ xe. Rồi tôi bắt đầu huyền thuyên đủ chuyện về Mack và Denise, trong khi vẫn không ngừng nghĩ về sự tuyệt diệu khi có một người bạn mà mình chẳng thể nghe được suy nghĩ của họ trừ phi họ nói ra. Sự im lặng của anh mới tuyệt diệu làm sao.

“...vậy nên tôi nghĩ mình nên ra đây xem anh có ổn không,” tôi kết luận mà chẳng biết này giờ mình huyền thuyên những gì.

“Cô đến đây để cứu tôi. Thật dũng cảm,” anh nói bằng một giọng quỵên rũ đến độ có thể lôi tuột DeeAnne ra khỏi chiếc quần lót đỏ của cô nàng.

“Anh thôi ngay cái giọng đó đi,” tôi chanh chua, giậm chân thỉnh thoảng xuống đất.

Anh kinh ngạc nhìn tôi vài giây, trước khi khuôn mặt anh trở lại sắc trắng nhẹ nhàng.

“Cô không sợ phải ở một mình cạnh một tên ma cà rồng đang đói sao?” anh hỏi, có chút gì đó tinh quái và nguy hiểm ẩn trong từng câu chữ.

“Không.”

“Có phải cô cho rằng vì đã cứu tôi nên cô sẽ được an toàn, rằng sau bao nhiêu tháng năm, trong tôi vẫn nhen nhúm một thứ cảm xúc ủy mị? Ma cà rồng thường xuyên phân bội lại những người tin họ. Chúng tôi không có nhân tính, cô biết rồi đấy.”

“Có cả đồng người cũng phân bội lại những người tin mình,” tôi chỉ ra. Tôi chỉ thực tế thôi. “Tôi không hoàn toàn ngu ngốc đâu.” Tôi chia cánh tay ra và xoay cổ lại. Trong lúc anh đang phục hồi, tôi đã quần sợi xích của vợ chồng Chuột quanh cổ và tay mình.

Anh run bần bật.

“Nhưng ở đời non cô có những mạch máu ngon lành lắm đấy,” anh đáp sau một thoáng dừng để trấn tĩnh, giọng anh trở nên hiểm độc như một con rắn trơn tuột.

“Đừng nói chuyện bậy bạ,” tôi nói với anh. “Tôi không nghe đâu.”

Một lần nữa chúng tôi lại nhìn nhau trong im lặng. Tôi sợ rằng mình sẽ chẳng bao giờ gặp lại anh nữa; xét cho cùng, chuyên viếng thăm Merlotte lần đầu tiên của anh rõ ràng chẳng hề mỹ mãn. Nên tôi cố thu thập mọi chi tiết có thể; tôi quý trọng cuộc gặp gỡ này và sẽ còn nhâm nhi nó trong một khoảng thời gian rất dài nữa. Nó rất hiếm hoi, như một phần thưởng vậy. Tôi muốn chạm vào làn da anh lần nữa. Tôi chẳng thể nhớ được cảm giác đó. Nhưng hành động đó sẽ vượt quá những ranh giới ứng xử, và cũng có thể khiến anh lại tiếp tục màn quỵên rũ vợ vắn đó.

“Cô có muốn uống chỗ máu chúng thu được không?” anh hỏi đột ngột. “Đó sẽ là cách tôi tỏ lòng biết ơn của mình.” Anh ra hiệu về phía mấy cái lọ nằm trên mặt đường. “Máu của tôi được cho là có khả năng cải thiện sức khỏe cũng như đời sống chăn gối của cô đấy.”

“Tôi khỏe như vâm,” tôi thành thực đáp. “Và tôi cũng chẳng có đời sống chăn gối để mà nhắc đến nữa. Anh thích làm gì với chúng thì làm.”

“Cô có thể bán chúng đi,” anh gợi ý, nhưng tôi nghĩ anh chỉ đợi xem tôi phản ứng thế nào thôi.

“Tôi không đụng đến chúng đâu,” tôi nói với vẻ bị xúc phạm.

“Cô thật khác thường,” anh nói. “Cô là gì vậy hả?” Từ ánh mắt của anh, có vẻ như anh đang lập ra trong đầu cả một danh sách các khả năng. Tôi thích thú nhận ra mình chẳng thể nghe thấy một ý nghĩ nào trong số đó.

“Được thôi. Tôi là Sookie Stackhouse, và tôi làm phục vụ bàn,” tôi đáp. “Còn anh tên gì?” Tôi cho là ít ra mình cũng có thể hỏi điều đó mà không bị cho là quá mạo muội.

“Bill,” anh đáp.

Tôi cười lẩn lộn mà chẳng thể dừng kịp được. “Ma cà rồng Bill!” tôi nói. “Tôi cứ tưởng là Antoine, Basil hay Langford kia đấy! Bill!” Đã lâu lắm rồi tôi không cười đã đời như thế. “Vây, gặp anh sau nhé, Bill. Tôi phải quay lại làm việc đây.” Tôi cảm thấy hơi căng thẳng khi nghĩ về việc quay lại Merlotte. Vịn tay vào vai Bill, tôi đứng dậy. Bờ vai anh rắn chắc như đá, và tôi bật dậy quá nhanh đến nỗi suýt ngã. Tôi xem lại đôi tất để chắc cổ tất vẫn đều nhau, kiểm tra lại quần áo xem có bị rách ở đâu trong cuộc giằng co với lũ Chuột không. Tôi phủi quần, vì lúc nãy lỡ ngồi trên vỉa hè bẩn, vẫy tay chào Bill rồi băng qua bãi xe.

Đó là một buổi tối thú vị và đầy cảm xúc. Tôi cảm thấy rộn ràng vui sướng mỗi lần nghĩ về nó.

Nhưng Jason sẽ cáu điên lên về chuyện sơi xích cho xem.

SAU CA LÀM tối hôm đó, tôi lái xe trở về căn nhà nằm cách quán bar bốn dặm về phía Nam. Khi tôi quay lại làm việc, Jason đã đi (và lẽ dĩ nhiên DeeAnne cũng thế), lại thêm một chuyện hay ho nữa. Tôi ngẫm đi ngẫm lại về buổi tối đó trên đường lái xe về nhà bà, nơi tôi đang sống. Nó nằm ngay trước nghĩa trang Tall Pines, cách xa con đường hẹp hai làn của vùng xứ đạo. Cụ cố của tôi đã xây dựng ngôi nhà này, và cụ đã ấp ủ những mong muốn về sự riêng tư, nên để đến được ngôi nhà, bạn phải rẽ khỏi con đường xứ đạo, băng qua rừng, rồi mới đến một khoảng rừng thưa nơi ngôi nhà tọa lạc.

Tôi dám chắc chẳng còn dấu tích gì của ngôi nhà hồi xưa nữa, vì qua năm tháng, tất cả những phần cũ nhất đã bị gỡ đi để thay mới, và tất nhiên ngôi nhà có điện, nước và tất cả những vật dụng tân tiến khác. Nhưng nó vẫn có mái nhà bằng thiếc, sáng lóa lên trong những ngày nắng. Hồi mái cần phải sửa, tôi muốn thay vật liệu bằng thứ ngói lợp thông thường nhưng bà không đồng ý. Tiền của tôi, nhưng nhà của bà, nên lẽ đương nhiên, mái nhà vẫn làm bằng thiếc.

Cho dù ngôi nhà có cổ kính hay không thì tôi vẫn sống ở đây từ năm lên bảy, và trước đó tôi cũng thường xuyên đến đây, nên tôi rất yêu nó. Đó là một ngôi nhà lâu đời rộng lớn, theo tôi là quá lớn khi chỉ dành cho hai bà cháu.

Mặt tiền rộng rãi của ngôi nhà được che bằng một cổng vòm to sơn trắng, bà vốn thuộc mẫu người cổ điển. Tôi đi xuyên qua phòng khách rộng mênh mông chất đầy những món đồ mơn vẹt được sắp xếp tùy ý hai bà cháu, rồi bước xuống hành lang để đến căn phòng ngủ đầu tiên bên tay trái, căn phòng to nhất.

Adele Hale Stackhouse, bà tôi, đang ngồi trên chiếc giường cao, dựa lưng vào đồng gối đệm lấp ló sau bờ vai gầy gò. Bà mặc bộ đồ ngủ cotton tay dài bất chấp tiết trời âm áp đêm xuân, và đèn ngủ của bà vẫn sáng. Trong lòng bà là một cuốn sách.

“Con về rồi,” tôi nói.

“Chào con.”

Bà nhỏ người và đã già lắm rồi, nhưng tóc vẫn rất dày, và trắng đến nỗi gần như có màu xanh nhẹ. Ban ngày bà thường búi tóc ngang vai nhưng đến tối sẽ để xõa hoặc thắt bím. Tôi nhìn bìa cuốn sách bà đang đọc.

“Bà lại đọc Danielle Steele à?”

“Ồ, người phụ nữ đó rất biết cách kể chuyện.” Thú vui lớn nhất của bà là đọc truyện của Danielle Steele, theo dõi phim truyền hình (được bà gọi là những “câu chuyện”) và tham gia các buổi gặp mặt của vô số những câu lạc bộ có vẻ như đã gắn bó với bà suốt từ khi bà còn trẻ. Những câu lạc bộ yêu thích nhất của bà là Hậu Duệ Của Những Người Hy Sinh Vinh Quang và Cộng Đồng Làm Vườn Bon Temps.

“Bà đoán thử xem tối nay đã có chuyện gì nào?” tôi bảo bà.

“Sao? Con hẹn hò à?”

“Không ạ,” tôi nói, cố gắng giữ nụ cười trên khuôn mặt. “Một ma cà rồng đã đến quán.”

“Ái chà, hẳn có răng nanh không?”

Tôi đã nhìn thấy chúng sáng lóa lên dưới ánh đèn của bãi xe khi cặp vợ chồng nhà Chuột đang rút máu anh, nhưng chẳng cần phải kể chuyện đó cho bà nghe. “Có chứ, nhưng chúng được thu vào rồi ạ.”

“Ma cà rồng ở ngay tại Bon Temps.” Bà có vẻ cực kỳ hài lòng. “Anh ta có cần ai ở quán không?”

“Ôi, không đâu bà! Anh ấy chỉ ngồi uống vang đỏ thôi. Thực ra, anh ấy gọi nhưng không uống. Con nghĩ anh ấy chỉ muốn có bầu bạn thôi.”

“Không biết anh ta sống ở đâu nhỉ.”

“Có vẻ như anh ấy sẽ chẳng nói cho ai biết đâu.”

“Chắc vậy,” bà đáp, ngẫm nghĩ một hồi. “Chắc là không rồi. Con thích anh ta không?”

Một câu hỏi hóc búa. Tôi nghĩ tới nghĩ lui. “Con cũng chẳng biết nữa. Nhưng anh ấy rất thú vị,” tôi đáp thận trọng.

“Bà cũng mong được gặp anh ta.” Tôi không hề thấy bất ngờ khi bà nói thế, vì bà cũng thích những điều mới lạ chẳng kém gì tôi. Bà không nằm trong số những kẻ phản động cho rằng ma cà rồng phải bị đày xuống địa ngục ngay lập tức. “Nhưng có lẽ bà phải đi ngủ rồi. Bà chỉ đợi con về để tắt đèn thôi.”

Tôi cúi xuống hôn bà và nói, “Chúc bà ngủ ngon.”

Tôi khép hờ cánh cửa phòng khi đi ra và nghe thấy tiếng bà với tay tắt đèn. Nàng mèo của tôi, Tina, rời khỏi chỗ ngủ của mình để cọ người vào chân tôi, và tôi bế cô nàng lên vuốt ve một lúc trước khi thả cho nó đi chơi đêm. Tôi liếc nhìn đồng hồ. Đã gần hai giờ, và mắt tôi đã díp cả lại.

Phòng của tôi nằm đối diện phòng bà. Khi tôi sử dụng căn phòng này lần đầu tiên, sau khi cha mẹ tôi qua đời, bà đã chuyển mọi đồ đạc của tôi từ nhà cũ tới đây để tôi có thể cảm thấy như vẫn đang ở nhà. Và đến giờ tất cả vẫn vậy, chiếc giường đơn và bàn trang điểm bằng gỗ sơn trắng, cái rương quần áo nhỏ nhỏ.

Tôi bật đèn, đóng cửa lại rồi bắt đầu thay quần áo. Tôi có ít nhất năm cái quần soóc đen và rất, rất nhiều áo phông trắng, vì chúng rất dễ ô. Ngoài ra còn vô số tất trắng cuộn lại để trong ngăn kéo. Vậy nên tối nay tôi không phải giặt đồ. Tôi cũng mệt đến nỗi chẳng tắm tãp nổi. Tôi đánh răng, rửa sạch lớp phấn trang điểm, vỗ vỗ ít kem giữ ẩm và tháo dây buộc tóc ra.

Tôi chui vào chăn trong chiếc áo chuột Mickey yêu thích dài gần đến gối. Tôi nằm nghiêng như thường lệ và tận hưởng sự tĩnh lặng của căn phòng. Vào lúc khuya khoắt thế này thì hầu như ai nấy đều đã ngủ, mọi hoạt động đều đã ngừng, và sẽ chẳng ai làm phiền tôi nữa. Trong không gian yên bình đó, tôi nhanh chóng chìm vào giấc ngủ vùi sau một ngày mệt mỏi, chỉ kịp nghĩ về đôi mắt đen huyền của chàng ma cà rồng trước khi khép mi mắt lại.

TRƯA HÔM SAU, tôi nằm tắm nắng trên chiếc ghế gấp bằng nhôm ở trước hiên nhà. Tôi bận một bộ đồ hai mảnh không quai màu trắng yêu thích, và vì chúng có vẻ rộng hơn hè năm trước nên tôi cảm thấy rất thoải mái.

Rồi tôi nghe thấy tiếng động cơ xe đang tiến lại, và chiếc xe tải viên xanh và hồng của Jason xuất hiện ngay bên cạnh.

Jason trèo xuống - tôi đã kể là chiếc xe lắp lốp cao chưa nhỉ? - đứng ra oai trước mặt tôi. Anh mặc bộ đồ lao động hằng ngày, quần và áo kaki, kèm theo một bao đựng dao dắt ở lưng quần, trông y hệt những công nhân làm đường khác ở vùng này. Nhìn vào cách Jason bước lại, tôi biết anh đang điên tiết.

Tôi đeo kính râm vào.

“Sao tối qua mà mày không nói với anh là mày định tấn vợ chồng Rattray?” Anh tôi quăng người vào

chiếc ghế nhôm ngay cạnh ghế của tôi. “Bà đâu rồi?” anh hỏi.

“Đang phơi đồ,” tôi đáp. Những khi cần kíp bà vẫn sử dụng máy sấy, nhưng thường thì bà thích phơi quần áo ngoài nắng hơn. Tất nhiên dây phơi quần áo nằm ở sân sau, như mọi dây phơi quần áo khác. “Bà đang chuẩn bị món bít tết quê, khoai tây ngọt và đậu xanh bà trồng năm ngoái cho bữa trưa,” tôi thêm vào, biết rằng làm như thế có thể khiến Jason sao nhãng đi phần nào. Tôi hy vọng bà vẫn đang ở sân sau. Tôi không hề muốn bà nghe thấy cuộc nói chuyện này. “Anh nói nhỏ thôi,” tôi nhắc anh.

“Rene Lenier cứ sôi lên xình xịch, chỉ mong sáng nay gặp mặt để kể lại cho anh. Tôi qua hẳn tạt vào chỗ xe moóc nhà Rattray để mua cỏ thì thấy Denise đang lái xe như sắp giết người đến nơi. Rene bảo suýt nữa hẳn đã toi mạng, mụ ta như phát điên vậy. Rene và Denise phải cố lắm mới lôi được Mack lên xe moóc rồi chở hẳn đến bệnh viện ở Monroe.” Jason trừng trừng nhìn tôi với vẻ kết tội.

“Thế Rene có kể với anh là Mack đã cầm dao tấn công em trước không?” tôi hỏi, quyết định rằng tấn công sẽ là cách tốt nhất để giải quyết chuyện này. Tôi dám chắc thái độ tức giận của Jason phần nhiều là do anh nghe câu chuyện từ người khác.

“Nếu Denise có kể với Rene thì hẳn cũng không cho anh biết,” Jason đáp lại chậm rãi, gương mặt điển trai của anh tối sầm lại vì giận. “Hắn tấn công em bằng dao à?”

“Nên em phải tự vệ thôi,” tôi nói, cứ như thể đó là chuyện hiển nhiên vậy. “Hắn còn lấy sợi xích của anh đi nữa.” Tất cả đều là sự thật, chỉ được biến tấu đi một chút xíu thôi.

“Em quay lại để kể với anh,” tôi tiếp tục, “nhưng khi về đến quán thì anh đã đi với DeeAnne rồi, và vì em vẫn ổn nên em nghĩ cũng chẳng cần phải tìm anh làm gì. Em biết rõ nếu nghe về chuyện con dao, anh chắc chắn sẽ muốn đuổi theo hẳn,” tôi bồi thêm vào. Quả là thế thật, vì Jason cực kỳ hứng thú với mấy chuyện đâm dáo.

“Nhưng lúc đấy em làm cái quái gì ở đó chứ?” Jason hỏi, nhưng có vẻ đã dịu xuống, và tôi biết anh đã chấp nhận câu chuyện của tôi.

“Anh có biết là, ngoài việc bán thuốc phiện, bọn Chuột còn rút máu ma cà rồng không?”

Đến lượt anh kinh ngạc. “Không... thế thì sao?”

“Tôi qua một khách hàng của em là ma cà rồng, và bọn chúng đã rút máu anh ta ở bãi xe của quán Merlotte! Em không thể để chuyện đấy xảy ra được.”

“Có ma cà rồng ở Bon Temps ư?”

“Phải. Cho dù không muốn thân thiết với ma cà rồng thì ta cũng đâu thể để bọn rác rưởi như vợ chồng Chuột rút máu anh ta được. Đây có phải chuyện hút xăng từ xe hơi đâu chứ. Và chúng sẽ bỏ mặc anh ta trong rừng cho đến chết.” Tuy vợ chồng Chuột không nói với tôi dự định của chúng, tôi cũng dám cá là chúng sẽ làm thế. Cho dù bọn chúng có cho anh nằm trong bụi rậm để anh vẫn có thể sống sót trước ánh sáng ban ngày đi chăng nữa thì một ma cà rồng bị rút máu vẫn phải mất khoảng hai mươi năm để hồi phục hoàn toàn, ít nhất thì đó là những gì tôi nghe trên Oprah. Và đó là trong trường hợp anh ấy có một ma cà rồng khác chăm sóc.

“Khi anh đến quán tay ma cà rồng có ở đó không?” Jason sững sờ hỏi.

“Ồ. Anh chàng tóc sẫm màu ngồi với nhà Chuột ấy.”

Jason nhe răng cười trước cách tôi gọi nhà Rattray. Nhưng anh vẫn chưa buông tha chuyện tối qua. “Sao em biết anh ta là ma cà rồng?” Jason hỏi, nhưng khi anh nhìn tôi, tôi có thể dám chắc anh ước gì mình đã không hỏi thế.

“Em biết thế thôi,” tôi nói với giọng dứt khoát hết mức.

“Được rồi.” Và sau đó không ai nói thêm gì nữa.

“Ồ Homulka không có ma cà rồng,” Jason nói với vẻ trầm ngâm. Anh nghiêng đầu đón ánh mặt trời, và tôi biết chuyện vậy là ổn thỏa rồi.

“Đúng thế,” tôi đồng tình. Homulka là thị trấn bị người dân Bon Temps ghét cay ghét đắng. Hai thị trấn cạnh tranh nhau từ bóng đá, bóng rổ cho tới những đấu án lịch sử suốt bao thế hệ.

“Cả Roedale cũng không có đâu,” bà cất tiếng ngay sau lưng hai anh em, khiến Jason và tôi nhảy dựng lên vì bất ngờ. Tôi ra dấu để Jason giữ mồm giữ miệng, anh lao đến ôm bà thật chặt giống như mọi

lần anh gặp bà.

“Bà ơi, bà nấu đủ thức ăn cho cả con chứ?”

“Thêm hai đĩa nữa cũng vẫn đủ,” bà đáp. Bà cười với Jason. Bà biết hết mọi lỗi lầm của Jason (hay của tôi), nhưng bà vẫn yêu anh. “Everlee Mason vừa gọi đến. Bà ta kể đêm qua con đã đong đưa DeeAnne.”

“Chúa ơi, chẳng thể thoải mái làm điều mình thích trong cái thị trấn này nữa rồi,” Jason thốt lên, nhưng không có vẻ giận dữ thật sự.

“Cô DeeAnne đó,” bà nói với giọng cảnh báo khi ba bà cháu bước vào nhà, “bà nhớ là cô ta đã có mang một lần rồi. Cần thận đừng làm cô ta dính bầu lần nữa, không thì con sẽ phải trả giá cho tới tận cuối đời đấy. Nhưng xem chừng đó là cách duy nhất để ta có chất thì phải!”

Bà dọn đồ ăn lên bàn, và ngay sau khi Jason treo mũ, chúng tôi ngồi cả xuống và cầu nguyện. Rồi bà và Jason bắt đầu buôn chuyện (tuy nhiên cả hai bà cháu đều gọi đó là “tìm hiểu tí chút”) về mọi người dân trong cái thị trấn nhỏ bé này. Anh tôi làm việc cho hạt, giám sát đội làm đường. Theo như tôi biết thì cả ngày Jason chỉ lái xe công vụ đi loanh quanh, chờ đến hết giờ làm thì rong ruổi cả đêm trên chiếc xe tải của mình. Rene thuộc đội công nhân do anh tôi giám sát, họ là bạn từ hồi phổ thông. Hai người và Hoyt Fortenberry luôn kè kè với nhau.

“Sookie này, có khi anh phải thay cái bình nóng lạnh ở nhà,” đột nhiên Jason nói. Anh sống ở căn nhà cũ của gia đình, nơi chúng tôi đã cùng sống cho đến khi cha mẹ tôi mất trong một trận lũ. Kể từ đó chúng tôi chuyển về sống với bà, nhưng sau khi học xong hai năm đại học rồi ra làm việc cho hạt, Jason đã quay lại căn nhà cũ, mà trên giấy tờ thì một nửa là của tôi.

“Anh cần tiền để thay không?” tôi hỏi.

“Khỏi, anh có đủ mà.”

Cả hai anh em đều có lương, nhưng chúng tôi còn có thêm khoản thu nhập nho nhỏ từ một quỹ được lập ra khi có một giếng dầu lún vào phần bất động sản thuộc quyền sở hữu của cha mẹ tôi. Giếng dầu chỉ vài năm là cạn, nhưng cha mẹ và bà đã đảm bảo tiền được mang đi đầu tư. Món thêm ném đó đã nhiều lần giúp Jason và tôi thoát khỏi tình cảnh bi đát. Tôi cũng chẳng biết nếu không có khoản tiền đó thì bà sẽ xoay xở nuôi nấng hai anh em ra sao. Bà đã hạ quyết tâm sẽ không bán bất kỳ phần đất đai nào, nhưng thu nhập của bà cũng chẳng lớn hơn tiền phúc lợi xã hội là bao. Đó cũng là lý do tôi không ra ở riêng. Nếu tôi mua thứ này thứ nọ khi sống cùng bà, thì bà sẽ thấy thế cũng là chuyện hợp tình hợp lý, nhưng nếu tôi mua mang đến đặt trên bàn nhà bà rồi sau đó lại quay về nhà mình thì đó là đồ bố thí và sẽ làm bà cáu điên lên.

“Anh định mua loại nào?” tôi cố tỏ ra quan tâm.

Jason chỉ chờ có thế; anh nghiệm đồ máy móc kinh khủng và rất mong muốn được trình bày kỹ càng quá trình anh so sánh chọn lựa để mua được cái bình nóng lạnh mới. Tôi cố vận toàn bộ khả năng tập trung của mình để lắng nghe.

Và rồi anh đột ngột chuyển sang đề tài khác. “Sook này, em có nhớ Maudette Pickens không?”

“Chắc chắn rồi,” tôi ngạc nhiên nói. “Bọn em là bạn học mà.”

“Tôi qua có kẻ đã giết chết Maudette trong căn hộ của cô ấy.”

Bà và tôi trở nên tập trung hơn. “Bao giờ?” bà hỏi lại, cứ như thể mình nghe nhầm vậy.

“Sáng sớm nay họ vừa tìm thấy xác cô ấy trong phòng ngủ. Ông chủ của Pickens đã cố gọi để xem tại sao hai hôm nay cô ấy không đi làm nhưng chẳng thấy ai bắt máy cả, vậy nên ông ấy lái xe qua nhà dựng viên quản lý đây, rồi họ phá khóa. Hai người biết là căn hộ của cô ấy nằm đối diện nhà DeeAnne chứ?” Bon Temps chỉ có một khu chung cư, một khu liên hợp hình chữ U gồm ba tòa nhà hai tầng, vậy nên hai bà cháu đều biết đích xác anh muốn ám chỉ nơi nào.

“Cô ấy bị giết ở đây à?” Tôi cảm thấy hơi choáng. Tôi nhớ Maudette khá rõ. Maudette có chiếc cằm bạnh và vòng ba vuông chẵn chẵn, thêm mái tóc đen và bờ vai thô khô. Maudette con người cần cù, chẳng thông minh và cũng không tham vọng. Tôi nhớ hình như cô làm ở Grabbit Kwik, một cửa hàng tiện ích kèm cây xăng.

“Ừ, anh nghĩ cô ấy làm ở đó ít nhất là một năm rồi,” Jason xác nhận.

“Cô ấy chết ra sao?” bà hỏi, với ánh mắt nói-ngay-cho-bà-biết-đi-nào của một người tốt đang hỏi han về những chuyện không may.

“Cô ấy bị vài vết cắn của ma cà rồng ở - ừm - đùi non,” anh tôi đáp, nhìn chằm chằm xuống đĩa thức ăn. “Nhưng đó không phải nguyên nhân cái chết. Cô ấy bị bóp cổ. DeeAnne kể với con là nếu được nghỉ vài ngày, Maudette thích đến quán bar dành cho ma cà rồng ở Shreveport, nên có lẽ cô ấy bị cắn ở nơi đó. Có lẽ không phải chàng ma cà rồng của Sookie đâu nhỉ.”

“Maudette là nhân tình răng nanh à?” tôi thấy hơi lợm giọng khi hình dung ra cô nàng Maudette ù lỳ chậm chạp trong bộ đồ đen kỳ dị mà đám nhân tình răng nanh rất ưa chuộng.

“Nghĩa là sao?” bà hỏi. Chắc hẳn bà đã bỏ qua chương trình talk show Sally Jessy hôm chiếu phóng sự về hiện tượng này.

“Đó là cách gọi những người đàn ông đàn bà quan hệ tình dục với ma cà rồng và thích bị cắn. Những kẻ hâm mộ ma cà rồng. Con nghĩ họ cũng chẳng sống lâu được đâu, vì họ muốn bị cắn nhiều mà, không sớm thì muộn cũng thành quá đà thôi.”

“Nhưng Maudette đâu có chết vì vết cắn.” Bà muốn đảm bảo mình đã hiểu rõ vấn đề.

“Đúng vậy, bị bóp cổ.” Jason đã giải quyết xong bữa trưa.

“Anh thường xuyên đến mua xăng ở Grabbit đúng không?” tôi hỏi.

“Ừ. Cả đồng người cũng thế mà.”

“Và con cũng hẹn hò với cô Maudette đó vài lần đúng không nhỉ?” bà hỏi bồi thêm.

“Theo một cách nào đó thì đúng vậy,” Jason đáp với vẻ cảnh giác.

Tôi hiểu thế có nghĩa là anh ấy sẽ ngủ với Maudette khi không tìm được ai khác.

“Bà hy vọng cảnh sát trưởng không có ý định nói chuyện với con.” Bà vừa nói vừa lắc đầu, cứ như thể nói “không” vẫn còn chưa đủ.

“Sao cơ ạ?” Mặt Jason đỏ bừng, trông có vẻ đề phòng.

“Anh thường xuyên gặp Maudette ở cửa hàng khi anh đến đó đổ xăng, anh nói-theo-cách-nào-đó đã hẹn hò với cô ấy, và cô ấy chết trong căn hộ mà anh đã quá quen thuộc,” tôi chỉ ra mấu chốt vấn đề. Không nhiều, nhưng cũng có vài vấn đề đáng nghi ngờ, và ở Bon Temps này có ít kẻ sát nhân ẩn danh đến nỗi tôi dám chắc người ta sẽ lôi mọi thứ khả nghi vào cuộc điều tra.

“Anh đâu phải người duy nhất chứ. Có cả tá gã mua xăng ở đó, gã nào mà lại không biết Maudette chứ.”

“Đúng thế, nhưng theo kiểu nào?” bà hỏi huych toẹt. “Cô ta đâu phải gái bán hoa, phải không? Vậy nên người ta sẽ biết cô ta đã gặp gỡ những ai.”

“Cô ta chỉ muốn vui vẻ thôi, cô ta không phải dân chuyên nghiệp.” Jason rõ là từ té khi cố bảo vệ Maudette, khác hẳn với tính cách ích kỷ lúc thường của anh. Tôi bắt đầu suy nghĩ tích cực hơn một chút về ông anh mình. “Anh đoán có lẽ cô ấy cảm thấy hơi cô đơn,” anh thêm vào.

Rồi Jason nhìn hai bà cháu tôi, và thấy rõ cả hai đều bất ngờ và cảm động.

“Nhắc đến gái bán hoa,” anh nói tiếp luôn, “có một cô ở Monroe chuyên phục vụ ma cà rồng. Cô ta luôn trói khách hàng vào cọc phòng trường hợp hẳn say sưa quá mức. Cô ta còn uống cả máu nhân tạo để đảm bảo lượng máu của mình không cạn kiệt.”

Đúng là một cách chuyển chủ đề không tồi, cả bà và tôi đều phải cố nghĩ ra một câu hỏi sao cho không tỏ ra quá sẵn sàng.

“Chẳng biết cô ta tính tiền thế nào nhỉ?” tôi đánh bạo hỏi, và khi Jason nói ra số tiền anh nghe đồn, cả hai bà cháu tôi đều choáng váng.

Khi chúng tôi kết thúc chủ đề về cái chết của Maudette, bữa trưa lại tiếp tục như bình thường, và đến lúc rửa bát thì Jason vội nhìn đồng hồ rồi la lên rằng anh phải đi ngay.

Nhưng tôi biết bà vẫn mãi nghĩ về chuyện ma cà rồng. Một lúc sau bà vào phòng tôi, khi tôi đang bận rộn trang điểm để chuẩn bị đi làm.

“Con nghĩ anh chàng ma cà rồng con gặp khoảng bao nhiêu tuổi?”

“Con chẳng biết nữa, bà à.” Tôi đang chuốt mascara, mắt mở to và cố không chớp để que chải không chọc vào mắt, vậy nên giọng tôi nghe thật buồn cười, cứ như thể tôi bắt chước nhân vật trong phim kinh dị vậy.

“Con nghĩ... anh ta còn nhớ về Cuộc Chiến đó không?”

Tôi chẳng cần phải hỏi cuộc chiến nào. Dù sao thì bà cũng là thành viên tiêu biểu của câu lạc bộ Hậu Duệ Của Những Người Hy Sinh Vinh Quang.

“Có thể ạ,” tôi vừa đáp vừa quay mặt sang hai bên để xem phần má đã đánh đều chưa.

“Con nghĩ anh ta có chịu đến nói chuyện về cuộc chiến không? Chúng ta có thể tổ chức một cuộc họp mặt đặc biệt.”

“Vào buổi đêm,” tôi nhắc bà.

“Ồ. Phải, tất nhiên rồi.” Câu lạc bộ Hậu Duệ này thường họp vào buổi trưa ở thư viện, và các thành viên tự mang theo bữa trưa cho mình.

Tôi đoán. Sẽ thật thô lỗ nếu yêu cầu chàng ma cà rồng đến nói chuyện tại câu lạc bộ của bà để đáp lại việc tôi đã cứu anh thoát khỏi bọn Rút Máu, nhưng biết đâu anh sẽ tự đề nghị nếu tôi gợi ý bóng gió? Tôi không thích chuyện này, nhưng tôi sẽ làm vì bà. “Con sẽ hỏi khi anh ấy quay trở lại quán,” tôi hứa.

“Ít nhất thì anh ta cũng có thể đến nói chuyện với bà, và bà có thể ghi âm lại những hồi tưởng của anh ta,” bà nói. Tôi có thể nghe thấy tâm trí bà kêu lên lách cách trong lúc bà suy nghĩ đây sẽ là hành động phi thường đến thế nào. “Các thành viên khác của câu lạc bộ sẽ thích thú lắm cho mà xem,” bà nói đầy hứng khởi.

Tôi cố nén cười. “Con sẽ gợi ý cho anh ấy,” tôi đáp. “Chúng ta cứ đợi rồi sẽ biết.”

Khi tôi rời khỏi nhà, bà rõ ràng vẫn đang ngồi đếm cua trong lỗ.

TÔI KHÔNG NGHĨ là Rene Lenier sẽ đến chỗ Sam ba hoa về vụ đám đá ngày hôm qua ở bãi đỗ xe. Nhưng Rene vốn là người bện rộn. Khi đến chỗ làm chiều hôm đó, tôi cứ tưởng tâm trạng lo âu bao trùm quán là do cái chết của Maudette. Hóa ra lại không phải vậy.

Sam gọi tôi vào kho ngay khi tôi đến. Anh nhảy dựng lên vì giận. Anh trút hết cơn thịnh nộ lên tôi.

Trước đây Sam chưa bao giờ nổi cáu với tôi, nên chẳng mấy chốc nước mắt tôi đã chực trào ra.

“Và nếu em nghĩ một khách hàng không được an toàn, em phải nói với anh, anh sẽ lo việc đó, không phải em,” Sam nhắc lại câu nói đến lần thứ sáu, và rồi tôi nhận ra anh đang lo cho tôi.

Tôi vội dựng hàng rào tâm trí lên trước khi “nghe” Sam một cách rõ ràng. Nghe được suy nghĩ của ông chủ chỉ tổ dẫn đến tai họa.

Tôi chưa bao giờ nghĩ đến chuyện nhờ Sam - hay bất kỳ ai khác - giúp đỡ.

“Và nếu em nghĩ có người bị hại ở bãi xe của chúng ta, em nên gọi ngay cho cảnh sát chứ không được liêu lĩnh xông ra như thế,” Sam cau tiết. Nước da hồng hào của anh đỏ hơn bao giờ hết, mái tóc vàng ánh kim của anh xù lên như thể chưa được chải.

“Được rồi,” tôi nói, cố giữ giọng bình tĩnh và mở to mắt để những giọt lệ không ứa ra. “Anh sẽ sa thải em à?”

“Không! Không!” anh la lên, trông có vẻ còn giận hơn nữa. “Anh không muốn mất em!” Anh tóm chặt bờ vai tôi, lay nhẹ. Rồi anh nhìn thẳng vào tôi với đôi mắt to xanh thẳm khiến tôi cảm nhận được từ anh một luồng nhiệt nóng bỏng. Những đụn chạm đó khiến tôi bất lực, làm tôi không thể ngăn được việc lắng nghe tâm trí người chạm vào mình. Tôi nhìn sâu vào đôi mắt anh một lúc lâu, rồi chợt bừng tỉnh và nháy lù lại làm cánh tay anh rơi thõng xuống.

Tôi quay đi, kính hãi rời khỏi phòng.

Tôi đã nắm bắt được vài thông tin rời rạc. Sam thêm muốn tôi; và tôi không thể nghe được những suy nghĩ của anh rõ ràng như với người khác. Tôi cảm nhận được những làn sóng cảm xúc của anh, chứ không phải là suy nghĩ. Cứ như thể đeo một chiếc nhãn bọc lộ cảm xúc thay vì nhận được một bức fax.

Vậy thì, tôi nên làm gì với những mẩu thông tin đó đây?

Tuyệt đối chẳng làm gì.

Trước đây tôi chưa bao giờ cho rằng Sam là mẫu người gợi tình - hay ít nhất là xét trên quan điểm của tôi - vì cả đồng lý do. Nhưng lý do đơn giản nhất là tôi chưa từng nhìn ai theo cách đó, không phải vì tôi không có hoóc môn - Chúa ơi, tôi có đấy chứ - có điều chúng thường xuyên bị đẹp sang một bên vì với tôi, tình dục là thâm họa. Bạn có thể tưởng tượng được cảm giác khi biết bạn tình của mình đang nghĩ gì không? Đúng vậy đấy. Kiểu như “Chúa ơi, nhìn cái nốt ruồi đó kia... Mông cô ấy hơi to quá... Ước gì cô ấy nhích sang phải một chút... Sao cô ấy không hiểu ý mình và...?” Bạn hiểu rồi đấy. Những cái đó phá tan nát cảm xúc, tin tôi đi. Và trong suốt cuộc ân ái, dưng rào cản tâm trí cho mình đâu có phải chuyện đơn giản.

Một lý do nữa là tôi thích Sam bằng thứ tình cảm của nhân viên dành cho ông chủ, và tôi thích công việc của mình, một công việc đã kéo tôi ra ngoài và giúp tôi không trở nên trì trệ, lại còn cho tôi mức thu nhập đủ để tôi thoát khỏi nguy cơ biến thành kẻ ăn dật như bà tôi thường lo ngại. Công việc văn phòng quá khó đối với tôi, còn đại học thì gần như điều không thể vì nó cần sự tập trung cao độ. Sinh lực của tôi sẽ bị hút kiệt mất.

Vậy nên, ngay lúc này đây, tôi muốn suy ngẫm thật cẩn thận về thứ cảm xúc thèm muốn mà tôi đã cảm nhận được từ Sam. Sẽ không mấy khả năng anh đưa ra một gợi ý bằng lời hay ẩn tôi xuống nền nhà kho. Tôi cảm nhận được cảm xúc của anh, và tôi có thể lờ đi nếu muốn. Tôi mừng vì anh đã cư xử lịch sự như vậy, và tự hỏi không biết Sam có cố ý chạm vào tôi không, không biết anh có thật sự hiểu tôi là con người như thế nào không.

Tôi sẽ cẩn thận tránh ở một mình với anh, nhưng tôi phải thừa nhận rằng tôi đó mình cũng có phần dao động.

HAI BUỔI TỐI SAU tình hình đã khá hơn. Chúng tôi quay trở lại với mối quan hệ thoải mái như cũ. Tôi nhẹ cả người. Nhưng tôi cũng hơi thất vọng. Và vì cái chết của Maudette đã làm cho Merlotte trở nên hết sức nhộn nhịp nên tôi cũng mệt đến bờ hơi tai. Có đủ mọi loại tin đồn vo ve xung quanh Bon Temps, và đội buôn chuyện của thành phố Shreveport cũng thêm thắt tí chút vào cái chết rùng rợn của Maudette. Tôi không đến dự đám tang của cô ấy nhưng bà tôi thì có, và bà kể là nhà thờ hôm đấy chật chội hết mức. Với những vết cắn ở đùi ấy, sự quan tâm mà chúng tôi dành cho cái chết của cô nàng Maudette khù khờ tội nghiệp còn lớn hơn nhiều so với những tình cảm cô nhận được khi còn sống.

Tôi chuẩn bị được nghỉ hai ngày, và lo rằng mình có thể bị mất liên lạc với chàng ma cà rồng, Bill. Tôi cần phải chuyển lời đề nghị của bà. Anh vẫn chưa quay trở lại, và tôi bắt đầu tự hỏi liệu anh có quay lại hay không.

Mack và Denise cũng không thấy trở lại quán Merlotte, nhưng Rene Lenier và Hoyt Fortenberry thì không lúc nào quên nhắc nhở tôi về những đe dọa khủng khiếp mà vợ chồng nhà Chuột đã dành cho tôi. Thực ra thì tôi cũng chẳng quan tâm lắm. Những tên tội phạm rác rưởi như vợ chồng nhà Chuột nhan nhản khắp các cao lộ và các bãi xe moóc nước Mỹ, chẳng đủ thông minh cũng như phàm hạnh để có được một cuộc sống ổn định hữu ích. Chúng chẳng bao giờ có được đóng góp tích cực cho thế giới, theo cách nghĩ của tôi. Tôi nhún vai phớt lờ những cảnh báo của Rene.

Nhưng anh ta chắc chắn rất thích thú khi được cảnh báo tôi hết lần này đến lần khác. Rene Lenier cũng nhỏ người giống như Sam, nhưng Sam thì hồng hào và tóc vàng, còn Rene da ngăm đen, có một nùi tóc đen rối bù điểm những sợi bạc. Rene thường ghé vào quán uống bia và gặp Arlene bởi vì (như anh ta luôn hào hứng kể với bất kỳ ai có mặt ở quán) chị ấy là người vợ cũ được anh ta dành nhiều tình cảm nhất. Anh ta có ba đời vợ. Hoyt Fortenberry thì tâm thường hơn Rene rất nhiều. Da anh ta không đen cũng chẳng trắng, vóc người chẳng to cũng chẳng nhỏ. Anh ta luôn tỏ ra vui vẻ và bo hoa. Hoyt ngưỡng mộ anh trai tôi, Jason, nhiều hơn nhiều so với mức Jason đáng được hưởng, theo ý tôi.

Tôi mừng là Rene và Hoyt không ở đó vào buổi tối chàng ma cà rồng quay lại.

Anh vẫn ngồi ở chiếc bàn hôm trước.

Giờ đây khi chàng ma cà rồng đã thực sự ở trước mặt, tôi lại cảm thấy hơi ngượng ngùng. Tôi nhận ra mình đã quên mất thứ ánh sáng lấp lánh gần như không thể nhận thấy được của làn da anh. Tôi đã phóng đại chiều cao và những đường nét dứt khoát trên khóe miệng anh.

“Anh dùng gì?” tôi hỏi.

Anh ngược nhìn tôi. Tôi cũng đã quên mất chiều sâu đôi mắt anh. Anh không cười cũng không nháy

mắt; anh hoàn toàn bất động. Lần thứ hai, tôi cảm thấy thoải mái trước sự tĩnh lặng đó. Khi đỡ bỏ sự đề phòng, tôi có thể cảm thấy khuôn mặt mình giãn ra. Tuyệt vời như khi được mát xa vậy (tôi đoán thế).

“Cô là gì vậy?” anh hỏi tôi. Lần thứ hai câu hỏi ấy được đưa ra.

“Tôi là phục vụ bàn”, tôi đáp, một lần nữa cố tình hiểu nhầm ý anh. Tôi cảm nhận được nụ cười chuyên nghiệp của mình đang trở lại. Khoảnh khắc yên bình ít ỏi đã tan biến.

“Rượu vang đỏ,” anh yêu cầu, giọng nói không để lộ dấu hiệu thất vọng nào.

“Hắn rồi,” tôi nói. “Ngày mai máu nhân tạo sẽ được xe hàng chuyển đến. Nghe này, sau giờ làm, tôi có thể nói chuyện với anh một lát không? Tôi cần nhờ anh một việc.”

“Chắc chắn rồi. Tôi nợ cô mà.” Và chắc chắn anh chẳng có có vẻ gì là vui cả.

“Thực ra không phải giúp tôi!” Tôi cảm thấy hơi chạnh lòng. “Mà là cho bà tôi. Nếu có thể - tôi đoán chắc là được thôi - thì anh chờ tôi lúc một rưỡi ở cửa dành cho nhân viên đằng sau quán được không?” tôi hất đầu ra dấu, túm tóc đuôi ngựa lúc lắc trên vai. Ánh mắt anh dõi theo chuyển động của mái tóc tôi.

“Tôi rất hân hạnh.”

Tôi không biết có phải anh đang thể hiện sự nhã nhặn mà bà vẫn luôn khẳng định là một chuẩn mực của thời xa xưa không, hay đơn giản chỉ là anh đang cợt nhả tôi.

Tôi cố kìm để không thè lưỡi hay bĩu môi với anh. Tôi quay gót trở lại quầy bar. Khi tôi mang rượu đến, anh boa tôi hai mươi phần trăm. Một lúc sau, khi tôi ngó về phía bàn anh, anh đã không còn ở đó nữa. Tôi băn khoăn không biết anh có giữ lời không.

Vì một vài lý do, chủ yếu là tại hầu hết hộp đựng giấy ăn ở khu vực tôi phụ trách đều sắp hết đến nơi, nên khi tôi sẵn sàng rời khỏi quán thì Arlene và Dawn đã về được một lúc rồi. Khi lấy ví ra khỏi tủ đồ có khóa trong văn phòng Sam, nơi tôi vẫn cất nó khi làm việc, tôi lớn tiếng chào tạm biệt ông chủ của mình. Tôi nghe tiếng loảng xoảng trong phòng vệ sinh nam, có lẽ anh đang cố sửa một ống nước bị rò. Tôi tạt qua phòng vệ sinh nữ để kiểm tra tóc tai và trang điểm.

Khi bước ra ngoài, tôi nhận thấy Sam đã tắt đèn ở bãi xe dành cho khách. Chỉ còn đèn an ninh lắp trên cột điện trước toa xe lưu động của anh là vẫn còn chiếu sáng bãi đỗ xe dành cho nhân viên. Arlene và Dawn đã rất thích thú khi Sam dựng một hàng rào gỗ bạch dương ngay trước toa xe lưu động của anh, và họ vẫn không ngừng trêu chọc anh về hàng rào quá nổi đó.

Tôi thì nghĩ nó rất đẹp.

Như thường lệ, xe tải của Sam đỗ ngay trước toa xe lưu động, nên chỉ còn độc chiếc xe con của tôi nằm trong bãi.

Tôi duỗi mình, nhìn quanh quất. Không thấy Bill. Tôi bất ngờ vì lại cảm thấy thất vọng đến thế. Tôi thật tình trông chờ anh cư xử một cách lịch sự, kể cả khi trái tim anh (liệu anh có trái tim không nhỉ?) không mách bảo anh làm điều đó.

Có thể, tôi mỉm cười nghĩ, anh sẽ nhảy ra từ một cái cây nào đó, hoặc bất thành linh xuất hiện trước mặt tôi trong chiếc áo choàng đen viền đỏ. Nhưng chẳng có gì xảy ra cả. Tôi đành lê bước về xe.

Tôi đã mong có một bất ngờ, nhưng bất ngờ đó lại khác hoàn toàn với những gì tôi nghĩ.

Mack Rattray nhảy ra từ sau xe tôi và chỉ với một sải chân, hắn đã đến đủ gần để tung một cú móc mạnh mẽ vào quai hàm tôi. Hắn đánh liên tiếp, và tôi đổ sụp xuống mặt sỏi như một bao xi măng. Tôi bật hét lên khi ngã xuống, nhưng mặt đất đã lồi tuột toàn bộ không khí trong buồng phổi và thêm cả vài mảng da của tôi, vậy là tôi im lặng, ngộp thở và bất lực. Rồi tôi nhìn thấy Denise, thấy nụ cười bất hạnh trên mặt của cô, và tôi chỉ kịp cuộn người lại như một quả bóng khi nhà Rattray bắt đầu đá tôi.

Cơn đau cực độ đến ngay lập tức, buốt nhói. Tôi giơ tay che mặt theo bản năng, hứng chịu những đòn đánh vào tay, chân và lưng.

Trong khi chịu đựng những cú đòn đầu tiên, tôi đã tin chắc rồi chúng sẽ dừng lại, chửi rủa tôi và bỏ đi thôi. Nhưng tôi vẫn còn nhớ như in khoảnh khắc tôi bất chợt nhận ra chúng định giết chết tôi.

Tôi có thể nằm đó một cách bị động để hứng đòn, nhưng tôi không đời nào nằm đó chịu chết.

Chờ tới khi một cái cẳng chân tiến lại gần, tôi tung người chộp lấy và vận hết sức để giữ thật chặt. Tôi

cổ cấn, cố gắng ít nhất cũng phải để lại dấu vết trên người chúng. Tôi không nhận ra được đó là chân của ai.

Rồi, từ đằng sau, tôi nghe vang đến tiếng gầm gừ. Ôi không, chúng mang theo chó, tôi nghĩ. Tiếng gầm gừ rõ ràng đây thù địch. Nếu tôi còn sức để biểu lộ cảm xúc, chắc tóc gáy tôi đã phải dựng ngược hết lên rồi.

Tôi nhận thêm một cú đá nữa, và sau đó trận đòn chấm dứt.

Cú đá sau cùng là một đòn chí mạng đối với tôi. Tôi có thể nghe thấy hơi thở khò khè và tiếng bong bóng khí đường như phát ra từ chính buồng phổi của mình.

“Cái quái gì vậy?” Mack Rattray thốt lên, giọng vô cùng khiếp sợ.

Tôi nghe thấy tiếng gầm gừ đó một lần nữa, gần hơn, ở ngay đằng sau tôi. Rồi tôi lại nghe thấy tiếng gầm gừ xuất phát từ một hướng khác. Denise bắt đầu rên rĩ. Mack văng tục. Denise cố rút chân ra khỏi vòng tay đang dần tê bại của tôi. Hai cánh tay tôi buông thõng xuống đất. Chúng dường như đã bị mất kiểm soát. Dù không còn nhìn rõ nữa, tôi vẫn có thể nhận ra cánh tay phải của mình đã gãy. Mặt thì ướt nhoét. Tôi chẳng dám ước tính những vết thương của mình nữa.

Mack bắt đầu hét lên, sau đó là Denise, và dường như xung quanh tôi đang diễn ra đủ mọi hoạt động, nhưng tôi không tài nào cử động được. Trong tầm nhìn của tôi chỉ có cánh tay bị gãy, hai đầu gối đập nát cùng bóng tối bao phủ dưới gầm xe.

Một lúc sau, mọi thứ lại trở nên yên lặng. Đằng sau tôi, con chó đang rên rĩ. Một chiếc mũi lạnh toát cù vành tay tôi, và chiếc lưới ẩm áp liếm nhẹ. Tôi cố giơ tay lên để vuốt ve chú chó vừa cứu sống mình, nhưng không thể. Tôi có thể nghe thấy tiếng thở dài của chính mình. Cứ như thể nó vọng lại từ nơi xa lắm.

Tôi đối mặt với thực tế, “Minh sắp chết rồi.” Điều đó dường như đang càng lúc càng trở nên thực hơn. Sự ồn ào náo động của bãi đỗ xe đã làm bọn trẻ ồn ào ã thường ngày im bật, nên tiếng thì thầm của tôi vang lên rõ ràng và rơi tõm vào bóng tối thăm thẳm. Lạ lùng thay, ngay sau đó, tôi nghe thấy hai giọng nói.

Rồi trước mắt tôi xuất hiện hai ông quần jean màu xanh bê bết máu. Ma cà rồng Bill cúi xuống để tôi có thể nhìn thấy khuôn mặt anh. Có vết máu dính trên khóe miệng anh, và những chiếc răng nanh của anh nhe ra, sáng bóng nơi vành môi dưới. Tôi cố mỉm cười với anh, nhưng không thể.

“Tôi sẽ giúp cô hồi phục,” Bill nói. Giọng anh nghe thật bình tĩnh.

“Anh làm vậy thì tôi chết mất,” tôi thì thầm.

Anh chăm chú nhìn tôi khắp lượt. “Chưa đâu,” anh nói, sau khi ước lượng tình trạng của tôi. Lạ lùng thay, việc này khiến tôi cảm thấy dễ chịu hơn rất nhiều, chắc là trong đời mình anh đã nhìn thấy nhiều vết thương lắm rồi.

“Sẽ đau đấy,” anh cảnh báo.

Thật khó để tưởng tượng rằng sẽ chẳng đau đớn gì.

Anh luồn cánh tay xuống dưới người tôi trước khi tôi có đủ thời gian để mà lo sợ. Tôi hét lên, nhưng tiếng hét chỉ vang lên yếu ớt.

“Nhanh lên,” một giọng nói hối thúc.

“Chúng ta sẽ lách vào rừng cho khuất tầm mắt,” Bill nói, nhắc bóng tôi lên như thể tôi chỉ nhẹ như một chú mèo con vậy.

Có phải anh sẽ chôn tôi ở đó, để khuất tầm mắt mọi người? Sau khi anh vừa cứu tôi khỏi nhà Chuột? Tôi hầu như chẳng thêm quan tâm nữa.

Tôi chỉ cảm thấy nhẹ nhõm hơn chút xíu khi anh đặt tôi xuống thảm lá thông trong khu rừng tối đen. Xa xa, tôi vẫn có thể nhìn thấy ánh đèn từ bãi đỗ xe. Tôi cảm thấy máu đang nhỏ giọt trên tóc mình, cảm nhận được sự đau đớn từ cánh tay gãy và những vết tím bầm nhức buốt, nhưng điều đáng sợ nhất nằm ở những gì tôi không cảm nhận được.

Tôi không cảm nhận được đôi chân mình.

Bụng tôi có cảm giác đầy ứ và nặng nề. Cụm từ “chảy máu trong” như bị ghim lại trong suy nghĩ của tôi.

“Cô sẽ chết nếu không làm theo lời tôi,” Bill nói.

“Xin lỗi, tôi không muốn trở thành ma cà rồng đâu,” tôi đáp, giọng yếu ớt và mỏng manh.

“Không, cô sẽ không biến thành ma cà rồng đâu,” anh nói với giọng dịu dàng hơn nữa. “Cô sẽ khỏe lại. Rất nhanh. Tôi biết cách chữa trị. Nhưng cô phải sẵn lòng hợp tác.”

“Vậy thì anh chữa đi,” tôi thì thầm. “Tôi sẵn sàng rồi đây.” Tôi cảm nhận được rằng ý thức đang dần rời bỏ mình.

Ở một góc xa xăm nhỏ xíu nào đó trong tâm trí, tôi vẫn nhận được những tín hiệu của thế giới, tôi nghe thấy Bill rên rỉ như thể chính anh mới là người bị thương. Rồi có thứ gì đó được ấn vào miệng tôi.

“Uống đi,” anh nói.

Tôi cố thè lưỡi ra và rút cuộc cũng làm được. Anh đang chảy máu, đang cố ép cho dòng máu từ cổ tay mình chảy vào họng tôi. Tôi nôn khan. Nhưng tôi không muốn chết. Tôi ép bản thân mình phải nuốt. Và lại nuốt.

Đột nhiên, vị máu trở nên ngon lành hơn, mặn mà, đầy sức sống. Cánh tay còn lành lặn của tôi giơ lên, bàn tay tôi ép chặt cổ tay của chàng ma cà rồng vào miệng mình. Sau mỗi một lần nuốt, tôi lại càng đỡ hơn. Và sau gần một phút, tôi chìm vào giấc ngủ.

Khi tỉnh dậy, tôi vẫn đang ở trong rừng, vẫn nằm trên mặt đất. Có ai đó đang duỗi người bên cạnh tôi; đó là chàng ma cà rồng. Tôi có thể thấy thân thể anh phát sáng. Tôi cảm nhận được lưỡi anh đang di chuyển trên đầu mình. Anh đang liếm vết thương trên đầu tôi. Thật khó bực mình với anh được.

“Vị của tôi có khác với mọi người không?” tôi hỏi.

“Có,” anh đáp lại bằng giọng chắc nịch. “Cô là gì?”

Đây là lần thứ ba anh hỏi câu này. Quá tam ba bận, bà vẫn thường nói thế.

“Này, tôi vẫn chưa chết,” tôi nói. Tôi đột ngột nhớ ra mình đáng lẽ phải vĩnh viễn biến mất khỏi cõi đời này rồi mới phải. Tôi ngo nguậy cánh tay bị gãy. Nó vẫn yếu ớt, nhưng không còn buông thõng xuống nữa. Tôi nhận thấy đôi chân đã có cảm giác trở lại nên cũng bèn ngo nguậy chúng nữa. Tôi thử hít vào thở ra và hải lòng khi thấy chỉ bị vài cơn đau nhẹ. Tôi cố ngồi dậy. Việc đó chẳng đơn giản chút nào, nhưng không phải là không thể làm được. Cảm giác không khác gì khi vừa dứt cơn sốt sau trận viêm phổi hồi còn nhỏ. Yếu ớt nhưng thật hạnh phúc. Tôi biết mình vẫn sống sót sau một sự kiện cực kỳ kinh khủng.

Trước khi tôi kết thúc màn co duỗi, anh luồn cánh tay xuống dưới người tôi kéo tôi về phía anh. Anh dựa lưng vào thân cây. Cảm giác ngồi trong lòng anh, dựa đầu vào ngực anh mới thoải mái làm sao.

“Tôi là người có khả năng ngoại cảm,” tôi đáp. “Tôi có thể nghe được suy nghĩ của người khác.”

“Kẻ cả của tôi à?” anh hỏi lại bằng giọng tò mò thuần túy.

“Không. Vậy nên tôi mới thích anh đến thế,” tôi đáp, ngập tràn trong cảm giác ngượng ngùng hạnh phúc. Có vẻ như tôi chẳng còn bận tâm giấu giếm suy nghĩ của mình nữa.

Tôi cảm thấy lồng ngực anh rung rung khi anh cười thành tiếng. Giọng cười hơi khàn khàn.

“Tôi chẳng thể nghe thấy anh,” tôi tiếp tục bằng giọng mơ màng. “Anh không biết điều đó mang lại cảm giác bình yên đến thế nào đâu. Sau cả đời phải chịu đủ thứ tào lao bá láp, rồi... chẳng nghe thấy gì cả.”

“Vậy làm sao em có thể xoay xở để hẹn hò với cánh đàn ông được? Đàn ông ở tuổi em chỉ độc có nghĩ đến cách lôi em lên giường thôi.”

“Vậy đấy, tôi không cần làm thế. Xoay xở ấy. Và thành thật mà nói, đàn ông ở tuổi nào thì cũng chỉ có độc một mục tiêu là lôi phụ nữ lên giường thôi. Tôi chẳng hẹn hò với ai cả. Mọi người đều cho rằng tôi bị điên, anh biết đấy, vì tôi không thể nói thật với họ; rằng tôi phát điên vì tất cả những suy nghĩ đó, những tâm trí đó. Hồi mới làm cho quán bar tôi cũng có hẹn hò vài lần, với những anh chàng chưa nghe đồn về tôi. Nhưng lần nào cũng như lần nào. Ta làm sao tập trung nổi để có thể tỏ ra thoải mái với một anh chàng hay nỗ lực hết sức trong khi nghe thấy rõ rành rành chàng ta đang băn khoăn không biết ta có nhuộm tóc không, hay đang cho rằng vòng ba của ta không đẹp, và tưởng tượng ngực ta trông như thế nào chứ.”

Đột nhiên tôi cảnh giác hơn, và nhận ra mình đã tiết lộ cho sinh vật này quá nhiều thứ về bản thân mình.

“Xin lỗi anh,” tôi nói tiếp. “Tôi không định làm anh nặng đầu với những rắc rối của mình. Cảm ơn anh đã cứu tôi khỏi bọn Chuột.”

“Do lỗi của tôi nên chúng mới có cơ hội tiếp cận em,” anh đáp. Tôi có thể nhận ra sự giận dữ đang lần khuất sau giọng nói bình tĩnh của anh. “Nếu tôi lịch sự đến đúng giờ thì đã chẳng có chuyện này. Nên tôi nợ em máu của mình. Tôi nợ em sự chữa trị đó.”

“Chúng đã chết chưa?” Thật xấu hổ, nhưng giọng tôi nghe ráo hoảnh.

“Ồ, tất nhiên rồi.”

Tôi nuốt khan. Tôi không nuôi tiếc gì khi thế giới này không còn đôi nhà Chuột. Nhưng khi nhìn thẳng vào anh, tôi không thể né tránh suy nghĩ mình đang ngồi trong lòng một kẻ sát nhân. Dù vậy, tôi vẫn thấy hạnh phúc khi ngồi đây, trong vòng tay anh.

“Đáng lẽ tôi nên lo lắng về điều này mới phải, thế mà lại không,” tôi nói, trước khi kịp nhận ra mình đang nói gì. Giọng cười khàn khàn đó lại vang lên lần nữa.

“Sookie, sao tối nay em muốn nói chuyện với tôi?”

Tôi phải cố lắm mới nhớ lại được. Dù những tổn thương thể chất đã hồi phục một cách kỳ diệu, tâm trí tôi vẫn còn hơi quay cuồng một chút.

“Bà tôi thật sự rất muốn biết anh bao nhiêu tuổi,” tôi lưỡng lự. Tôi không biết câu hỏi đó có quá riêng tư với một ma cà rồng hay không. Chẳng ma cà rồng đang vuốt ve lưng tôi cứ như thể tôi là một chú mèo con vậy.

“Tôi trở thành ma cà rồng năm 1870, sau ba mươi năm làm người.” Tôi nhìn lên, khuôn mặt mờ sáng của anh chẳng biểu lộ cảm xúc gì, đôi mắt anh sẫm hơn cả bóng tối của khu rừng.

“Anh có tham gia Nội Chiến không?”

“Có.”

“Tôi có cảm giác anh sẽ nổi điên lên thôi. Nhưng bà và câu lạc bộ của bà sẽ rất vui nếu anh có thể kể cho họ nghe một chút về Nội Chiến, về bản chất của nó.”

“Câu lạc bộ?”

“Bà tôi tham gia hội Hậu Duệ Của Những Người Hy Sinh Vinh Quang.”

“Những Người Hy Sinh Vinh Quang.” Giọng nói của anh thật khó dò, nhưng tôi có thể dám chắc anh chẳng vui về gì.

“Nghe này, anh không phải kể cho họ nghe về đám giòi bọ, những căn bệnh truyền nhiễm hay đám người chết vì đói đầu,” tôi nói. “Tự họ cũng có những hình dung riêng về Nội Chiến, và dù sao thì họ cũng không phải người ngu ngốc - họ cũng đã sống qua chiến tranh mà - họ chỉ muốn biết lúc đó người ta sống như thế nào, quân phục và cách thức hành quân nữa.”

“Những thứ sạch sẽ.”

Tôi hít một hơi thật sâu. “Phải.”

“Tôi mà làm thế thì em có vui không?”

“Có gì khác chứ? Điều này sẽ làm bà vui, và vì anh đang ở Bon Temps, thêm vào đó hình như anh cũng muốn sống ở đây, nên đó sẽ là bước khởi đầu cho những mối quan hệ tốt đẹp.”

“Em sẽ vui chứ?”

Anh không phải người tôi có thể lảng tránh được. “Được rồi, phải.”

“Vậy thì tôi sẽ làm thế.”

“Bà mong anh ăn xong rồi hãy đến,” tôi nói.

Một lần nữa tôi lại nghe thấy giọng cười của anh, lần này sâu hơn trước.

“Giờ thì tôi háo hức được gặp bà của em rồi đây. Tôi ghé qua một tối nào đó được chứ?”

“Chắc chắn rồi. Tối mai tôi còn ca làm cuối, rồi sau đó được nghỉ hai ngày, nên tối thứ Năm thì sẽ

hợp lý đấy.” Tôi giơ cánh tay để xem đồng hồ. Nó vẫn còn chạy, nhưng mặt thủy tinh dính đầy máu khô. “Khi thật,” tôi thốt lên, đập nước bọt lên tay và cố chà sạch mặt đồng hồ. Tôi bấm nút đèn dạ quang và hốt hoảng khi biết được thời gian.

“Chúa ơi, tôi phải về nhà thôi. Hy vọng bà đã ngủ rồi.”

“Bà hẳn phải lo lắng lắm khi em ở một mình bên ngoài muộn như thế này,” Bill nhận xét. Anh có vẻ không bằng lòng. Có khi anh đang nghĩ tới Maudette chẳng? Tôi có chút bứt rứt không yên, băn khoăn không hiểu Bill có biết cô ta không, hay cô ta đã lần nào mời anh về nhà mình chưa. Nhưng tôi bác bỏ ý nghĩ đó ngay, bởi tôi kiên quyết không muốn dấn sâu thêm vào cuộc sống và cái chết của cô nàng Maudette kỳ quặc ấy nữa; tôi không muốn sự kinh hoàng đó phá vỡ mất hạnh phúc nhỏ nhoi của mình.

“Đó là một phần công việc của tôi,” tôi đáp với giọng chua chát. “Chẳng làm sao khác được. Dù sao thì tôi cũng không làm ca tối cả tuần. Nhưng nếu có thể thì tôi sẽ làm.”

“Tại sao?” Chẳng ma cà rồng giúp tôi giữ thăng bằng, rồi tự mình đứng lên một cách rất dễ dàng.

“Tiền boa hậu hơn. Công việc vất vả hơn. Chẳng còn thời gian để nghĩ ngợi nữa.”

“Nhưng ban đêm thì nguy hiểm hơn,” anh phản đối.

Bill phải biết. “Này, anh đừng có nói như bà tôi thế,” tôi nhẹ nhàng trách anh. Chúng tôi gần đến bãi đậu xe rồi.

“Tôi còn lớn tuổi hơn cả bà em nữa đấy,” anh nhắc tôi. Câu nói làm câu chuyện của chúng tôi bị ngắt quãng.

Sau khi bước ra khỏi cánh rừng, tôi cứ đứng đó mà nhìn chăm chăm. Bãi đỗ xe trông có vẻ yên ắng thanh bình cứ như thể chẳng có gì xảy ra, như thể tôi không bị đánh suýt chết trên đoạn đường rải sỏi một tiếng đồng hồ trước, như thể nhà Chuột chưa gặp phải kết cục đẫm máu vậy.

Ánh đèn trong quán và trong toa xe lưu động của Sam đã tắt.

Con đường rải sỏi ẩm ướt, nhưng không có vết máu.

Ví xách tay của tôi nằm trên nóc xe.

“Thế còn chú chó thì sao?” tôi hỏi.

Tôi quay về phía ân nhân của mình.

Anh đã không còn ở đó.

2

SÁNG HÔM SAU TÔI DẬY RẤT MUỘN, MỘT chuyện cũng chẳng quá bất ngờ. Lúc tôi về thì bà đã ngủ rồi, on trời, và tôi có thể trèo lên giường mà không đánh thức bà dậy.

TÔI ĐANG UỐNG cà phê ở bàn bếp còn bà đang lau dọn chạn bát đĩa thì điện thoại reo. Bà thả người xuống chiếc ghế đầu cạnh quầy bếp, vị trí quen thuộc của bà khi cần tán chuyện, và nhấc máy.

“A lô,” bà nói. Vì một lý do nào đó, giọng trả lời điện thoại của bà luôn có vẻ cảm cầu, như thể bà không muốn nhận bất cứ cuộc điện thoại nào cả. Nhưng tôi biết thực ra không phải vậy.

“Chào Everlee. Không, đang ngồi nói chuyện với Sookie thôi, con bé vừa dậy. Không, hôm nay tôi chưa nghe tin gì hết. Không, chưa ai gọi cho tôi. Sao? Lắc xoáy nào? Hôm qua trời quang mà. Góc đường Four Tracks ư? Thế à? Không! Không, không hề! Thật sao? Cả hai vợ chồng à? Ừm, ừm, ừm. Thế Mike Spencer nói sao?”

Mike Spencer là nhân viên điều tra những cái chết bất đắc kỳ tử ở khu vực này. Tôi bắt đầu thấy sồn tọc gáy. Tôi uống nốt tách cà phê và rót thêm một cốc khác. Tôi nghĩ mình rồi sẽ cần đến nó.

Bà đập máy một phút sau đó. “Sookie này, con sẽ không tin nổi đã có chuyện gì đâu!”

Tôi sẵn sàng cá là mình chắc chắn sẽ tin.

“Chuyện gì ạ?” tôi hỏi lại, cố không toát lên vẻ tội lỗi.

“Dù tối qua trời có quang đến mấy thì chắc chắn vẫn có lắc xoáy ở góc đường Four Tracks! Nó lật nhào chiếc xe moóc ở khoảng rừng thưa chỗ đó. Trong xe vẫn còn một đôi vợ chồng, cả hai đều thiệt mạng, chẳng hiểu sao họ lại mắc kẹt dưới chiếc xe và bị nghiền nát cả. Mike nói ông ta chưa từng chứng kiến chuyện nào tương tự.”

“Ông ta sẽ đưa mấy cái xác đi khám nghiệm tử thi chứ ạ?”

“Ồ, chắc thế, mặc dù theo Stella thì nguyên nhân tử vong đã rõ ràng rành ròi. Cái xe moóc bị lật nghiêng, xe hơi của họ thì chệnh vênh ở trên, cây cối xung quanh bị nhỏ bật cả góc.”

“Chúa ơi,” tôi thì thầm, nghĩ đến sức mạnh cần thiết để tạo dựng nên cái hiện trường đó.

“Cung à, con vẫn chưa nói cho bà biết tối qua anh bạn ma cà rồng của con có đến hay không?”

Tôi giật bắn người vì cảm giác tội lỗi cho tới khi nhận ra bà đang nghĩ gì, bà muốn thay đổi chủ đề. Suốt mấy hôm nay bà đều hỏi tôi có gặp Bill không, và giờ thì cuối cùng tôi đã có thể trả lời bà là có - nhưng với một trái tim nặng trĩu phiền muộn.

Không ngoài dự đoán của tôi, bà phản kích đến độ không kiềm chế nổi. Bà lướt quanh gian bếp như thể thái tử Charles sắp đến vậy.

“Tối mai à. Vậy mấy giờ anh ta đến?” bà hỏi.

“Sau hoàng hôn. Con đoán sớm nhất là khoảng đó.”

“Vậy thì ta có thể chuẩn bị vào ban ngày, chúng ta còn ít thời gian quá.” Bà ngẫm nghĩ. “Được rồi, ta sẽ có thời gian ăn tối và thu dọn bàn ăn. Và ta có cả ngày mai để dọn dẹp nhà cửa. Bà cá là tấm thảm trải sàn chẳng được để mắt tới cả năm nay rồi!”

“Bà ơi, chúng ta đang nói đến một anh chàng ngủ trong lòng đất cả ngày đấy,” tôi nhắc bà. “Con nghĩ là anh ấy chẳng bao giờ để mắt đến tấm thảm trải sàn đâu.”

“Thôi được, nếu không làm vì anh ta thì là vì bà vậy, để bà còn được tự hào chứ,” giọng bà chắc nịch. “Thêm nữa, cô gái à, làm sao con biết anh ta ngủ ở đâu chứ?”

“Câu hỏi hay lắm bà. Con không biết. Nhưng anh ấy không được ra ngoài ánh sáng nên con đoán vậy thôi.”

Chẳng mất nhiều thời gian để tôi nhận ra rằng không gì có thể ngăn bà tôi chìm đắm trong khát khao được thể hiện niềm tự hào về nhà cửa. Khi tôi chuẩn bị đi làm, bà đã đến tiệm tạp hóa, thuê một chiếc máy hút bụi rồi bắt tay vào việc dọn dẹp.

Trên đường đến quán Merlotte, tôi đi vòng sang phía Bắc và lái xe qua góc đường Four Tracks. Đó là một ngã tư có từ rất lâu rồi. Giờ nó đã được chính thức hóa bằng những tấm biển chỉ đường và vỉa hè, còn dân địa phương thì bảo đây là giao lộ của hai đường mòn dẫn đến các bãi săn. Tôi đoán sớm muộn gì ở chỗ này cũng sẽ mọc lên các khu nhà trại và trung tâm mua sắm, nhưng giờ nó vẫn là rừng và theo Jason thì chỗ đó vẫn đầy nhóc thú để săn.

Vì chẳng bị thứ rào chắn nào ngăn cản, tôi lái xe vào con đường mòn dẫn đến bãi đất nơi nhà Rattray đỗ chiếc xe moóc đi thuê của mình. Tôi dừng lại và nhìn chăm chăm qua cửa kính chắn gió, kính hải. Chiếc xe moóc nhỏ cũ rích nằm bẹp gì cách vị trí ban đầu gần ba mét. Chiếc xe con màu đỏ lỗi lôm của vợ chồng Rattray vẫn còn bám vào mép ngôi nhà di động dùm đó. Cây bụi và những mảnh vỡ nằm rải rác quanh khu đất trống, còn khu rừng phía sau xe moóc trông rõ là đã bị một sức mạnh cực lớn quét qua; các nhánh cây rơi vương vãi, trên một ngọn thông treo lủng lẳng đủ thứ hàm bà lẳng. Trên cành cây vắt vẻo cả quần áo lẫn một chiếc chảo rán.

Tôi từ từ bước ra khỏi xe và đảo mắt nhìn xung quanh. Sự tàn phá thật quá mức tưởng tượng, nhất là khi tôi biết rõ nguyên nhân không phải do cơn lốc; chàng ma cà rồng Bill đã dàn dựng hiện trường này để giải thích cho cái chết của nhà Rattray.

Một chiếc Jeep cũ kỹ lao trên con đường mòn, dừng lại ngay cạnh tôi.

“Này, Sookie Stackhouse!” Mike Spencer gọi. “Làm gì ở đây thế, cô gái? Không phải đi làm à?”

“Có chứ ạ. Cháu có quen gia đình Chuột - ý cháu là nhà Rattray. Chuyện này thật khủng khiếp.” Tôi nghĩ câu nói đó đã đủ độ mơ hồ rồi. Giờ tôi đã thấy cảnh sát trưởng đi cùng Mike.

“Thật khủng khiếp. Quả thế,” cảnh sát trưởng Bud Dearborn nói trong lúc bước xuống chiếc Jeep. “Ta nghe nói tuần trước cháu có va chạm với Denise và Mack ở bãi đậu xe quán Merlotte.”

Tôi cảm thấy một cơn ớn lạnh chạy dọc sống lưng khi hai người đàn ông bước đến đứng trước tôi.

Mike Spencer là giám đốc một trong hai nhà tang lễ ở Bon Temps. Mặc dù Mike luôn chỉ ra một cách nhanh chóng và rõ ràng rằng nếu muốn, bất cứ ai cũng đều có thể được chôn cất ở nhà tang lễ Cha Con Spencer nhưng dường như chỉ người da trắng là tỏ ra hứng thú. Tương tự thế, chỉ người da màu mới chọn cách yên nghỉ tại Sweet Rest. Mike là một người đàn ông trung niên nặng nề với râu tóc màu trà loãng, thích giày cao bồi cùng cà vạt dây, những thứ ông ta không thể mang khi làm việc ở Cha Con Spencer. Lúc này ông đang mặc cả hai.

Cảnh sát trưởng Dearborn, vốn nổi tiếng là người tử tế, lớn tuổi hơn Mike một chút, nhưng từ mái tóc xám dày đến đôi giày nặng trĩu đều toát lên vẻ gọn gàng cứng rắn. Ông có gương mặt khắc khổ và cặp mắt nâu tinh anh. Ông là bạn thân của bố tôi hồi trước.

“Vâng ạ, bọn cháu có chút bất đồng,” tôi thú thực bằng giọng nhã nhặn nhất.

“Cháu có muốn kể ta nghe không?” Cảnh sát trưởng rút điếu Marlboro ra và châm thuốc với chiếc bật lửa trơn bằng kim loại.

Và tôi đã phạm phải một sai lầm. Đáng ra tôi nên kể cho ông. Tôi vốn bị cho là điên, cũng có vài người nghĩ tôi ngốc nghếch. Nhưng tôi thấy mình chẳng việc gì phải thanh minh với Bud Dearborn phải giải thích với Bud Dearborn. Chẳng có lý do nào cả, trừ vấn đề tình cảm.

“Tại sao ạ?” tôi hỏi lại.

Đôi mắt nhỏ màu nâu của ông đột nhiên sáng lên sắc lẹm, không khí dễ chịu tan biến ngay tức thì.

“Sookie,” ông nói, giọng đầy thất vọng. Tôi mất cả phút mới hiểu ra vấn đề.

“Cháu không làm chuyện này,” tôi nói, vẫy tay về phía cảnh tan hoang.

“Không, tất nhiên là cháu không làm,” ông đồng tình. “Nhưng dù sao đi nữa, vừa tuần trước gây gổ với người ta thì tuần này họ chết, và ta thấy cần hỏi han một chút.”

Tôi cân nhắc khả năng nhìn chăm chăm trả lại khiến ông phải cụp mắt xuống. Làm được thế hẳn sẽ dễ chịu lắm, nhưng tôi không cho là cảm giác dễ chịu ấy sẽ đáng đồng tiền bát gạo. Tôi dần ý thức được rõ ràng rằng đôi khi mang tiếng là ngốc nghếch cũng có cái lợi của nó.

Tôi có thể không được học hành đến nơi đến chốn và hơi xa rời thực tế, nhưng tôi không ngốc nghếch hay dốt nát.

“Thật ra thì, chúng đã làm hại bạn cháu,” tôi thú nhận, cúi gằm đầu xuống dán mắt vào đôi giày của mình.

“Có phải là anh chàng ma cà rồng sống ở ngôi nhà cổ của gia đình Compton không?” Mike Spencer và Bud Dearborn đánh mắt sang nhau.

“Vâng ạ.” Tôi hơi bất ngờ khi biết Bill đang sống ở đâu, nhưng họ không nhận ra. Hàng năm trời cố gắng không phản ứng trước những điều không muốn nghe mà vẫn phải nghe đã giúp tôi điều khiển được khá tốt nét mặt của mình. Ngôi nhà cũ của gia đình Compton nằm ngay phía bên kia cánh đồng đối diện với nhà tôi, trên cùng một bên đường. Hai ngôi nhà chỉ bị ngăn cách bởi cánh rừng và nghĩa trang. Thật tiện cho Bill, tôi nghĩ thầm, và mỉm cười.

“Sookie Stackhouse, bà cháu có cho cháu giao du với tay ma cà rồng đấy không?” Mike hỏi chẳng hề giữ kẽ.

“Chú cứ việc hỏi bà cháu thoải mái,” tôi đáp với giọng ác ý, nóng lòng muốn biết bà sẽ nói sao khi có người cho rằng bà không quan tâm đến tôi. “Chú biết không, vợ chồng Rattray đã cố rút máu Bill.”

“Vậy ra tay ma cà rồng đó bị vợ chồng Rattray rút máu à? Và cháu đã ngăn chúng lại?” cảnh sát trưởng ngắt lời tôi.

“Vâng,” tôi đáp, cố tỏ vẻ cương quyết.

“Rút máu ma cà rồng là phạm pháp,” ông dăm chiêu.

“Nếu giết một ma cà rồng không có ý làm hại mình thì có tính vào tội sát nhân không ạ?” tôi hỏi.

Có lẽ tôi đã tỏ ra ngây thơ hơi thái quá.

“Cháu biết thừa câu trả lời là có mà, mặc dù ta không đồng tình với cái luật đó. Đó là luật, và ta phải tuân theo,” viên cảnh sát trưởng nói, giọng kiên quyết.

“Vậy tay ma cà rồng đó để mặc họ đi mà không đe dọa trả thù à? Không nói gì đại loại như chỉ muốn họ chết quách đi cho xong sao?” Mike Spencer quả là ngu ngốc.

“Đúng thế.” Tôi mỉm cười với cả hai người họ rồi liếc nhìn đồng hồ đeo tay. Tôi nhớ lại vết máu trên mặt đồng hồ, máu của tôi khi chịu đòn của vợ chồng Rattray. Tôi phải nhìn xuyên qua vết máu đó để xem giờ.

“Thứ lỗi cho cháu, cháu phải đi làm,” tôi nói. “Tạm biệt chú Spencer, tạm biệt bác cảnh sát trưởng.”

“Chào cháu, Sookie,” cảnh sát trưởng Dearborn đáp. Dường như ông vẫn muốn hỏi tôi nữa nhưng chưa nghĩ ra cách nói sao cho phải. Tôi có thể nhận thấy ông vẫn chưa thỏa mãn với những gì nhìn thấy ở hiện trường, và tôi ngờ rằng hệ thống ra đa chẳng phát hiện ra cơn lốc nào cả. Tuy nhiên, chiếc xe moóc vẫn lù lù ra đây, lại cả chiếc xe hơi và cây cối, còn vợ chồng nhà Rattray thì nằm chết dưới đồng cỏ nát. Nếu không phải do cơn lốc xoáy thì ông ta nghĩ còn có thứ gì khác đã gây ra tất cả chứ? Tôi đoán những cái xác đã được đưa đi khám nghiệm, nhưng chắc cũng chẳng có kết luận nào khác trong trường hợp này.

Trí óc con người thật kỳ diệu. Cảnh sát trưởng Dearborn hẳn phải biết ma cà rồng rất khỏe. Nhưng ông lại chẳng thể tưởng tượng chính xác họ khỏe thế nào: khỏe đến độ lật đổ một chiếc xe moóc và nghiền nát nó. Ngay cả tôi cũng thấy khó mà hiểu được, trong khi tôi rõ ràng đã biết là chẳng có cơn lốc nào ở góc đường Four Tracks cả.

Cả quán rộn rạo tin tức về những cái chết. Việc Maudette bị ám hại đã thêm mắm thêm muối cho cái chết của Denise và Mack. Tôi bắt gặp Sam nhìn mình vài lần, và tôi thầm nghĩ về chuyện tối qua, băn khoăn tự hỏi anh biết được đến đâu. Nhưng tôi không dám hỏi vì biết đâu anh chẳng biết gì cả. Tôi biết là đêm hôm trước đã xảy ra những chuyện mà tôi chưa thể tự mình giải thích được, nhưng tôi quá hạnh phúc vì mình vẫn còn sống nên quyết định không nghĩ ngợi lung tung nữa.

Tôi chưa bao giờ mỉm cười nhiều đến thế khi rót rượu, cũng chưa bao giờ mang đồ ra nhanh hay chạy bàn hiệu quả như thế. Kể cả Rene tóc-rối-bù cũng chẳng thể làm tôi chậm lại được, mặc dù anh ta cứ nhất định kéo băng được tôi vào những cuộc trò chuyện tràng giang đại hải của anh ta mỗi khi tôi đến gần chiếc bàn anh ta đang ngồi cùng Hoyt và mấy thằng cha khác.

Đôi lúc Rene lại giữ cái giọng Cajun diên khùng của anh ta ra, mặc dù tất cả mọi người đều biết giọng Cajun đó không phải là giọng thật. Di sản họ hàng anh ta để lại chẳng nhiều nhận gì cho cam. Mọi phụ nữ anh ta cưới đều sống bất cần và vất vả. Cuộc tình ngắn ngủi của anh ta và Arlene xảy ra khi chị còn quá trẻ

và đại đột, chị đã rất nhiều lần kể với tôi là hồi đó chị đã làm nhiều chuyện mà đến bây giờ nghĩ lại chị vẫn còn sờn tóc gáy. Kể từ đó, chị đã trưởng thành hơn rất nhiều, nhưng Rene thì không. Và tôi ngạc nhiên khi thấy Arlene vẫn còn khoái anh ta đến vậy.

Tôi đó mọi người trong quán đều hết sức hưng phấn trước những sự kiện bất thường ở Bon Temps. Một phụ nữ bị giết hại, và đó là một bí ẩn; thông thường những vụ giết người ở Bon Temps đều được giải quyết dễ dàng. Cả chuyện một đôi vợ chồng bị thiên nhiên quái ác giết chết một cách tàn nhẫn nữa. Và đến lượt tôi đổ thêm dầu vào ngọn lửa phấn khích đó. Đây là một quán bar ở khu dân cư nhỏ, vài dân thị trấn vẫn thường xuyên ghé qua, vậy nên tôi chưa bao giờ vướng phải những sự quan tâm không mong muốn. Nhưng tối đó, một gã tóc vàng to xác khuôn mặt to bành đồ au trong đám đàn ông ngồi cạnh bàn của Rene và Hoyt đã vượt tay lên đùi tôi khi tôi mang bia đến.

Chuyện này không được chấp nhận ở quán Merlotte.

Tôi đang định đập cái khay vào đầu hắn thì cảm thấy bàn tay ấy đã rời khỏi đùi tôi. Tôi nhận ra có người đang đứng ngay sau mình. Khi quay lại, tôi nhìn thấy Rene, anh ta đã đứng dậy khỏi bàn từ lúc nào không rõ. Tôi đưa mắt theo tay anh ta và nhận ra nó đang siết chặt bàn tay của gã tóc vàng. Gương mặt đồ au của gã tóc vàng trở nên tím tái.

“Này, bỏ ra!” gã tóc vàng phản kháng. “Tao chẳng có ý gì cả.”

“Mày không được đụng vào bất cứ ai làm việc ở đây. Đó là luật.” Rene có thể thấp và nhỏ người thật, nhưng bất cứ ai trong quán cũng sẵn sàng đặt cược vào anh chàng người nhà này thay vì gã khách to bự kia.

“Được rồi, được rồi.”

“Xin lỗi cô ấy đi.”

“Xin lỗi Sookie Khùng hả?” Giọng hắn thoáng ngờ vực. Chắc hắn cũng đến đây vài lần rồi.

Hắn bàn tay Rene đã xiết chặt hơn. Tôi có thể nhìn thấy khoe mắt gã tóc vàng ngân ngấn nước.

“Tôi xin lỗi, Sookie, được chưa?”

Tôi gạt đầu theo cách bề trên hết mức. Rene đột ngột bỏ bàn tay gã tóc vàng ra rồi ra dầu cho cả bọn cuốn xéo khỏi đây. Gã tóc vàng ngay lập tức lao về phía cửa. Lũ bạn của hắn theo sau.

“Rene à, đáng lẽ anh phải để em tự lo,” tôi nói nhỏ với anh ta khi cả quán bắt đầu quay lại với những cuộc trò chuyện của mình. Chúng tôi đã cho họ đủ vốn liếng để buôn chuyện ít nhất là trong vài ba ngày nữa. “Nhưng cũng cảm ơn anh vì đã bảo vệ em.”

“Anh không muốn bất cứ ai gây phiền hà cho bạn của Arlene,” Rene nói với vẻ hiền nhiên. “Quán Merlotte là một nơi rất tuyệt; tất cả chúng ta đều muốn giữ gìn vẻ đẹp cho nó. Thêm nữa, đôi lúc em làm anh nhớ đến Cindy, em biết thế phải không?”

Cindy là em của Rene. Cô đã chuyển đến Baton Rouge một hai năm trước. Cindy có mái tóc vàng và đôi mắt xanh: ngoài hai điều đó ra thì tôi chẳng thấy còn nét gì chung giữa tôi và cô nữa. “Anh có gặp Cindy thường không?” tôi hỏi. Hoyt và mấy người khác quanh bàn đang trao đổi về điểm số và chiến thuật của đội Shreveport Captains.

“Cũng thỉnh thoảng,” Rene đáp, lắc đầu như muốn nói anh ta muốn gặp em gái mình nhiều hơn. “Con bé làm ở căng tin bệnh viện.”

Tôi vỗ vai anh ta. “Em phải làm việc đây.”

Khi tôi quay lại quầy để lấy đồ cho khách, Sam nhướn mày lên với ý dò hỏi. Tôi mở to mắt để chứng tỏ mình kinh ngạc đến thế nào trước sự can thiệp của Rene, vậy là Sam khẽ nhún vai, cứ như thể muốn nói còn lâu mới giải thích được thái độ của con người.

Nhưng khi ra phía sau quầy để lấy thêm giấy ăn, tôi để ý thấy anh đã lôi chiếc gậy bóng chày thường được sử dụng trong trường hợp nguy cấp ra.

BÀ KHIẾN TÔI bận rộn cả ngày hôm sau. Bà lau chùi và hút bụi còn tôi chà rửa phòng tắm - ma cà rồng có cần sử dụng phòng tắm không nhỉ? Tôi tự hỏi trong lúc chà bàn chải quanh bồn cầu. Bà bắt tôi hút hết lông mèo ở ghế bành. Tôi dọn sạch chỗ rác tồn đọng. Tôi cọ bóng loáng các mặt bàn. Tôi còn lau cả máy rửa bát và máy sấy nữa, Chúa ơi!

Khi bà thúc tôi đi tắm và thay quần áo, tôi nhận ra bà coi chàng ma cà rồng Bill là bạn trai của tôi. Điều này làm tôi có cảm giác hơi kỳ cục. Thứ nhất, bà đã quá tuyệt vọng trước cuộc sống xã hội của tôi đến nỗi ngay cả ma cà rồng cũng đủ tư cách để nhận được sự chú ý của tôi; thứ hai, tôi có một vài cảm nhận cũng cố cho ý kiến này; thứ ba, rất có thể Bill cũng nhận ra điều này; và thứ tư, ma cà rồng có thể làm chuyện đó như người bình thường được không nhỉ?

Tôi đi tắm, trang điểm rồi mặc váy vì biết chắc bà sẽ bực mình nếu tôi không làm vậy. Đó là một chiếc váy màu xanh dương bằng sợi cotton in đầy những bông cúc nhỏ tí xíu, nó vừa bó hơn so với mức bà muốn lại vừa ngắn hơn so với những gì Jason cho là phù hợp với em gái mình. Tôi đã nghe hai người nói thế khi tôi mặc nó lần đầu. Tôi đeo thêm đôi khuyên tai có hình viên bi nhỏ màu vàng và vấn tóc lên với một chiếc kẹp dọc vàng ruộm.

Bà nhìn tôi với ánh mắt lạ lùng mà tôi chẳng thể dịch nghĩa được. Chỉ cần lắng nghe là tôi có thể dễ dàng khám phá ra bà nghĩ gì, nhưng thật khủng khiếp nếu làm thế với người sống cùng mình, nên tôi sẽ cẩn thận để không làm vậy. Bà mặc chân váy và áo cánh như những lúc tham gia buổi gặp mặt của Hậu Duệ Của Những Người Hy Sinh Vinh Quang, không đủ trang trọng cho buổi lễ ở nhà thờ nhưng cũng không đơn giản như đồ mặc hàng ngày.

Tôi đang quét sân trước, việc mà hai bà cháu quên khuấy đi mất, thì anh đến. Anh đến đúng theo kiểu ma cà rồng, vừa phút trước chưa có ai phút sau đã thấy người xuất hiện, đứng ngay dưới bậc thềm, ngược mắt lên nhìn tôi.

Tôi cười toe. “Không làm em sợ được đâu,” tôi nói.

Anh có vẻ hơi xấu hổ. “Tôi quen xuất hiện thế này rồi,” anh đáp. “Tôi vốn không gây ra quá nhiều tiếng động.”

Tôi mở cửa. “Anh vào đi,” tôi mời, và anh bước lên bậc thềm, mắt nhìn quanh.

“Tôi vẫn nhớ chỗ này,” anh nói. “Nhưng nó không lớn đến thế này.”

“Anh nhớ ngôi nhà này ư? Bà hẳn sẽ thích lắm đấy.” Tôi dẫn anh vào phòng khách, vừa đi vừa gọi bà.

Bà tôi bước vào phòng khách với dáng điệu nghiêm trang, và tôi nhận ra rằng lần đầu tiên bà đã dám hy sinh mái tóc dày mềm mượt trắng như cước của mình cho một kiểu đầu mới, cuốn tóc quanh đầu thành một búi phức tạp. Bà cũng thoa son nữa.

Bill tỏ ra thành thạo các phương thức giao tiếp xã hội không kém gì bà. Họ chào nhau, cảm ơn, khen ngợi và cuối cùng Bill ngồi xuống chiếc ghế băng còn bà ngồi ở cái ghế mây sau khi mang ra chiếc khay đựng ba tách trà đào, vậy là hiển nhiên tôi sẽ ngồi cạnh Bill. Chẳng biết thoái thác bằng cách nào cho lịch sự, tôi đành ngồi cạnh anh, nhưng nhích ra tận mép ghế, ra vẻ như bất cứ lúc nào cũng sẵn sàng lao đi để rót thêm nước vào cốc trà lạnh ngắt tượng trưng của anh.

Anh lịch sự chạm môi vào miệng cốc rồi ngồi xuống. Bà và tôi lo lắng uống một ngụm lớn.

Bà khai mào bằng một chủ đề không thích hợp chút nào. Bà nói, “Chắc anh đã nghe nói về cơn lốc kỳ lạ đó.”

“Bà cứ kể đi ạ,” Bill nói, giọng êm như nhung. Tôi không dám nhìn anh mà cứ ngồi yên đó, dán mắt vào hai bàn tay đang chấp lại.

Vậy là bà kể cho anh nghe về cơn lốc xoáy kỳ quái và cái chết của nhà Chuột. Bà kể toàn bộ câu chuyện nghe có vẻ kinh hoàng đó, nhưng chẳng có chi tiết mới mẻ nào cả, và tôi cho là Bill đã cảm thấy thoải mái hơn chút xíu.

“Hôm qua con có ghé vào trên đường đi làm,” tôi nói, vẫn không hề ngược mắt lên. “Chỗ chiếc xe moóc.”

“Thế chúng có giống với hình dung của em không?” Bill hỏi, trong giọng nói chỉ toát lên vẻ tò mò.

“Không,” tôi đáp. “Nó không hề giống với hình dung của em. Em thật sự... ngạc nhiên.”

“Sookie, hồi trước con từng chứng kiến những thiệt hại do lốc xoáy gây ra rồi mà,” bà kinh ngạc nói.

Tôi bèn đổi chủ đề. “Bill này, anh mua áo sơ mi ở đâu thế? Trông đẹp quá.” Anh đang mặc quần kaki hiệu Dockers và áo chơi gôn sọc xanh nâu, đôi giày lười bóng loáng đi kèm tất mỏng màu nâu.

“Ở hiệu Dilliard,” anh đáp, vậy là tôi cố tưởng tượng ra hình ảnh anh tại trung tâm thương mại ở

Monroe, giữa những con người có lẽ đều quay nhìn sinh vật kỳ lạ với làn da óng ánh và đôi mắt tuyệt đẹp này. Anh kiếm đâu ra tiền để mua chúng nhỉ? Anh giặt quần áo bằng cách nào? Lúc nằm trong quan tài có phải anh không mặc gì không? Anh có xe hơi không hay cứ muốn đến đâu là lướt tới đó?

Bà có vẻ hài lòng với thói quen mua sắm khá bình thường của Bill. Tôi lại thấy nhói đau khi chứng kiến bà vui đến thế nào vì được đón tiếp trong phòng khách nhà mình người được cho là bạn trai tôi, kể cả khi (theo văn học bình dân) anh ta đã bị nhiễm một loại virus gây ra cái chết lâm sàng.

Bà hỏi Bill đủ mọi chuyện. Anh trả lời hết sức nhẹ nhàng nhã nhặn. Thôi được, anh là một xác chết hết sức lịch sự.

“Vây gia đình anh cũng là người vùng này à?” bà hỏi.

“Họ của bố tôi là Compton, của mẹ là Loudermilk,” Bill đáp nhanh chóng. Anh có vẻ khá thoải mái.

“Còn rất nhiều người nhà Loudermilk ở đây,” bà vui vẻ nói. “Nhưng ta e rằng ông Jessie Compton đã qua đời năm ngoái rồi.”

“Tôi biết,” Bill đáp nhẹ nhàng. “Vì thế tôi mới quay lại. Mảnh đất đó được để lại cho tôi, và vì nền văn hóa của chúng ta đã có nhiều thay đổi đối với giống loài đặc biệt của tôi nên tôi quyết định sẽ xác nhận quyền sở hữu đó.”

“Anh biết dòng họ Stackhouse chứ? Nghe Sookie nói thì anh sống cũng khá lâu rồi.” Tôi nghĩ bà hỏi thật khéo. Tôi mỉm cười nhìn đôi tay mình.

“Tôi vẫn nhớ Jonas Stackhouse,” Bill đáp lại trước sự thích thú của bà. “Họ hàng tôi đã ở đây từ hồi Bon Temps chỉ là một chốn hoang vu. Jonas Stackhouse chuyển đến đây cùng vợ và bốn người con lúc tôi mười sáu tuổi. Có phải căn nhà này do ông ấy xây không, ít nhất là một phần?”

Tôi để ý thấy khi Bill nghĩ về quá khứ, anh dùng một hệ thống từ ngữ và nhịp điệu hoàn toàn khác. Tôi tự hỏi không biết tiếng Anh của anh đã thay đổi nhiều như thế nào trong suốt cả thập kỷ qua.

Đĩ nhiên bà đang đắm chìm trong nỗi háo hức tìm hiểu về phá hệ. Bà muốn biết tất cả mọi điều về Jonas, cụ cố tổ của ông tôi. “Ông ấy có sở hữu nô lệ không?” bà hỏi.

“Thưa bà, nếu tôi nhớ chính xác thì ông ấy có một nô lệ làm việc nhà và một nô lệ ở bãi rào. Người nô lệ làm việc nhà là một phụ nữ trung niên còn người ở bãi rào là một thanh niên lực lưỡng, khỏe mạnh tên là Minas. Nhưng nhà Stackhouses tự làm hầu hết công việc đồng áng, giống như gia đình tôi.”

“Ôi, đó chính xác là điều mà câu lạc bộ nhỏ của ta muốn nghe đây! Sookie có kể với anh...” Bà và Bill, sau đủ mọi trao đổi lịch sự, đã ấn định được thời gian Bill đến tham gia buổi gặp mặt của hội Hậu Duệ.

“Và bây giờ, nếu bà không phiền, tôi muốn mời Sookie đi dạo một lúc. Đêm nay đẹp quá.” Một cách chậm rãi, để tôi có thể nhận ra được, anh bước lại gần và nắm tay tôi, đỡ tôi đứng dậy. Tay anh cứng lạnh và trơn nhẵn. Bill không phải đang xin phép bà, nhưng cũng không hẳn là không.

“Ôi, cả hai cứ đi đi,” bà đáp hết sức vui vẻ. “Ta còn nhiều thứ phải tra cứu lắm. Anh sẽ phải kể cho ta tên tất cả những người dân địa phương anh nhớ được từ hồi là...” Bà bỏ dờ câu, không muốn nói điều gì có thể gây tổn thương.

“Một cư dân ở Bon Temps,” tôi giúp bà.

“Tất nhiên rồi,” chàng ma cà rồng nói, và dựa vào đôi môi đang mím chặt lại của anh, tôi biết anh đang cố nhịn cười.

Chẳng hiểu bằng cách nào mà chúng tôi đã đứng ở cửa, nhưng tôi biết Bill đã bế tôi đi thật nhanh. Tôi mỉm cười, thực lòng cảm thấy vui. Tôi thích những điều bất ngờ.

“Bọn con về ngay thôi,” tôi nói với bà. Tôi không biết bà có để ý đến cách thức di chuyển kỳ quái của tôi không, vì bà vẫn đang thu dọn mấy tách trà.

“Ồ, cả hai không cần lo cho ta đâu,” bà đáp. “Ta sẽ ổn thôi mà.”

Bên ngoài, cóc nhái sâu bọ đang cùng ca vang một bản hòa âm giữa đêm khuya nơi thôn dã. Bill nắm tay tôi bước vào sân nhà tràn ngập mùi cỏ mới cắt và hoa mới nở. Cô mèo của tôi, Tina, bước ra khỏi bóng tối đòi được vuốt ve, vậy là tôi cúi xuống gãi đầu cho cô nàng. Tôi ngạc nhiên thấy con mèo dụi đầu vào chân Bill, và anh chẳng có vẻ gì là phật ý cả.

“Em thích con vật này à?” anh hỏi bằng giọng trung tính.

“Nó là mèo của em,” tôi đáp. “Tên nó là Tina, và em rất yêu nó.”

Chẳng nhận xét gì thêm, Bill đứng nguyên đó cho đến khi Tina bỏ đi về phía bóng tối ngoài tầm chiếu sáng của chiếc đèn nơi hiên nhà.

“Anh thích ngồi ở xích đu, ghé ngoài vườn hay đi dạo?” tôi hỏi, cảm thấy giờ mình đang là chủ nhà.

“Đi dạo một chút đi. Tôi cần giãn gân giãn cốt.”

Câu nói chẳng hiểu sao làm tôi hơi lúng túng, nhưng tôi cũng bắt đầu thả bước dọc lối đi dài thông với cổng phía trước nhà của cả hai chúng tôi.

“Chuyện cái xe moóc có làm em lo lắng không?”

Tôi cố nghĩ cách trả lời sao cho phù hợp.

“Em cảm thấy... ừm. Yếu ớt. Khi nghĩ về chiếc xe đấy.”

“Em biết tôi rất khỏe mà.”

Tôi nghiêng đầu sang hai bên, ngẫm nghĩ. “Phải, nhưng em không ý thức được đầy đủ về sức mạnh của anh,” tôi nói với anh. “Hay trí tưởng tượng của anh nữa.”

“Qua bao nhiêu năm, bọn tôi đã trở nên rất giỏi che giấu những việc mình làm.”

“Vây, em đoán chắc hẳn anh cũng giết cả đồng người rồi.”

“Một vài,” giọng anh đầy ẩn ý.

Tôi chấp tay ra sau lưng. “Thời gian đầu bị biến đổi thành ma cà rồng, anh có thấy đói hơn không? Chuyện xảy ra như thế nào?”

Anh không ngờ đến câu hỏi đó. Anh nhìn tôi. Tôi có thể cảm nhận được ánh mắt anh ngay cả khi cả hai đang ở trong bóng tối. Khu rừng bao bọc chúng tôi. Hai đôi chân bước lạo xạo trên mặt đường rải sỏi.

“Việc tôi trở thành ma cà rồng là một câu chuyện rất dài,” anh nói. “Nhưng quả vậy, hồi còn trẻ - một vài lần - tôi đã vô ý giết người. Tôi không bao giờ biết chắc khi nào mình lại được ăn, em hiểu chứ? Bọn tôi luôn đi săn, theo bản năng, và thời đó làm gì có những thứ như máu nhân tạo đâu. Và con người cũng ít hơn bây giờ. Nhưng hồi còn sống tôi vốn là người tốt - ý tôi là, trước khi bị nhiễm virus. Vậy nên tôi cố sống cho văn minh, luôn chọn kẻ ác làm con mồi, không bao giờ lấy trẻ con làm thức ăn. Ít nhất tôi cũng cố hết sức để không bao giờ giết một đứa trẻ. Bây giờ thì khác rồi. Giờ tôi có thể ghé qua bất cứ phòng khám thâu đêm ở bất kỳ thành phố nào để mua máu nhân tạo, mặc dù mùi vị của chúng rất kinh tởm. Hay tôi có thể trả tiền cho một ã bán hoa để kiếm đủ máu cho vài ngày. Hay có thể quyến rũ ai đó, để họ cho tôi cắn yêu và sau đó quên hết mọi chuyện. Giờ tôi cũng không cần nhiều lắm.”

“Hoặc anh có thể gặp gỡ một cô nàng có vấn đề về đầu óc,” tôi nói.

“Ôi, em chỉ là món tráng miệng thôi. Nhà Rattray mới là bữa chính.”

Ôi trời.

“Ái chà,” tôi thốt lên, cảm thấy ghệt thờ. “Cho em một phút nhé.”

Và anh làm theo thật. Có mò mẫm trong cả triệu người đàn ông thì cũng sẽ chẳng tìm ra được một ai sẵn lòng cho tôi từng giây phút im lặng. Tôi mở tâm trí, tháo dỡ hoàn toàn sự phòng bị của mình và thư giãn. Sự im lặng của anh tràn khắp tâm trí tôi. Tôi đứng đó, nhắm nghiền mắt, rồi thở ra với một cảm giác nhẹ nhõm quá sâu sắc đến nỗi không nói được thành lời.

“Bây giờ em vui rồi chứ?” anh hỏi, cứ như thể anh đoán được vậy.

“Vâng,” tôi thờ phào. Ngay trong giây phút đó, tôi cảm thấy rõ rệt rằng cho dù sinh vật đang đứng bên tôi đây có làm gì đi nữa, thì sự bình yên này vẫn thật vô giá, sau cả một khoảng thời gian dài không ngừng nghe thấy những suy nghĩ của kẻ khác rên rỉ trong đầu mình.

“Tôi cũng thấy thoải mái,” anh nói, làm tôi bất ngờ.

“Sao lại thế?” tôi hỏi bằng giọng mơ màng chậm rãi.

“Không sợ hãi, không sốt ruột, không chỉ trích. Tôi không cần phải vận đến sức mẽ hoặc của mình để

bắt em em đứng yên và nói chuyện với tôi.”

“Sức mê hoặc?”

“Giống như thôi miên,” anh giải thích. “Dù nhiều hay ít thì mọi ma cà rồng đều sử dụng nó. Vì trước khi người ta phát minh ra máu nhân tạo, muốn thỏa mãn được cơn đói, bọn tôi phải thuyết phục người khác rằng mình vô hại... hoặc làm họ tưởng là bọn tôi không có ở đó... hoặc đánh lừa để họ nghĩ rằng họ đang nhìn thấy một thứ khác.”

“Có hiệu quả với em không?”

“Tất nhiên,” anh đáp, giọng có vẻ kinh ngạc.

“Được rồi, anh thử đi.”

“Nhìn tôi đi.”

“Trời tối mà.”

“Không sao. Cứ nhìn vào mặt tôi đi.” Và anh bước đến trước mặt tôi, đặt hờ tay lên vai tôi và nhìn xuống. Tôi có thể thấy ánh sáng mờ mờ phát ra từ làn da và đôi mắt anh, và tôi ngược lên, bản khoán không biết mình có tự dưng quàng quạc như gà hay lột hết quần áo ra không.

Nhưng chuyện xảy ra là... chẳng có gì cả. Tôi chỉ nhận thấy một cảm giác thoải mái như đang dùng thuốc an thần vì được ở bên anh.

“Em có cảm thấy tác động của tôi không?” anh hỏi. Giọng anh có phần hụt hoi.

“Không hề, em rất tiếc,” tôi nhún nhường đáp. “Em chỉ thấy anh phát sáng thôi.”

“Em thấy được à?” Anh lại có vẻ bị bất ngờ.

“Tất nhiên. Những người khác không thấy à?”

“Không. Là thật đấy, Sookie.”

“Nếu anh đã nói vậy. Mà anh bay lên cho em nhìn được không?”

“Ngay ở đây à?” Bill có vẻ thích thú.

“Đúng vậy, sao lại không chứ? Trừ phi có lý do nào đó?”

“Không, chẳng có lý do gì cả.” Anh buông tay tôi ra và bắt đầu bay lên.

Tôi thở dài sung sướng. Anh bay lên giữa trời đêm, sáng lấp lánh như phiến đá cẩm thạch trắng dưới ánh trăng. Khi nâng người lên gần một mét, anh bắt đầu trôi lơ lửng. Tôi nghĩ anh đang mỉm cười với tôi.

“Mọi ma cà rồng đều có thể làm vậy à?” tôi hỏi.

“Em hát được không?”

“Không, chẳng cất nổi giai điệu nào cả.”

“Vậy đấy, không phải tất cả chúng tôi đều có những khả năng giống nhau.” Bill hạ dần xuống và nhẹ nhàng đáp xuống mặt đất. “Mọi người đều quá hà khắc với ma cà rồng. Còn em thì có vẻ không như vậy,” anh bình luận.

Tôi nhún vai. Tôi là ai mà có thể hà khắc với những gì bất bình thường được chứ? Anh có vẻ hiểu, bởi vì sau một lúc chúng tôi cùng rảo bước trong im lặng, Bill hỏi, “Nó luôn khiến em thấy nặng nề à?”

“Vâng, luôn luôn.” Tôi chẳng nói khác được, mặc dù không hề muốn kêu ca. “Hồi em còn nhỏ là quãng thời gian tệ hại nhất, vì em chưa biết cách dựng lên rào cản tâm trí nên đành phải nghe cả những suy nghĩ mà đáng ra em không nên nghe, và tất nhiên, em lặp lại nó như bất kỳ kỳ đứa trẻ nào khác. Ba mẹ không biết phải làm gì với em. Đặc biệt, chuyện đó làm ba em xấu hổ. Mẹ cuối cùng cũng quyết định đưa em đến bác sĩ tâm lý, những người biết chắc chắn em là ai, nhưng mẹ không chấp nhận điều đó và cứ nói đi nói lại với họ hàng là do em biết đọc ngôn ngữ cơ thể và rất giỏi quan sát nên em cứ tưởng là mình có thể *nghe được tâm trí của người khác*. Tất nhiên, bà chẳng đời nào thừa nhận là em nghe được tâm trí của người khác theo đúng nghĩa đen, bởi vì điều đó không phù hợp với thể giới của bà.

“Và kết quả học tập của em rất kém vì em chẳng thể tập trung gì được khi những đứa khác hầu hết đều xao nhãng. Nhưng khi kiểm tra, điểm số của em rất cao vì những học sinh khác cũng đều tập trung làm

bài... điều đó giúp em thoải mái phần nào. Do kết quả học tập không mấy khả quan nên đôi khi gia đình em vẫn cho rằng em lười biếng. Thầy cô giáo thì nghĩ em chậm hiểu; ôi, anh không tin được những giả thuyết này đâu. Cứ hai tháng một lần em lại phải đi khám mắt khám tai, chụp não, kiểu thế... Chúa ơi. Gia đình nghèo túng của em đã phải tiêu tốn cả đồng tiền cho những chuyện đó. Nhưng họ không bao giờ có thể chấp nhận một sự thật đơn giản. Ít nhất thì cũng là ở bề ngoài, anh hiểu không?”

“Nhưng trong thâm tâm, họ vẫn biết.”

“Phải. Có một lần, ba em đang rất băn khoăn không biết có nên hậu thuẫn cho một ông bạn mở cửa hàng phụ tùng ô tô không, ba gọi em vào ngồi cùng khi ông bạn kia đến nhà. Sau khi ông ta đi rồi, ba đưa em ra ngoài, nhìn ra chỗ khác và hỏi em, ‘Sookie này, ông ta có nói thật không?’ Đó là khoảnh khắc kỳ lạ nhất.”

“Lúc đó em bao nhiêu tuổi?”

“Chắc chưa đến bảy tuổi vì ba mẹ mất hồi em lớp hai.”

“Như thế nào?”

“Lũ quét. Cuốn họ đi ngay chỗ cây cầu phía Tây đằng kia.”

Bill không bình luận gì. Dĩ nhiên, anh đã chứng kiến quá nhiều cái chết rồi.

“Người đàn ông đó có nói dối không?” anh hỏi sau vài giây.

“Ồ, có. Ông ta định cuỗm hết tiền của ba rồi bỏ trốn.”

“Em có một món quà trời cho.”

“Món quà. Đúng vậy.” Tôi có thể cảm thấy khóc miệng mình trĩu xuống.

“Điều đó làm em khác với những con người khác.”

“Đúng thế thật.” Chúng tôi im lặng đi thêm một lúc nữa. “Vậy anh hoàn toàn không coi mình là người sao?”

“Tôi không là người từ rất lâu rồi.”

“Anh có thực sự tin rằng mình đã mất linh hồn rồi không?” Đó là điều Giáo hội Thiên chúa vẫn rao giảng về ma cà rồng.

“Tôi không cách nào biết chắc được,” Bill đáp, hầu như chẳng để tâm. Có vẻ như anh đã nghiền ngẫm về điều này quá nhiều đến nỗi nó đã trở nên quá tầm thường. “Cá nhân mà nói, tôi không nghĩ vậy. Có một phần con người tôi không hề độc ác, không hề tàn nhẫn, kể cả sau bao nhiêu năm tháng ấy. Tuy nhiên tôi cũng hoàn toàn có thể trở thành như thế.”

“Bị nhiễm virus đâu phải lỗi của anh.”

Bill khịt mũi, cố gắng sao cho âm thanh phát ra thật nhã nhặn. “Chùng nào còn ma cà rồng thì chùng đó vẫn còn các giả thuyết. Có khi giả thuyết đó đúng đấy.” Rồi anh nhìn tôi như thể rất tiếc vì đã nói thế. “Nếu do virus mà con người trở thành ma cà rồng,” anh nói tiếp với giọng thoải mái hơn, “thì đó là loại virus được tuyển lựa rất kỹ càng đấy.”

“Làm sao mà anh trở thành ma cà rồng?” Tôi đã đọc đủ loại giả thuyết, nhưng đây là câu trả lời trực tiếp từ người thật việc thật.

“Tôi sẽ phải rút máu em, một, hai hay ba ngày một lần, đến khi em sắp chết thì cho em máu của mình. Em sẽ nằm như một cái xác trong vòng bốn mươi tám tiếng đồng hồ, đôi khi đến tận ba ngày, rồi tỉnh lại và lang thang trong đêm. Rồi em sẽ đổi.”

Cách anh nói từ “đổi” làm tôi rùng mình.

“Không còn cách nào khác sao?”

“Các ma cà rồng khác có kể cho tôi là những người bị họ cắn thường xuyên, hết ngày này sang ngày khác, có thể bất ngờ trở thành ma cà rồng. Nhưng những lần cắn đó phải sâu, liên tục và khiến họ no nê. Những người khác, trong hoàn cảnh tương tự, sẽ chỉ đơn thuần trở nên thiếu máu trầm trọng. Mặt khác, khi người ta cận kề cái chết vì lý do nào đó, có khi là một vụ tai nạn ô tô hay dùng ma túy quá liều, quá trình biến đổi có thể... đi theo chiều hướng tệ hại.”

Tôi bắt đầu cảm thấy sờn cả gai ốc. “Đến lúc đổi đề tài rồi. Anh định làm gì với mảnh đất nhà Compton?”

“Tôi định sống ở đó, càng lâu càng tốt. Tôi chán cái cảnh phải lang thang từ thành phố này sang thành phố khác rồi. Tôi sinh trưởng ở vùng nông thôn. Bây giờ khi đã có quyền tồn tại hợp pháp, khi đã có thể đến Monroe, Shreveport hoặc New Orleans để mua máu nhân tạo hoặc tìm gái bán hoa chuyên phục vụ những kẻ như tôi, tôi muốn ở lại đây. Ít nhất cũng để xem có được không. Tôi đã lang thang nay đây mai đó hàng bao nhiêu thập kỷ rồi.”

“Tình trạng căn nhà thế nào?”

“Khá tệ,” anh thừa nhận. “Tôi đang cố dọn dẹp sạch sẽ. Tôi có thể làm chuyện này vào ban đêm. Nhưng có một số vấn đề tôi cần phải thuê thợ. Tôi làm mộc không tồi, nhưng lại chẳng biết gì về điện đóm cả.”

Tất nhiên là anh không biết rồi.

“Có vẻ như ngôi nhà cần được mắc lại dây điện,” Bill tiếp tục, nghe giống hết mọi gia chủ háo hức muốn tân trang nhà cửa khác.

“Anh có điện thoại không?”

“Tất nhiên rồi,” anh nói, có vẻ bất ngờ.

“Thế thì chuyện thuê thợ có vấn đề gì chứ?”

“Rất khó liên lạc với họ vào ban đêm và cũng rất khó thuyết phục họ gặp tôi để trao đổi những chuyện cần thiết. Họ sợ, hoặc họ nghĩ đó chỉ là cú điện thoại phá rối thôi.” Giọng Bill lộ rõ sự thất vọng, dù anh đã tránh quay mặt về phía tôi.

Tôi bật cười. “Nếu anh muốn thì để em gọi họ cho,” tôi đề nghị. “Họ biết em mà. Cho dù mọi người đều nghĩ em điên nhưng họ vẫn biết em là người trung thực.”

“Thế thì thật tuyệt,” Bill đáp, sau một lúc chần chừ. “Họ có thể làm vào ban ngày, sau khi tôi đã gặp họ để trao đổi về công việc và giá thành.”

“Không được ra ngoài vào ban ngày chắc bất tiện lắm nhỉ,” tôi vô tư nói. Tôi thật tình chẳng cân nhắc gì cả.

Giọng Bill khô khốc. “Chắc chắn rồi.”

“Và phải che giấu nơi nghỉ ngơi của mình nữa,” tôi nói tiếp mà không suy nghĩ.

Khi nhận ra sự im lặng của Bill, tôi vội xin lỗi.

“Em xin lỗi,” tôi nói. Nếu trời không tối thế này, anh chắc sẽ thấy mặt tôi đang đỏ bừng.

“Nơi nghỉ ngơi vào ban ngày của mỗi ma cà rồng là bí mật cần phải được anh ta giữ gìn cẩn thận nhất,” Bill nói khô khốc.

“Em xin lỗi.”

“Lời xin lỗi được chấp nhận,” anh đáp sau vài giây im lặng nặng nề. Chúng tôi đã ra đến đường cái và nhìn trước nhìn sau như thể đang đón taxi. Giờ khi cả hai đã ra khỏi hàng cây, tôi có thể nhìn rõ anh dưới ánh trăng. Anh cũng có thể nhìn thấy tôi. Anh nhìn khắp người tôi.

“Bộ váy hợp với màu mắt em.”

“Cảm ơn anh.” Tôi chắc chắn không thể nhìn thấy anh rõ *đến mức đấy*.

“Mặc dù nó hơi thiếu vải.”

“Xin lỗi?”

“Tôi vẫn thấy khó mà quen được với cách ăn mặc mát mẻ của các thiếu nữ bây giờ,” Bill nói.

“Vài chục năm nữa là anh quen ngay mà,” tôi nói về chanh chua. “Thôi nào, Bill! Người ta mặc váy ngắn bốn chục năm nay rồi!”

“Tôi vẫn thích váy dài hơn,” anh nói với vẻ lưu luyến. “Tôi thích những bộ váy lót phụ nữ thường mặc. Những chiếc váy lót dài.”

Tôi bật ra một âm thanh thô lỗ.

“Mà em có mặc váy lót dài không thế?” anh hỏi.

“Em mặc một chiếc quần lót nylon màu be có đăng ten rất đẹp,” tôi nói với vẻ bị xúc phạm. “Nếu anh là con người, em sẽ nghĩ anh đang lái câu chuyện về đồ lót của em đấy!”

Anh bật cười, tiếng cười khùng khục trầm trầm không tự nhiên đã tác động đến tôi một cách mãnh liệt. “Em có mặc chiếc quần trong đó đàng hoàng không thế, Sookie?”

Tôi lè lưỡi về phía anh vì tôi biết anh có thể nhìn thấy tôi. Rồi tôi vén mép váy lên, để lộ dải đăng ten của chiếc quần lót và vài phân của vòng hông mình.

“Anh vừa lòng chưa?” tôi hỏi.

“Em có đôi chân rất đẹp, nhưng tôi vẫn thích váy dài hơn.”

“Đồ ương bướng,” tôi nói với anh.

“Vợ tôi cũng thường nói tôi như vậy.”

“Anh đã kết hôn rồi à?”

“Ừ, tôi trở thành ma cà rồng khi ba mươi tuổi. Tôi đã có vợ và hai con. Em gái tôi, Sarah, sống cùng gia đình tôi. Con bé chẳng bao giờ lập gia đình. Người yêu của con bé đã chết trong Cuộc chiến.”

“Cuộc nội chiến.”

“Phải. Tôi đã trở về từ chiến trường. Tôi là một trong số những người may mắn. Ít nhất thì lúc đó tôi cũng nghĩ vậy.”

“Anh thuộc phe miền Nam,” tôi nói với vẻ ngạc nhiên. “Nếu anh còn giữ bộ quân phục và mặc nó đến buổi họp mặt thì các bà ở câu lạc bộ đó sẽ ngất vì sung sướng mất.”

“Cuối cuộc chiến thì tôi chẳng còn quân phục nữa,” anh u sầu nói. “Chúng tôi ai nấy đều quần áo rách bươm còn bụng thì đói meo.” Anh có vẻ xúc động mạnh. “Nhưng điều đó cũng chẳng có ý nghĩa gì nữa sau khi tôi trở thành ma cà rồng,” Bill nói, giọng anh lại trở nên lạnh lùng lãnh đạm.

“Em đã khơi lại chuyện buồn của anh rồi,” tôi nói. “Em xin lỗi. Chúng ta nên nói chuyện gì bây giờ?” Chúng tôi quay lại và bắt đầu rảo bước về nhà.

“Cuộc sống của em,” anh nói. “Kể cho tôi nghe mỗi sáng thức dậy em làm gì.”

“Em ra khỏi giường. Rồi em dọn giường ngay lập tức. Em ăn sáng. Bánh mì nướng, đôi khi là ngũ cốc, đôi khi là trứng, và cà phê - sau đó em đánh răng, tắm rồi thay quần áo. Thi thoảng em phải cạo lông chân, anh biết đấy. Nếu là ngày phải làm việc thì em đi làm. Nếu không phải làm ca ngày thì em có thể đi mua sắm, đưa bà đến cửa hàng, thuê phim về xem hoặc tắm nắng. Em cũng đọc rất nhiều sách. May cho em là bà vẫn còn nhanh nhẹn hoạt bát. Bà giặt giũ, là ủi và đảm nhiệm phần lớn việc nấu nướng.”

“Thế chuyện hẹn hò thì sao?”

“Ồ, em nói anh rồi mà. Chuyện đó không thể được.”

“Vậy em sẽ làm gì, Sookie?” anh hỏi nhẹ nhàng.

“Già đi rồi chết.” Giọng tôi cụt ngủn. Anh đã động chạm đến những đề tài nhạy cảm của tôi quá thường xuyên.

Trước sự ngạc nhiên của tôi, Bill giơ tay ra nắm lấy tay tôi. Bây giờ, khi cả hai đều đã gây khó chịu cho nhau một chút, đều đã động đến một số vấn đề dễ chạm lòng nhau, bầu không khí dường như dễ chịu hơn phần nào. Trong màn đêm tĩnh lặng, một cơn gió nhẹ thổi mái tóc tôi lòa xòa khắp mặt.

“Em tháo kẹp tóc ra chứ?” Bill hỏi.

Chẳng có lý do gì để không làm thế cả. Tôi rút tay lại rồi gỡ chiếc kẹp ra. Tôi lắc đầu để mái tóc xõa xuống. Tôi nhét chiếc kẹp tóc vào túi áo anh, vì chẳng biết để ở đâu khác cả. Cứ như thể đang làm một việc hết sức bình thường, Bill luồn tay vào tóc tôi, chải mái tóc cháy trên hai vai tôi.

Tôi chạm vào tóc mai anh, vì có vẻ như bây giờ hành động đó hoàn toàn được phép. “Chúng dài quá,” tôi nhận xét.

“Kiểu này từng là một đây,” anh nói. “May mà tôi không để râu như nhiều người khác, chứ không tôi phải để râu cả đời rồi.”

“Anh không bao giờ phải cạo râu sao?”

“Không, may mà hồi trước tôi đã cạo rồi.” Anh có vẻ rất thích thú với mái tóc của tôi. “Dưới ánh trăng, chúng trông như dải bạc vậy,” anh nói khẽ.

“Chà. Còn sở thích của anh thì sao?”

Tôi có thể thấy thấp thoáng nụ cười trong bóng tối.

“Tôi cũng thích đọc sách.” Anh trầm ngâm. “Tôi thích xem phim... tất nhiên, tôi đã theo dõi toàn bộ quá trình khởi đầu của điện ảnh. Tôi thích giao lưu với những con người có cuộc sống bình thường. Đôi khi, tôi cũng khao khát được bầu bạn với những ma cà rồng khác, mặc dù cuộc sống của họ khác xa của tôi.”

Chúng tôi im lặng một lúc.

“Anh có thích xem ti vi không?”

“Thỉnh thoảng,” anh thú nhận. “Có một thời gian ngắn tôi thường thu lại các bộ phim truyền hình để xem vào buổi tối vì tôi sợ mình có thể quên mất cuộc sống con người. Sau đó thì tôi dừng lại, bởi vì qua những gì tôi xem được trên các chương trình đó thì quên được cuộc sống con người cũng là một điều hay.” Tôi bật cười.

Chúng tôi bước vào vùng ánh sáng bao quanh ngôi nhà. Tôi phần nào hy vọng bà đang ngồi trên xích đu đợi hai chúng tôi, nhưng bà không ở đó. Chỉ có một bóng đèn mờ sáng trong phòng khách. Tôi nghĩ quả thật bà đang trầm trọng hóa tình hình. Chuyện này cũng chỉ giống như việc được một anh chàng mới quen đưa về nhà sau buổi hẹn hò đầu tiên thôi mà. Thật ra tôi đang băn khoăn không hiểu anh có định hôn tôi không. Với quan điểm của anh về chuyện váy áo thì chắc hẳn anh sẽ cho rằng hành động đó là rất không phù hợp. Nhưng cũng ngu ngốc không kém việc hôn ma cà rồng, tôi nhận ra mình thật sự muốn được làm thế, hơn bất kỳ thứ gì khác.

Ngực tôi thắt lại với cảm giác cay đắng vì một điều nữa mà mình không được nhận. Và rồi tôi nghĩ, sao lại không cơ chứ?

Tôi kéo nhẹ tay anh để anh dừng lại. Tôi rướn người đặt môi lên gò má mờ sáng của anh. Tôi hít thật sâu mùi da thịt anh, không có gì đặc biệt nhưng hơi mẫn mẫn. Anh thoang thoang mùi nước hoa.

Tôi cảm thấy anh rung mình. Anh quay đầu lại để môi anh chạm vào môi tôi. Sau một thoáng, tôi vòng tay qua cổ anh. Nụ hôn của anh sâu hơn, và tôi tách khoe môi mình ra. Tôi chưa bao giờ được hôn như vậy. Nụ hôn cứ kéo dài mãi, dài mãi cho đến khi tôi tưởng như cả thế giới nằm trọn trong nụ hôn này, trong sự hòa quyện giữa môi chàng ma cà rồng và môi tôi. Tôi có thể cảm nhận được nhịp thở của mình trở nên gấp gáp hơn, và tôi bắt đầu muốn những chuyện khác nữa.

Bill đột nhiên lùi lại. Anh hình như hơi run rẩy, và tôi vô cùng hải lòng vì điều đó. “Chúc em ngủ ngon, Sookie,” Anh nói, vuốt tóc tôi lần cuối.

“Anh cũng ngủ ngon nhé, Bill,” tôi đáp. Giọng tôi cũng có vẻ run rẩy. “Mai em sẽ cố liên lạc với máy tay thợ điện. Em sẽ báo lại cho anh sau.”

“Tối mai em qua nhà anh nhé - nếu em không phải đi làm?”

“Vâng,” tôi nói. Tôi vẫn đang cố định thần.

“Gặp lại sau nhé. Cảm ơn em, Sookie.” Và anh quay đi, băng qua cánh rừng để về nhà mình. Một khi đã bước vào bóng tối, anh trở nên hoàn toàn vô hình.

Tôi cứ đứng đó, nhìn chằm chằm như một con ngốc cho đến khi giật mình tỉnh lại và bước vào nhà để lên giường đi ngủ.

Tôi không biết mình đã nằm thao thức bao lâu, băn khoăn không biết giống người bất tử ấy có thật sự làm được... chuyện ấy không. Tôi cũng đoán không hiểu mình có thể trao đổi thẳng thắn với Bill về vấn đề này hay không. Đôi khi anh có vẻ hơi quá cô hủ, nhưng cũng có lúc lại dường như bình thường như bất cứ anh chàng hàng xóm nào khác. Thực ra thì không hẳn là bình thường, nhưng cũng phần nào như vậy.

Mọi chuyện có vẻ vừa tuyệt vời vừa thảm hại khi sau từng đấy năm, người đàn ông đầu tiên tôi muốn

làm tình lại không hẳn là con người. Khả năng ngoại cảm đã hạn chế rất khắt khe những lựa chọn của tôi. Nếu làm tình chỉ để cho có thì chắc chắn chẳng thành vấn đề với tôi; nhưng tôi đã chờ đợi rất lâu để có một lần ân ái thật sự khiến tôi hạnh phúc.

Chuyện gì sẽ xảy ra nếu chúng tôi ân ái, và rồi sau bao nhiêu tháng năm chờ đợi, tôi phát hiện ra mình không có khả năng làm chuyện đó? Hay biết đâu cảm giác cũng chẳng tuyệt vời gì cho cam. Có thể tất cả những bộ phim những cuốn sách đó chỉ nói quá lên mà thôi. Kể cả Arlene nữa, chị dường như chẳng bao giờ hiểu được rằng tôi không có hứng thú gì với việc nghe chị kể về đời sống chăn gối của chị.

Cuối cùng tôi cũng chìm vào giấc ngủ, với những giấc mơ dài u ám.

Buổi sáng hôm sau, chen giữa những câu hỏi của bà về chuyến đi dạo với Bill và chuyện tương lai của hai đứa, tôi gọi vài cuộc điện thoại. Tôi tìm được hai thợ điện, một thợ sửa ống nước và vài người làm dịch vụ cho tôi số điện thoại để liên lạc vào ban đêm, và tôi nhắc để họ biết rằng một cuộc điện thoại từ Bill Compton không phải là trò chơi khăm.

Cuối cùng, khi tôi đang nằm tắm nắng thì bà mang điện thoại ra cho tôi.

“Sếp của con,” bà nói. Bà thích Sam, và anh ấy hẳn vừa nói điều gì đó làm bà rất vui vì bà đang cười tươi như mèo Cheshire⁽²⁾ vậy.

“Chào anh, Sam,” tôi trả lời điện thoại, giọng không mấy vui vẻ vì biết chắc quán hẳn đang có chuyện.

“Dawn không đến được, *cô gái thân mến*,” anh nói.

“Ôi... *chết tiệt*,” tôi bật thốt, biết rõ mình sẽ phải đến làm thế. “Em cũng có kế hoạch mà, Sam.” Đó là màn phủ đầu. “Anh cần em khi nào?”

“Em làm từ năm đến chín giờ được không? Thế thì đỡ cho anh quá.”

“Rồi em có được nghỉ bù buổi khác không?”

“Dawn sẽ chia ca với em một buổi tối nào đó nhé?”

Tôi văng vài lời tục tĩu, trong khi bà đứng ngay cạnh với vẻ mặt nghiêm nghị. Tôi biết thừa lát nữa mình sẽ nhận được một bài giáo huấn đây. “Ôi, được rồi,” tôi miễn cưỡng đáp. “Vậy gặp lại anh lúc năm giờ.”

“Cảm ơn em, Sookie,” anh nói. “Anh biết có thể trông cậy vào em mà.”

Tôi cố vui với câu khen của anh. Nó có vẻ là ưu điểm chẳng mấy tích cực. Bạn luôn có thể nhờ Sookie giúp đỡ vì cô ấy không có cuộc sống riêng!

Tất nhiên, đến chỗ Bill sau chín giờ cũng chẳng vấn đề gì. Dù sao thì anh cũng thức cả đêm mà.

Công việc chưa bao giờ có vẻ chậm chạp như thế. Tôi không tài nào tập trung đủ độ để có thể giữ vững rào cản tâm trí của mình vì tôi không ngừng nghĩ về Bill. May là không có quá nhiều khách hàng, nếu không thì có khi tôi đã buộc phải nghe đủ thứ rác rưởi rồi. Dù sao thì, tôi đã phát hiện ra Arlene bị chậm kinh, và chị sợ mình đã có mang, vậy là trước khi có thể kiểm chế được, tôi đã ôm chị thật chặt. Chị nhìn tôi với ánh mắt dò hỏi, và rồi mặt chị đỏ bừng lên.

“Em đọc tâm trí chị đấy à, Sookie?” chị hỏi bằng giọng cảnh cáo. Arlene là một trong số ít người đơn giản chấp nhận khả năng của tôi mà chẳng cần một lời giải thích và cũng không xếp tôi vào loại gàn dở vì đã sở hữu một khả năng như thế. Chị cũng không thường nói về chuyện ấy.

“Em xin lỗi, em không cố tình,” tôi xin lỗi. “Hôm nay em không tập trung lắm.”

“Được rồi. Nhưng từ giờ đừng có làm thế nữa nhé.” Arlene lúc lắc ngón tay trước mặt tôi, những búp tóc đỏ rực của chị ôm lấy hai gò má.

Tôi những muốn òa khóc. “Em xin lỗi,” tôi nói lần nữa, rồi lao vào kho để cố trấn tĩnh lại. Tôi phải giữ bộ mặt bình thường và kìm nén những giọt nước mắt sắp trào ra.

Tôi nghe thấy tiếng cửa mở đằng sau mình.

“Em nói em xin lỗi rồi mà, Arlene!” tôi cáu bẳn gắt, chỉ muốn được ở một mình. Đôi lúc Arlene không phân biệt được khả năng ngoại cảm với năng lực siêu linh. Tôi sợ chị sẽ hỏi tôi xem liệu chị có

mang thực hay không. Tốt hơn hết là chị ấy nên sớm mua một bộ thử thai.

“Sookie.” Đó là Sam. Anh đặt tay lên vai tôi, xoay tôi lại. “Có chuyện gì thế?”

Giọng anh thật dịu dàng, và lại càng làm tôi muốn khóc hơn.

“Anh nên nói bằng giọng thật tàn nhẫn vào, để em không khóc!” tôi đáp.

Anh cười, không phải cười phá lên mà chỉ khe khẽ thôi. Rồi anh vòng tay qua người tôi.

“Có chuyện gì thế?” Anh chắc chắn sẽ không bỏ cuộc mà đi chỗ khác.

“Ôi, em...” Và rồi tôi ngưng bật. Tôi không bao giờ, chưa bao giờ nói một cách thẳng thắn về vấn đề của mình (đó là cách tôi nghĩ về chuyện này đây) với Sam hay bất kỳ ai khác. Mọi người ở Bon Temps đều biết những chuyện đồn đại về lý do tôi kỳ lạ đến thế, nhưng chẳng ai có vẻ nhận ra rằng dù muốn hay không tôi vẫn không ngừng phải nghe tâm trí họ huyền thiên đủ chuyện - ngày nào cũng vậy, tiếng rên rĩ rên rĩ rên rĩ...

“Em nghe thấy chuyện gì làm em buồn à?” Giọng anh nhẹ nhàng như thể mọi-thứ-đương-nhiên-là-thế. Anh chạm tay vào giữa trán tôi, ra dấu anh biết chính xác tôi có thể “nghe” theo kiểu nào.

“Vâng.”

“Em không tránh được, phải không?”

“Không.”

“Ghét lắm, phải không, *cô gái thân mến?*”

“Ôi, vâng.”

“Đâu phải lỗi của em, phải không?”

“Em đã cố không nghe gì cả, nhưng không phải lúc nào em cũng giữ được rào cản của mình.” Tôi cảm thấy một giọt nước mắt mình không thể kìm giữ nổi bắt đầu chảy xuống má.

“Đó là cách em làm à? Làm sao em dựng rào cản lên được, Sookie?”

Giọng anh toát lên vẻ quan tâm chân thành, không giống như kiểu anh nghĩ tôi là đồ bỏ đi. Tôi ngược lên, ở một khoảng cách không quá xa, nhìn thẳng vào đôi mắt xanh long lanh của anh.

“Em chỉ... Thật khó giải thích trừ phi chính anh là người trong cuộc ... Em dựng một hàng rào - không, không phải hàng rào, nó giống như là em xếp những tấm kim loại lại với nhau vậy - giữa tâm trí em và tâm trí người khác.”

“Và em phải giữ những tấm kim loại đấy không đổ?”

“Vâng. Chuyện này cần sự tập trung cao độ. Giống như em luôn phải chia đôi tâm trí của mình. Đó cũng là lý do mọi người nghĩ em điên. Một nửa bộ não em phải cố giữ những tấm kim loại đó không đổ, nửa còn lại xử lý yêu cầu của khách hàng, và có những khi, chẳng còn lại mấy sự tập trung để có thể trò chuyện mạch lạc được.” Thật nhẹ nhàng biết bao khi tôi có thể nói ra chuyện đó.

“Em nghe thấy các từ ngữ hay chỉ thu được những cảm giác?”

“Còn tùy vào người em đang nghe. Và trạng thái của họ. Nếu họ đang say, hay thực sự khó chịu, những gì em thu được chỉ là hình ảnh, cảm giác, ý định. Nếu họ bình tĩnh và tỉnh táo, thì đó là ngôn từ và vài hình ảnh.”

“Tay ma cà rồng nói em không nghe được hẳn ta.”

Tôi cảm thấy hơi khó chịu khi nghĩ rằng Bill và Sam đã nói chuyện với nhau về tôi. “Đúng vậy,” tôi thú nhận.

“Chuyện đó làm em thoải mái hơn không?”

“Ôi, có.” tôi nói thật lòng.

“Em có nghe được anh không, Sookie?”

“Em không muốn thử!” tôi nói ngay tắp lự. Tôi bước đến cửa phòng kho, rồi dừng tại đó, tay để lên nắm cửa. Tôi rút từ túi quần soóc của mình ra mẫu khăn giấy và khẽ chấm vết nước mắt trên má. “Em sẽ

phải bỏ việc nếu đọc được tâm trí của anh, Sam ạ! Em thích anh, em thích công việc ở đây.”

“Thỉnh thoảng cứ thử xem sao, Sookie,” anh nói tỉnh bơ, rồi quay lại mở thùng đựng whiskey bằng con dao xén anh luôn mang theo mình. “Đừng lo về anh. Em sẽ luôn có một công việc ở đây chừng nào em muốn.”

Tôi lau chiếc bàn lúc nãy đã bị Jason làm đổ muối lên. Anh đã đến đây ăn hamburger, khoai tây chiên và uống vài cốc bia.

Tôi ngẫm nghĩ về lời đề nghị của Sam.

Hôm nay tôi sẽ không thử nghe anh. Anh đã chuẩn bị sẵn rồi. Tôi sẽ đợi đến khi anh đang bận bịu việc gì đó. Tôi chỉ việc lên vào và lắng nghe tâm trí anh. Anh đã mời tôi cơ mà, lời mời đến là kỳ cục.

Được mời như thế cũng thật tuyệt.

Tôi sửa lại lớp trang điểm và chải tóc. Tôi buông lơ tóc, vì Bill có vẻ thích như thế. Cũng sắp đến giờ về nên tôi lấy ví ra khỏi tủ để đồ trong văn phòng Sam.

NHÀ COMPTON, cũng như nhà của bà, nằm cách xa đường cái. Từ ngoài đường nhìn vào, nó nằm ở vị trí dễ quan sát hơn so với nhà bà, và từ đây cũng có thể nhìn thấy cả nghĩa trang, nơi vốn khuất hẳn tầm mắt nếu đứng từ nhà bà. Đó là vì (ít nhất cũng một phần nào) nhà Compton được xây cao hơn hẳn. Nó nằm trên một ngọn đồi và có hai tầng lầu ra đấ. Nhà bà có vài phòng trống trên gác, và cả gác mái nữa, nhưng nó có vẻ giống ngôi nhà một tầng hơn.

Trong suốt chiều dài lịch sử dòng họ, hẳn từng có thời gia đình Compton được sở hữu một ngôi nhà rất đẹp. Kể cả trong bóng tối, nơi đây vẫn có một vẻ nhã nhặn đặc biệt. Nhưng tôi chắc chắn rằng vào ban ngày, ta có thể thấy những cột trụ đang tróc ra từng mảng, lớp ván gỗ đã cong vênh còn sân vườn thì như khu rừng rậm. Thời tiết nóng ẩm ở Louisiana đã làm khu vườn nhanh chóng phát triển ngoài tầm kiểm soát, mà ông cụ Compton lại chẳng thuê ai làm vườn hộ. Khi ông yếu quá rồi, khu vườn bị bỏ mặc muốn phát triển ra sao thì ra.

Con đường vòng xuyên dẫn vào nhà chắc hẳn nhiều năm nay chưa được thay sỏi mới, và chiếc xe của tôi lắc lư tiến đến trước cửa ra vào. Tôi thấy khắp nơi trong ngôi nhà đều sáng ánh đèn, và tôi bắt đầu nhận ra rằng buổi tối hôm nay sẽ chẳng giống như hôm qua được nữa. Có một chiếc xe khác đỗ trước cửa nhà, một chiếc Lincoln Continental thân trắng mui xanh. Một miếng dán màu trắng-xanh dính vào hãm xung có dòng chữ MA CA RỒNG HÚT MÁU. Một miếng dán khác màu đỏ và vàng ghi CỬ VIỆC BÓP CÒI NẾU MUỐN HIỂN MÁU! Tâm biển số giả thì ghi đơn giản, RĂNG NANH 1.

Nếu Bill đã có khách thì có lẽ tôi nên lẳng lặng quay về nhà thôi.

Nhưng tôi đã được mời và người ta đang chờ gặp tôi. Tôi do dự đưa tay lên gõ cửa.

Cửa được mở bởi một ả ma cà rồng.

Ả tỏa sáng rực rỡ. Ả có nước da sậm màu và cao ít nhất một mét tám. Ả mặc quần áo bằng vải sợi plandex. Chiếc áo chên ngực màu hồng sậm và quần tất lưng bó đồng màu, kèm theo chiếc sơ mi nam thùng thình màu trắng không cài cúc, rõ là đúng kiểu trang phục ma cà rồng.

Tôi nghĩ ả trông thật rẻ tiền, và chắc chắn sẽ khiến cánh đàn ông thêm nhõm dãi.

“Chào cô em người,” giọng ả ma cà rồng đầy mon trón.

Và đột nhiên, tôi nhận ra mình đang gặp nguy hiểm. Bill đã không chỉ một lần cảnh báo với tôi là không phải ma cà rồng nào cũng giống anh, và kể cả anh cũng có những lúc không tốt đẹp gì. Tôi không thể đọc được tâm trí của sinh vật này, nhưng tôi có thể nghe thấy sự tàn nhẫn trong giọng ả.

Có thể ả vừa làm hại Bill. Cũng có thể ả là người yêu của anh ấy.

Tất cả những suy nghĩ này cuộn cuộn trong tâm trí tôi, nhưng tôi không để lộ gì trên nét mặt. Tôi đã có rất nhiều năm kinh nghiệm trong việc kiểm soát nét mặt mình rồi. Tôi có thể cảm thấy một nụ cười phòng bị đang rạn vỡ trên môi mình, cảm thấy đốt sống lưng duỗi thẳng ra, và tôi nói vui vẻ, “Chào chị! Tôi được mời ghé qua tối nay để bàn vài chuyện với Bill. Anh ấy có nhà không?”

Ả ma cà rồng cười phá lên, điều này thì tôi cũng quen rồi. Nụ cười của tôi lại càng tươi hơn nữa. Sinh vật này toát ra sự nguy hiểm theo đúng cách chiếc bóng đèn tỏa ra hơi nóng vậy.

“Cô em người bé nhỏ này nói là có vài thông tin cho anh này, Bill!” ả hét vọng lại qua bờ vai (nâu,

thon gọn và đẹp).

Tôi cố không để lộ sự nhẽ nhỡ của mình.

“Anh có muốn gặp cô em bé nhỏ này không? Hay là để em cắn yêu bé một phát nhì?”

Bước qua xác tôi trước đã, tôi giận dữ nghĩ thầm, nhưng rồi nhận ra cũng dễ thế lắm.

Tôi không nghe thấy tiếng Bill, nhưng ả ma cà rồng đã đứng lùi lại, nên tôi bước vào ngôi nhà cũ kỹ. Bò chạy cũng chẳng ích lợi gì; ả ta chắc chắn sẽ đuổi kịp trước khi tôi chạy đủ năm bước chân. Thêm vào đó tôi vẫn chưa nhìn thấy Bill đâu cả, và chưa nhìn thấy anh thì tôi không cách nào biết chắc liệu anh có ở hay không. Tôi đành liều mạng mà hy vọng vào những gì tốt đẹp nhất. Chuyện này thì tôi giỏi lắm.

Gian phòng khách rộng rãi chật chội hẳn bởi những đồ nội thất cũ kỹ tối màu và người. Không, không hoàn toàn là người, tôi nhận ra sau một lúc quan sát kỹ càng; có hai người, và thêm hai ma cà rồng lạ nữa.

Hai ma cà rồng đều là đàn ông da trắng. Một tên có vết sẹo dài và chi chít hình xăm trên cơ thể. Tên kia còn cao hơn cả ả ma cà rồng vừa rồi, có lẽ tầm hơn một mét chín, có mái tóc đen dài gọn sóng và cơ bắp cuộn cuộn.

Hai con người thì ít ấn tượng hơn. Người phụ nữ thì tóc vàng mập mạp, tầm trên dưới ba mươi lăm tuổi. Lớp phấn trang điểm của cô ta dày cũng độ vài tấc. Cô ta trông tã như một chiếc giày cũ vậy. Anh chàng kia thì khác. Anh ấy có vẻ đáng yêu, đẹp hơn bất cứ người đàn ông nào tôi từng gặp. Anh ta chắc chắn không quá hai mươi một tuổi. Anh ta da ngăm đen, có lẽ gốc Tây Ban Nha hoặc Bồ Đào Nha, nhỏ người và rắn chắc. Anh ta chỉ mặc một chiếc quần soóc bằng vải bông. Cộng thêm lớp trang điểm. Tôi để ý thấy điều này khi đang sai bước vào nhà, nhưng chẳng thấy có gì hấp dẫn.

Rồi Bill bước ra và tôi nhìn thấy anh, đứng trong bóng tối của hành lang dài nối từ phòng khách tới các gian trong. Tôi nhìn anh, cố đoán định vai trò của mình trong tình huống bất ngờ này. Tôi bàng hoàng khi thấy anh trông không hề có vẻ an lòng vững dạ. Khuôn mặt anh vẫn kín như bưng, không thể dò được. Dù không thể tin nổi mình sẽ có lúc nghĩ như thế này, nhưng tôi ước gì mình có thể lắng nghe tâm trí anh dù chỉ một chút.

“Thế đấy, giờ chúng ta có thể có một buổi tối tuyệt vời rồi,” tay ma cà rồng tóc dài nói. Giọng hẳn nghe có vẻ hứng khởi. “Đây là cô bạn bé nhỏ của anh, phải không Bill? Cô bé tươi quá.”

Tôi thầm nhớ lại những từ ngữ chọn lọc ít ỏi mà mình học được từ Jason.

“Nếu mọi người cảm phiền cho tôi và Bill,” tôi nói rất lịch sự, cứ như thể đây là một buổi tối hoàn toàn bình thường vậy, “tôi đang thu xếp thợ sửa chữa căn nhà này.” Tôi cố nói bằng giọng khách quan và mang tính công việc, mặc dù bộ áo phông, quần soóc và giày Nike không hề toát lên vẻ chuyên nghiệp. Nhưng tôi hy vọng mình tạo được ấn tượng rằng những con người tử tế tôi gặp gỡ trên đường công cán chẳng đời nào có lấy dù chỉ một chút nguy hiểm.

“Bọn này nghe nói Bill đang ăn kiêng chỉ bằng máu nhân tạo thôi,” tay ma cà rồng xăm trở nói. “Chắc chúng ta nghe nhầm rồi, Diane.”

Ả ma cà rồng gục gặc đầu và quan sát tôi thật kỹ. “Em không chắc lắm. Cô bé trông vẫn có vẻ trinh trắng lắm.”

Tôi không nghĩ Diane đang nói về chuyện màng trinh của tôi.

Tôi bước vài bước bình thường về phía Bill, mong mỗi anh sẽ bảo vệ tôi nếu điều tệ nhất xảy ra, nhưng cũng nhận thấy rõ mình không hoàn toàn chắc chắn. Tôi vẫn mỉm cười, hy vọng anh sẽ đi chuyên hoặc nói điều gì đó.

Và rồi anh nói thật. “Sookie là của tôi,” anh nói bằng giọng lạnh lùng và mềm mại như hơi thở.

Tôi ném cho anh cái nhìn sắc lẹm, nhưng vẫn đủ khôn ngoan để ngậm chặt miệng mình lại.

“Cô em chăm sóc Bill tử tế đến mức nào thế?” Diane hỏi.

“Chẳng dính dáng mẹ gì đến cô cả,” tôi trả lời, sử dụng một trong những từ ngữ của Jason trong khi miệng vẫn mỉm cười. Tôi cảm nhận cơn giận dữ của mình đang âm ỉ.

Một khoảng lặng ngắn ngủi đè nặng bầu không khí. Tất cả, con người cũng như ma cà rồng, đều có vẻ đang đánh giá tôi kỹ đến từng lỗ chân lông. Rồi tay ma cà rồng cao lêu nghêu phá lên cười, đập tan sự im lặng, và những kẻ khác bèn hòa theo. Khi chúng ngừng cười, tôi tiến thêm vài bước đến gần Bill hơn. Đôi

mắt sậm màu của anh dán chặt vào tôi - không hề có vẻ cười cợt - và tôi mơ hồ cảm nhận được rằng cũng giống như tôi, anh đang ước gì tôi có thể đọc được tâm trí anh.

Tôi có thể dám chắc anh đang gặp nguy hiểm. Và nếu anh gặp nguy hiểm, thì tôi cũng vậy.

“Cô em có nụ cười ngộ ngộ,” tay ma cà rồng cao trầm ngâm nhận xét. Tôi thích hẳn cứ cười phá lên hơn.

“Ôi, Malcolm,” Diane nói. “Cô à người nào mà chẳng ngộ ngộ với anh cơ chứ.”

Malcolm kéo chàng người về phía mình và hôn anh ta thật lâu. Tôi bắt đầu cảm thấy hơi buồn nôn. Chuyện này đáng lẽ phải thật riêng tư mới phải. “Đúng vậy,” Malcolm nói, hơi lùi lại trước sự thất vọng ra mặt của anh chàng nhỏ bé kia. “Nhưng ở cô ta có điều gì đó rất hiếm hoi. Có lẽ máu cô ta rất đậm đà.”

“Ôi giờ,” à tóc vàng thốt lên bằng một giọng chói lói, “chỉ là Sookie Stackhouse điên khùng thôi mà.”

Tôi quan sát à tóc vàng chăm chú hơn. Cuối cùng tôi cũng nhận ra à, sau khi đánh vật với tâm trí để lờ mờ hình dung ra khuôn mặt thật ẩn dưới cả tấn phần kia. Janella Lennox đã từng làm việc ở quán Merlotte khoảng hai tuần trước khi bị Sam đuổi việc. Theo lời Arlene thì à đã chuyển đến Monroe.

Tay ma cà rồng xăm trở vòng tay qua Janella và xoa bóp ngực à. Tôi cảm thấy mặt mình tịnh không còn giọt máu nào. Tôi thấy thật kinh tởm. Mọi chuyện càng lúc càng tệ hơn. Janella cũng thần nhiên y hết gã ma cà rồng, à đặt tay lên đũng quần của gã và bắt đầu xoa bóp.

Ít nhất thì tôi đã thấy rõ rành rành là ma cà rồng cũng có thể làm tình.

Nhưng biết được chuyện đó vào lúc này thì chẳng còn mấy thích thú.

Malcolm vẫn quan sát tôi, ấy vậy mà tôi lại biểu lộ sự kinh tởm của mình.

“Cô bé còn ngây thơ lắm,” hẳn nói với Bill, kèm theo nụ cười khoái chí.

“Cô ấy là của tôi,” Bill lập lại. Lần này giọng anh trở nên gay gắt hơn. Sự cảnh báo trong giọng nói đó chẳng thể rõ ràng hơn được nữa.

“Thôi nào, Bill, anh đừng hòng nói rằng con bé này đã làm anh thỏa mãn đấy nhé,” Diane nói. “Anh trông xanh xao vàng vọt quá. Cô ta không chăm sóc anh cẩn thận rồi.”

Tôi nhích đến gần Bill hơn.

“Đây này,” Diane mời mọc, và tôi bắt đầu cảm thấy ghét mụ ta rồi, “anh thử à đàn bà của Liam đi, hay chàng Jerry kháu khỉnh của Malcolm cũng được,”

Janella không phản ứng gì khi được mời quanh như thế, có lẽ chỉ vì à ta quá bận bịu kéo khóa quần Liam xuống, nhưng gã bạn trai đẹp mã của Malcolm, Jerry, thì háo hức trượt về phía Bill. Tôi toét miệng cười đến độ quai hàm tưởng như sắp vỡ vụn ra khi thấy anh chàng vòng tay qua người Bill, hít người cô rồi cọ ngực mình vào áo Bill.

Về căng thẳng trên gương mặt chàng ma cà rồng của tôi thật khó coi. Răng nanh của anh trồi ra. Cuối cùng thì tôi cũng được chứng kiến chiều dài hoàn chỉnh của nó. Máu nhân tạo quả không đáp ứng đủ nhu cầu của Bill.

Jerry bắt đầu liếm hõm cổ của Bill. Giữ rào cản tâm trí giờ đã trở nên quá sức với tôi. Vì tôi chẳng thể nghe được tâm trí của ba ma cà rồng kia, còn Janella thì đang quá bận bịu nên chỉ còn lại Jerry. Tôi lắng nghe và ghen cả giọng.

Bill không thể cưỡng nổi sự cám dỗ nữa và đang cúi người định cắm răng nanh vào cổ Jerry, thì tôi hét lên, “Đừng! Hẳn bị nhiễm virus Sino đấy!”

Như thể vừa được giải bùa, Bill nhìn qua vai Jerry về phía tôi. Nhịp thở của anh gấp gáp, nhưng những chiếc răng nanh đã được thu lại. Tôi lợi dụng khoảnh khắc đó để tiến thêm mấy bước nữa. Tôi chỉ còn cách Bill vài bước chân nữa thôi.

“Sino-AIDS,” tôi nói.

Máu của người nghiện rượu hay thuốc kích thích thường ảnh hưởng tạm thời đến ma cà rồng, và nghe nói một vài ma cà rồng khá thích thú cảm giác phần chân đó; nhưng máu của người nhiễm AIDS giai đoạn cuối hay những căn bệnh lây truyền qua đường tình dục hoặc bệnh dịch thì không ảnh hưởng gì đến ma cà

rồng cả.

Trừ Sino-AIDS. Kể cả Sino-AIDS cũng không giết chết hẳn ma cà rồng như AIDS giết người, nhưng nó khiến cho kẻ bắt từ đó kiệt quệ trong gần một tháng, và trong suốt khoảng thời gian này, người ta có thể tương đối dễ dàng bắt bọn họ để phơi ra ngoài ánh sáng. Và thông thường, nếu ma cà rồng hút phải máu nhiễm virus nhiều lần, họ sẽ chết - hay chết tiếp nhi? - mà chẳng cần bị phơi phước gì. Sino-AIDS vẫn còn hiếm ở Mỹ, mới chỉ kiếm được chỗ đứng ở những cảng biển như New Orleans, nơi thủy thủ và du khách từ đủ mọi quốc gia hào hứng hân hoan dạo khắp nơi trong thành phố.

Tất cả ma cà rồng trong phòng như bị đông cứng lại, nhìn chăm chăm vào Jerry cứ như thể hẳn là từ thần đội lột người; mà có lẽ đối với họ thì hẳn đúng là vậy thật.

Gã thanh niên đẹp trai đó bất ngờ tấn công tôi. Hẳn quay người nhảy bổ vào tôi. Hẳn không phải ma cà rồng nhưng rất khỏe, hiền nhiên mới đang ở giai đoạn đầu nhiễm virus, và hẳn xô mạnh tôi vào bức tường bên tay trái. Một tay hẳn bóp chặt cổ tôi, tay kia giơ lên đâm vào mặt tôi. Tôi đang giơ cánh tay lên phòng hộ thì bàn tay Jerry đã bị tóm gọn và hẳn như hóa đá.

“Bỏ cổ họng cô ấy ra,” Bill gầm gè bằng giọng mà ngay cả tôi cũng thấy sợ. Lúc này, nỗi sợ hãi đông đầy nhanh đến nỗi tôi không nghĩ là mình còn tìm lại được cảm giác an toàn nữa. Nhưng những ngón tay của Jerry vẫn không buông lỏng, khiến tôi khẽ bật ra một tiếng rên rỉ không hề mong muốn. Tôi liếc mắt sang bên, và khi nhìn thấy gương mặt tái xám của Jerry, tôi nhận ra Bill đang nắm chặt tay còn Malcolm thì giữ chặt chân hẳn, và Jerry sợ đến nỗi không hiểu ra người ta đang muốn hẳn làm gì nữa.

Căn phòng bắt đầu trở nên mờ nhạt và các giọng nói vo vo trong đầu tôi. Tâm trí Jerry nện thình thịch vào tâm trí tôi. Tôi chẳng thể giữ hẳn ở bên ngoài được. Tâm trí hẳn bị che phủ bởi những hình ảnh u ám về ả người yêu đã truyền virus cho hẳn và bỏ đi theo một ma cà rồng, ả người yêu đã bị chính tay Jerry giết chết trong cơn ghen điên cuồng. Jerry biết rõ hẳn sắp chết dưới tay những ma cà rồng hẳn muốn giết, và hẳn vẫn chưa thỏa mãn với sự trả thù giáng xuống những tên ma cà rồng đã bị hẳn truyền bệnh.

Tôi có thể nhìn thấy khuôn mặt Diane qua vai Jerry, và cô ả đang mỉm cười.

Bill bẻ gãy cổ tay của Jerry.

Hẳn hét lên và đổ gục xuống sàn. Máu một lần nữa trào lên đầu tôi khiến tôi suýt ngất. Malcolm nhắc Jerry lên và thần nhiên mang hẳn đến chiếc trường kỷ như thể đang mang tấm thảm được cuộn lại. Nhưng vẻ mặt của Malcolm không như bình thường. Tôi biết rằng Jerry sẽ thật may mắn nếu cái chết đến với hẳn nhanh hơn.

Bill bước đến trước mặt tôi thế chỗ cho Jerry. Những ngón tay anh, những ngón tay vừa bẻ gãy cổ tay Jerry, dịu dàng xoa bóp cổ tôi như cách bà vẫn làm. Anh đặt một ngón tay lên môi tôi để đảm bảo tôi biết đường giữ im lặng.

Rồi, vòng tay quanh người tôi, anh quay lại nhìn những ma cà rồng khác.

“Toàn bộ chuyện này quả rất thú vị,” Liam nói. Giọng hẳn vẫn trầm tĩnh cứ như thể không phải Janella đang xoa bóp bộ phận cực kỳ tế nhị của hẳn trên chiếc trường kỷ kia vậy. Hẳn cũng chẳng thêm nhúc nhích khi cuộc xô xát xảy ra. Và hẳn để lộ thêm những hình xăm mà tôi chẳng bao giờ có thể tưởng tượng ra được. Tôi buồn nôn khủng khiếp. “Nhưng tôi nghĩ có lẽ ta nên quay lại Monroe thôi. Chúng ta cần phải nói chuyện tí chút với anh bạn Jerry đây khi cậu ta tỉnh lại, phải không, Malcolm?”

Malcolm vác Jerry đang bất tỉnh lên trên vai và gật đầu với Liam. Diane trông có vẻ thất vọng.

“Nhưng này,” ả ta phản đối, “chúng ta vẫn chưa biết làm sao con bé kia biết được mọi chuyện.”

Hai tay ma cà rồng kia đồng thời hướng ánh mắt về phía tôi. Cũng cùng lúc đó, Liam đạt đến đỉnh. Vậy là rõ, ma cà rồng có thể làm chuyện đó được. Sau một tiếng thờ dài khe khẽ đầy thỏa mãn, hẳn nói, “Cảm ơn em, Janella. Câu hỏi hay đấy, phải không Malcolm. Như mọi khi, Diane của chúng ta lại chạm vào điểm nhạy cảm nhất.” Và cả ba vị khách ma cà rồng cười phá lên như thể đó là một trò đùa rõ hay ho, trong khi tôi thấy đáng sợ thì đúng hơn.

“Em vẫn chưa nói được, phải không, cưng?” Bill vừa hỏi vừa khẽ siết vai tôi, cứ như thể tôi không hiểu được ẩn ý của anh vậy.

Tôi lắc đầu.

“Em có thể làm nó nói ra,” Diane đề nghị.

“Diane, quên chuyện đó đi,” Bill đáp nhẹ nhàng.

“Ồ, phải rồi. Nó là của anh,” Diane nói. Nhưng giọng ả không hề tỏ ra sợ hãi hay bị thuyết phục.

“Chúng ta phải đợi lần khác thôi,” Bill nói, và giọng anh biểu lộ rõ ràng nếu không muốn đấu với anh thì bọn họ phải đi khỏi đây ngay.

Liam đứng dậy, kéo khóa quần lên và ra dấu cho ả người của hắn. “Đi thôi, Janella, chúng ta bị đuổi rồi”. Những hình xăm gọn sóng lăn tăn trên cánh tay chắc nịch của hắn khi hắn đuổi người ra. Janella lướt cánh tay dọc lưng hắn cứ như thể ả thấy thể vẫn là chưa đủ, và tay ma cà rồng phũ phàng gạt ả đi không khác gì xua một con ruồi. ả lộ rõ sự bức tức, nhưng không có vẻ mất thể diện như cảm giác của tôi nếu ở vào hoàn cảnh tương tự. Có lẽ Janella đã quen với cách đối xử như vậy.

Malcolm nhắc Jerry lên và lẳng lẳng vác hắn ra ngoài cửa trước. Nếu Malcolm đã bị nhiễm virus do hút máu Jerry thì chắc chắn những con virus này vẫn chưa phát huy tác dụng. Diane là người cuối cùng rời đi, lẳng chiếc ví lên vai và ném một cái nhìn sắc lém về phía sau.

“Vậy thì em sẽ để đôi chim cú cu được ở riêng với nhau vậy. Vui vẻ đi nhé, cưng,” ả nói nhẹ bằng và đóng sầm cửa lại.

Ngay khi nghe tiếng động cơ xe khởi động phía bên ngoài, tôi ngất lịm.

Cả đời tôi chưa bao giờ bị như vậy, và tôi cũng hy vọng sẽ không bao giờ bị vậy nữa, nhưng tôi cảm thấy mình có lý do để bào chữa cho chuyện này.

Có vẻ như tôi đã bất tỉnh quá nhiều trước sự hiện diện của Bill. Đó là một ý nghĩ quan trọng, và tôi biết mình cần phải ngẫm nghĩ về nó thật cẩn thận, nhưng không phải ngay bây giờ. Khi tôi tỉnh lại, mọi thứ tôi vừa chứng kiến và nghe thấy ào ạt quay trở lại, và tôi nôn khan. Ngay lập tức Bill đỡ tôi nghiêng đầu ra ngoài mép ghế. Nhưng tôi đã nhìn được, không nôn gì ra ngoài, có lẽ vì trong dạ dày tôi cũng chẳng có gì mà cho ra.

“Tất cả các ma cà rồng đều xử sự như vậy à?” tôi thì thầm. Nơi cổ họng tôi bị Jerry bóp xiết vẫn còn đau và thâm tím. “Họ kinh khủng quá.”

“Anh đã cố gặp em ở quán khi anh biết em không ở nhà,” Bill nói. Giọng anh trông rỗng. “Nhưng em đã đi rồi.”

Mặc dù biết rõ cũng chẳng được tích sự gì, nhưng tôi vẫn òa khóc. Tôi dám chắc bây giờ Jerry đã chết rồi, và tôi có cảm giác đáng ra mình nên làm gì đó, nhưng tôi không thể im lặng khi hắn sắp truyền bệnh cho Bill. Trong quãng thời gian ngắn ngủi này đã xảy ra quá nhiều chuyện khiến tôi bị dẫn vật sâu sắc đến nỗi tôi không biết mình nên bắt đầu từ đâu. Trong suốt khoảng mười lăm phút, tôi đã lo sợ cho cuộc sống của mình, cho cuộc sống của Bill (thôi được, đúng ra là sự tồn tại), tôi đã buộc phải chứng kiến những ve vuốt xác thịt đáng ra chỉ nên diễn ra ở nơi riêng tư nhất, phải chứng kiến cảnh bạn trai tiềm năng của mình trong tình trạng thêm khát máu tươi (nhấn mạnh vào chữ ‘thêm khát’), và rồi tôi cũng suýt bị bóp cổ đến chết bởi một kẻ mắc bệnh truyền nhiễm.

Cứ nghĩ như thế, tôi lại càng không thể ngừng khóc được. Tôi ngồi dậy, lau khô nước mắt bằng chiếc khăn tay Bill đưa cho. Sự tò mò về lý do ma cà rồng cần khăn tay chỉ là chút suy nghĩ bình thường còn sót lại khi tâm trí tôi đã ngập lụt trong những giọt nước mắt lo lắng.

Bill đủ sáng suốt để không vòng tay ôm tôi. Anh chỉ ngồi trên sàn, lịch sự tránh ánh mắt sang hướng khác trong khi tôi lau nước mắt.

“Khi ma cà rồng sống trong sào huyệt của mình,” anh đột nhiên nói, “họ thường trở nên tàn nhẫn hơn bởi họ thúc đẩy lẫn nhau. Họ thường xuyên gặp gỡ những người giống mình nên không nhận ra bản thân mình đã đi xa khỏi cái gọi là nhân tính nhiều như thế nào. Họ trở nên bất chấp mọi luật lệ. Những ma cà rồng sống một mình như anh thì vẫn còn chút nhân tính.”

Tôi lắng nghe giọng nói mềm mại của anh, chậm rãi trôi theo dòng suy nghĩ của anh khi anh cố giải thích cho tôi những điều chẳng tài nào giải thích nổi.

“Sookie, trong bọn anh có một số ma cà rồng hàng bao thế kỷ nay chỉ biết đến cuộc sống gắn liền với sự quyến rũ và cảm dỗ. Máu nhân tạo và sự chấp nhận bắt đắc dĩ của con người cũng chẳng thể thay đổi điều đó trong một sớm một chiều được. Diane, Liam và Malcolm đã sống với nhau suốt năm mươi năm rồi đấy.”

“Thật ngọt ngào,” tôi nói, và giọng tôi ẩn chứa một sắc thái tôi chưa từng thấy trước đây: sự chua chát. “Vậy là họ kỷ niệm đám cưới vàng rồi.”

“Em có thể quên chuyện này được không?” Bill hỏi. Đôi mắt to sẫm màu của anh tiến đến càng lúc càng gần hơn. Miệng anh chỉ còn cách miệng tôi vài phân.

“Em không biết.” Từ ngữ cứ thế tuôn ra khỏi miệng tôi. “Anh biết không, em không biết liệu anh có thể làm chuyện đó được không?”

Lông mày anh nhướn lên dò hỏi. “Làm gì...”

“Đạt được...” và tôi dừng lại, cố tìm ngôn từ phù hợp nhất. Tối nay, tôi đã chứng kiến nhiều chuyện thô tục gấp bội phần so với những gì tôi từng gặp suốt từ khi sinh ra cho đến giờ, và tôi không muốn cho thêm điều này vào nữa. “Sự cương cứng,” tôi nói, tránh nhìn vào mắt anh.

“Bây giờ thì em biết rõ hơn rồi đấy.” Giọng anh nghe như đang cố không tỏ ra thích thú. “Bọn anh có thể làm tình, nhưng không thể có con được. Em có thấy dễ chịu hơn không nếu biết rằng Diane không thể sinh con?”

Câu chỉ thân kinh của tôi đứt phụt. Tôi mở to mắt và nhìn vào anh kiên quyết. “Đừng-có-cười-em-đấy.”

“Ôi, Sookie,” anh nói, và anh đưa tay vuốt má tôi.

Tôi né bàn tay anh và cố gắng đứng dậy. Anh không giúp tôi, điều này làm tôi thoải mái hơn, mà anh cứ ngồi yên trên sàn quan sát tôi với khuôn mặt kín bưng không thể dò được. Răng nanh của Bill đã thu vào, nhưng tôi biết anh vẫn đang phải vật lộn với cơn khát. Tệ thật.

Ví của tôi nằm trên sàn gần cửa ra vào. Dù hơi lão đảo nhưng tôi vẫn đi được. Tôi lôi danh sách thợ điện ra khỏi túi và đặt trên bàn.

“Em phải đi thôi.”

Anh đột nhiên xuất hiện trước tôi. Anh lại hành xử theo kiểu ma cà rồng. “Anh hôn tạm biệt em được không?” anh hỏi, tay để xuôi bên sườn, tỏ rõ anh sẽ không chạm vào tôi nếu không được sự chấp thuận.

“Không,” tôi từ chối thẳng thừng. “Sau tất cả mọi chuyện, em không chịu nổi điều đó đâu.”

“Anh sẽ gặp em sau nhé.”

“Vâng. Có thể.”

Anh vươn người qua tôi để mở cửa, nhưng tôi lại tưởng anh định chạm vào mình, và tôi giật mình lùi lại.

Tôi xoay gót giày và đi như chạy về phía xe, nước mắt một lần nữa làm mờ tầm nhìn của tôi. May mà đoạn đường lái xe về nhà không quá dài.

3

ĐIỆN THOẠI ĐANG REO. TÔI KÉO GỐI TRÙM QUA đầu. Bà chắc chắn sẽ nhắc máy chứ? Nhưng khi thứ âm thanh khó chịu đó cứ kéo dài mãi, tôi nhận ra hẳn bà đã đi mua sắm hoặc đang làm gì đó ngoài sân rồi. Tôi bèn trườn ra gần bàn ngủ, miễn cưỡng mà làm chứ chẳng hứng thú gì. Trong cơn đau đầu và với cảm giác hối hận của một người vừa trải qua cuộc rượu chè trác táng (dù rằng trong trường hợp của tôi nó liên quan đến cảm xúc chứ không phải chất cồn), tôi run run vươn tay ra tóm lấy ống nghe.

“Vâng?” tôi trả lời. Giọng tôi chưa tỉnh táo lắm. Tôi háng giọng thử lại một lần nữa. “Xin chào?”

“Sookie à?”

“Ừm, Sam à?”

“Ừ. Nghe này, *cô gái thân mến*, em giúp anh một chuyện được không?”

“Gi cơ?” Dù sao hôm nay tôi vẫn phải đi làm mà, và tôi không muốn gánh thêm ca của Dawn nữa.

“Em ghé qua chỗ Dawn xem cô ấy có chuyện gì được không? Cô ấy không trả lời điện thoại, và cũng không đi làm. Xe chờ hàng vừa mới đến, anh phải chỉ cho mấy tay khuân vác chỗ dỡ hàng xuống.”

“Bây giờ ư? Anh muốn em đi bây giờ ư?” Chiếc giường thân thuộc của tôi chưa bao giờ níu giữ tôi mãnh liệt đến thế.

“Em giúp anh được không?” Lần đầu tiên anh có vẻ nắm bắt được tâm trạng bất thường của tôi. Tôi chưa bao giờ từ chối Sam điều gì.

“Chắc là được,” tôi nói, cảm thấy mệt mỏi khi hết lần này đến lần khác phải làm những việc như thế này. Tôi không quá bận tâm đến Dawn, và cô ta cũng thế. Dawn tin rằng tôi đã thâm nhập vào tâm trí cô ta và kể với Jason vài suy nghĩ của cô ta về anh ấy, khiến anh chia tay cô nàng. Nếu hứng thú kiểu đấy với chuyện tình ái của Jason thì tôi đã chẳng có thời gian ăn ngủ rồi.

Tôi tắm rửa và uể oải thay quần áo. Mọi hứng thú dành cho công việc đã trôi sạch đi đầu mắt như bong bóng xà phòng. Tôi ăn ngũ cốc, đánh răng và thông báo tình hình với bà; bà đang lúi húi trông máy khóm dạ yến thảo vào chậu hoa đặt gần cửa sau. Có vẻ bà không hiểu chính xác lời tôi, nhưng vẫn mỉm cười và vẫy chào tạm biệt. Càng ngày bà càng trở nên nặng tai hơn, nhưng tôi nhận ra đó chẳng phải vấn đề to tát vì dù sao bà cũng bảy mươi tám tuổi rồi. Nội chuyện bà vẫn khỏe mạnh tinh tường như vậy đã là tuyệt vời quá rồi.

Trong khi tiếp tục nhiệm vụ không chút hào hứng này, tôi nghĩ về những khó khăn của bà khi phải gánh vác thêm hai đứa trẻ sau khi đã phải nuôi dạy các con của mình. Bố tôi, con trai bà, mất khi tôi bảy tuổi còn Jason mới lên mười. Khi tôi hai mươi ba, con gái bà, cô Linda, qua đời vì bệnh ung thư tử cung. Trước đó, con gái cô, Hadley, đã bỏ nhà đi theo chính thứ tiểu văn hóa từng sản sinh ra những kẻ như gia đình Rattray, và đến tận bây giờ, chúng tôi vẫn không biết liệu Hadley đã nhận được tin mẹ nó mất hay chưa. Quá nhiều đau buồn đè nặng lên đôi vai bà, nhưng bà vẫn luôn làm chỗ dựa cho chúng tôi.

Tôi nhìn qua kính chắn gió về phía ba ngôi nhà hai hộ nhỏ ở bên kia đường Berry và một hai khối nhà ọp ẹp nằm ngay phía sau khu vực lâu đời nhất của trung tâm Bon Temps. Dawn sống ở một trong hai khối nhà này. Tôi nhận ra chiếc xe bốn chỗ màu xanh lá của cô ta đậu trên lối vào của khối nhà trông có vẻ bớt xập xệ hơn, vậy là tôi đánh xe vào sau nó. Dawn treo một chậu thu hái đường trước cửa nhà, nhưng chúng có vẻ héo quắt héo queo. Tôi gõ cửa.

Tôi đợi vài phút. Rồi tôi gõ cửa lần nữa.

“Sookie, em cần giúp gì không?” Giọng nói có vẻ quen thuộc. Tôi quay người và phải che mắt lại vì ánh mặt trời buổi sáng. Rene Lenier đang đứng cạnh chiếc xe bán tải của anh ta, đậu bên kia đường trước một trong những ngôi nhà nhỏ là nơi ở của những cư dân còn lại.

“Ừm,” tôi ậm ừ, không chắc mình có cần giúp đỡ hay không, và nếu cần thì Rene có phải là người phù hợp không? “Anh có thấy Dawn đâu không? Cả hôm qua lẫn hôm nay cô ấy đều không đi làm. Sam nhờ em ghé qua xem thế nào.”

“Lẽ ra Sam nên tự đi mà làm những việc dớ dẩn của anh ta,” Rene nói, khiến tôi phải ngang bướng bảo vệ ông chủ của mình.

“Xe tải vừa đến, hàng phải được dỡ xuống chứ.” Tôi quay lại gõ cửa một lần nữa. “Dawn,” tôi hét lên. “Ra mở cửa đi nào.” Tôi nhìn xuống hiên nhà bằng bê tông. Phấn thông bắt đầu rụng từ hai ngày trước. Hiên nhà Dawn tràn ngập màu vàng. Chỉ thấy đốm vết chân của tôi. Da đầu tôi bắt đầu nhói nhói.

Tôi nhận thấy Rene vẫn lúng túng đứng bên cửa xe, không biết nên đi hay ở.

Ngôi nhà hai hộ Dawn ở chỉ có một tầng, khá nhỏ, và cửa căn hộ bên cạnh chỉ cách vài bước. Chỗ đỗ xe chật chội trước cửa căn hộ kê bên trống trơn, và trên cửa sổ không treo rèm. Có vẻ như Dawn đang tạm thời không có hàng xóm. Dawn vẫn còn đủ sĩ diện để treo rèm cửa, màu trắng điểm hoa vàng sậm. Rèm vẫn đang khép, nhưng vải vừa mỏng vừa không có lớp lót, và Dawn cũng không thèm đóng tấm chắn sáng rẻ tiền bằng nhôm xuống. Tôi liếc vào và nhận thấy trong phòng khách chỉ có vài thứ đồ nội thất mua từ chợ trời. Một cốc uống cà phê nằm trên cái bàn kê sát chiếc ghế tựa nứt nẻ và một cái trường kỷ cũ kỹ phủ khăn bằng len đan được đẩy vào sát tường.

“Em sẽ đi vòng ra đằng sau,” tôi nói to với Rene. Anh ta bèn băng qua đường như thể nhận được hiệu từ tôi, còn tôi rời khỏi hiên. Chân tôi xục trong đám cỏ dại bụi bặm vương đầy phấn thông vàng, và tôi biết mình sẽ phải phủi bụi ở giày và có thể là thay cả tất trước khi đi làm. Trong suốt mùa phấn thông, mọi thứ đều chuyển thành màu vàng. Ô tô, cây cối, mái nhà, cửa sổ, tất cả đều chìm trong lớp bụi vàng. Ao hồ hay bể bơi cũng có rìa nước màu vàng.

Cửa sổ phòng tắm của Dawn rất cao và kín đáo nên tôi không nhìn vào trong được. Cô ta đã kéo tấm màn che phòng ngủ xuống, nhưng không khép kín hẳn. Tôi vẫn có thể nhìn qua khe hở. Dawn nằm ngửa trên giường. Quần áo ngủ bị vắt vương vãi xung quanh. Chân cô ta dang ra. Gương mặt nhợt nhạt trương phình, lưỡi thè ra ngoài miệng. Ruồi nhặng bầu đầy trên đó.

Tôi có thể nghe tiếng bước chân của Rene đang lại gần.

“Anh đi gọi cảnh sát đi,” tôi nói.

“Em nói gì, Sookie? Em thấy cô ấy chưa?”

“Đi gọi cảnh sát đi!”

“Được rồi, được rồi!” Rene vội vã quay lại.

Chút đồng cảm giữa cánh phụ nữ với nhau khiến tôi không muốn Rene nhìn thấy Dawn trong tình cảnh này khi chưa được sự ưng thuận của Dawn. Mà cô phục vụ bàn đồng nghiệp của tôi có muốn cũng chẳng thể đồng ý được nữa rồi.

Tôi đứng tựa lưng vào cửa sổ, lòng dấy lên một mong muốn khủng khiếp có thể nhìn vào trong một lần nữa với niềm hy vọng hão huyền vừa nãy mình đã nhìn nhầm. Tôi đứng nhìn chăm chăm vào ngôi nhà sát nhà Dawn, có lẽ chỉ cách đây tầm năm sáu bước chân, tự hỏi làm sao những người sống trong đó có thể không nghe thấy động tĩnh gì từ cái chết dữ dội của Dawn kia chứ.

Rene đã quay lại. Gương mặt sạm nắng của anh ta cau lại với vẻ lo lắng cực độ, và đôi mắt nâu sáng có vẻ long lanh một cách đáng ngờ.

“Anh gọi cả Sam nữa được không?” tôi hỏi. Không nói thêm một lời nào, anh ta quay người lê bước trở về xe. Anh ta đang tỏ ra vô cùng tử tế. Mặc dù thích buồn chuyện nhưng Rene luôn là người sẵn lòng giúp đỡ mỗi khi thấy cần. Tôi nhớ có lần anh ta đến giúp Jason treo xích đu ở sân nhà bà, một kỷ ức bất chợt về một ngày khác hẳn ngày hôm nay.

Ngôi nhà hai căn hộ bên cạnh cũng giống hệt nhà Dawn, nên tôi đang nhìn thẳng vào cửa sổ phòng ngủ của nó. Một gương mặt bất chợt hiện ra, rồi cửa sổ được nâng lên. Một mái đầu bù xù thò ra. “Em làm gì ở đây thế, Sookie Stackhouse?” một giọng đàn ông trầm ấm vang lên chậm rãi. Tôi lom lom ngó anh ta cả phút, cuối cùng cũng tập trung được vào khuôn mặt trong khi cố gắng không dán mắt vào vòng ngực trần mạnh mẽ bên dưới.

“JB?”

“Chuẩn luôn.”

Tôi học phổ thông cùng với JB du Rone. Thực ra, trong những lần hẹn hò ít ỏi của tôi, có một số là với JB, một con người đáng yêu nhưng đơn giản đến nỗi chẳng thêm quan tâm xem tôi có đọc tâm trí của anh ta hay không. Ngay cả trong tình huống này, tôi vẫn có thể ý thức được vẻ đẹp của JB. Khi hormone của bạn bị kim giữ lâu ngày như của tôi, sẽ chẳng mất nhiều thời gian để chúng rộn rạo trở lại. Tôi nên

tiếng thờ dài khi nhìn thấy cánh tay cơ bắp cuộn cuộn của JB.

“Em làm gì ở đây thế?” anh ta hỏi một lần nữa.

“Có vẻ như Dawn đã gặp chuyện không hay,” tôi trả lời, không biết mình có nên kể cho anh ta nghe không. “Ông chủ của em bảo em ghé qua xem vì cô ấy không đến làm.”

“Cô ấy có ở trong này không?” JB cứ thế phóng thẳng qua cửa sổ. Anh ta chỉ mặc độc chiếc quần đùi chèn.

“Làm ơn đừng nhìn vào,” tôi nói, nắm chặt tay lại, và bắt chợt òa khóc. Đạo này tôi khóc quá nhiều. “Trông cô ấy kinh khủng lắm, JB.”

“Ôi, cưng ơi,” anh ta nói, và, cầu Chúa phù hộ cho trái tim mộc mạc của JB, anh vòng tay ôm lấy tôi, vỗ về đôi bờ vai. Nếu quanh đây có phụ nữ nào cần sự an ủi, thì thể có Chúa, cứ phải ưu tiên JB du Rone.

“Dawn thích những thứ dữ dội,” anh nói giọng an ủi, cứ như thể nó giải thích được mọi chuyện vậy.

Có thể với vài người thì đó là lời giải thích đầy đủ, nhưng với tôi thì không.

“Dữ dội là sao?” tôi hỏi, thẳm hy vọng trong túi quần có khăn giấy.

Tôi ngược lên, nhận thấy gương mặt JB đang ửng đỏ.

“Cung ơi, cô ấy thích... ôi, Sookie, em không cần nghe chuyện này đâu.”

Tôi vốn nổi tiếng là người ngây thơ, một tiếng tăm có phần khá mĩa mai. Vào lúc này, điều đó thật bất tiện.

“Anh cứ nói đi, em làm việc cùng cô ấy,” tôi nói, và JB gật đầu nghiêm trang, như thể điều đó có ý nghĩa lắm vậy.

“Thôi được, cưng à, cô ta thích đàn ông... đại loại là đánh và cắn mình.” JB có vẻ không hiểu nổi sở thích này của Dawn. Chắc tôi đã nhăn mặt lại, vì anh nói tiếp, “Anh biết, anh cũng không thể hiểu tại sao có người lại thích thế được.” JB, vốn không bao giờ từ bỏ bất kỳ cơ hội nào, vòng cả hai tay qua người tôi, không ngừng vỗ về, nhưng có vẻ tập trung vào giữa lưng tôi (để xem tôi có mặc áo lót hay không) và sau đó hạ thấp xuống một chút (tôi nhớ là JB đặc biệt thích phần hông rắn chắc).

Vô vàn câu hỏi châu chực trên đầu lưỡi, nhưng tôi vẫn không mở miệng. Cảnh sát đã đến, đích thân Kenya Jones và Kevin Prior. Khi cảnh sát trưởng phân cấp Kenya và Kevin, cả thị trấn đều đoán rằng chắc hẳn ông ta đang cố tình chọc cười mọi người, vì Kenya cao ít nhất là một mét tám, nước da màu sô cô la đậm, cơ thể cường tráng. Còn Kevin chỉ khoảng hơn mét bảy, chỉ chút tàn nhang trên làn da nhợt nhạt, còn người thì hẹp và mỏng dính như vận động viên điền kinh. Lạ lùng thay, hai K đã phối hợp rất tốt, mặc dù thỉnh thoảng cũng có xích mích này nọ.

Bây giờ cả hai đều trông rất hình sự.

“Chuyện này là sao, cô Stackhouse?” Kenya hỏi. “Rene nói Dawn Green có chuyện à?” Cô vừa nói vừa rà soát khắp mặt JB, còn Kevin thì nhìn chăm chăm xuống mặt đất xung quanh. Tôi không biết tại sao, nhưng chắc hẳn phải có một nguyên do mang tính-chất-cảnh-sát nào đó.

“Ông chủ nhờ tôi ghé qua xem tại sao hôm qua Dawn không đến làm và hôm nay cũng không xuất hiện,” tôi đáp. “Tôi gõ cửa, nhưng cô ấy không trả lời, xe thì vẫn ở đây. Tôi thấy lo nên bắt đầu đi quanh ngôi nhà để ngó qua các cửa sổ, và cô ấy nằm đó.” Tôi chỉ về phía sau họ, vậy là hai viên cảnh sát bước đến nhìn qua khung cửa. Rồi họ nhìn nhau và gật đầu cứ như thể đã trao đổi cặn kẽ với nhau lắm vậy. Trong khi Kenya bước lại gần cửa sổ, Kevin vòng tới cửa hậu.

JB đã quên bếng mất chuyện vuột ve vỗ về khi nhìn hai viên cảnh sát làm việc. Thực ra miệng anh ta còn hơi hé mở, để lộ hàm răng hoàn hảo. Mong muốn lớn nhất của anh ta là được nhìn qua cửa sổ, nhưng anh ta không thể nhòm qua vai Kenya, vốn lúc này đã chiếm hết mọi khoảng trống có thể tận dụng rồi.

Tôi không muốn chỉ biết riêng suy nghĩ của mình nữa. Tôi thư giãn, dỡ bỏ hàng rào xuống, và lắng nghe suy nghĩ của mọi người. Giữa những cơn sóng cuộn cuộn, tôi chộp được một dòng suy nghĩ và tập trung vào nó.

Kenya Jones quay lại nhìn chăm chăm vô định về phía chúng tôi. Cô ấy đang nghĩ về tất cả mọi chuyện cô và Kevin cần làm để vụ điều tra diễn ra suôn sẻ hết mức. Cô nghĩ đến những tin đồn không hay về Dawn và sở thích bạo dâm của cô ta. Cô cho rằng cũng chẳng có gì bất ngờ khi Dawn gặp phải kết cục

bi thảm, mặc dù cô cũng thấy tiếc thương cho bất cứ ai già từ cuộc đời với đám ruồi bu trên mặt. Kenya cũng thấy hối tiếc vì sáng đó đã ăn thêm một cái bánh rán ở Nut Hut, vì biết đâu chuyện đó có thể lặp lại và sẽ khiến một nữ cảnh sát da màu như cô phải xấu hổ.

Tôi chuyển sang dòng suy nghĩ khác.

JB đang nghĩ về việc Dawn bị giết trong cơn bạo dâm chỉ cách anh ta có vài bước chân, và mặc dù chuyện ấy kinh khủng thật nhưng anh ta cũng thấy hơi phấn khích và trông Sookie vẫn rất ngon lành. Anh ta ước gì có thể mây mưa với cô nàng ngay lúc này. Cô ấy vẫn thật ngọt ngào và tử tế. Anh ta đang cố dập tắt cảm giác nhục nhã từng có khi không thể đánh Dawn khi cô ta yêu cầu, và nỗi nhục nhã ấy xưa quá rồi.

Tôi chuyển lần nữa.

Kevin đang loay hoay trong góc, nghĩ rằng tốt hơn hết anh ta và Kenya không nên phá hỏng bất cứ bằng chứng nào, và anh ta mừng vì không ai biết anh ta từng ngủ với Dawn Green. Anh ta tức giận vì có kẻ đã giết một phụ nữ anh ta quen, và hy vọng đó không phải một gã da màu, bởi điều đó sẽ làm mối quan hệ giữa anh ta và Kenya xấu đi.

Tôi chuyển.

Rene Lenier đang mong sao chóng có người đến mang cái xác đi khỏi ngôi nhà. Anh ta hy vọng không ai biết anh ta từng ngủ với Dawn Green. Tôi không thể đọc chính xác suy nghĩ của anh ta, chúng rất tối và mơ hồ. Có một vài người tôi không thể lắng nghe một cách rõ ràng được. Anh ta giờ đang quá bối rối.

Sam vội vã bước về phía tôi, chỉ chậm lại khi thấy JB đang vỗ về tôi. Tôi cũng không thể đọc được tâm trí của Sam. Tôi có thể *cảm nhận* được những xúc cảm của anh (ngay lúc này là sự lo lắng, bồn khoăn trộn lẫn tức giận) nhưng không thể đọc được từng suy nghĩ riêng lẻ. Chuyện này thú vị và bất ngờ đến nỗi tôi rời khỏi vòng tay JB, mong muốn được tiến đến chộp lấy tay Sam rồi nhìn sâu vào mắt anh để thăm dò xem trong tâm trí người đàn ông này có gì. Tôi nhớ lại khi anh chạm vào tôi, tôi đã né tránh. Bây giờ, anh đang cảm nhận được sự hiện diện của tôi trong tâm trí anh, và mặc dù chân vẫn tiếp tục bước về phía tôi, tâm trí anh lại thoái lui. Mặc dù đã mời tôi, anh vẫn không biết rằng tôi sẽ thấy anh khác với những người khác: tôi bám vào suy nghĩ này cho đến khi anh đóng sập tâm trí lại.

Tôi chưa bao giờ có cảm giác tương tự. Cứ như thể một cánh cửa sắt to đùng đã sập xuống. Ngay trước mặt tôi.

Tôi giơ tay về phía anh theo bản năng, nhưng rồi lại buông thõng xuống. Anh đang hướng cái nhìn chăm chú của mình về phía Kevin chứ không phải về tôi.

“Có chuyện gì vậy, ngài cảnh sát?” Sam hỏi.

“Ông Merlotte, chúng tôi có lẽ phải phá cửa ngôi nhà này, trừ khi ông có chìa khóa dự phòng.”

Sao Sam lại có chìa khóa chứ?

“Anh ta là chủ nhà của anh đấy,” JB thì thầm vào tai tôi, và tôi nhảy dựng lên.

“Thật sao?” tôi hỏi một cách ngu ngốc.

“Anh ta sở hữu cả ba ngôi nhà kếp này.”

Sam lục trong túi và lôi ra một chùm chìa khóa. Anh lật đồng chìa khóa với vẻ thành thạo, rồi dừng lại ở một chiếc, tách tiếng nó ra khỏi móc và đưa cho Kevin.

“Đây là chìa khóa của cả cửa trước lẫn cửa sau à?” Kevin hỏi. Sam gật đầu. Anh vẫn không nhìn tôi.

Kevin vòng ra cửa hậu của ngôi nhà, khuất khỏi tầm nhìn, và bầu không khí quanh chúng tôi tĩnh lặng đến nỗi mọi người có thể nghe rõ tiếng chìa xoay trong ổ khóa. Rồi anh ta bước vào căn phòng ngủ có xác người phụ nữ, và chúng tôi có thể thấy gương mặt anh ta co rúm lại khi mùi bốc lên. Đưa một tay lên bịt miệng và mũi, anh ta cúi xuống cái xác, đặt ngón tay lên cổ cô ta. Sau đó Kevin nhìn ra ngoài cửa sổ và lắc đầu với người cộng sự. Kenya gật đầu, đi về phía chiếc xe cảnh sát đang đậu ngoài đường để sử dụng bộ đàm.

“Này, Sookie, em đi ăn tối với anh nhé?” JB hỏi. “Chuyện này chắc làm em mệt mỏi lắm, em cần phải thư giãn một chút để bù đắp chứ.”

“Cảm ơn anh, JB.” Tôi ý thức rõ Sam đang lắng nghe. “Anh thật tử tế khi mời em. Nhưng có lẽ hôm

nay em sẽ phải làm thêm ca.”

Trong một thoáng, gương mặt đẹp trai của JB ngậy ra. Rồi nó toát lên vẻ thấu hiểu. “Phải rồi, Sam phải thuê người khác chứ,” anh ta nhận xét. “Anh có đưa em họ ở Springhill đang tìm việc làm. Để anh gọi cho nó xem. Bây giờ thì bọn này có thể làm hàng xóm của nhau rồi.”

Tôi mỉm cười với anh ta, mặc dù tôi đoán chắc nụ cười chẳng khác gì hoa héo, trong khi bước đến đứng kề vai với người đàn ông đã làm việc cùng mình suốt hai năm nay.

“Anh xin lỗi, Sookie,” anh nói nhỏ.

“Vì chuyện gì?” Giọng tôi cũng nhỏ không kém. Có phải anh định nói về chuyện vừa xảy ra giữa hai chúng tôi - hay nói cho chính xác hơn là chuyện đã không xảy ra ?

“Vì đã nhờ em đến kiểm tra Dawn. Đáng ra anh phải tự mình đến. Anh đã tin chắc cô ấy chỉ cặp với anh chàng mới nào đó thôi và cần phải có người nhắc cho cô ấy nhớ là còn phải làm việc nữa. Lần trước khi anh phải đến gặp Dawn, cô ấy la hét anh dữ dội đến nỗi anh không muốn lặp lại điều đó một lần nữa. Nên, như một thẳng hèn, anh nhờ em đến, khiến em phải phát hiện ra cô ấy trong tình trạng này.”

“Anh là người đẩy những bất ngờ, Sam à.”

Anh không quay nhìn tôi, cũng không đáp lại lời nào cả. Nhưng, những ngón tay anh đan qua tay tôi. Một lúc lâu, tay nắm tay, chúng tôi đứng dưới ánh mặt trời, giữa đám đông ồn ã. Lòng bàn tay anh khô và nóng, những ngón tay mạnh mẽ. Tôi cảm thấy mình đã có được sự kết nối đích thực với một con người khác. Nhưng rồi, nắm tay của anh lỏng dần và Sam tiến đến hỏi chuyện tay điều tra viên vừa bước ra khỏi ô tô, còn JB bắt đầu hỏi tôi Dawn trông như thế nào, và thế giới lại trở về trạng thái cũ rích vốn có của nó.

Sự tương phản thật tàn nhẫn. Tôi lại cảm thấy rã rời, và ký ức về tối hôm trước trở nên rõ rệt hơn nhiều so với mong muốn của tôi. Thế giới dường như là một nơi kinh khủng và tẻ nhạt, tất cả các cư dân của nó đều đáng nghi ngờ, còn tôi là chú cừ non lang thang qua thung lũng từ thân với sợi dây chuông đeo trên cổ. Tôi lê bước về phía xe của mình, mở cửa và nghiêng người chui vào ghế. Hôm nay tôi đã đứng quá nhiều rồi nên sẽ ngồi nếu có thể.

JB bước theo tôi. Bây giờ, khi vừa gặp lại tôi, anh ta sẽ chẳng đời nào tránh đi. Tôi nhớ hồi tôi còn học phổ thông, bà đã biết bao hy vọng rằng hai chúng tôi sẽ duy trì được mối quan hệ bền vững. Nhưng nói chuyện với JB, thậm chí là nghe tâm trí anh ta, cũng nhạt nhẽo chẳng kém gì sách vở lòng của trẻ mẫu giáo trong mắt người lớn vậy. Chúa thật biết đùa khi đặt một bộ não ngu ngốc dường ấy vào cái cơ thể tráng kiện đến vậy.

Anh ta quỳ xuống và nắm tay tôi. Tôi nhận ra mình đang mong sao có một quý cô giàu có khôn ngoan nào đó xuất hiện, kết hôn với JB, chăm sóc anh ta và thích thú với những gì mà anh ta trao gửi. Cô ta sẽ kiếm được món hời cho mà xem.

“Anh dạo này làm ở đâu thế?” tôi hỏi, chỉ để làm mình mất tập trung.

“Ở kho của bố,” anh ta đáp.

Đó là công việc dự bị luôn được JB tiếp nhận mỗi khi anh ta bị đuổi khỏi những công việc khác vì đã làm trò ngu ngốc, vì không đi làm đầy đủ, hoặc xúc phạm nghiêm trọng cấp trên. Bố JB điều hành một cửa hàng phụ tùng ô tô.

“Nhà anh dạo này thế nào?”

“Vẫn ổn cả thôi. Sookie này, chúng mình nên làm gì đó cùng nhau đi.”

Đừng có cảm dỗi, tôi nghĩ thầm.

Một lúc nào đó, khi lượng hormone vượt tầm kiểm soát, tôi sẽ làm những chuyện khiến mình sau đó phải hối tiếc; và chuyện đó có thể còn tệ hơn nhiều so với việc ngủ với JB. Nhưng tôi sẽ tiếp tục chờ đợi, và hy vọng vào điều tốt đẹp hơn. “Cảm ơn, cưng à,” tôi đáp. “Có lẽ một lúc nào đó. Còn ngay bây giờ thì em đang mệt mỏi quá.”

“Em có yêu tay ma cà rồng đó không?” anh ta hỏi thẳng.

“Anh nghe chuyện đó ở đâu ra thế?”

“Dawn bảo thế.” Khuôn mặt JB tối sầm lại khi anh ta nhớ ra Dawn đã chết. Sau khi quét qua tâm trí JB, tôi phát hiện ra những gì Dawn đã nói là “Tay ma cà rồng mới đó có cảm tình với Sookie Stackhouse.

Em phù hợp hơn cô nàng nhiều. Anh ta cần một người phụ nữ có thể chịu được cách đối xử mãnh liệt. Sookie sẽ hét toáng lên nếu anh ta chạm vào cô à cho mà xem.”

Thật vô nghĩa khi tức giận một người đã chết, nhưng trong một thoáng, tôi để mặc cho thứ cảm xúc đó thỏa mãn mình.

Đến lúc đó thì tay điều tra viên tiến về phía chúng tôi, vậy là JB đứng dậy bỏ đi chỗ khác.

Tay điều tra viên thế ngay vào chỗ JB, ngồi xôm trên mặt đất ngay trước mắt tôi. Tôi không làm sao tránh ánh mắt khỏi hình dạng xấu xí đó.

“Cô Stackhouse?” anh ta hỏi. Anh ta sử dụng kiểu nói nhỏ nhẹ giàu cảm xúc mà những tay chuyên nghiệp rất chuộng trong tình trạng khủng hoảng. “Tôi là Andy Bellefleur.” Nhà Bellefleur đã ở Bon Temps từ hồi thị trấn này mới ra đời, nên tôi chẳng thấy có chút buồn cười nào ở người đàn ông có tên “bông hoa tươi đẹp” này. Thực ra, khi nhìn vào khối cơ bắp mang tên điều tra viên Bellefleur, tôi thấy thương cho bất kỳ ai nghĩ chuyện đó là buồn cười. Anh ta đã tốt nghiệp trước Jason, còn tôi thì học sau em gái Portia của anh ta một khóa.

Anh ta cũng thăm dò tôi. “Anh cô vẫn ổn chứ?” anh ta hỏi, giọng vẫn nhỏ nhẹ, nhưng không hoàn toàn trung tính nữa. Có vẻ như anh ta đã cãi nhau vài lần với Jason rồi.

“Theo tôi biết thì anh ấy vẫn ổn,” tôi đáp.

“Còn bà của cô thì sao?”

Tôi mỉm cười. “Sáng nay bà vẫn đang trồng hoa.”

“Thật tuyệt,” anh ta nói, kèm theo một cái lắc đầu về chân thành mà hẳn có thể được cho là dấu hiệu của sự kinh ngạc đầy ngưỡng mộ. “Nào, theo tôi hiểu thì cô đang làm việc ở quán Merlotte?”

“Vâng.”

“Và Dawn Green cũng thế?”

“Vâng.”

“Lần cuối cùng cô gặp Dawn là khi nào?”

“Hai ngày trước. Ở chỗ làm.” Tôi thấy kiệt sức rồi. Tôi ngả đầu dựa nghiêng vào điểm tựa đầu trên ghế lồi, chân vẫn bất động trên mặt đất còn tay vẫn đặt ở vô lăng.

“Hôm đó cô có nói chuyện với cô ấy không?”

Tôi cố nhớ lại. “Tôi nghĩ là không.”

“Cô có thân thiết với cô Green không?”

“Không.”

“Vậy tại sao hôm nay cô lại đến đây?”

Tôi giải thích về chuyện làm thay cho Dawn hôm qua, và về cuộc điện thoại của Sam sáng nay.

“Ông Merlotte có giải thích tại sao ông ấy không muốn tự mình đến đây không?”

“Có, ở quán có một xe tải đợi dỡ hàng. Sam phải chỉ cho nhóm khuân vác chỗ đặt thùng.” Phần nửa thời gian Sam còn tự mình dỡ hàng xuống để đẩy nhanh tiến độ.

“Cô có nghĩ rằng ông Merlotte có quan hệ gì với Dawn không?”

“Anh ấy là chủ.”

“Không, quan hệ cá nhân cơ.”

“Không.”

“Cô nói nghe chắc chắn quá.”

“Tôi chắc chắn mà.”

“Cô có quan hệ gì với Sam không?”

“Không hề.”

“Vậy sao cô chắc chắn thế?”

Hỏi hay đấy. Bởi vì hết lần này đến lần khác, tôi nghe được những suy nghĩ cho thấy nếu Dawn không ghét Sam thì cô ta cũng chắc chắn không thực sự yêu quý gì anh? Rõ không phải chuyện sáng suốt nếu nói vậy với tay điều tra viên.

“Sam giữ mọi thứ ở quán thực sự chuyên nghiệp,” tôi trả lời. Ngay cả tôi cũng thấy câu đó nghe thật khập khiễng. Nhưng tình cờ thay, đó lại là sự thật.

“Cô có biết gì về đời sống riêng tư của Dawn không?”

“Không.”

“Hai người không phải bạn bè?”

“Không thân lắm.” Những suy nghĩ của tôi trôi lang thang trong lúc tay điều tra viên cúi đầu suy nghĩ. Ít nhất thì trông cũng có vẻ như thế.

“Tại sao lại vậy?”

“Có lẽ bọn tôi không có điểm gì chung.”

“Kiểu như thế nào? Cô ví dụ thử xem.”

Tôi thờ dãi nặng nhọc, bực bội thổi phù phù. Nếu đã không có điểm gì chung thì tôi biết lấy ví dụ kiểu gì chứ?

“Được rồi,” tôi đáp chậm rãi. “Dawn có một đời sống xã hội thực sự sôi động, và cô ấy thích giao du với đàn ông. Cô ấy không thích dành thời gian cho phụ nữ. Gia đình cô ấy ở Monroe, nên cô ấy không có họ hàng gì ở đây. Cô ấy uống rượu, tôi thì không. Tôi đọc nhiều sách, cô ấy thì không. Thế đã đủ chưa?”

Andy Bellefleur dò xét khuôn mặt tôi để xem tôi có biểu lộ thái độ gì không. Chắc hẳn những gì nhìn thấy được đã làm anh ta an tâm.

“Vậy là hai người không gặp gỡ nhau sau giờ làm?”

“Đúng vậy.”

“Cô không thấy lạ khi Sam Merlotte yêu cầu cô đến chỗ Dawn kiểm tra sao?”

“Không, không hề,” tôi quả quyết. Ít nhất thì bây giờ cũng không còn lạ nữa, sau khi Sam đã kể về cơn giận của Dawn. “Chỗ này nằm trên đường đến quán, và tôi không phải chăm con nhỏ như Arlene, một đồng nghiệp khác của tôi. Như vậy nhờ tôi là tiện nhất rồi.” Nghe cũng ổn đấy chứ, tôi nghĩ thầm. Nếu tôi nói rằng Dawn đã quất vào mặt Sam khi anh đến đây lần trước thì chắc chắn nó sẽ mang lại những ấn tượng sai lầm.

“Vậy hai ngày trước, cô đã làm gì sau giờ làm, Sookie?”

“Tôi không đi làm. Hôm đó tôi nghỉ cả ngày.”

“Và kế hoạch của cô hôm đấy là...?”

“Tôi tắm nắng, giúp bà dọn dẹp nhà cửa và đón khách.”

“Khách nào vậy?”

“Bill Compton.”

“Tay ma cà rồng.”

“Phải.”

“Ông Compton có ở lại nhà cô mượn không?”

“Tôi không chắc nữa. Có thể nửa đêm, hoặc một giờ sáng.”

“Cô thấy ông ấy thế nào?”

“Anh ấy có vẻ thoải mái.”

“Cáu kỉnh? Tức tối?”

“Không hề.”

“Cô Stackhouse, chúng tôi cần phải hỏi cô vài chuyện nữa ở sở cảnh sát. Sẽ mất chút thời gian đấy, mong cô hiểu cho.”

“Tôi cho là được.”

“Vài giờ nữa cô đến sở được chứ?”

Tôi nhìn đồng hồ trên tay mình. “Nếu Sam không cần tôi ở quán.”

“Cô biết đấy, cô Stackhouse, chuyện này thực sự cần được ưu tiên so với công việc ở quán.”

Được rồi, tôi cúi tiết rồi đấy. Không phải vì hẳn nghĩ điều tra án mạng là chuyện quan trọng hơn đi làm đúng giờ; điều đấy thì tôi đồng ý. Mà là vì cái thành kiến ngấm ngấm của anh ta đối với công việc đặc biệt của tôi.

“Có lẽ anh nghĩ công việc của tôi không quan trọng, nhưng đó là công việc tôi có thể làm tốt, và tôi thích nó. Tôi cũng đáng tôn trọng như cô em luật sư của anh vậy, Andy Bellefleur, và anh đừng có quên điều đó. Tôi không ngu ngốc và cũng chẳng phải hạng con gái lẳng lơ.”

Mặt tay điều tra viên dần ửng đỏ, vẻ khó coi. “Tôi xin lỗi,” Andy nói cứng nhắc. Anh ta vẫn đang cố gắng phủ nhận mối liên hệ xưa, trường phổ thông chung, mối hiểu biết về gia đình nhau. Anh ta đang nghĩ đáng ra mình nên làm điều tra viên ở một thị trấn khác, nơi anh ta có thể cư xử với mọi người theo cách anh ta cho là phù hợp với một cảnh sát viên.

“Không, anh sẽ là một điều tra viên tốt ở đây nếu có thể bỏ qua thái độ đó,” tôi nói. Đôi mắt xám của anh ta mở to kinh ngạc, và tôi vui như một đứa trẻ vì mình đã làm anh ta choáng váng, mặc dù tôi dám chắc không sớm thì muộn mình cũng sẽ phải trả giá. Tôi luôn phải chịu hậu quả mỗi khi cho người khác thấy chút chút sự đặc biệt của mình.

Hầu hết mọi người đều bỏ chạy mất dép ngay khi biết tôi đọc được tâm trí họ, nhưng Andy Bellefleur lại hết sức hào hứng. “Quả vậy.” Anh ta thì thào, cứ như thể chúng tôi đang một mình ở đâu đó chứ không phải ngay giữa lối vào của một ngôi nhà hai căn hộ xập xệ nơi thôn quê Louisiana này.

“Không, quên nó đi,” tôi nói nhanh. “Tôi chỉ đôi khi có thể đoán được người ta nghĩ gì thông qua nét mặt của họ thôi.”

Anh ta thâm mưu tính chuyện cởi cúc áo của tôi ra. Nhưng tôi đã đề phòng bằng cách rút về trạng thái phòng thủ quen thuộc của mình, và chỉ thuận tụy nở một nụ cười rạng rỡ. Mặc dù vậy, tôi đoán chắc mình không hề lừa được anh ta.

“Khi nào sẵn sàng, anh cứ ghé qua quán. Chúng ta có thể nói chuyện trong kho hoặc văn phòng của Sam,” tôi nói chắc nịch, rồi đu chân vào trong xe.

Khi tôi đến, quán đã rất đông đúc. Sam đã gọi Terry Bellefleur, anh em con cô con cậu của Andy nếu tôi nhớ không nhầm, đến canh chừng quán trong khi anh nói chuyện với cảnh sát ở nhà Dawn. Terry đã có một khoảng thời gian tị tỵ khi tham gia cuộc chiến tranh Việt Nam, và sống chật vật nhờ đủ loại trợ cấp của chính phủ. Anh ta đã bị thương, bị bắt rồi bị cầm tù trong hai năm, và giờ suy nghĩ của Terry thường đáng sợ đến nỗi tôi luôn phải cẩn trọng gấp bội mỗi khi ở gần anh ta. Terry sống rất vất vả, và muốn anh ta cư xử một cách bình thường thì còn khó hơn cả tôi nữa. Ông Chúa là Terry không uống quá nhiều.

Hôm nay tôi hôn phớt lên má anh ta trên đường lấy khay để đồ và rửa tay. Qua cửa sổ thông với căn bếp nhỏ, tôi có thể thấy Lafayette Reynold, tay đầu bếp, đang lật bánh burger và nhúng khoai tây vào chảo dầu sôi. Quán Merlotte phục vụ vài món ăn nhẹ, và chỉ thế mà thôi. Sam không muốn điều hành một nhà hàng mà là một quán rượu với vài món nhâm nhi.

“Anh hỏi như thế này không phải vì không thích đầu nhé, nhưng sao em lại làm thế?” Terry hỏi. Anh ta nhướn mày. Tóc Terry màu đỏ, nhưng cứ khi nào râu ria anh ta xôm xoàm lên là y như rằng tôi lại thấy chúng có màu xám. Terry thường xuyên ở ngoài trời, nhưng nước da anh ta chẳng bao giờ bắt nắng cho hẳn hoi. Nó chỉ biến thành một màu đỏ ửng thô kệch, làm những vết sẹo trên má trái nổi lên rõ ràng hơn nữa. Nhưng có vẻ Terry chẳng lấy đó làm phiền. Một tối say xỉn, Arlene đã lên giường với Terry, và chỉ thú thật với tôi rằng Terry có nhiều vết sẹo còn đáng sợ hơn so với trên má nhiều.

“Chỉ vì sự có mặt của anh thôi,” tôi đáp.

“Chuyện của Dawn là thật hả?”

Lafayette đặt hai chiếc đĩa lên bàn chờ. Anh ta nháy mắt với tôi qua hàng mi già, dày. Lafayette luôn

trang điểm rất đậm. Vì quá quen rồi nên tôi cũng chẳng còn để ý đến điều đó nữa, nhưng giờ đây đôi mắt rộp xuống của anh ta gọi tôi nhớ đến gã thanh niên Jerry đó. Tôi đã để hắn đi với ba ma cà rồng kia mà không ngăn cản gì. Việc đó có thể sai trái, nhưng thực tế. Tôi chẳng thể ngăn chúng lôi hắn đi được. Tôi cũng không thể gọi cảnh sát đến kịp. Dù gì thì hắn cũng sẽ chết, và hắn đã lôi theo xuống mô một số lượng tôi đa cả ma cà rồng lẫn người rồi; vậy nên chính hắn cũng là một tên sát nhân thôi. Tôi tự nhủ với lương tâm mình rằng đây là lần cuối cùng mình nghĩ về Jerry.

“Arlene, burger đây rồi,” Terry gọi, lôi tôi trở về thực tại. Arlene trờ tới chộp lấy hai cái đĩa. Chị nhìn tôi với vẻ cảnh báo rằng chị sẽ hỏi tôi ra đầu ra đuôi ngay khi có thể. Charlsie Tooten cũng đang làm việc. Chị thường trám chỗ mấy người phục vụ mỗi khi họ bị ốm hoặc không đến. Tôi mong Charlsie sẽ thế hẳn vào chỗ Dawn. Tôi luôn thích chị.

“Ừ, Dawn chết rồi,” tôi nói với Terry. Anh ta có vẻ cũng chẳng lấy làm phiền vì sự im lặng quá lâu của tôi.

“Chuyện gì xảy ra với cô ấy vậy?”

“Em cũng không chắc, nhưng chắc chắn chẳng nhẹ nhàng gì.” Tôi đã nhìn thấy máu trên khăn trải giường, không nhiều, nhưng vẫn có.

“Maudette,” Terry thốt lên, và tôi hiểu ngay lập tức.

“Có thể,” tôi đáp. Cho dù kẻ đã làm chuyện này với Dawn là ai đi chăng nữa thì rất có thể chính hắn cũng là kẻ đã giết Maudette.

Tất nhiên, hôm đó mọi người ở giáo xứ Renard đều ghé vào quán, nếu không phải để dùng bữa trưa thì cũng là để uống tách cà phê hay vai bia buổi chiều. Nếu không thể sắp xếp lịch trình công việc cho phù hợp với hoạt động đó, họ sẽ đợi đến hết giờ làm và ghé qua trên đường về nhà. Hai cô gái trẻ ở thị trấn bị sát hại chỉ trong vòng một tháng? Chắc chắn mọi người đều muốn buôn chuyện rồi.

Khoảng hai giờ thì Sam quay về, người nóng hầm hập và mồ hôi đầm đìa trên mặt vì phải đứng suốt ở ngoài sân không bóng râm tại hiện trường vụ án. Anh bảo tôi Andy Bellefleur báo sẽ sớm đến nói chuyện tiếp với tôi.

“Em chẳng hiểu cần gì phải thế,” tôi nói hơi ủ rũ. “Em có bao giờ qua lại với Dawn đâu. Họ có cho anh biết chuyện gì đã xảy ra với cô ấy không?”

“Ai đó đã bóp cổ cô ta sau khi đánh đập sơ sơ,” Sam đáp. “Nhưng cô ta cũng có vài dấu răng từ lâu rồi. Giống như Maudette.”

“Có rất nhiều ma cà rồng, Sam à,” tôi trả lời luôn cho câu bình luận anh chưa nói ra.

“Sookie.” Giọng anh nhỏ và nghiêm túc. Nó làm tôi nhớ đến lúc anh nắm tay tôi ở nhà Dawn, nhớ đến việc anh đã đóng sập tâm trí lại như thế nào, đã biết tôi đang thăm dò anh và cũng biết rõ cách đuổi tôi ra làm sao. “Cung à, Bill là một chàng ma cà rồng tốt, nhưng anh ta không phải là người.”

“Cung à, cung cũng đâu phải là người đâu,” tôi đáp lại bằng giọng rất khề nhưng rõ ràng. Và tôi quay lưng về phía Sam, không hẳn muốn thừa nhận lý do khiến mình giận dữ mà chỉ muốn anh nhận ra tôi đang cáu mà thôi.

Tôi làm hùng hục như trâu. Dù có mắc lỗi gì đi chăng nữa thì Dawn vẫn làm việc rất hiệu quả, và Charlsie chẳng thể theo kịp được. Chị rất hăng hái, và dù tôi tin chắc chị rồi sẽ bắt nhịp được với guồng quay của quán nhưng riêng trong tối nay, Arlene và tôi vẫn phải mệt nhoài.

Tôi kiểm được khối tiền boa tối đó khi mọi người biết chính tôi đã phát hiện ra cái xác. Tôi chỉ cần giữ bộ mặt tang thương và kể lại mọi chuyện, không muốn làm phật lòng những khách hàng chỉ muốn biết những chuyện mà bất cứ ai trong thị trấn cũng đều muốn biết.

Trên đường về nhà, tôi cho phép mình thư giãn một chút. Tôi đã kiệt sức rồi. Điều tôi không muốn nhìn thấy nhất, sau khi tôi rẽ vào con đường nhỏ xuyên rừng dẫn về nhà chúng tôi, chính là Bill Compton. Nhưng anh đang dựa lưng vào một cây thông chờ tôi. Tôi phóng xe vượt qua anh một đoạn, suýt nữa định lờ đi luôn. Nhưng rồi tôi dừng lại.

Anh mở cửa. Không nhìn vào mắt anh, tôi chui ra khỏi xe. Anh trông thật thoải mái vào buổi tối, theo đúng cách tôi chẳng thể nào có được. Chẳng phải từ hồi nhỏ, ta đã nghe quá nhiều chuyện đáng sợ về đêm khuya, về bóng tối và những thứ khiến ta phải kinh hoàng còn gì.

Ngẫm lại mới thấy, Bill cũng thuộc về những thứ đó. Chẳng trách anh thoải mái đến thế.

“Em sẽ đứng nhìn xuống chân cả buổi hay nói chuyện với anh nào?” anh hỏi bằng giọng chỉ hơi lớn hơn tiếng thì thầm.

“Vừa xảy ra một chuyện mà anh nên biết.”

“Kể anh nghe đi.” Anh đang cố làm gì đó với tôi: tôi có thể cảm thấy sức mạnh của anh lớn vờn quanh mình, nhưng tôi xua chúng đi. Anh thờ dài.

“Em không thể đứng được,” tôi nói giọng mệt lử. “Ngồi xuống đất hay đâu đó đi. Chân em mỏi quá rồi.”

Để đáp lại, anh bế tôi đặt lên mui xe. Rồi anh đứng trước mặt tôi, tay khoanh lại, hiển nhiên là đang chờ đợi.

“Kể anh nghe đi.”

“Dawn bị giết rồi. Y hết Maudette Pickens.”

“Dawn?”

Đột nhiên, tôi cảm thấy dễ chịu hơn một chút. “Một bồi bàn khác ở quán.”

“Cái cô tóc đỏ, từng cười rất nhiều lần rồi à?”

Tôi cảm thấy dễ chịu hơn rất nhiều. “Không, cái cô tóc sẫm suốt ngày dung đưa vòng hông để anh chú ý cơ.”

“Ồ, cô ta à. Cô ta đã đến nhà anh rồi đấy.”

“Dawn ư? Khi nào?”

“Sau khi em bỏ đi đêm hôm nọ. Hôm có cả mấy ma cà rồng kia nữa. May mà cô ta không gặp bọn chúng. Cô ta rất tự tin về khả năng giải quyết vấn đề của mình.”

Tôi ngược lên nhìn anh. “Sao cô ấy lại may mắn? Anh sẽ không bảo vệ cô ấy à?”

Mắt Bill chỉ còn một màu đen thẫm thẫm dưới ánh trắng. “Anh không nghĩ vậy,” anh đáp.

“Anh là...”

“Anh là ma cà rồng, Sookie. Anh không suy nghĩ giống em. Anh không quan tâm đến con người một cách tự nhiên.”

“Anh đã bảo vệ em mà.”

“Em thì khác.”

“Khác ư? Em là một bồi bàn, như Dawn. Gia đình em cũng hoàn toàn bình thường, như Maudette. Em khác gì chứ?”

Tôi đột nhiên nổi khùng. Tôi biết sắp tới là cái gì.

Anh chạm ngón tay lạnh toát vào giữa trán tôi. “Khác biệt,” anh đáp. “Anh không giống bọn anh. Nhưng em cũng không giống họ.”

Tôi cảm thấy cơn giận dữ đang sôi lên như sắp bùng nổ. Tôi vung mạnh tay đánh anh, một hành động rõ điên rồ. Không khác gì đâm vào xe bọc thép. Trong nháy mắt, anh bế tôi ra khỏi xe và ôm chặt tôi vào lòng, một tay anh ép hai cánh tôi vào bên sườn.

“Không!” tôi hét lên. Tôi vùng vẫy chống trả, nhưng chẳng còn chút sức lực nào nữa. Cuối cùng, tôi đổ vào người anh.

Hơi thở tôi hỗn hển, và anh cũng vậy. Nhưng tôi không nghĩ là vì cùng một lý do.

“Tại sao em nghĩ anh cần biết về chuyện của Dawn?” Giọng anh nghe vô cùng tỉnh táo, cứ như thể chưa từng có sự vật lộn nào vậy.

“Vậy đấy, Ngài Chúa Tể Bóng Đêm,” tôi nói với giọng giận dữ, “Maudette có vết răng cũ ở đùi, và cảnh sát nói với Sam trên xác của Dawn cũng có vết răng.”

Nếu người ta có thể nhân cách hóa sự im lặng, thì nó đang trầm ngâm suy nghĩ. Trong khi anh đang ngắm nghĩ, hay muốn gọi là gì theo cách của ma cà rồng cũng được, vòng tay của anh lỏng dần. Bàn tay anh bắt đầu xoa xoa lưng tôi một cách lơ đãng, như thể tôi là chú cún con đang rên ư ư.

“Ý em là họ không chết bởi vết cắn?”

“Không. Vì bị bóp cổ.”

“Vậy thì không phải do ma cà rồng.” Giọng anh nghe rất hiển nhiên.

“Tại sao không chứ?”

“Nếu ma cà rồng đã hút máu những phụ nữ này thì chắc chắn họ sẽ chết vì cạn máu thay vì bị bóp cổ. Chẳng ma cà rồng nào lại phí phạm đến thế đâu.”

Ngay khi tôi bắt đầu cảm thấy thoải mái với Bill thì anh lại nói những điều thật lạnh lùng, đúng kiểu ma cà rồng, vậy là tôi đành bắt đầu mọi chuyện từ đầu.

“Vậy thì đó là một ma cà rồng xảo quyệt giỏi kiểm chế, hoặc là ai đó đã hạ quyết tâm sẽ giết những phụ nữ từng chung chạ với ma cà rồng,” tôi mệt mỏi nói.

“Hừm.”

Tôi chẳng thích thú gì với cả hai ý tưởng đó.

“Em có nghi ngờ anh không đấy?” anh hỏi.

Câu hỏi đó thật bất ngờ. Tôi ngo nguẩy trong vòng tay siết chặt của anh để ngược nhìn lên.

“Anh lúc nào cũng chăm chăm tìm cách chỉ ra anh hẳn tâm đến thế nào,” tôi nhắc anh. “Anh muốn em tin điều gì đây?”

Thật tuyệt vời đến nhường nào khi tôi không biết câu trả lời. Tôi suýt nữa đã mỉm cười.

“Anh có thể giết họ, nhưng anh sẽ không làm vậy ở đây, hay vào lúc này,” Bill nói. Dưới ánh trăng, trông anh thật nhạt nhòa trừ hai khoảng tối của đôi mắt và bóng của đôi chân mày cong cong. “Đây là nơi anh muốn ở lại. Anh muốn một mái ấm.”

Một ma cà rồng khao khát mái ấm gia đình.

Bill đọc được nét mặt của tôi. “Đừng thương hại anh, Sookie. Đó có thể là một sai lầm.” Anh có vẻ sẵn sàng để tôi nhìn thẳng vào đôi mắt sẫm màu đó.

“Bill, anh không quyền rũ được em đâu, cho dù anh đang định làm gì thì cũng thôi đi. Anh còn lâu mới dụ được em kéo cô áo xuống cho anh cắn; anh cũng không thể thuyết phục em rằng anh không có ở đây, anh không thể làm những thứ anh thường làm được đâu. Anh phải cư xử với em cho đúng phép tắc đi, nếu không anh chỉ có thể dùng vũ lực thôi.”

“Không,” anh nói, miệng anh gần như sát sạt miệng tôi. “Anh sẽ không bao giờ dùng vũ lực với em.”

Tôi đấu tranh lại ham muốn được hôn anh. Nhưng ít nhất, tôi biết đó là ham muốn đích thực của mình chứ không phải một cảm xúc do bị điều khiển mà có.

“Vậy,” tôi cố bám theo mạch chuyện, “nếu không phải là anh thì Maudette và Dawn chắc hẳn phải biết một ma cà rồng khác. Maudette từng đến quán rượu của ma cà rồng ở Shreveport. Vậy thì có thể Dawn cũng đã có lần đến đó rồi. Anh đưa em đến đó được chứ?”

“Tại sao?” anh hỏi, giọng chỉ thuần túy toát lên vẻ tò mò.

Tôi làm sao có thể giải thích về cảm giác bị đe dọa cho một người đã quá quen đứng trên hiểm nguy rồi. Ít nhất là vào ban đêm. “Em không chắc Andy Bellefleur sẽ tính đến chuyện làm thế,” tôi nói dối.

“Vẫn còn nhà Bellefleur ở đây à,” anh nói, có chút khác lạ trong giọng anh. Vòng tay anh xiết mạnh hơn đến mức làm tôi đau.

“Vâng,” tôi đáp. “Còn rất nhiều. Andy là điều tra viên. Em gái anh ta, Portia, là luật sư. Anh họ Terry của anh ta là cựu chiến binh và người pha chế rượu. Anh ta là nhân viên dự bị của Sam. Còn rất nhiều người khác nữa.”

“Bellefleur...”

Tôi suýt bị bóp nghẹt.

“Bill,” tôi nói, giọng rít lên hoảng loạn.

Vòng tay anh nói lỏng ngay tức thì. “Anh xin lỗi,” anh nói lịch sự.

“Em phải đi ngủ thôi,” tôi nói. “Em thật sự mệt lắm rồi, Bill.”

Anh nhẹ nhàng đặt tôi xuống nền sỏi. Anh cúi nhìn tôi.

“Anh đã bảo với những ma cà rồng khác rằng em thuộc về anh,” tôi nói.

“Ừ.”

“Chính xác điều đó nghĩa là gì?”

“Nghĩa là nếu họ cố hút máu em, anh sẽ giết họ,” anh nói. “Nghĩa là em là con người của anh.”

“Em phải nói rằng em rất mừng vì anh làm thế, nhưng em không chắc về cái vụ làm con người của anh lắm,” tôi thận trọng nói. “Và em không nhớ là đã được anh hỏi ý kiến đấy.”

“Dù sao thì, có lẽ thà như thế còn hơn là rơi vào tay Malcolm, Liam và Diane.”

Anh đang cố trả lời vòng vo.

“Anh có đưa em đến cái quán đó không?”

“Tối nào em rồi?”

“Tối ngày kia.”

“Vậy thì lúc hoàng hôn. Anh sẽ lái xe.”

“Anh có ô tô à?”

“Em nghĩ anh đi đây đi đó bằng cách nào chứ?” Có vẻ như trên khuôn mặt rạng rỡ của anh thấp thoáng một nụ cười. Anh quay người hòa mình vào trong khu rừng. Anh nói vọng lại, “Sookie. Hãy làm anh tự hào nhé.”

Tôi bị bỏ lại một mình, đứng há hốc miệng.

Cố mà làm cho anh tự hào nhé.

4

NỬA QUÁN MERLOTTE NGHĨ RẰNG BILL CÓ DÍNH đáng đến dấu răng trên xác hai người phụ nữ. Năm mươi phần trăm còn lại thì nghĩ một ma cà rồng từ thị trấn hay thành phố nào đó lớn hơn đã cắn Maudette và Dawn khi cả hai đang trên đường lang thang hết từ quán rượu này đến quán rượu khác, và họ xứng đáng với những gì đã nhận khi dám lên giường với ma cà rồng. Một số nghĩ hai phụ nữ đã bị ma cà rồng bóp cổ, số khác cho rằng họ chỉ tiếp tục cuộc sống phóng túng nguy hiểm của họ thôi.

Nhưng mọi người đến Merlotte đều lo rằng những phụ nữ khác rồi cũng sẽ bị giết. Tôi không thể đếm được đã bao nhiêu lần mình bị căn dặn phải cẩn thận, phải đề phòng anh bạn Bill Compton ấy, phải khóa kỹ cửa phòng và đừng cho ai vào nhà... Cứ như thể bình thường tôi không làm thế vậy.

Jason vừa được mọi người thương hại, lại vừa bị nghi ngờ vì đã “hẹn hò” với cả hai phụ nữ đó. Một hôm anh ghé về nhà và huyền tha huyền thuyên cả giờ đồng hồ trong khi tôi và bà cố gắng động viên anh hãy tiếp tục công việc như những người vô tội thường làm. Nhưng theo tôi nhớ, đây là lần đầu tiên ông anh trai đẹp trai của tôi thật sự lo lắng. Tôi không vui về gì khi anh gặp rắc rối, nhưng cũng chẳng hẳn thấy thương cảm. Tôi biết mình như thế thật nhỏ nhen.

Tôi không hoàn hảo mà.

Tôi không hoàn hảo đến nỗi mặc dù hai người quen vừa bị ám sát, tôi vẫn dành quá nhiều thời gian băn khoăn Bill có ý gì khi nói hãy làm anh tự hào. Tôi không biết mình nên mặc gì cho phù hợp khi đến một quán rượu dành cho ma cà rồng. Không thể mặc một bộ váy ngu ngốc nào đó như mấy người mà tôi biết được.

Tôi chắc chắn chẳng biết ai để hỏi cả.

Tôi không đủ cao to để mặc đồ bó giống như ma cà rồng Diane.

Cuối cùng, tôi lúi từ dưới đáy tủ ra một chiếc váy vốn chẳng có mấy cơ hội để mặc. Đó là chiếc váy Buổi Hẹn Tuyệt Vời dành cho những khi đi chơi với người mà mình có cảm tình. Chiếc váy cổ vuông trễ nãi và không tay. Váy màu trắng bó sát. Trên lớp vải điểm xuyết vài bông hoa đỏ rực cùng những cuống lá dài xanh mượt. Làn da rám nắng của tôi sẽ tỏa rạng, ngực tôi sẽ lộ rõ. Tôi đeo đôi khuyên tai trắng men đỏ, kèm theo đôi giày cao gót yêu-em-đi. Tôi còn có thêm chiếc ví còi nhỏ màu đỏ. Tôi trang điểm nhẹ và xoa mái tóc xoăn của mình qua lưng.

Bà mở to mắt khi tôi bước từ trong phòng ra.

“Cung à, con trông xinh quá,” bà nói. “Nhưng con không thấy mặc chiếc váy đó thì hơi lạnh à?”

Tôi cười toét miệng. “Không đâu bà, con không nghĩ vậy. Ngoài trời khá ấm đấy chứ.”

“Con không định khoác thêm cái áo len trắng xinh xinh sao?”

“Không, không cần đâu mà.” Tôi cười phá lên. Tôi đã đẩy lùi ký ức tồi tệ về những tên ma cà rồng kia xa đến mức ăn mặc gọi cảm một chút cũng chẳng sao cả. Tôi khá phấn khích vì được hẹn hò, mặc dù chính tôi đã rủ Bill đi, và cuộc hẹn đó đúng ra là điệp vụ truy-tìm-sự-thật. Tôi cũng cố quên cả những điều này nữa để có thể vui về hết mức.

Sam gọi báo tôi biết đã có lương. Anh hỏi liệu tôi có ghé qua lấy luôn không, vì tôi vẫn thường làm vậy nếu không đi làm vào ngày hôm sau.

Tôi lái xe đến Merlotte, cảm thấy hơi lo lắng một chút khi ăn bận thế này.

Nhưng khi bước qua cửa quán, tôi được đón tiếp bằng một bầu không khí im lặng sững sờ. Sam quay lưng về phía tôi, nhưng Lafayette đang nhìn tôi qua cửa sổ nhà bếp, còn Rene đứng cùng JB ở quầy. Thật không may, ông anh Jason của tôi cũng ở đó và mắt anh gần như rớt ra ngoài khi quay lại xem Rene đang nhìn gì.

“Em trông tuyệt quá, cô nàng à!” Lafayette hét vọng ra với vẻ phấn khích. “Em kiếm được chiếc váy đó ở đâu thế?”

“Ôi, em cả đời gắn liền với cái thứ cũ kỹ này mà,” tôi đùa, và anh ta cười phá lên.

Sam quay lại để xem Lafayette đang trở mắt nhìn ai, và rồi mắt anh cũng tròn xoe.

“Chúa ơi,” anh thì thào. Tôi ngưng ngừng bước đến hỏi anh về tiền lương.

“Vào văn phòng đi, Sookie,” anh nói, và tôi theo anh vào căn phòng nhỏ bên cạnh phòng kho. Rene ôm nhẹ tôi khi tôi bước qua, còn JB thì hôn má.

Sam lục lọi đồng giấy tờ trên bàn và cuối cùng cũng lôi được tờ séc ra. Mặc dù vậy, anh vẫn không đưa nó cho tôi ngay.

“Em định đến chỗ nào đặc biệt à?” Sam hỏi, có vẻ không vui.

“Em có hẹn,” tôi đáp, cố sao cho giọng mình nghe thật tự nhiên.

“Em trông tuyệt lắm,” Sam nói, và tôi thấy anh nuốt khan. Mắt anh cháy rục.

“Cảm ơn anh. Ừm, Sam này, em lấy tờ séc được chưa?”

“Tất nhiên rồi.” Anh đưa tấm séc cho tôi, và tôi nhét vào ví.

“Tạm biệt anh nhé.”

“Tạm biệt.” Nhưng thay vì ra dấu mời tôi đi, Sam lại bước đến gần tôi mà ngửi. Anh dí sát mặt vào cổ tôi rồi hít sâu. Đôi mắt xanh lấp lánh của anh nhắm lại chốc lát, như để đánh giá mùi hương của tôi. Anh khẽ thở ra, hơi thở của anh nóng bỏng trên làn da trần của tôi.

Tôi bước ra ngoài, rời khỏi quán, vừa bối rối vừa thích thú trước hành động của Sam.

Khi tôi về đến nhà, trước cửa đã có một chiếc xe lạ đang đỗ. Đó là một chiếc Cadillac màu đen, sáng bóng như gương. Cửa Bill. Họ kiếm đâu ra tiền để mua những chiếc xe như vậy nhỉ? Lắc đầu xua tan những câu hỏi, tôi ráo bước lên hiên rồi vào nhà. Đúng như tôi đoán, Bill ngồi quay mặt về phía cửa ra vào; anh ngồi trên trường kỷ tán chuyện với bà, lúc này đang vắt vẻo trên tay vịn của chiếc ghế có lớp bọc quá dày.

Khi bắt gặp ánh mắt của anh, tôi dám chắc mình đã hơi quá đà rồi, và anh tỏ ra giận dữ thực sự. gương mặt anh không chút biểu cảm. Mắt anh long lên. Ngón tay anh khum lại như đang cầm thứ gì đó.

“Thế này không ổn sao?” tôi lo lắng hỏi. Tôi cảm nhận được máu nóng đang dồn lên má mình.

“Ồn chứ,” cuối cùng anh cũng đáp. Nhưng sự chần chừ của anh đủ lâu để làm bà phát cáu.

“Bất kỳ ai biết suy nghĩ đều phải công nhận Sookie là một trong những thiếu nữ xinh đẹp nhất vùng,” bà nói, giọng bẽ ngoài vẫn hòa nhã, nhưng bên trong thì đánh lại.

“Ôi, đúng vậy,” anh tán thành, nhưng giọng điệu đều đều đến kỳ cục.

Tốt thôi, mặc xác anh ta. Tôi đã cố hết sức rồi. Tôi thẳng lưng lên, đánh tiếng, “Vây, chúng ta đi chứ?”

“Ừ,” anh đáp, và đứng dậy. “Tạm biệt, bà Stackhouse. Thật vui khi được gặp lại bà.”

“Cả hai đi vui vẻ nhé,” bà nói, giọng đã mềm hơn. “Lái xe cẩn thận nhé, Bill, và đừng uống nhiều quá.”

Anh nhướn mày. “Không đâu, thưa bà.”

Bà không nói thêm gì nữa

Bill mở cửa xe để tôi bước vào, trong khi tôi phải vận hết tài trí để chiếc váy không phản lại chủ. Anh đóng cửa rồi ngồi vào ghế lái. Tôi tự hỏi ai đã dạy anh lái xe. Có thể là Henry Ford chăng.

“Em xin lỗi vì đã không ăn mặc đúng cách,” tôi nói, nhìn thẳng về phía trước.

Chúng tôi đang chậm chạp rời khỏi con đường gồ ghề dẫn vào nhà. Chiếc xe bỗng khựng lại.

“Ai bảo thế?” Bill hỏi, giọng điềm đạm.

“Lúc này anh nhìn em cứ như em đã làm sai gì vậy,” tôi cảm câu.

“Anh chỉ ngờ là mình không đủ khả năng đưa em đến rồi đi mà không phải giết kẻ nào đó thêm muốn em thôi.”

“Anh cứ nói quá lên.” Tôi vẫn chẳng thêm nói về phía anh.

Tay anh tóm chặt gáy tôi, bắt tôi phải quay sang anh.

“Trông anh có giống như đang đùa không?” anh hỏi.

Đôi mắt tối màu của anh mở to không chớp.

“À... không,” tôi thừa nhận.

“Vậy thì tin những gì anh nói đi.”

Hành trình đến Shreveport gần như hoàn toàn chìm trong im lặng, nhưng cũng không phải không thoải mái. Bill bật nhạc suốt cả chuyến đi. Anh có vẻ thích nghệ sĩ saxophone Kenny G.

Fangtasia, quán rượu ma cà rồng, tọa lạc trên khu thương mại ở ngoại ô Shreveport, cạnh câu lạc bộ Sam và cửa hàng đồ chơi Toys “R” Us. Quán rượu nằm giữa khu buôn bán nhưng vào giờ này, ngoài nó ra thì chẳng còn cửa hàng cửa hiệu nào mở cửa nữa. Tên quán nhấp nháy ánh đèn đỏ vui tươi phía trên cửa, mặt tiền được sơn màu xám kim loại, cửa ra vào thì màu đỏ nhằm tạo nên sự tương phản màu sắc. Chủ quán chắc hẳn nghĩ rằng màu xám thì ít lộ liễu hơn màu đen, nên đây là tông màu chủ đạo bên trong quán.

Tôi bị một ma cà rồng kiểm tra thẻ ở cửa. Tất nhiên cô ta nhận ra Bill là đồng loại và khẽ gật đầu chào anh, nhưng cô ta sẫm soi tôi hết sức kỹ càng. Với nước da tái nhợt, như tất cả những ma cà rồng da trắng khác, cô ta trông thu hút một cách kỳ quái trong bộ đầm đen dài với ống tay lướt trượt. Tôi băn khoăn không biết bộ dạng “ma cà rồng” thái quá đó có phải là sở thích của cô ta không, hay cô ta chỉ đơn thuần phô bày nó vì các khách hàng con người cho rằng thế mới phù hợp.

“Mấy năm rồi tôi có bị kiểm tra gì đâu,” tôi nói trong lúc lục ví tìm bằng lái xe. Chúng tôi đang đứng ở tiền sảnh nhỏ hình hộp.

“Tôi chẳng thể phân định tuổi tác của con người được nữa rồi, và chúng tôi phải rất cẩn trọng để không phục vụ khách hàng vị thành niên,” cô ta đáp, kèm theo một nụ cười có thể được hiểu là ôn hòa. Cô ta liếc về phía Bill, đưa mắt từ trên xuống dưới với vẻ thích thú đầy xúc phạm. Ít nhất là xúc phạm tôi.

“Vài tháng rồi không gặp anh,” cô ta nói, giọng nhẹ nhàng và ngọt ngào quá thể.

“Tôi thuận theo dòng chảy chính mà,” anh giải thích, và cô ả gật đầu.

“ANH NÓI GÌ với cô ta thế?” tôi thì thầm hỏi khi chúng tôi bước dọc hành lang ngắn và băng qua những cánh cửa đôi màu đỏ để vào phòng chính.

“Rằng anh đang cố sống chung với con người.”

Tôi muốn nghe chi tiết hơn, nhưng ánh mắt đã bị hút vào nội thất của quán Fangtasia. Mọi thứ đều ở gam màu xám, đen hoặc đỏ. Trên tường là những bức tranh đóng khung chụp mọi nhân vật ma cà rồng từng lộ răng nanh trên màn ảnh, từ Bela Lugosi, George Hamilton cho tới Gary Oldman, từ người nổi tiếng cho đến những diễn viên hạng xoàng. Tất nhiên ánh sáng ở đây chỉ lơ mờ, chuyện đó thì chẳng có gì khác thường cả; điều bất thường nằm ở các vị khách. Và cả biển thông báo nữa.

Quán hôm đó khá đông. Khách hàng là người bình thường được phân thành du khách và kẻ hâm mộ ma cà rồng. Nhóm hâm mộ (còn được gọi là nhân tình răng nanh) diện những bộ cánh lòe loẹt nhất. Chúng gồm từ những bộ tuxedo và áo choàng không tay kiểu truyền thống cho đàn ông đến những bộ váy áo kỳ dị kiểu Morgaticia Adams cho phụ nữ. Chúng gồm từ hàng nhái trang phục của Brad Pitt và Tom Cruise trong *Interview with the Vampire* đến những bộ đồ thời thượng mà theo tôi nghĩ ảnh hưởng từ *The Hunger*. Một số kẻ nhân tình răng nanh đeo răng nanh giả, một số sơn vết máu giả vào khoe môi hay vết răng trên cổ. Họ đều trông thật khác thường, và khác thường một cách đáng thương.

Du khách thì cũng y hệt du khách ở bất kỳ nơi nào khác, chỉ có điều chắc là can đảm hơn nhiều. Nhưng để hòa nhập với bầu không khí chung của quán, họ đa phần đều mặc đồ đen đen như hội nhân tình răng nanh. Có lẽ đó là một phần của tour du lịch trọn gói này? “Hãy vận đồ đen cho chuyến thăm quan đây hứng khởi tới một quán rượu ma cà rồng đích thực! Chỉ cần tuân theo luật lệ, và bạn sẽ được bình yên chiêm ngưỡng chốn địa ngục lạ kỳ này.”

Xen giữa những con người này, giống như đá quý lẫn trong thùng kim cương giả, là các ma cà rồng, có lẽ tầm mười lăm người. Họ đa phần cũng đều yêu thích trang phục tối màu.

Tôi đứng giữa sàn, nhìn quanh bằng đôi mắt vừa háo hức, thích thú vừa hơi ghê tởm, và Bill thì thầm, “trông em như ngọn nến trắng giữa mỏ than vậy.”

Tôi cười phá lên, rồi hai chúng tôi lách qua đồng bàn ghế nằm rải rác để bước đến quầy rượu. Đây là quán duy nhất tôi thấy có bày máu đông chai đã được đun nóng. Bill, lẽ tự nhiên, gọi một chai, còn tôi hít một hơi thật sâu rồi gọi gin pha tonic. Người pha chế rượu mỉm cười, để lộ cặp răng nanh hơi nhú ra do niềm hứng khởi được phục vụ tôi. Tôi cố mỉm cười đáp lại và tỏ ra nhũn nhặn hết mức. Anh ta là người da đỏ, với mái tóc thẳng dài đen như mun và chiếc mũi khoằm, khoe miệng ngậm chặt và một thân hình săn chắc.

“Tình hình sao rồi, Bill?” tay pha chế rượu hỏi. “Lâu lắm không gặp. Đây là bữa tối của anh hả?” Anh ta hát đầu về phía tôi trong lúc đặt đồ uống lên quầy trước mặt chúng tôi.

“Đây là bạn tôi, Sookie. Cô ấy có vài điều muốn hỏi.”

“Gi cũng được, quý cô xinh đẹp ạ,” anh ta mỉm cười lần nữa. Tôi thích anh ta cứ ngậm chặt miệng như lúc nãy hơn.

“Anh đã gặp người phụ nữ này, hay người này, ở quán chưa?” tôi hỏi, lồi từ trong ví bức hình Maudette và Dawn cắt từ trên báo ra. “Hay người đàn ông này?” Với một nỗi âu lo nhoi nhoi trong lòng, tôi rút ảnh anh trai mình ra.

“Mấy ả này thì có, còn anh chàng kia thì không, tuy nhiên chàng ta trông cũng ngon đấy,” tay pha chế rượu lại mỉm cười với tôi thêm lần nữa. “Anh trai cô hả?”

“Vâng.”

“Thú vị làm sao,” anh ta thì thầm.

May mà tôi vẫn thường xuyên tập kiểm soát nét mặt của mình. “Anh có nhớ những cô gái này đi cùng ai không?”

“Chuyện đó thì tôi không biết,” anh ta đáp nhanh, mặt đanh lại. “Ở đây, chúng tôi không để ý đến chuyện đó. Cô cũng đừng quan tâm làm gì.”

“Cảm ơn anh,” tôi lịch sự đáp, nhận ra mình vừa phá vỡ một quy tắc của quán. Rõ ràng chỉ kẻ nào muốn mạo hiểm mới hỏi xem ai đi với ai. “Cảm ơn anh đã dành thời gian cho tôi.”

Anh ta nhìn tôi với vẻ đần đờ. “Ả này,” anh ta nói, chỉ tay vào ảnh Dawn, “ả ta muốn chết.”

“Làm sao anh biết?”

“Ai đến đây cũng đều như vậy hết, ở một chừng mực nào đó,” anh ta đáp như thể đó là điều hiển nhiên nhất trần đời. “Chúng tôi là vậy mà. Cái chết.”

Tôi rùng mình. Bill nắm tay tôi kéo đến một bàn vừa bỏ trống. Như để hỗ trợ cho lời tuyên bố của anh chàng da đỏ kia, trên tường cứ cách một đoạn lại treo một tấm áp phích, với những lời lẽ như, “Không cần bữa bãi”, “Không la cà ở bãi để xe”, “Xử lý chuyện riêng ở nơi khác”, “Hoan nghênh bạn ghé qua nơi này. Xin tự gánh chịu mọi rủi ro.”

Bill dùng một ngón tay bật nút chai rồi nhấp một ngụm. Tôi cố không nhìn, nhưng chẳng tài nào tránh được. Tất nhiên là anh nhìn thấy vẻ mặt tôi, và anh lắc đầu.

“Đây là thực tế, Sookie,” anh nói. “Anh cần nó để sống.”

Kẽ răng anh vẫn còn dính những vệt đỏ.

“Tất nhiên rồi,” tôi cố lập lại cái giọng hiển nhiên của tay pha chế rượu. Tôi hít thật sâu. “Anh có nghĩ em muốn chết không, khi em đến đây với anh?”

“Anh nghĩ em chỉ muốn tìm ra lý do vì sao những người kia lại chết,” anh nói. Nhưng tôi không dám chắc anh thật sự tin như vậy.

Tôi không cho rằng lúc này Bill đã nhận ra vai trò của anh chỉ mang tính tạm thời. Tôi cũng nhấp một ngụm, và ngay lập tức, cái ám áp của rượu gin lan tỏa khắp người.

Một ả nhân tình răng nanh sấn lại chỗ chúng tôi. Tôi đã bị Bill che khuất nửa người, nhưng dù sao thì ai cũng đã thấy tôi đi vào cùng anh. Cô ả này người gầy nhẳng, tóc uốn quăn, vốn có thêm cả cặp kính nhưng trên đường đi cô ta đã nhét vào trong ví. Cô ả vươn người qua bàn, miệng chỉ cách Bill có vài phân.

“Xin chào, anh chàng nguy hiểm,” ả nói bằng giọng mà ả mong là quyến rũ. Cô ta gõ nhẹ vào chai máu của Bill với bộ móng sơn màu đỏ tươi. “Em có đồ thật này.” Cô ta vỗ lên cổ để đảm bảo anh hiểu rõ ý

minh.

Tôi hít một hơi thật sâu để giữ bình tĩnh. Tôi đã mời Bill đến chỗ này; không phải anh mời tôi. Tôi chẳng thể than phiền chỉ trích những gì anh làm ở đây, mặc dù tôi đã tưởng tượng ra một cảnh tượng sống động đến bất ngờ rằng mình sẽ để lại vài cái tát trên gương mặt tàn nhang mai mái của mẹ đàn bà hư hỏng kia. Tôi ngồi yên không nhúc nhích, để Bill không sao đoán được mong muốn của tôi.

“Tôi có bạn rồi,” Bill đáp với giọng lịch thiệp.

“Cô ta chẳng có vết răng nào trên cổ cả,” cô ả nhận xét, rồi ném cho tôi cái nhìn khinh khỉnh. Có lẽ, cô ta còn có thể thêm vào “Con gà!” rồi quạt tay như vỗ cánh. Tôi bản khoăn không hiểu hơi nóng có đang xì ra từ lỗ tai mình không.

“Tôi có bạn rồi,” Bill lặp lại lần nữa, giọng không còn nhẹ nhàng như trước.

“Anh không biết mình đang bỏ lỡ gì đâu,” cô ả nói, đôi mắt to nhợt nhạt nháy nháy như bị xúc phạm.

“Tôi biết chứ,” anh đáp.

Cô ả giật ngược người lại cứ như thể vừa bị tôi tát thật, rồi nện thỉnh thịch về phía bàn của mình.

Thật ghê tởm là sau cô ta vẫn còn ba người nữa. Những người này, cả nam và nữ, đều muốn vui thú với ma cà rồng, và họ chẳng thấy ngượng ngùng gì về chuyện đó.

Bill ứng phó với tất cả bọn họ bằng thái độ điềm tĩnh đầy tự tin.

“Em chẳng nói gì cả,” Bill nói, sau khi một gã khoảng chừng bốn mươi vừa quay lưng đi vừa rom róm nước mắt vì bị từ chối.

“Em có gì để nói chứ,” tôi đáp lại, cố hết sức kiềm chế.

“Em có thể tổng họ đi mà. Em có muốn anh đi không? Có ai ở đây khiến em hứng thú chẳng? Anh dám chắc anh chàng Long Shadow ở quầy rượu kia rất thích được dành thời gian cho em đấy.”

“Ôi, vì Chúa, không!” Tôi sẽ chẳng thể cảm thấy an toàn với bất kỳ ma cà rồng nào khác ở quán này, sợ rằng chúng sẽ như Liam hay Diane. Bill hướng đôi mắt sẫm màu về phía tôi, dường như đang chờ tôi nói thêm gì đó. “Tuy nhiên, em sẽ hỏi xem họ đã từng thấy Dawn hay Maudette ở đây chưa.”

“Em muốn anh đi cùng chứ?”

“Làm ơn,” tôi nói, giọng nghe có vẻ sợ sệt hơn nhiều so với mong muốn. Tôi chỉ định tỏ ra rằng có anh đi cùng cho vui thôi.

“Chàng ma cà rồng đằng kia cũng đẹp trai ra phết; hấn liếc em hai lần rồi đấy,” anh nói. “Anh đang trêu em à,” tôi ngập ngừng hỏi sau một lúc.

Tay ma cà rồng anh chỉ đúng là đẹp trai thật, phải nói là đẹp lộng lẫy; tóc vàng mắt xanh, người cao ráo, vai rộng. Anh ta diện bốt, quần jean và áo vest. Đại loại thế. Giống hệt mấy anh chàng trên bìa những cuốn sách lãng mạn. Anh ta làm tôi sợ chết khiếp.

“Hấn là Eric,” Bill nói.

“Anh ta bao nhiêu tuổi rồi?”

“Già lắm rồi. Hấn nhiều tuổi nhất quán này.”

“Anh ta có xấu tính không?”

“Tất cả bọn anh đều xấu tính, Sookie. Bọn anh ai cũng mạnh mẽ và ưa bạo lực.”

“Anh thì không,” tôi nói. Tôi thấy khuôn mặt anh ghé sát mặt tôi. “Anh muốn sống với con người. Anh sẽ không làm chuyện phản xã hội đâu.”

“Cứ mỗi khi anh ta nghĩ em quá ngây thơ để một mình đi lang thang khắp nơi thì em lại nói điều gì đó thật sắc sảo,” anh nói, kèm theo một tiếng cười ngắn. “Được rồi, chúng ta sẽ đến hỏi Eric xem sao.”

Eric, đúng là hấn, đã liếc về phía tôi một hai lần, đang ngồi cùng một ả ma cà rồng xinh đẹp không kém gì anh ta. Cả hai đã khước từ vài lời gạ gẫm từ những người thường. Thực ra, vừa có một gã trai thất tình bỏ ngang qua sân nhà để hôn giày của ả ma cà rồng. ả nhìn xuống và đá vào vai hấn. Chắc hấn ả phải cố lắm mới không đá vào mặt hấn. Du khách thấy đều chùn bước, một đôi vợ lẽ đứng dậy rời khỏi quán,

nhưng hội nhân tình răng nanh có vẻ cho đây là cảnh tượng rất hiển nhiên.

Khi chúng tôi lại gần, Eric cau mày ngược lên cho đến khi nhận ra hai kẻ xâm phạm là ai.

“Bill,” hắn nói, gật đầu chào. Có vẻ như ma cà rồng chẳng bắt tay nhau bao giờ.

Thay vì tiến thẳng đến bàn, Bill đứng ở một khoảng cách an toàn, và vì anh đang túm chặt cánh tay tôi nên tôi cũng phải dừng lại. Có vẻ đây là khoảng cách lịch sự với hai người này.

“Cô bạn nào thế này?” á ma cà rồng hỏi. Cũng giống Eric, giọng á ta rất nhẹ. Khuôn mặt tròn và những đường nét đáng yêu khiến cô ta trông như một thôn nữ. Á cười, và chiếc răng nanh lộ ra, phá vỡ ngay sự liên tưởng đó.

“Xin chào, tôi là Sookie Stackhouse,” tôi lịch sự giới thiệu.

“Cô em mới ngọt ngào làm sao,” Eric nhận xét, và tôi hy vọng hắn đang nghĩ về tính cách của tôi.

“Cũng không hẳn,” tôi đáp lại.

Eric ngạc nhiên nhìn tôi chăm chăm một lát. Rồi hắn cười phá lên, cả á ma cà rồng kia cũng vậy.

“Sookie, đây là Pam, còn tôi là Eric,” ma cà rồng tóc vàng nói. Bill và Pam gật đầu chào nhau theo kiểu ma cà rồng.

Mọi người im lặng một lát. Tôi định nói, nhưng Bill bóp chặt cánh tay tôi.

“Cô bạn Sookie của tôi muốn hỏi vài câu,” Bill nói.

Hai ma cà rồng đang ngồi nhìn nhau ngán ngẩm.

Pam nói, “Như răng nanh chúng tôi dài đến đâu và chúng tôi ngủ trong quan tài kiểu nào chứ gì?” Giọng á khinh khỉnh, chắc hẳn đó là những câu hỏi của du khách mà cô nàng đã ngây đến tận cổ rồi.

“Không đâu, thưa bà,” tôi đáp. Tôi đã hy vọng sẽ không bị Bill véo vào tay như thế. Tôi cho là mình vẫn đang tỏ ra bình tĩnh và lịch thiệp mà.

Cô á chăm chăm nhìn tôi với vẻ ngạc nhiên.

Có cái quái gì mà phải sưng sờ đến thế chứ? Tôi bắt đầu thấy mệt mỏi rồi. Và trước khi Bill kịp véo tôi đau điếng thêm lần nữa để nhắc nhở, tôi mở ví lôi những bức ảnh ra. “Không biết hai người đã có lần nào gặp một trong hai phụ nữ này ở quán chưa” .Tôi không đưa ảnh của Jason ra trước mũi á đàn bà kia. Làm như thế chẳng khác gì mở để miệng mèo.

Họ nhìn bức hình. Khuôn mặt Bill kín như bưng. Rồi Eric ngược lên. “Cô này từng ở với tôi,” anh ta điềm tỉnh nói, gõ gõ vào ảnh Dawn. “Cô ta thích đau đớn.”

Dựa vào cái nhướn mày của Pam, có thể thấy cô ta rất ngạc nhiên khi thấy Eric chịu trả lời tôi. Có vẻ như cô nàng cũng buộc phải làm theo anh ta. “Tôi đã gặp cả hai. Nhưng chưa từng ở với bọn họ. Người này,” cô ta trỏ vào hình Maudette, “là một sinh vật đáng thương.”

“Cảm ơn hai người rất nhiều. Thế là đủ rồi,” tôi nói và định quay người bỏ đi chỗ khác. Nhưng Bill vẫn nắm chặt tay tôi.

“Bill này, có vẻ anh không rời cô bạn mình được nữa bước thì phải?” Eric hỏi.

Chỉ mất một giây để hiểu được ý của Eric. Gã ma cà rồng lực lưỡng đang hỏi mượn tôi.

“Cô ấy là của tôi,” Bill trả lời, nhưng anh không gầm gừ như đã làm với bọn ma cà rồng xấu xa đến từ Monroe. Tuy vậy, giọng anh vẫn hết sức quả quyết.

Eric cúi đầu, nhưng vẫn liếc nhìn tôi một lượt. Ít ra hắn cũng bắt đầu từ khuôn mặt tôi.

Bill có vẻ nhẹ nhõm hẳn. Anh cúi chào Eric, và phần nào đó là cả Pam nữa, rồi lùi hai bước, cuối cùng anh cũng cho tôi quay lưng lại phía cặp đôi ma cà rồng kia.

“Chúa ơi, thế này là sao hả?” tôi thì thào giận dữ. Ngày mai tay tôi sẽ thâm tím hết lên mặt.

“Họ già hơn anh cả thế kỷ mà,” Bill đáp với kiểu hết sức ma-cà-rồng.

“Tôn ti xã hội đây à? Dựa vào tuổi tác?”

“Tôn ti xã hội,” Bill đáp với vẻ trầm ngâm. “Cách diễn đạt đó cũng không tệ đâu.” Anh suýt nữa đã

cười phá lên. Qua cách môi anh co rúm lại, tôi có thể đoán chắc điều đó.

“Nếu em thích, anh đành phải để em đi cùng Eric thôi,” anh nói, sau khi hai chúng tôi đã trở về chỗ ngồi cũ cùng đồ uống của mình.

“Không,” tôi đáp rõ ràng.

“Sao em không nói gì khi mấy cô nàng nhân tình răng nanh đến bàn chúng ta và cố quyến rũ anh?”

Có lẽ chúng tôi không cùng tần số. Có thể quy tắc xã hội không nằm trong mối quan tâm của ma cà rồng. Tôi sẽ phải giải thích cho anh những chuyện quá hiển nhiên ai ai cũng biết.

Tôi buột miệng thốt ra những âm thanh không được nhã nhặn cho lắm kèm theo tiếng thở dài.

“Được rồi,” tôi nói giọng sắc lẹm. “Nghe đây, Bill! Khi anh đến nhà em, em phải mời anh. Khi anh đến đây cùng với em, em cũng phải mời anh. Anh không rủ em đi chơi. Quanh quẩn ở lối vào nhà em thì không tính, và nhờ em ghé qua nhà để đưa cho anh danh sách chủ thầu xây dựng cũng không tính. Vậy luôn là em rủ anh. Nếu anh muốn đi thì làm sao em có thể bảo anh phải ở lại với em được? Nếu những á đó cho anh uống máu của họ - hay gã trai đó nữa - thì em cảm thấy mình không có quyền ngăn cản anh!”

“Eric đẹp trai hơn anh rất nhiều,” Bill nói. “Hắn mạnh mẽ hơn, và theo anh thì quan hệ cùng hắn sẽ là trải nghiệm đáng nhớ lắm đấy. Hắn già đến nỗi chỉ cần một ngụm cũng đủ để duy trì sức mạnh rồi. Eric hẳn chẳng bao giờ giết ai nữa đâu. Vậy, xét theo tiêu chuẩn của ma cà rồng, hắn là người tốt đấy chứ. Em vẫn có thể đi cùng hắn. Hắn vẫn đang nhìn em đấy. Nếu không phải em đang đi với anh thì hắn sẽ cố quyến rũ em cho mà xem.”

“Em không muốn đi cùng Eric,” tôi bướng bỉnh nói.

“Anh không muốn đi cùng bất kỳ nhân tình răng nanh nào,” anh đáp lại.

Chúng tôi im lặng ngòai một lúc.

“Vậy chúng ta đều được như ý,” tôi nói khẽ.

“Ừ.”

Chúng tôi im lặng thêm một lúc nữa, trầm ngâm suy ngẫm.

“Em muốn uống gì nữa không?” anh hỏi.

“Cũng được, trừ khi anh muốn về ngay.”

“Không sao đâu, được mà”

Anh đến quây. Cô bạn Pam của Eric đã đi mất, và Eric rõ ràng vẫn đang nhìn tôi chăm chăm. Tôi cố dán mắt xuống bàn tay, ra vẻ nhu mì. Tôi nhận thấy một nguồn năng lượng đồ độn lên người mình và có một cảm giác không mấy dễ chịu rằng Eric đang cố tạo ảnh hưởng lên tôi. Tôi đánh liều liếc nhanh, và quả thật anh ta vẫn đang nhìn tôi đầy hy vọng. Tôi có cần phải coi bộ đàm này ra không? Hay sửa như chó? Đạp vào ống quyển của Bill? Khi thật.

Bill quay lại kèm theo đồ uống.

“Rồi hắn sẽ biết em không bình thường,” tôi nói giọng dứt khoát. Bill có vẻ chẳng cần tôi giải thích thêm.

“Hắn đã phá luật khi vẫn cố quyến rũ em trong khi anh đã nói em là của anh rồi,” Bill nói. Giọng anh nghe khá tức tối. Nhưng giọng anh không càng lúc càng nóng nảy như bình thường tôi hay thể mà lại mỗi lúc một thêm lạnh lùng.

“Có vẻ như gặp ai, anh cũng nói vậy,” tôi lẩm bẩm. Trong khi lại chẳng làm gì để chứng tỏ điều đó hết, tôi thầm nói thêm.

“Đó là truyền thống của ma cà rồng,” Bill giải thích thêm lần nữa. “Nếu anh tuyên bố em là của anh, sẽ không ai tính cách đánh chén em nữa.”

“Đánh chén em, nghe hay đấy chứ,” tôi sắc giọng, và trong một thoáng, Bill có vẻ thật sự cau đien.

“Anh đang bảo vệ em,” anh nói, giọng không còn trung tính như thường nữa.

“Anh có nghĩ rằng em...”

Và tôi dừng lại một lúc. Tôi nhắm mắt lại. Tôi đếm đến mười.

Khi tôi đánh bạo liếc về phía Bill, mắt anh đang gắn chặt lên mặt tôi, không hề chớp. Tôi có thể nghe thấy tiếng những bánh răng truyền động đang xoay ăn khớp với nhau.

“Em... không cần bảo vệ?” anh đoán, giọng nhẹ nhàng. “Em đang bảo vệ... anh?”

Tôi chẳng nói gì. Tôi có thể làm điều đó mà.

Nhưng anh đã túm lấy gáy tôi. Anh xoay đầu tôi về phía anh cứ như thể tôi là một con rối. (Đây đã dần trở thành một thói quen đáng bực mình của anh.) Anh nhìn chăm chú vào mắt tôi, đến nỗi tôi cảm thấy như có cả một địa đạo sâu hoắm vừa được đào lên trong bộ não mình vậy.

Tôi bĩu môi về phía gương mặt chăm chú ấy. “Lêu lêu,” tôi nói. Tôi đang rất không thoải mái. Tôi liếc nhìn mọi người trong quán, dỡ bỏ rào chắn, rồi lắng nghe.

“Tê nhạt,” tôi nói với anh. “Những người này thật tẻ nhạt.”

“Em thấy vậy à, Sookie? Họ đang nghĩ gì vậy?” Thật nhẹ cả người khi nghe giọng anh, cho dù nó có hơi kỳ quặc một chút.

“Tình dục, tình dục, tình dục.” Và quả như vậy. Tất cả mọi người trong cái quán này đều chỉ nghĩ về tình dục. Kể cả du khách, vốn không tính đến chuyện tự mình làm tình với ma cà rồng mà đang nghĩ về những cuộc mây mưa giữa hội nhân tình răng nanh và ma cà rồng.

“Em nghĩ gì thế, Sookie?”

“Không phải tình dục,” tôi trả lời, ngay lập tức và hết sức thành thật. Tôi chỉ vừa phải nhận một cú sốc không mấy dễ chịu.

“Thật à?”

“Em đang nghĩ làm sao ta có thể rời khỏi đây mà không gặp rắc rối.”

“Sao em lại nghĩ về chuyện đó?”

“Bởi vì trong đám khách du lịch có một người là cóm giả dạng, hắn vừa vào trong phòng vệ sinh và hắn biết có một ma cà rồng đang hút máu một ả nhân tình răng nanh ở trong đó. Hắn vừa lấy điện đàm gọi cảnh sát rồi.”

“Đi thôi,” anh nói khẽ, và chúng tôi nhanh chóng rời khỏi bàn bước về phía cửa. Pam đã biến mất, nhưng khi chúng tôi đi qua bàn Eric, Bill ra dấu cho anh ta. Eric đứng dậy êm như ru, vươn thẳng thân hình cao lêu nghêu, những sợi chân của anh ta dài hơn hẳn so với chúng tôi thành ra anh ta là người đầu tiên ra đến cửa, và anh ta túm tay cô nàng gác cửa kéo ra ngoài cùng chúng tôi.

Chúng tôi vừa ra đến cửa thì tôi chợt nhớ đến anh chàng pha chế rượu Long Shadow, người đã nhiệt tình trả lời các câu hỏi của tôi, vậy nên tôi quay lại, phẩy ngón tay về phía cửa, ra hiệu cho anh ta đi ngay. Anh ta toát lên vẻ cảnh giác đúng kiểu ma cà rồng, và lúc Bill lôi tôi băng qua cánh cửa đôi, anh ta cũng ném chiếc khăn lau xuống.

Ở bên ngoài, Eric đang đứng chờ bên cạnh xe của hắn - đương nhiên là một chiếc Corvette.

“Sắp có đột kích đấy,” Bill nói.

“Làm sao anh biết?”

Bill không trả lời được.

“Là tôi,” tôi trả lời, giải nguy cho anh.

Ngay cả dưới ánh đèn mờ mờ của bãi đỗ xe, đôi mắt xanh mờ to của Eric vẫn sáng lên. Tôi sẽ phải giải thích rồi.

“Tôi đọc được ý nghĩ của một tay cảnh sát,” tôi thì thầm. Tôi len lén theo dõi phản ứng của Eric và thấy anh ta đang nhìn tôi chăm chăm theo đúng kiểu những ma cà rồng ở Monroe từng nhìn. Cân nhắc. Thèm khát.

“Thú vị làm sao,” anh ta nói. “Tôi cũng từng có một bà đồng. Thật không tin nổi.”

“Bà đồng đó có nghĩ vậy không?” Giọng tôi chua chát đến không ngờ.

Tôi có thể nghe thấy hơi thở bị kim nén của Bill.

Eric cười phá lên. “Chỉ một lúc thôi,” anh ta đáp mơ hồ.

Chúng tôi nghe thấy tiếng còi cảnh sát xa xa, vậy là chẳng cần nói thêm câu nào nữa, Eric cùng á trông cửa chuôi ngay vào xe, rô máy lao vào bóng đêm, tiếng động cơ có vẻ êm hơn hẳn các xe khác. Bill và tôi cũng vội vã thu xếp và rời khỏi qua cửa bên này bãi đỗ xe đúng lúc đoàn xe cảnh sát tiến vào từ cửa phía bên kia. Họ dẫn theo xe tải dành riêng cho ma cà rồng, một kiểu xe tù đặc biệt có lốp chắn song bằng bạc. Tài xế là hai tay cảnh sát thuộc loài răng nanh, và họ lao ra khỏi xe, tiếp cận cửa ra vào câu lạc bộ với một vận tốc chóng mặt đến nỗi đôi mắt trần tục của tôi chỉ kịp thấy những cái bóng mờ mờ.

Chúng tôi lái xe qua vài dãy nhà rồi Bill đột ngột ngoặt vào bãi đỗ xe tối đen của một siêu thị nhỏ.

“Chuyện gì...?” tôi định hỏi nhưng không nói được hết câu. Bill tháo dây an toàn cho tôi, ngả ghế ra đằng sau, và túm lấy tôi trước khi tôi kịp kết thúc câu nói. Sợ anh đang giận, tôi bèn đẩy anh ra, nhưng anh chẳng khác nào một cây cổ thụ vững chãi. Rồi mới anh đặt lên môi tôi, và tôi biết anh định làm gì.

“Ôi, Chúa ơi, anh hôn tôi. Có lẽ ở một mức độ nào đó, chúng tôi có một vài vấn đề về giao tiếp, nhưng chuyện này không nằm trong số đó. Chúng tôi có những khoảnh khắc tuyệt vời trong khoảng năm phút. Tôi cảm thấy những đợt sóng cảm xúc đẹp đẽ tuôn tràn trong cơ thể. Bất chấp sự bất tiện khi đang ngồi trên ghế trước, tôi vẫn có thể cảm thấy thoải mái, chủ yếu nhờ anh rất khỏe và ân cần. Tôi cần nhẹ lên da anh. Anh bật ra một âm thanh gần như rên rỉ.

“Sookie!” Giọng anh nghèn nghẹt.

Tôi rời khỏi anh, có lẽ chỉ cách nửa phân.

“Em mà còn làm thế nữa thì anh sẽ chiếm đoạt em bất kể em muốn hay không đấy,” anh nói, và tôi dám chắc anh có ý thế thật.

“Anh không muốn vậy đâu,” cuối cùng tôi nói, cố sao cho nó không giống một câu hỏi.

“Ồ, có chứ, anh muốn đấy.” Và anh túm tay tôi, chứng tỏ điều đó cho tôi thấy.

Đột nhiên, sau lưng chúng tôi sáng lên ánh đèn.

“Cảnh sát đây,” tôi thốt lên. Tôi có thể thấy một bóng người bước ra khỏi chiếc xe công vụ và bắt đầu tiến về cửa sổ phía Bill. “Đừng để hắn biết anh là ma cà rồng nhé, Bill,” tôi nói nhanh, sợ rằng đây là một xe tuần tra tham gia vụ đột kích Fangtasia. Mặc dù hầu hết các lực lượng cảnh sát đều muốn thu nhận ma cà rồng vào đội ngũ của mình, nhưng trong xã hội vẫn còn vô vàn định kiến về giống loài này, đặc biệt là với những cặp đôi ma cà rồng - người.

Bàn tay nặng nề của viên cảnh sát gõ lên cửa sổ.

Bill nỏ máy, rồi nhấn nút để hạ cửa sổ xuống. Nhưng anh giữ im lặng, và tôi nhận ra răng nanh của anh vẫn chưa thụt vào hoàn toàn. Nếu anh mở miệng, viên cảnh sát sẽ biết ngay anh là một ma cà rồng thực thụ.

“Chào ngài cảnh sát,” tôi nói.

“Xin chào,” viên cảnh sát đáp lại khá lịch sự. Ông ta cúi xuống nhìn qua cửa sổ. “Hai người biết mọi hàng quán ở đây đều đã đóng cửa hết rồi chứ?”

“Vâng, thưa ngài.”

“Này nhé, tôi dám chắc hai người đang định làm chuyện này chuyện nọ ở đây, và tôi chẳng có gì phản đối cả, nhưng hai người nên về nhà để giải quyết những chuyện kiểu này đi.”

“Tất nhiên rồi.” Tôi sốt sáng gật đầu, và Bill cũng cố gắng ra một cử chỉ tương tự.

“Chúng tôi đang tiến hành bố ráp một quán bar cách đây vài dãy nhà,” viên cảnh sát nói giọng bình thản. Tôi chỉ nhìn thấy thấp thoáng khuôn mặt ông ta, nhưng có vẻ ông ta tầm tuổi trung niên và khá lực lưỡng. “Hai người có tình cờ đến đó tối nay không?”

“Không,” tôi đáp.

“Quán ma cà rồng ấy,” viên cảnh sát nói rõ hơn.

“Không. Chúng tôi không đến.”

“Vậy thì cho phép tôi rọi đèn kiểm tra cổ của cô một chút, thưa cô, nếu cô không phiền.”

“Có phiền gì đâu chứ.”

Vậy là ông ta lần lượt chiếu đèn vào cổ tôi, rồi cổ Bill.

“Được rồi, chỉ kiểm tra vậy thôi. Hai người đi được rồi.”

“Vâng, chúng tôi đi ngay đây.”

Bill gạt đầu cụt ngùn. Trong khi viên cảnh sát đứng chờ, tôi trườn về chỗ rồi thắt dây an toàn lại, và Bill nổ máy, lùi xe.

Bill có vẻ tức điên. Suốt quãng đường về nhà, anh im lặng ủ rũ (tôi đoán vậy), trong khi tôi thấy toàn bộ chuyện này buồn cười hết sức.

Tôi mừng khi nhận thấy Bill không hoàn toàn đứng đờ trước sức hấp dẫn của tôi. Tôi bắt đầu hy vọng rằng một ngày nào đó, anh sẽ lại muốn hôn tôi, có lẽ lâu và sâu hơn nữa, và biết đâu đấy, thậm chí... chúng tôi có thể đẩy mọi chuyện đi xa hơn nữa? Tôi cố gắng không quá hy vọng. Thực ra, Bill cũng như tất cả những người khác vẫn có vài điều chưa hiểu hết về tôi, và tôi đã rất cẩn thận để giữ cho những mong đợi của mình chỉ dừng ở mức vừa phải.

Khi đưa tôi về đến nhà, anh đi vòng qua xe để mở cửa cho tôi, khiến tôi phải nhượng mày ngạc nhiên, nhưng tất nhiên tôi sẵn lòng đón nhận những cử chỉ lịch sự. Tôi cho rằng Bill đã nhận ra cánh tay tôi vẫn hoạt động được bình thường và tâm trí tôi cũng không hề mù mờ trước cơ chế mở cửa xe. Khi tôi bước ra khỏi xe, anh liền lùi lại.

Tôi cảm thấy bị tổn thương. Anh không muốn hôn tôi lần nữa; anh đang hối tiếc về những gì vừa diễn ra giữa hai chúng tôi. Có thể đang nhung nhớ khát khao à Pam chết tiệt đó. Hoặc không chừng là cả gã Long Shadow nữa. Tôi bắt đầu nhận ra rằng khi được quan hệ chẵn gối trong nhiều thế kỷ, người ta có rất nhiều cơ hội để thử nghiệm. Một nhà ngoại cảm liệu có đáng được bổ sung vào danh sách của anh không?

Tôi so vai lại, và khoanh tay trước ngực.

“Em lạnh à?” Bill hỏi ngay, vòng tay qua ôm tôi. Nhưng vòng tay anh cũng chỉ giống như một chiếc áo khoác bằng thể xác thôi, anh có vẻ đang cố gắng tránh xa tôi được chừng nào hay chừng đấy.

“Xin lỗi vì đã quấy rầy anh. Em không làm phiền anh nữa đâu,” tôi nói, cố giữ giọng thật bình thường. Đang nói, tôi chợt nhớ ra bà vẫn chưa lên lịch cho buổi nói chuyện của Bill với hội Hậu Duệ, nhưng bà phải tự thu xếp với anh thôi.

Anh đứng yên. Cuối cùng anh nói, “Em-quả-là-ngây-thơ-đến-không-ngờ.” Và anh còn chẳng thèm chêm cái vẻ sắc sảo vào giống như lúc trước.

“Ừm,” tôi đáp bằng quơ. “Thật sao?”

“Hoặc có lẽ là một lỗi lầm của Chúa,” anh thêm vào, nghe kém thú vị hơn nhiều, như kiểu Quasimodo hay sao sao đó.

“Có lẽ thế,” tôi nói chua chát, “anh sẽ phải tự khám phá thôi.”

“Tốt hơn hết hãy để anh là người khám phá ra,” anh nói bí hiểm, làm tôi chẳng hiểu ý anh là gì. Anh đưa tôi đến cửa, và dù tôi hy vọng được nhận thêm một nụ hôn nữa nhưng anh chỉ khẽ đặt môi lên trán tôi. “Ngủ ngon nhé, Sookie,” anh thì thầm.

Tôi áp má vào má anh một lúc. “Cảm ơn vì đã đưa em đi,” tôi nói, và vội quay đi trước khi anh kịp nghĩ tôi đang đòi hỏi thêm gì khác. “Em sẽ không gọi lại cho anh đâu.” Và trước khi mất hết sự quyết tâm, tôi bước vào căn nhà tối đen, sập thẳng cửa vào mặt Bill.

5

CHẮC CHẮN TÔI CÓ RẤT NHIỀU VẤN ĐỀ CẦN SUY nghĩ trong những ngày sắp tới. Đối với một người luôn tích trữ những điều mới mẻ để không bị rơi vào cảnh buồn chán thì tôi đã để dành đủ cho mình sử dụng hàng tuần liền. Riêng chuyện đám người ở Fangtasia đã đủ để nghiên cứu rồi, chưa nói gì tới những ma cà rồng. Từ chỗ mong ngóng hàng ngày hàng giờ để gặp một ma cà rồng, đến bây giờ tôi đã gặp quá nhiều đến nỗi chẳng thêm bận tâm nữa.

Rất nhiều đàn ông ở Bon Temps và vùng phụ cận đã bị gọi đến đồn công an để trả lời một vài câu hỏi về Dawn Green cùng thói quen của cô nàng. Chưa hết, điều tra viên Bellefleur còn lượn lờ khắp quán vào lúc rảnh rỗi, không bao giờ uống quá một cốc bia, và chẳng bỏ sót bất cứ chuyện gì diễn ra xung quanh. Vì Merlotte không phải tụ điểm của các hoạt động bất hợp pháp nên một khi đã quen với sự có mặt của Andy thì chẳng ai thêm bận tâm nữa.

Hắn ta luôn chọn một bàn thuộc khu vực tôi phục vụ. Rồi hắn bắt đầu chơi trò im lặng. Cứ thấy tôi bước đến gần là hắn lại bắt đầu những suy nghĩ đầy khiêu khích, cố khiến tôi phải nói gì đó. Có vẻ như hắn không hiểu được chuyện đó bất lịch sự đến nhường nào. Những suy nghĩ chỉ mang tính khiêu khích chứ không xúc phạm. Hắn chỉ muốn tôi đọc tâm trí hắn một lần nữa. Tôi chẳng hiểu nổi tại sao.

Và rồi, đến lần thứ năm hoặc thứ sáu tôi phải mang đồ đến cho hắn, có lẽ là một lon Diet Coke, hắn đã tưởng tượng cảnh tôi đang động cựa lên với anh trai mình. Tôi đã quá lo lắng khi bước đến bàn của hắn (biết rõ rồi sẽ có chuyện nhưng lại không biết chính xác đó là chuyện gì), đến nỗi không kiềm chế được cơn giận dữ và trào nước mắt. Nó làm tôi nhớ lại những sự hành hạ thô thiển hơn mà tôi từng phải chịu hồi còn đi học.

Andy ngược lên với vẻ mặt háo hức, nhưng khi nhìn thấy những giọt nước mắt, hàng loạt cảm xúc hỗn độn dồn dập xuất hiện trên khuôn mặt hắn: hân hoan, thất vọng rồi cực kỳ xấu hổ.

Tôi hát thẳng lon Coke chết tiệt vào áo hắn.

Tôi bước thẳng qua quầy rượu và tiến về phía cửa sau.

“Có chuyện gì thế?” Sam hỏi, giọng đanh lại. Anh theo ngay sau tôi.

Tôi lắc đầu, không muốn giải thích, rồi lôi một tờ giấy ăn để lâu ngày trong túi quần soóc ra lau nước mắt.

“Hắn nói điều gì kinh khủng với em à?” Sam hỏi, giọng trầm và giận dữ.

“Hắn nghĩ về những chuyện đó để làm em phát cáu lên,” tôi nói bằng giọng cam chịu. “Hắn biết đấy.”

“Thằng con lợn,” Sam nói, làm tôi sốc đến độ suýt nữa đã trở lại bình thường. Sam chẳng bao giờ văng tục cả.

Một khi đã bắt đầu khóc, có vẻ như tôi chẳng thể dừng lại được. Tôi khóc cho bao nhiêu bất hạnh nhỏ nhặt trong suốt thời gian qua.

“Cứ vào trước đi,” tôi nói, hơi xấu hổ về những giọt nước mắt. “Em sẽ ổn ngay thôi.”

Tôi nghe thấy tiếng cửa hậu của quán mở ra rồi đóng lại. Chắc Sam đã nghe theo lời tôi quay trở lại làm việc. Nhưng thay vì đó, giọng Andy Bellefleur vang lên, “Tôi xin lỗi, Sookie.”

“Hãy gọi tôi là cô Stackhouse, Andy Bellefleur,” tôi nói. “Đáng ra anh nên đi mà tìm kẻ đã giết Maudette và Dawn thay vì chơi những trò trí não bần thiêu với tôi.”

Tôi quay lại nhìn viên cảnh sát. Hắn có vẻ cực kỳ xấu hổ. Tôi nghĩ hắn cảm thấy hổ thẹn thật.

Sam vung vung tay, hết sức giận dữ.

“Bellefleur này, lần sau đến đây, anh đừng ngồi ở khu vực Sookie phục vụ nữa,” anh nói, nhưng trong giọng chất chứa sự thô bạo.

Andy nhìn Sam. Hắn to gấp đôi anh và cao hơn anh khoảng năm phân. Nhưng tại thời điểm này thì tôi sẵn sàng đặt cược vào Sam, và theo lẽ thường thì chắc hẳn Andy cũng không muốn liều lĩnh thách thức làm gì. Hắn chỉ gạt đầu rồi băng qua bãi đỗ tới chỗ ô tô của mình. Năng chiếu lấp lánh những lợn highlight vàng trên mái tóc nâu của hắn.

“Sookie, anh xin lỗi,” Sam nói.

“Đâu phải lỗi của anh.”

“Em có muốn nghỉ ngơi một chút không? Hôm nay ta cũng không đông khách lắm.”

“Không cần đâu. Em sẽ làm cho xong ca của mình.” Charlsie Tooten đang dần quen việc, nhưng nếu bỏ về bây giờ thì tôi cũng chẳng thấy thoải mái. Hôm nay là ngày nghỉ của Arlene.

Chúng tôi trở lại quán, và dù có vài ánh mắt tò mò ngược lên khi chúng tôi bước vào nhưng chẳng ai hỏi xem đã có chuyện gì. Trong khu vực của tôi chỉ có duy nhất một đôi đang ngồi, mà họ lại đang ăn chăm chú và nước trên bàn họ vẫn đầy nên cũng chẳng cần đến tôi. Tôi bắt đầu xếp cốc lên giá. Sam dựa vào thành quầy rượu phía sau tôi.

“Có đúng là Bill Compton sẽ đến nói chuyện tại buổi gặp mặt hội Hậu Duệ Của Những Người Hy Sinh Vinh Quang tối nay không?”

“Theo bà em nói là thế.”

“Em có đi không?”

“Em không có kế hoạch đó.” Tôi không muốn gặp Bill trước khi anh chủ động gọi hẹn tôi đi chơi.

Sam chẳng nói thêm gì nữa, nhưng chiều muộn hôm đó, khi tôi đang ở trong văn phòng anh để lấy ví, anh bước vào sắp xếp lại đồng giấy tờ trên bàn. Tôi cảm lược cổ chải gọn gàng mái tóc đuôi ngựa. Dựa vào vẻ bồn chồn của Sam, có thể đoán hẳn anh rất muốn nói chuyện với tôi, và trong tôi cuộn lên cảm giác khó chịu trước thói quanh co mà cánh đàn ông thường mắc phải.

Như Andy Bellefleur. Lẽ ra anh ta chỉ việc hỏi thẳng về khiếm khuyết của tôi thay vì cứ chơi trò đầu trí vớ vẩn.

Như Bill. Lẽ ra anh chỉ việc nói thẳng ý định của mình thay vì cái cung cách nóng-lạnh bất thường này.

“Sao nào?” tôi hỏi, giọng gay gắt hơn dự định.

Anh đỏ bừng mặt trước cái nhìn của tôi.

“Anh đang băn khoăn không biết em có muốn dự buổi gặp mặt của hội Hậu Duệ với anh không, rồi sau đó đi uống vài tách cà phê với nhau.”

Tôi lặng đi vì kinh ngạc. Chiếc lược khựng lại giữa chừng. Hàng loạt suy nghĩ nảy ra trong đầu tôi, cảm giác nắm bàn tay anh trước khu nhà của Dawn Green, bức tường tôi đụng phải trong tâm trí của anh, sự ngu ngốc của việc hẹn hò với sếp.

“Chắc chắn rồi,” tôi đáp sau một lúc lâu chần chừ.

Anh thở phào nhẹ nhõm. “Tuyệt quá. Vậy anh đón em ở nhà khoảng bảy giờ hai mươi nhé. Buổi gặp mặt bắt đầu lúc bảy rưỡi mà.”

“Được rồi. Gặp lại anh lúc đó nhé.”

Sợ rằng mình sẽ làm điều gì đó kỳ quặc nếu nán lại thêm chút nữa, tôi chộp lấy chiếc ví và sai bước ra xe. Tôi không biết nên cười hay nên khóc vì sự ngu ngốc của chính mình nữa.

Lúc tôi về nhà thì đã là năm giờ bốn lăm. Bà đã dọn sẵn bữa tối trên bàn vì bà phải đi sớm mang đồ ăn đến cho buổi gặp mặt, nó được tổ chức ở Tòa nhà Cộng đồng.

“Không biết anh ta có đến không nếu ta tổ chức ở sảnh chung của nhà thờ Thành Tín Baptist?” bà đột ngột hỏi. Nhưng tôi vẫn theo kịp dòng suy nghĩ của bà.

“Ồ, chắc là có chứ,” tôi đáp. “Con nghĩ chuyện người ta nói ma cà rồng sợ những đồ vật liên quan đến tôn giáo là không đúng đâu. Nhưng con vẫn chưa hỏi anh ấy.”

“Ở đây có treo cây thánh giá lớn lắm đấy,” bà tiếp tục.

“Con cũng đến buổi gặp mặt bà ạ,” tôi thông báo. “Con đi cùng Sam Merlotte.”

“Sam ông chủ của con ấy à?” Bà có vẻ rất ngạc nhiên.

“Vâng.”

“Ừm. Được, được đây.” Và bà vừa mỉm cười vừa đặt các đĩa thức ăn lên bàn. Trong lúc hai bà cháu ăn sandwich và salad hoa quả, tôi cân nhắc xem mình nên mặc gì. Bà vốn đã phấn khích từ trước về cuộc gặp mặt, về việc được nghe Bill nói và được giới thiệu anh với bạn bè, và bây giờ bà đang bay bổng tận đâu đó ngoài vũ trụ (có lẽ gần Sao Kim) vì tôi sẽ có một cuộc hẹn hò thực thụ. Với một con người.

“Sau đó bọn con sẽ đi chơi,” tôi nói, “nên có lẽ con sẽ về nhà sau khi buổi gặp mặt kết thúc khoảng một giờ.” Ở Bon Temps không mấy nơi có phục vụ cà phê. Và những nhà hàng đó cũng chẳng phải chốn phù hợp cho ta nán ná la cà.

“Được rồi, cháu yêu. Cứ thoải mái thời gian đi.” Bà đã quần áo chỉnh tề, vậy là sau bữa tối, tôi giúp bà xếp các khay bánh quy và chuẩn bị sẵn sàng cái ầm vại cà phê thường được bà dùng trong các sự kiện kiểu này. Bà đỗ xe ngay gần cửa sau, giúp chúng tôi tiết kiệm được kha khá thời gian. Bà vui vẻ hết mức, tất ba tất bập và huyền thuyên tán chuyện suốt trong lúc hai bà cháu xếp đồ. Đây đúng là buổi tối của bà.

Tôi thay bộ đồ phục vụ bàn và tắm rửa qua loa. Trong lúc xát xà phòng, tôi cố nghĩ xem mình nên mặc gì. Chắc chắn không phải đồ màu trắng hay đen; tôi phát ốm lên với màu sắc trang phục bời bời ở Merlotte rồi. Tôi cạo chân, không kịp gội đầu và sấy tóc, nhưng dù gì thì tối hôm qua tôi cũng gội rồi. Tôi mở tung tủ quần áo và nhìn chăm chăm vào trong. Sam đã thấy chiếc váy hoa trắng rồi. Bộ áo liền quần thì lại không hợp lắm với bạn của bà. Cuối cùng, tôi chọn quần kaki và áo lụa cộc tay màu đồng. Tôi đi sandal da màu nâu, kèm thêm chiếc thắt lưng da nâu nữa là vừa đẹp. Tôi diện thêm sợi dây chuyền cùng đôi khuyên tai vàng to bản, và vậy là xong. Như thể đã bấm giờ, Sam nhấn chuông cửa.

Có một thoáng ngưng ngưng lúng túng khi tôi mở cửa.

“Đáng ra em định mời anh vào nhà, nhưng em nghĩ đã đến giờ...”

“Anh muốn vào thăm nhà, nhưng anh nghĩ đã đến giờ...”

Hai chúng tôi cùng cười phá lên.

Tôi khóa cửa rồi rảo bước về phía xe, và Sam vội mở cửa xe cho tôi. Tôi mừng là mình đã mặc quần, vì chẳng hiểu nổi tôi sẽ xoay xở thế nào với chiếc váy ngắn cũn cỡn để trèo lên cái xe cao ngất ngưỡng này đây.

“Cần anh nâng lên không?” anh hỏi đầy hy vọng.

“Em nghĩ là em tự lo được,” tôi nói, cố nén cười.

Chúng tôi ngồi im lặng suốt đoạn đường tới Tòa nhà Cộng đồng, công trình kiến trúc tọa lạc ở khu phố cổ Bon Temps vốn được hình thành từ thời Nội Chiến. Công trình này không được xây dựng từ trước Nội Chiến, nhưng quả thực tại địa điểm đó đã từng có một tòa nhà bị phá hủy trong thời Nội Chiến, chỉ có điều dường như chẳng ai lưu giữ được tài liệu gì về chuyện đó.

Hậu Duệ Của Những Người Hy Sinh Vinh Quang là một câu lạc bộ có số hội viên khá đa dạng. Thành viên gồm cả những cụ già hết sức yếu ớt lẫn những người không quá lớn tuổi và còn rất khỏe mạnh, thậm chí cả một số phụ nữ và đàn ông tầm trung niên. Nhưng hội không có thành viên trẻ, một thực tế vẫn bị bà thường xuyên lôi ra ca cẩm, lần nào cũng kèm theo những cái liếc mắt đầy ẩn ý về phía tôi.

Tối hôm đó, ông Sterling Norris, bạn lâu năm của bà kiêm thị trưởng Bon Temps, là người lãnh trách nhiệm tiếp đón, và ông đứng ở cửa, bắt tay hỏi chuyện từng vị khách.

“Sookie này, cháu trông ngày càng xinh ra đây,” ông Norris nói. “Và Sam nữa, chúng tôi không gặp anh cả thể kỷ rồi ấy nhỉ! Tay ma cà rồng này là bạn cháu thật đấy à, Sookie?”

“Vâng ạ.”

“Cháu đảm bảo rằng mọi người đều sẽ được an toàn chứ?”

“Vâng, cháu chắc chắn đấy. Anh ấy là một... người rất tốt.” Một sinh vật? Thực thể? Nếu bạn có thiện cảm với người chết còn sống, thì anh ấy khá đáng hoàng đấy chứ?

“Nếu cháu đã nói vậy,” ông Norris đáp lại bằng giọng ngờ vực. “Thời của ta, chuyện kiểu đó chỉ có trong cổ tích thôi.”

“Ôi, ông Norris, đây vẫn còn là thời của ông mà,” tôi nói kèm theo một nụ cười rạng rỡ vô cùng hợp lẽ, vậy là ông cười xòa ra dấu bảo chúng tôi vào, một hành động cũng hợp lẽ không kém. Sam nắm tay tôi dẫn về hàng ghế cuối bằng kim loại, và tôi vẫy tay chào bà khi chúng tôi ngồi xuống ghế. Vừa hay cũng

đến giờ khai mạc, căn phòng lúc này đã có chừng bốn mươi người, khá đông đúc so với Bon Temps. Nhưng Bill vẫn chưa đến.

Ngay lúc đó, chủ tịch hội Hậu Duệ, một phụ nữ to lớn đầy đà tên là Maxine Fortenberry, bước lên bục.

“Chào tất cả các bạn! Chúc các bạn buổi tối tốt lành!” bà ta bắt đầu. “Khách mời danh dự của chúng ta vừa gọi điện thông báo anh ấy đang gặp trục trặc với chiếc xe và sẽ đến muộn vài phút. Vậy chúng ta cứ tiếp tục cuộc họp trong khi chờ anh ấy đến nhé.”

Tất cả mọi người ổn định chỗ ngồi, rồi chúng tôi bàn thảo về đủ mọi vấn đề tế nhị, Sam ngồi cạnh tôi, tay khoanh trước ngực, hai bàn chân vắt chéo. Tôi vẫn đặc biệt cẩn trọng giữ cho tâm trí mình luôn được bảo vệ và đôi môi luôn mỉm cười, vậy nên tôi hơi bất ngờ khi Sam hơi ngả người về phía tôi thì thầm, “Thư giãn một chút cũng không sao đâu mà.”

“Em nghĩ em đang làm thế đấy chứ,” tôi khẽ đáp lại.

“Vậy thì em không biết cách rồi.”

Tôi nhướn mày về phía anh. Sau buổi gặp mặt, tôi chắc phải nói vài lời với quý ngài Merlotte đây.

Đúng lúc đó Bill bước vào, và bầu không khí chìm trong sự im lặng tuyệt đối để những người chưa gặp anh bao giờ có thể thích ứng với sự hiện diện của anh. Nếu bạn chưa từng bầu bạn với một ma cà rồng nào thì đây thực sự là chuyện bạn cần phải làm quen. Dưới ánh sáng huỳnh quang, Bill quả tình trông khác người thường hơn rất nhiều so với khi anh đứng dưới ánh đèn mờ của quán Merlotte hay của nhà anh. Anh chẳng thể nào bị nhầm lẫn với một chàng trai bình thường được. Tất nhiên, vẻ xanh xao của anh hiện rõ, và hồ mắt sâu thẳm thẳm của anh dường như sẫm màu và lạnh lẽo hơn. Anh mặc bộ đồ màu xanh không quá nổi bật, và tôi dám cá chính bà đã gợi ý cho anh. Anh trông thật tuyệt. Nét cong cong của khuôn mày, cánh mũi thẳng, và bờ môi đẹp như tạc, đôi tay trắng muốt với những ngón tay dài được tỉa móng gọn gàng... Anh đang chuyện trò với bà chủ tịch, và bà ấy có vẻ hoàn toàn bị hút hồn trước nụ cười mỉm của Bill.

Tôi không biết có phải Bill đã bỏ bùa cả khán phòng không, hay chỉ đơn giản là mọi người cảm thấy thích thú với chuyện này, nhưng tất cả đều im lặng với vẻ hy vọng.

Và rồi Bill thấy tôi. Tôi dám thề là khuôn mày anh đã nhăn lại. Anh hơi cúi xuống chào tôi, và tôi gật đầu đáp lại, nhưng chẳng còn sức để mỉm cười với anh nữa. Ngay cả trong đám đông, tôi vẫn đứng bên rìa cái hố sâu im lặng của anh.

Bà Fortenberry giới thiệu Bill, nhưng tôi không nhớ bà ấy đã nói gì, cũng không nhớ bà chỉ ra Bill là một sinh vật khác biệt như thế nào.

Rồi Bill bắt đầu nói. Tôi ngạc nhiên khi thấy anh mang theo tờ ghi chú. Bên cạnh tôi, Sam ngả người về phía trước, mắt dán chặt vào khuôn mặt Bill.

“... Chúng tôi hoàn toàn không có chặn, thức ăn thì vô cùng ít ỏi,” Bill nói giọng bình thản. “Rất nhiều kẻ đào ngũ.”

Hội Hậu Duệ chẳng mấy thích thú với thực tế này, nhưng vẫn có vài thành viên gật gù hưởng ứng. Bản tường thuật này hẳn phải ăn khớp với những gì họ nghiên cứu được qua tài liệu.

Một cụ già ngồi hàng ghế đầu tiên giơ tay lên.

“Thưa ông, ông có tình cờ quen biết cụ cố Tolliver Humphries của tôi không?”

“Có đấy,” Bill nói sau một hồi ngẫm nghĩ. Chẳng thể dò xét được gì từ khuôn mặt anh. “Tolliver là bạn tôi.”

Và trong một thoáng, giọng anh hàm chứa sự bi thương đến nỗi tôi phải nhắm mắt lại.

“Cụ tôi là người như thế nào?” cụ già run run hỏi.

“Ồ, một con người liều lĩnh đến đại dột, và chính điều đó đã dẫn ông ấy đến cái chết,” Bill đáp kèm theo nụ cười gượng gạo. “Ông ấy rất dũng cảm. Và chẳng bao giờ lãng phí bất cứ cái gì.”

“Cụ tôi chết ra sao? Ông có ở đó chứ?”

“Có, tôi đã ở đó,” Bill mệ mơi đáp. “Tôi chứng kiến ông ấy bị một tên lính bắn tia miền Bắc bắn trong khu rừng cách đây khoảng hai mươi dặm. Con đoi đã khiến ông ấy trở nên chậm chạp. Tất cả chúng

tôi đều vậy. Khoảng giữa sáng, một buổi sáng lạnh giá, Tolliver thấy một tay lính trẻ thuộc tiểu đội tôi bị bắn khi đang nằm phơi mình giữa cánh đồng. Tay lính đó không chết nhưng bị thương rất nặng. Tuy vậy, hắn vẫn đủ sức gọi chúng tôi, và cả buổi sáng đó, hắn đã làm vậy. Hắn kêu gào đòi chúng tôi đến giúp. Hắn biết hắn sẽ chết nếu không có ai cứu.”

Căn phòng yên lặng đến nỗi ta có thể nghe được cả tiếng kim đồng hồ.

“Hắn gào thét, rên rỉ. Tôi suýt nữa đã tự mình bắn hắn để hắn câm miệng lại, vì tôi biết liệu mình ra cứu hắn đồng nghĩa với việc tự sát. Nhưng tôi không thể ép bản thân mình giết hắn được. Đó là hành động giết người chứ không phải chiến tranh, tôi tự nhủ như vậy. Nhưng sau đó, tôi ước gì mình đã tự tay bắn hắn, vì khác với tôi, Tolliver không chịu đựng được lời cầu xin của tay lính đó. Sau hai giờ như vậy, ông ấy bảo tôi rằng ông ấy định cứu tay lính. Tôi đã tranh cãi với ông ấy. Nhưng Tolliver nói với tôi rằng Chúa muốn ông làm thử. Ông ấy đã cầu nguyện khi chúng tôi nấp trong rừng.

“Dù tôi đã bảo với Tolliver rằng Chúa không muốn ông ngu ngốc lãng phí mạng sống của mình như vậy - rằng ông còn có vợ con đang ngày đêm cầu mong ông an toàn trở về nhà - Tolliver vẫn yêu cầu tôi đánh lạc hướng quân địch trong khi ông ấy cố cứu tay lính kia. Ông chạy ra cánh đồng như thể ông đang được nghỉ ngơi thoải mái trong một ngày xuân. Rốt cuộc ông ấy cũng đến được chỗ tay lính kia. Nhưng rồi tiếng súng vang lên, Tolliver gục xuống chết. Và một lúc sau, tên lính kia lại gào lên nhờ giúp đỡ.”

“Cuối cùng thì anh lính đó thế nào?” bà Fortenberry hỏi, giọng khẽ hết mức.

“Hắn sống,” Bill đáp, và giọng anh nhuốm một sắc thái khiến tôi rùng cả mình. “Hắn sống sót qua được ban ngày, và đến đêm thì chúng tôi cứu được hắn.”

Những người đã khuất dường như sống lại trong lời kể của Bill, còn đối với cụ già ở hàng ghế đầu, giờ cụ đã có một ký ức để ấp ủ trong lòng, một ký ức nói lên rất nhiều điều về tính cách của người cụ tổ.

Tôi không nghĩ mọi người đến buổi họp mặt tối hôm đó đã sẵn sàng đón nhận tác động của việc nghe kể về cuộc Nội Chiến từ một cựu binh. Họ đã bị mê hoặc, họ thấy đều choáng váng.

Sau khi Bill trả lời câu hỏi cuối cùng, một tràng vỗ tay như sấm rền nổi lên, hay ít nhất cũng là sấm rền với con số bốn mươi người ít ỏi. Kể cả Sam, vốn không phải fan cuồng nhiệt của Bill, cũng cố gắng áp được hai bàn tay vào nhau.

Trừ tôi và Sam, ai nấy đều muốn được nói chuyện riêng với Bill sau đó. Trong lúc nhà diễn thuyết bắt đầu bị hội Hậu Duệ bao quanh, tôi và Sam lên ra chiếc xe tải của anh. Chúng tôi đến Crawdad Diner, một quán rượu chui đồ ăn khá ngon. Tôi không đói, nhưng Sam chỉ mới được lót dạ bằng bánh chanh và cà phê.

“Thú vị thật,” Sam cẩn trọng nói.

“Bài diễn thuyết của Bill ư? Quả thế thật,” tôi đáp lại cũng bằng giọng cẩn trọng y hệt.

“Em có tình cảm với anh ta không?”

Sau tất cả những dò xét, Sam cuối cùng cũng quyết định không úp mở nữa.

“Có,” tôi đáp.

“Sookie này,” Sam nói, “em và hắn sẽ không có tương lai đâu.”

“Mặt khác, anh ấy đã sống quanh đây một thời gian. Em mong rằng anh ấy sẽ ở quanh đây thêm vài trăm năm nữa.”

“Em không bao giờ biết được điều gì sẽ xảy ra với ma cà rồng đâu.”

Tôi không thể tranh cãi gì về điều đó. Nhưng, như tôi đã chỉ ra cho Sam thấy, kể cả một con người bình thường như tôi cũng chẳng thể biết được chuyện gì sẽ xảy đến với mình trong tương lai nữa là.

Chúng tôi tranh cãi tới lui rất lâu về chuyện này. Cuối cùng, điên tiết, tôi nói, “Chuyện đó thì liên quan quái gì đến anh, Sam?”

Gương mặt hồng hào của anh đỏ ửng. Đôi mắt xanh sáng của anh nhìn thẳng vào mắt tôi. “Anh yêu quý em, Sookie à. Như một người bạn hoặc đôi lúc có thể hơn thế nữa...”

Sao hả?

“Anh chỉ không thích thấy em đi sai đường thôi.”

Tôi nhìn anh. Tôi có thể cảm thấy khuôn mặt mình đang dần toát lên vẻ ngờ vực, lông mày nhíu lại, khóe miệng trễ xuống.

“Chắc chắn rồi,” tôi đáp, giọng nói cũng tương hợp với nét mặt.

“Anh luôn yêu quý em.”

“Yêu quý đến nỗi phải đợi đến khi người khác tỏ vẻ quan tâm thì anh mới nói cho em biết à?”

“Anh đáng bị như vậy.” Có vẻ như anh đang cân nhắc chuyện gì đó, một chuyện anh muốn nói nhưng chưa biết diễn đạt bằng cách nào.

Cho dù điều đó có là gì đi nữa thì dường như anh cũng không sao thốt nên lời được.

“Đi thôi,” tôi đề nghị. Sẽ rất khó để cuộc nói chuyện trở về bình thường như ban đầu, tôi đoán vậy. Tôi thà về thẳng nhà còn hơn.

Không khí trong chặng đường quay về thật kỳ cục. Sam luôn có vẻ sắp nói gì đó, nhưng rồi lại lắc đầu và im lặng. Tôi bực mình đến nỗi chỉ muốn đập cho anh một trận.

Chúng tôi về đến nhà muộn hơn tôi nghĩ. Đèn phòng bà vẫn bật, nhưng các phòng khác đều tối om. Không thấy xe của bà đâu nên tôi đoán bà đỗ ở sân sau để đỡ đỗ thừa vào bếp cho tiện. Đèn ngoài hiên vẫn sáng để chờ tôi.

Sam đi vòng qua bên kia xe để mở cửa cho tôi, và tôi bước xuống. Nhưng vì quá tối, tôi bước hụt bậc và gần như ngã nhào. Sam đỡ được tôi. Ban đầu anh chỉ tóm lấy cánh tay tôi giúp tôi trụ vững, rồi anh vòng tay qua người tôi. Và anh hôn tôi.

Tôi những tưởng nó chỉ là một nụ hôn phớt chúc ngủ ngon, nhưng môi anh chẳng chịu rời ra. Nụ hôn đó khá tuyệt vời, nhưng đột nhiên, trong tôi vang lên giọng nói, “Đó là sếp của mình.”

Tôi nhẹ nhàng lùi ra. Anh ngay lập tức nhận ra tôi đang thoái lui, vậy là anh dịu dàng trượt tay xuống dọc tay tôi cho đến khi chúng tôi chỉ còn nắm tay nhau. Chúng tôi bước đến cửa mà chẳng nói thêm gì nữa.

“Em đã rất vui,” tôi khẽ nói. Tôi không muốn đánh thức bà dậy, và cũng không muốn giọng mình có vẻ phẫn khích.

“Anh cũng vậy. Một hôm nào khác nữa nhé?”

“Cứ để sau hãy tính,” tôi đáp. Thực sự tôi không biết mình cảm thấy thế nào về Sam nữa.

Tôi đợi đến khi tiếng động cơ khuất hẳn rồi mới tắt đèn hiên và vào nhà. Tôi vừa bước vào vừa cởi cúc áo, mệt mỏi rã rời, chỉ muốn lên giường đi ngủ ngay.

Có gì đó không ổn.

Tôi dừng lại giữa phòng khách. Tôi nhìn quanh.

Mọi thứ vẫn ổn đấy chứ, phải không?

Phải. Mọi thứ vẫn ở nguyên vị trí của nó.

Vấn đề là mùi.

Nó giống như mùi tiền xu.

Thứ mùi của đồng, sắc và mặn.

Mùi máu.

Mùi đó ở ngay cạnh tôi đây chứ không phải ở trên gác, nơi phòng ngủ dành cho khách vẫn đang chìm trong sự tĩnh mịch.

“Bà ơi?” tôi gọi. Tôi không thích giọng mình run rẩy như thế này.

Tôi buộc mình phải di chuyển. Tôi buộc mình phải đi về phía cửa phòng bà. Nó vẫn không có gì suy suyễn. Tôi bật đèn các bóng điện lên trên đường đi quanh nhà.

Phòng của tôi vẫn y nguyên như khi tôi đi.

Phòng tắm trống không.

Phòng giặt cũng trống không.

Tôi bật bóng đèn cuối cùng. Phòng bếp...

Tôi hét lên, không ngừng. Cánh tay tôi vung vẩy vô dụng trong không trung, càng hét tay càng run. Tôi nghe thấy phía sau có tiếng đồ vỡ, nhưng tôi chẳng còn tâm trí đâu để mà quan tâm. Rồi hai bàn tay to khỏe tóm lấy tôi, diu tôi đi, và một thân hình cao lớn chắn giữa tôi và cảnh tượng tôi vừa nhìn thấy trên sàn bếp. Tôi không nhận ra Bill, nhưng anh bế tôi vào phòng khách, nơi tôi chẳng thể nhìn thấy gì nữa.

“Sookie,” anh nói gay gắt, “Im đi nào! Làm thế này chẳng ích gì đâu!”

Nếu anh đối xử tử tế với tôi, hẳn tôi đã chẳng thể ngừng hét được.

“Em xin lỗi,” tôi nói, vẫn còn bàng hoàng. “Em đang cư xử hết như người thanh niên đó.”

Anh ngậy ra nhìn tôi.

“Người thanh niên trong câu chuyện của anh,” tôi nói, điếng cả người.

“Chúng ta phải gọi cảnh sát.”

“Tất nhiên rồi.”

“Chúng ta phải gọi điện.”

“Đợi đã. Làm sao anh đến được đây?”

“Bà đưa anh về nhà, nhưng anh đòi đưa bà về trước rồi giúp bà đỡ đồ.”

“Vậy sao anh vẫn còn ở đây?”

“Anh đang đợi em.”

“Vậy, anh có nhìn thấy ai giết bà không?”

“Không. Anh ghé về nhà, ngang qua nghĩa địa, để thay đồ.”

Anh đang mặc quần jean xanh và áo phông của ban nhạc Grateful Dead, và tôi đột nhiên bật cười khúc khích.

“Nó đúng là vô giá,” tôi nói, gập người lại vì cười.

Rồi tôi khóc, cũng đột ngột y như vậy. Tôi nhắc máy quay số 911.

Andy Bellefleur có mặt chỉ sau năm phút.

JASON ĐẾN NGAY khi tôi liên lạc được với anh. Tôi cố gọi cho anh ở bốn năm chỗ, và cuối cùng cũng gặp được anh ở quán Merlotte. Terry Bellefleur đứng thay Sam tối đó, và sau khi anh ta nhấn Jason đến nhà bà, tôi nhờ Terry gọi cho Sam thông báo tôi có chuyện nên xin nghỉ vài ngày.

Terry chắc hẳn đã gọi cho Sam ngay lập tức vì chỉ ba mươi phút sau, Sam đã ở nhà tôi, vẫn mặc nguyên bộ quần áo hẹn hò tối đó. Khi thấy bóng anh, tôi vội nhìn xuống, nhớ ra mình đang cởi cúc áo khi bước vào phòng khách, một chuyện tôi đã hoàn toàn quên bém mắt; nhưng trông tôi vẫn khá tươm tất. Tôi sực nghĩ chắc Bill đã chỉnh sửa tê chỉnh cho tôi rồi. Sau này chắc tôi sẽ thấy xấu hổ vì chuyện đó, nhưng giờ thì tôi chỉ thấy biết ơn anh thôi.

Rồi Jason cũng đến, và khi tôi nói với anh bà đã mất, đã bị giết chết, anh chỉ nhìn tôi chăm chăm. Đường như chẳng còn gì đằng sau đôi mắt ấy nữa. Cứ như thể ai đó đã xóa sạch khả năng tiếp nhận thông tin mới của anh. Rồi những lời tôi nói thấm dần, anh trai tôi khụy gối xuống, và tôi quỳ xuống trước mặt anh. Anh vòng tay ôm tôi, ngả đầu lên vai tôi, và chúng tôi cứ giữ nguyên tư thế đó một lúc lâu. Giờ đây chỉ còn lại hai anh em tôi.

Bill và Sam đang ngồi trên chiếc ghế gấp ngoài sân trước, tránh khỏi đường đi của cảnh sát. Ngay sau đó, Jason và tôi nhận được yêu cầu ít nhất cũng nên đi ra hiên, và chúng tôi cũng quyết định ngồi bên ngoài. Tối hôm đó tiết trời khá ấm áp, tôi ngồi đối mặt với tòa nhà sáng trưng như chiếc bánh sinh nhật, trong lúc người đi ra đi vào nườm nượp như bày kiến đi dự tiệc. Tất cả mọi người đều xúm quanh tám vài mông tưng là bà tôi.

“Chuyện gì vậy?” Jason cuối cùng cũng hỏi.

“Em đi dự buổi gặp mặt về,” tôi đáp chậm rãi. “Sau khi Sam đã lái xe đi. Em biết có chuyện gì đó

không ổn. Em ngó vào tất cả các phòng.” Đây cũng là câu chuyện Làm Sao Tôi Phát Hiện Ra Xác Bà, phiên bản chính thức. “Và khi bước vào bếp, em thấy bà.”

Jason quay đầu rất chậm rãi cho đến khi mắt anh gặp mắt tôi.

“Kể anh nghe đi.”

Tôi lặng lẽ lắc đầu. Nhưng anh có quyền được biết. “Bà đã bị đánh, nhưng em nghĩ bà đã cố đánh trả. Thủ phạm đã cắt bà ra thành nhiều mảnh. Và có vẻ như còn bóp cổ bà nữa.”

Tôi thậm chí không thể nhìn mặt anh trai mình được. “Đó là lỗi của em.” Giọng tôi không khác gì một lời thì thầm.

“Sao em nghĩ vậy?” Jason hỏi lại, giọng không toát lên bất kỳ sắc thái gì ngoài sự thần thờ uể oải.

“Em đoán có kẻ định đến giết em như đã làm với Dawn và Maudette, nhưng bà lại ở đây chứ không phải em.”

Tôi có thể thấy ý tưởng đó đang dần thấm vào tâm trí Jason.

“Đáng ra tối nay em phải ở nhà trong lúc bà dự buổi gặp mặt, nhưng vào phút chót Sam đã mời em đi cùng. Xe của em ở đây như bình thường vì hai đứa em đi bằng xe tải của Sam. Còn bà thì đậu xe ở sân sau để đỡ đồ, nên nhìn bề ngoài thì có vẻ như chỉ có em ở nhà, còn bà thì không. Bà định đưa Bill về, nhưng anh ấy đã giúp bà đỡ đồ rồi về nhà thay đồ. Sau khi anh ấy đi, kẻ nào đó... đã bắt được bà.”

“Sao chúng ta biết đó không phải là Bill cơ chứ?” Jason hỏi, cứ như thể Bill không ngồi ngay sau lưng anh vậy.

“Sao chúng ta biết đó không phải bất kỳ người nào khác chứ?” tôi hỏi lại, câu điên lên vì sự chậm hiểu của ông anh mình. “Đó có thể là bất kỳ ai, bất kỳ người nào chúng ta quen biết. Em không nghĩ đó là Bill. Em không nghĩ Bill đã giết Maudette và Dawn. Và em nghĩ cho dù kẻ giết Maudette và Dawn là ai đi chăng nữa đó cũng chính là kẻ đã ám hại bà.”

“Em có biết bà để lại toàn bộ ngôi nhà này cho em không?” Jason nói, hơi quá lớn tiếng.

Cứ như thể anh ập cả xô nước lạnh vào mặt tôi. Tôi thấy Sam cũng cau mày. Đôi mắt Bill trở tối hơn và sắc lạnh hơn.

“Không. Em luôn nghĩ rằng hai anh em mình sẽ chia đôi như ngôi nhà kia.” Nhà của ba mẹ tôi, ngôi nhà hiện Jason đang ở.

“Bà để lại cho em toàn bộ đất đai nữa.”

“Sao anh lại nói chuyện này?” Tôi lại muốn khóc òa lên, nhưng nước mắt tôi đã cạn kiệt rồi.

“Bà không công bằng!” anh ấy hét toáng lên. “Chẳng công bằng chút nào, và bây giờ bà chẳng thể sửa chữa sai lầm được nữa!”

Tôi bắt đầu run bần bật. Bill kéo tôi rời khỏi ghế và dìu tôi đi quanh sân. Sam ngồi trước mặt Jason và bắt đầu nói chuyện hết sức nghiêm túc, giọng trầm và căng thẳng.

Tay Bill vòng qua người tôi, nhưng tôi vẫn không sao ngừng run được.

“Anh ấy nghĩ như vậy thật sao?” tôi hỏi mà không mong nhận được câu trả lời từ Bill.

“Không phải đâu,” anh đáp. Tôi ngược lên nhìn, ngạc nhiên.

“Không, anh ta không thể giúp bà của em, và anh ta cũng không chịu nổi cái ý tưởng có kẻ phục sẵn ở đây chờ em và cuối cùng lại thành ra giết chết bà. Nên anh ta phải giận dữ vì điều gì đó. Và thay vì tức tối với em vì đã không bị giết chết, anh ta dành trút giận lên những thứ khác. Đừng bận tâm làm gì.”

“Thật không tin nổi anh lại nói thế này,” tôi nói thẳng thừng.

“Ồ, anh đã học vài khóa tâm lý buổi tối mà,” ma cà rồng Bill Compton đáp.

Nghe anh nói vậy, tôi không thể không nghĩ về chuyện những kẻ săn mồi luôn nghiên cứu về con mồi của mình. “Sao bà để lại tất cả cho em chứ không phải cho Jason?”

“Có lẽ rồi sau này em sẽ biết thôi,” anh đáp, khiến tôi nhẹ nhõm hơn rất nhiều.

Rồi Andy Bellefleur bước ra khỏi nhà, đứng trên bậc thềm nhìn lên trời cứ như thể lời giải đáp được

viết ở đó vậy.

“Compton,” hắn cao giọng gọi.

“Không,” tôi nói, và giọng tôi vang lên như tiếng gầm gừ.

Tôi có thể cảm thấy Bill nhìn xuống tôi với vẻ hơi ngạc nhiên, một phản ứng khá mạnh mẽ từ anh.

“Giờ thì lại có chuyện rồi đây,” tôi giận dữ nói.

“Em vẫn đang bảo vệ anh,” anh nói. “Em đã cho rằng cảnh sát sẽ nghi ngờ anh đã giết hai phụ nữ đó. Chính vì vậy em muốn đảm bảo họ sẽ liên hệ tới những ma cà rồng khác nữa. Bây giờ em đang nghĩ tay Bellefleur này sẽ cố đổ tội cho anh về cái chết của bà em.”

“Đúng thế.”

Anh hít một hơi thở sâu. Chúng tôi đang ở trong bóng tối bên cạnh hàng cây viền quanh sân nhà. Andy hét gọi Bill lần nữa.

“Sookie,” Bill nói nhẹ nhàng, “anh cũng như em, đều tin chắc rằng em mới là nạn nhân được nhắm đến.”

Tôi phần nào bị sốc khi nghe người khác nói ra điều này.

“Và anh không giết họ. Vậy nên nếu kẻ sát nhân này cũng chính là kẻ lần trước, thì đó không phải là anh, và hắn ta sẽ hiểu ra thôi. Cho dù hắn có người nhà Bellefleur đi chăng nữa.”

Chúng tôi rào bước quay lại phía ánh sáng. Tôi không muốn bất cứ điều gì trong toàn bộ chuyện này. Tôi muốn cả ánh sáng lẫn người ngắm đều biến hết đi, biến tất tần tật, kể cả Bill. Tôi muốn ở nhà một mình với bà, tôi muốn bà trông thật rạng rỡ hạnh phúc giống như lần cuối cùng tôi nhìn thấy.

Suy nghĩ như vậy thật trẻ con và vô ích, nhưng dù sao thì tôi vẫn còn có thể ao ước. Tôi chìm đắm trong giấc mơ đó, chìm đắm đến nỗi khi nhận ra mối nguy hại đang đến thì đã quá muộn rồi.

Anh trai tôi, Jason, bước đến trước mặt và tát tôi một cái trời giáng.

Cái tát bất ngờ và đau đến nỗi tôi mất thăng bằng loạng choạng nghiêng người sang bên, khụy một đầu gối xuống nền đất cứng.

Jason có vẻ chưa muốn dừng lại, nhưng Bill ngay lập tức đã chắn phía trước tôi, người khom xuống, răng nanh nhô ra và trông anh đáng sợ như tử thần vậy. Sam tóm lấy Jason ghì anh xuống, và có lẽ còn táng cho Jason mấy cú đấm lấy lại bình tĩnh.

Andy Bellefleur chết sững trước cảnh bạo lực bất ngờ này. Nhưng chỉ sau một giây, hắn đã đứng vào giữa hai nhóm người trên bãi cỏ. Hắn nhìn về phía Bill và nuốt khan, nhưng giọng hắn vẫn rất vững vàng, “Compton, lùi lại. Anh ta sẽ không đánh cô ấy nữa đâu.”

Bill thở sâu, cố kìm giữ cơn khát máu Jason. Tôi không thể nghe được tâm trí Bill, nhưng có thể đọc được những cử chỉ của anh.

Tôi cũng không nghe được rõ ràng suy nghĩ của Sam, nhưng tôi đoán chắc anh đang rất giận.

Jason khóc nức nở. Suy nghĩ của anh lung tung và rối rắm.

Còn Andy Bellefleur thì không thích bất cứ ai trong chúng tôi, và hắn thậm chí ước có thể tổng giam tất cả lũ dờ hơi chúng tôi lại vì một lý do nào đó.

Tôi mệt mỏi gượng dậy rồi đưa tay sờ vết đau trên má, dùng nó để làm tâm trí mình xao lãng khỏi sự dày vò trong tim, xao lãng khỏi nỗi đau buồn đang bóp nghẹt tôi.

Tối đó với tôi dường như kéo dài vô tận.

ĐÁM TANG của bà là đám tang lớn nhất xứ đạo Renard từ xưa tới nay. Ông thị trưởng đã nói vậy. Dưới vòm trời trong trẻo ngày chớm hạ, bà tôi được chôn cất cạnh ba mẹ tôi trong khoảng đất gia đình ở nghĩa trang cổ nằm giữa nhà bà và nhà Compton.

Jason đã đứng. Bây giờ ngôi nhà là của tôi. Ngôi nhà cùng hai mươi mẫu đất xung quanh đều thuộc về tôi, cũng như quyền khai thác khoáng sản. Tiền của bà được chia đều cho hai anh em, và bà yêu cầu tôi nếu muốn được toàn quyền với ngôi nhà của bà thì phải nhượng lại cho Jason phần sở hữu của tôi đối với nhà của ba mẹ. Như thế cũng dễ thôi, bởi tôi chẳng muốn lấy một xu nào từ Jason cho nữa ngôi nhà đó, mặc dù

luật sư của tôi tỏ vẻ hết sức nghi ngờ khi nghe nói vậy. Jason hẳn sẽ phát khùng lên nếu biết tôi định đòi tiền; việc tôi là đồng sở hữu ngôi nhà đối với Jason chỉ đơn thuần là một ý tưởng kỳ quặc. Nhưng chuyện bà để lại toàn bộ ngôi nhà cho tôi thì đúng là một cú sốc lớn. Bà dường như hiểu rõ ông anh hơn tôi nhiều thì phải.

Thật may mắn rằng tôi còn có những khoản thu nhập khác ngoài tiền lương ở quán bar, tôi mệt mỏi nghĩ, cố tập trung vào một điều gì đó ngoài sự mất mát bà. Tiền thuê đất thuê nhà và chi phí bảo trì ngôi nhà, ít ra cũng đã được bà gánh vác một phần, sẽ thật sự khiến thu nhập của tôi không hề rùng rinh chút nào.

“Bác đoán cháu sẽ muốn chuyển nhà,” Maxine Fortenberry nói trong lúc lau dọn bếp. Maxine đã mang trứng rán và xa lát thịt nguội sang, và giờ còn giúp tôi cọ rửa nhà nữa.

“Không đâu ạ,” tôi ngạc nhiên đáp.

“Nhưng, cưng à, sau tất cả mọi chuyện đã diễn ra ở ngay đây...” Khuôn mặt u ám của Maxine hẳn lên những nếp nhăn lo lắng.

“Trong căn bếp này, cháu có nhiều kỷ niệm vui hơn so với kỷ niệm buồn,” tôi giải thích.

“Suy nghĩ được như thế thì tốt quá,” bà ta đáp cũng với vẻ ngạc nhiên. “Cháu thông minh hơn khối người tưởng đấy, Sookie.”

“Chúa ơi, cảm ơn bác, bác Fortenberry,” tôi nói, và dù có nghe thấy sự khô khốc trong giọng tôi thì bà ta cũng chẳng phản ứng lại. Có lẽ như thế là sáng suốt.

“Anh bạn của cháu có đến dự đám tang không?” Căn bếp hơi nóng. Bà Maxine to béo đẩy đã bị chiếc khăn lau quệt cho mặt mũi nhọ nhem. Chỗ bà ngã xuống đã được bạn bè bà cọ sạch, cầu Chúa phù hộ cho họ.

“Bạn cháu. Ô, Bill à? không, anh ấy không đến được.”

Bà ta ngậy ra nhìn tôi.

“Chúng ta tổ chức vào ban ngày mà.”

Bà ta vẫn chưa hiểu.

“Anh ấy không ra ngoài được.”

“Ồ, tất nhiên rồi!” Bà Fortenberry khê gõ gõ vào thái dương ra dấu giờ bà mới vỡ lẽ. “Bác mới ngạc nhiên làm sao chứ. Cậu ta sẽ bị cháy đen thật à?”

“Anh ấy nói như vậy.”

“Cháu biết không, bác rất vui khi cậu ấy đến nói chuyện ở câu lạc bộ, điều này có ý nghĩa rất lớn trong việc giúp cậu ấy hòa nhập với cộng đồng.”

Tôi gật đầu lơ đãng.

“Thật ra có rất nhiều ý kiến về những tên sát nhân này, Sookie ạ. Rất nhiều người bàn tán về ma cà rồng, về chuyện họ phải chịu trách nhiệm như thế nào trước những cái chết này.”

Tôi nheo mắt nhìn bà ta.

“Đừng bực mình với ta, Sookie Stackhouse! Vì Bill đã vô cùng tử tế khi kể cho hội Hậu Duệ những câu chuyện thú vị đó nên hầu hết mọi người đều nghĩ anh ấy không thể gây ra những chuyện khủng khiếp như đối với mấy phụ nữ kia.” Tôi băn khoăn không biết mọi người đang truyền tai nhau những câu chuyện như thế nào, và chỉ cần nghĩ thôi tôi cũng thấy rùng mình rồi. “Nhưng anh ấy có vài vị khách mà mọi người không thích lắm.”

Tôi tự hỏi có phải bà ta đang nói tới Malcolm, Liam và Diane không. Tôi cũng chẳng ưa gì chúng và tôi cố gắng kiềm chế phản ứng tự động bảo chữa giùm bọn chúng.

“Ma cà rồng cũng có kẻ này kẻ nọ như con người chúng ta vậy,” tôi đáp.

“Bác cũng nói với Andy Bellefleur thế đấy,” bà ta nói, gật đầu thật mạnh. “Bác đã bảo với Andy rồi, cậu đi mà tìm người khác, tìm kẻ không muốn học cách sống cùng chúng ta kia, chứ đừng có bám lấy anh chàng Bill Compton đang nỗ lực hết sức để hòa nhập. Hôm ở nhà tang lễ cậu ấy kể với bác là cậu ấy sửa

xong bếp rồi đấy.”

Tôi chỉ có thể nhìn chăm chăm bà ta. Tôi cố nghĩ xem Bill có thể làm quái gì với cái bếp. Anh ấy cần gì đến nó chứ?

Nhưng chẳng có sự đánh lạc hướng nào hiệu quả cả, và cuối cùng, tôi nhận ra mình rồi sẽ khóc òa lên thôi. Và tôi làm thế thật.

Trong đám tang, Jason đứng cạnh tôi, có vẻ như đã không còn giận dữ điên cuồng với tôi nữa, có vẻ như đã tỉnh táo trở lại. Anh không nói năng hay chạm vào tôi, nhưng cũng không đánh tôi. Tôi cảm thấy hết sức cô đơn. Nhưng rồi khi nhìn về phía sườn đồi, tôi nhận ra cả thị trấn đang chia buồn cùng mình. Dòng xe chạy hút tâm mắt trên con đường hẹp xuyên qua nghĩa trang, có hàng trăm người vận đồ đen đang tập trung quanh khu rạp ở nhà tang lễ. Sam đứng đó trong bộ vest (trông có phần không giống anh), còn Arlene, đang đứng cạnh Rene, thì mặc bộ váy hoa ngày Chủ nhật. Lafayette đứng tận cuối đám đông cùng Terry Bellefleur và Charlsie Tooten; chắc hẳn quán phải nghỉ ngày hôm nay! Và tất cả bạn của bà nữa, tất cả những người vẫn còn có thể đi được. Ông Norris khóc nức lên, chẳng thèm giấu giếm, chiếc khăn tay trắng như tuyết áp vào mắt. Gương mặt u ám của Maxine hằn lên những nét tang thương. Trong khi ngài thị trưởng trình bày những gì cần phải nói, trong khi tôi và Jason ngồi một mình trên chiếc ghế gập ở khu vực dành cho thân nhân, tôi cảm thấy có gì đó trong mình tách ra và bay lên, bay mãi về vùng trong xanh chói lọi; và tôi biết cho dù đã gặp chuyện gì đi chăng nữa thì giờ đây bà cũng đã về được nơi an nghỉ của mình.

Ồn Chúa, thời gian còn lại trong ngày trôi qua trong nhạt nhòa. Tôi không muốn nhớ về nó; thậm chí chẳng muốn biết chuyện gì đang xảy ra. Nhưng có một thời điểm vẫn hiện rõ mồn một.

Jason và tôi đứng cạnh bàn ăn ở nhà bà, chúng tôi đang trong chế độ hòa hoãn tạm thời. Hai anh em cùng nhau tiếp khách, hầu như ai nấy đều cố hết sức để không nhìn chăm chăm vào vết bầm tím trên má tôi.

Rồi mọi chuyện cứ thế trôi qua, Jason nghĩ anh ấy nên về nhà uống vài ly, rằng anh ấy sẽ không phải gặp tôi một thời gian nữa, và sau đó mọi chuyện sẽ ổn thỏa hết thôi, còn tôi cũng suy nghĩ gần như y hệt. Ngoại trừ chuyện uống rượu.

Một người phụ nữ có vẻ tốt bụng bước đến trước chúng tôi, trông đúng kiểu người thích suy đi xét lại mọi góc ngách của một vấn đề vốn ban đầu chẳng có gì liên quan đến mình hết.

“Ta rất tiếc cho hai anh em,” bà ta nói, và tôi ngược lên nhìn; có chết tôi cũng chẳng thể nhớ được tên bà ta. Bà ta là người thuộc hội Giám lý. Bà ta có ba đứa con đã trưởng thành. Nhưng tên của người phụ nữ ấy thì trôi tuột ra khỏi đầu tôi.

“Thật buồn khi hôm nay thấy hai đứa cô đơn ở đó, chuyện này làm cô nhớ ba mẹ hai đứa quá,” bà ta nói, giấu mặt sau chiếc mặt nạ cảm thông mà tôi biết rõ không chút chân thành. Tôi liếc nhìn Jason, rồi quay lại nhìn bà ta và gật đầu.

“Vâng,” tôi nói. Nhưng trước khi bà ta kịp nói thêm gì, tôi đã nghe thấy suy nghĩ của bà ta, và mặt tôi bắt đầu trắng nhợt đi.

“Nhưng em trai Adele đâu rồi, ông cậu của các cháu ấy? Ông ấy vẫn còn sống phải không?”

“Chúng cháu không còn giữ liên lạc với ông ấy nữa,” tôi đáp lại, và giọng điệu của tôi hẳn sẽ khiến cho bất kỳ ai nhạy cảm hơn người phụ nữ này cũng phải chùn bước.

“Nhưng đó là em trai duy nhất của bà ấy! Chắc chắn các cháu...” Và giọng bà ta tắt dần khi bắt gặp ánh mắt của hai anh em.

Một số người khác cũng bình luận qua loa về sự vắng mặt của ông cậu Bartlett, nhưng chúng tôi đáp lại bằng những tín hiệu “đây là chuyện riêng của gia đình chúng tôi” khiến chẳng ai dám ho he gì nữa. Chỉ có điều người phụ nữ này - tên bà ta là gì nhỉ? - lại không đủ độ tinh để nhận ra những dấu hiệu đó. Bà ta mang đến một đĩa xa lát bánh nhân thịt kiểu Mexico, và tôi định bụng sẽ vứt nó vào thùng rác ngay khi bà ta đi.

“Chúng ta phải nói với ông cậu,” Jason nói khẽ sau khi người phụ nữ đó đi khỏi. Tôi dựng hàng rào tâm trí lên. Tôi không muốn biết anh ấy đang nghĩ gì.

“Anh gọi đi,” tôi nói.

“Được thôi.”

Và đó là những lời cuối cùng chúng tôi nói với nhau ngày hôm đó.

6

TÔI Ở NHÀ SUỐT BA HÔM SAU ĐÁM TANG CỦA bà. Như thế là quá lâu, tôi cần phải quay trở lại công việc. Nhưng tôi luôn giữ cho tâm trí bận rộn với suy nghĩ về những việc phải làm, hay tôi tự nhủ mình phải thế. Tôi đã dọn phòng của bà. Arlene tình cờ ghé qua nên tôi nhờ chị giúp một tay, căn bản tôi chẳng thể ở một mình với những đồ vật của bà, tất cả đều quá đồi thân quen, thậm chí mùi hương riêng biệt chỉ có ở bà: mùi phấn rôm Johnson và mùi thuốc Campho-Phenique.

Vậy là Arlene giúp tôi thu gói tất cả mọi thứ để mang đến trung tâm quyên góp đồ cứu nạn. Mấy ngày trước ở Bắc Arkansas đã xảy ra lốc xoáy, và chắc hẳn một ai đó mất tất cả mọi thứ có thể dùng hết đồng quần áo này. Bà nhỏ và mỏng người hơn tôi, thêm nữa gu ăn mặc lại khác hoàn toàn nên tôi cũng chẳng màng đến bất kỳ thứ nào của bà, trừ những món trang sức. Bà không đeo nhiều nữ trang, nhưng món nào bà đeo cũng đều là đồ thật và vô giá đối với tôi.

Thật không tưởng tượng nổi đồ đồ bà đã xoay sở để tống được vào phòng. Tôi thậm chí còn chưa dám nghĩ tới những thứ bà cất trên gác mái: tôi sẽ xử lý chúng sau vậy, có lẽ vào mùa thu, khi căn gác không đến nỗi lạnh khôn thấu và tôi cũng đã có đủ thời gian để suy nghĩ.

Tôi có lẽ đã vứt đi nhiều thứ hơn cần thiết, nhưng làm thế lại khiến tôi thấy mình mạnh mẽ và hiệu quả hơn rất nhiều, vậy là tôi lại càng quyết liệt hơn nữa trong việc này. Arlene gấp và đóng gói đồ, chỉ để riêng ra giấy tờ và ảnh, thư từ, hóa đơn cùng những tấm séc đã bị hủy. Bà tôi cả đời chẳng bao giờ dùng thẻ tín dụng, cũng chưa từng mua được thứ gì đúng lúc cả, thành ra, câu Chúa phù hộ bà, chuyện này làm việc dọn dẹp dễ thở hơn nhiều.

Arlene hỏi tôi về chiếc xe của bà. Nó được mua từ năm năm trước nhưng chưa đi được nhiều lắm. “Em sẽ bán xe em và giữ lại chiếc này chứ?” chị hỏi. “Xe của em mới hơn, nhưng nó nhỏ quá.”

“Em chưa nghĩ đến chuyện này,” tôi đáp. Và tôi nhận ra mình không thể nghĩ thêm về chuyện này, công việc dọn dẹp phòng ngủ của bà là điểm tới hạn cho khả năng hoạt động của tôi trong ngày hôm nay rồi.

Đến cuối buổi chiều, căn phòng ngủ đã chẳng còn lại dấu vết gì của bà nữa. Arlene giúp tôi lật tấm nệm lại và tôi dọn lại giường cho khác hẳn cách thường ngày. Đó là một chiếc giường bốn cọc kiểu cổ khắc chạm hình hạt gạo. Tôi luôn nghĩ rằng phòng ngủ của bà thật đẹp, và tôi sực nghĩ ra bây giờ nó đã là của tôi rồi. Tôi có thể chuyển đến một phòng ngủ rộng hơn với buồng tắm riêng trong phòng thay vì phải dùng buồng tắm ở hành lang.

Đột nhiên, tôi chợt cảm thấy đó chính là điều mình muốn làm. Nội thật tôi đang dùng trong phòng ngủ đều là đồ được chuyển từ nhà cũ đến sau khi ba mẹ tôi mất, và chúng là đồ trẻ em; nữ tính thái quá, phần nào gợi nhớ đến búp bê Barbie và các bữa tiệc ngủ.

Nói như thế không có nghĩa là tôi từng tổ chức, hay từng được tham gia, nhiều bữa tiệc ngủ.

Không, không, không, tôi sẽ không để mình rơi vào cái bẫy cũ rích đó. Tôi đang sống với con người thật của mình, có cuộc sống của mình và tôi có thể tận hưởng mọi thứ; chỉ cần những niềm vui nho nhỏ cũng giúp tôi vững bước.

“Có lẽ em sẽ chuyển vào phòng này,” tôi nói với Arlene trong lúc chị buộc chặt một cái hộp.

“Như thế không quá sớm ư?” chị hỏi. Chị đỏ bừng mặt khi nhận ra giọng mình hơi mang vẻ chỉ trích.

“Thà em sống ở đây còn hơn là cứ ở tận phía bên kia hành lang mà nghĩ ngợi về căn phòng trống này,” tôi đáp. Arlene ngẫm nghĩ một hồi, cúi xuống cạnh chiếc hộp các tông cùng cuộn dây trên tay.

“Chị hiểu,” chị đồng ý, gạt mái đầu tóc đỏ.

Chúng tôi chuyển hộp các tông vào xe của Arlene. Chị đã tốt bụng đề nghị mang đồ đồ này đến trung tâm quyên góp trên đường về nhà, và tôi hết sức biết ơn đón nhận lời gợi ý của chị. Tôi không muốn có ai nhìn mình với vẻ thấu hiểu và thương cảm khi tôi đem cho quần áo, giày dép và váy ngủ của bà.

Khi Arlene chuẩn bị đi, tôi ôm lấy chị mà thom lên má, khiến chị nhìn tôi chằm chằm. Đó là những cử chỉ vượt quá cái ranh giới bạn bè mà chúng tôi vẫn có tính cho đến tận giờ. Chị cúi đầu xuống và trán chúng tôi khẽ chạm vào nhau.

“Cô ngọc này,” chị nói triu mến. “Em phải sớm ghé qua chỗ bọn chị nhé. Lisa đang mong em quay lại trông trẻ đây.”

“Chị nhấn với nó là dì Sookie gửi lời thăm nhé, cả với Coby nữa.”

“Chắc chắn rồi.” Và Arlene bước về phía xe, mái tóc đỏ xỏ tung thành những ngọn sóng trên đầu, thân hình nở nang khiến bộ đồ phục vụ bàn làm tôn lên rất nhiều sự hấp dẫn của chị.

Toàn bộ năng lượng của tôi đã cạn kiệt khi chiếc xe của Arlene lật bật băng qua lối vào xuyên rừng. Tôi cảm thấy như mình già đến cả triệu tuổi, đơn côi cô quạnh. Từ giờ, mọi thứ sẽ luôn như thế này đây.

Tôi chẳng thấy đói chút nào, nhưng chiếc đồng hồ lại nhắc tôi đã đến giờ ăn. Tôi vào bếp lôi từ tủ lạnh ra một hộp Tupperware. Đó là hộp xa lát nho trộn gà tây, và mặc dù khá thích món này nhưng tôi cũng chỉ đứng ở bàn mà lấy đĩa chọc chọc. Cuối cùng tôi đành đầu hàng, cắt nó trở lại ngăn đá và chui vào buồng tắm ngâm mình. Góc tủ nào cũng luôn phủ đầy bụi, và kể cả một người nội trợ giỏi như bà cũng chẳng thể nào tổng khử được đồng bụi đó đi.

Thật tuyệt vời khi được tắm thoải mái. Dòng nước ấm như cuốn phăng nỗi đau khổ, và tôi xoa dầu gội lên tóc, kỳ cọ khắp cơ thể, cạo lông chân và nách. Tắm xong, tôi nhô lông mày, bôi kem dưỡng thể và lăn khử mùi, rồi xịt nước để gỡ tóc rối cho mái tóc. Vẫn để nguyên mái tóc rối ướt đẫm, tôi mặc chiếc áo ngủ màu trắng in hình chim Tweety trước ngực rồi cầm lấy lược. Tôi ngồi trước ti vi để có cái mà xem trong lúc chải đầu, một quy trình lúc nào cũng chán ngắt.

Tôi kiệt sức rồi, và cảm thấy mình như chết lặng.

Chuông cửa reo lên đúng lúc tôi đang bước vào phòng khách, tay cầm lược, tay cầm khăn tắm.

Tôi nhìn qua lỗ nhòm. Bill đang kiên nhẫn đợi trước hiên nhà.

Tôi để anh vào mà chẳng cảm thấy vui hay buồn gì khi gặp anh.

Anh đã bắt gặp tôi trong bộ dạng khá bất ngờ: áo ngủ, tóc ướt, chân trần. Mặt mộc.

“Anh vào đi,” tôi nói.

“Em chắc chứ?”

“Vâng.”

Và anh bước vào, nhìn quanh như thường lệ. “Em đang làm gì thế?” anh hỏi, ánh mắt chạm phải hàng đồng hồ đã được tôi xếp gọn vào một chỗ vì tôi nghĩ bạn bà có thể muốn lấy: ví dụ như ông Norris có lẽ sẽ thích thú với những bức ảnh chụp chung mẹ bà và mẹ ông ấy.

“Hôm nay em dọn phòng ngủ của bà,” tôi đáp. “Em nghĩ em sẽ chuyển vào trong đó.” Rồi tôi chẳng thể nghĩ thêm được điều gì để nói. Anh quay lại nhìn tôi chăm chú.

“Để anh chải tóc cho em,” anh nói.

Tôi gật đầu hờ hững. Bill ngồi lên chiếc ghế vải hoa và ra dấu về chiếc ghế nệm cũ phía trước anh. Tôi ngoan ngoãn nghe theo, và anh hơi cúi về phía trước, khẽ kẹp người tôi vào giữa đùi anh. Bắt đầu từ đỉnh đầu tôi, anh gỡ dần từng lọn tóc rối.

Như thường lệ, sự im lặng của tâm trí anh mang đến sự thoải mái vô cùng. Lần nào cũng vậy, cảm giác giống như đặt bước chân đầu tiên vào bể bơi mát lạnh sau khi phải đi bộ cả một chặng đường dài bụi bặm giữa ngày nóng nực.

Thêm vào đó, những ngón tay dài của Bill tỏ ra rất khéo léo khi xử lý mớ tóc dày rối bù của tôi. Tôi ngồi đó, mắt nhắm nghiền, tận hưởng sự yên bình. Tôi có thể cảm nhận được những cử động nhẹ nhàng của cơ thể anh đằng sau tôi khi anh đang chải tóc. Tôi nghĩ mình gần như có thể nghe thấy tiếng tim anh đập, và rồi nhận ra ý tưởng đó thật kỳ cục. Xét cho cùng, tim anh đâu thể đập được.

“Hồi trước anh cũng thường làm thế này cho Sarah,” anh thì thầm, cứ như thể biết rõ tôi cảm thấy an lành ra sao và cố không phá hỏng cảm giác đó của tôi. “Tóc Sarah đen hơn tóc em, và dài hơn nữa. Sarah chẳng cắt tóc bao giờ. Hồi bọn anh còn nhỏ, mẹ anh thường bận rộn, và bà phải nhờ anh chải tóc hộ Sarah.”

“Sarah là em hay chị gái anh?” tôi hỏi bằng giọng chậm rãi, đê mê.

“Em gái anh. Con bé nhỏ hơn anh ba tuổi.”

“Anh còn anh chị em nào khác không?”

“Mẹ anh mất hai đứa khi sinh,” anh nói chậm rãi, như thể gần như không còn nhớ được nữa. “Anh mất một người anh trai, Robert, khi anh ấy mười hai còn anh mười một. Anh ấy bị cúm, rồi vì thế mà mất. Ngày nay họ chỉ cần bơm đủ liều Penicillin là anh ấy sẽ ổn ngay. Nhưng hồi đó thì chẳng thể làm gì được. Sarah sống sót qua Nội Chiến, nó và mẹ anh, tuy nhiên ba anh đã qua đời trong thời gian anh đi lính; theo anh biết thì ông đã bị đột quỵ. Vợ anh sống cùng gia đình, và lũ trẻ...”

“Ôi, Bill,” tôi nói buồn bã, gần như thì thầm, vì anh đã mất mát quá nhiều.

“Đừng làm thế, Sookie,” anh nói, và giọng anh đã lấy lại được vẻ lạnh lùng vốn có.

Anh tiếp tục công việc của mình trong im lặng, cho đến khi tôi dám chắc mái tóc mình đã hoàn toàn suôn mượt. Anh nhặt chiếc khăn lau trắng lúc này tôi ném lên tay ghế và bắt đầu chải khô tóc cho tôi, và khi tóc khô rồi, anh luồn ngón tay chải cho vào nếp.

“Ừm,” tôi thốt lên, và khi đến tai tôi, nó không còn là âm thanh của một người đang được xoa dịu nữa.

Tôi cảm nhận được những ngón tay mát lạnh của anh nâng tóc tôi ra khỏi cổ, và khuôn miệng anh đã kề sát gáy. Tôi chẳng thể nói hay cử động gì được. Tôi thở ra thật chậm, cố không gây tiếng ồn. Mọi anh dịch chuyên dần đến tai tôi, hàm răng kẹp vào mái tóc. Rồi lưỡi anh luồn vào trong. Cánh tay anh cuốn lấy tôi, vòng qua ngực, kéo tôi vào lòng anh.

Và như thể một phép màu, tôi chỉ nghe thấy nhịp điệu cơ thể của anh thay vì những âm thanh tòn mồn từ tâm trí thường phá hỏng những giây phút như thế này. Cơ thể anh đang vang lên một thứ âm điệu giản dị.

Anh nâng tôi lên dễ dàng như cách tôi lật một đứa bé sơ sinh vậy. Anh quay tôi đối mặt với anh, trong vòng tay rắn chắc, chân tôi kẹp vào hai bên sườn anh. Tôi vòng tay qua người anh, hơi cúi xuống để hôn anh. Nụ hôn kéo dài, nhưng sau một lúc, Bill chuyển lưỡi sang một nhịp điệu khác, một nhịp điệu mà kể cả người không có kinh nghiệm gì như tôi cũng nhận ra. Chiếc áo ngủ trượt lên trên bắp đùi. Tay tôi bắt đầu xoa lên cánh tay anh không thể cưỡng lại được. Thật lạ, tôi tự nhiên nghĩ đến cháo kem caramel bà đặt lên bếp để làm kẹo, và tôi cứ nghĩ mãi về cái ánh vàng nâu ngọt ngào, ấm nóng và sền sệt ấy.

Anh đứng dậy, bế theo cả tôi lúc này vẫn đang quẩn lấy anh. “Ở đâu hả em?” anh hỏi.

Và tôi chỉ về phía phòng của bà trước đây. Anh đưa tôi đi, vẫn giữ nguyên tư thế ấy, chân tôi vòng qua người anh, đầu tôi ngả lên vai anh, và anh đặt tôi xuống chiếc giường sạch sẽ. Anh đứng bên cạnh giường, và dưới ánh trăng tràn vào qua khuôn cửa sổ không đóng, tôi thấy anh cởi quần áo, nhanh nhẹn và gọn gàng. Mặc dù vô cùng thích thú khi quan sát anh làm vậy, tôi vẫn biết tiếp theo sẽ đến lượt mình; nhưng vẫn hơi chút ngưng ngừng, tôi kéo tuột chiếc áo ngủ ném lên trên sàn.

Tôi nhìn chăm chăm về phía anh. Tôi chưa từng chứng kiến điều gì đẹp đẽ hay đáng sợ đến vậy.

“Ôi, Bill,” tôi lo lắng nói khi anh đã nằm cạnh tôi trên giường, “Em không muốn làm anh thất vọng đâu.”

“Làm sao như thế được chứ,” anh thì thầm. Anh nhìn cơ thể tôi bằng một ánh mắt như thể đó là nguồn nước trên đụn cát sa mạc vậy.

“Em không biết nhiều lắm đâu,” tôi thú thật, giọng gần như không nghe thấy được.

“Đừng lo. Anh biết nhiều mà.” Bàn tay anh bắt đầu vuốt ve tôi, chạm vào những chỗ tôi chưa bao giờ được chạm vào. Tôi giật mình ngớ ngàng, và mở thân mình cho anh.

“Liệu nó có khác so với khi làm cùng một anh chàng bình thường không?” tôi hỏi.

“Ồ, có chứ.”

Tôi ngược nhìn anh dò hỏi.

“Sẽ còn tuyệt hơn rất nhiều,” anh thì thầm vào tai tôi, và tôi thấy nhói lên vì một cảm giác hứng khởi thuần khiết.

Hơi ngưng ngừng, tôi với tay xuống để chạm vào anh, và anh bật thốt lên một âm thanh rất con người. Sau một lúc, âm thanh đó trầm xuống.

“Bây giờ à?” tôi hỏi, giọng run run.

“Đúng vậy,” anh nói, rồi anh trườn lên nằm trên tôi.

Một lúc sau, anh khám phá ra mức độ thực sự của sự thiếu kinh nghiệm nơi tôi.

“Đáng ra em phải cho anh biết chứ,” anh nói, nhưng giọng rất nhẹ nhàng. Anh dừng lại, có thể thấy rõ anh đang cố kiềm chế.

“Ôi, anh đừng dừng lại!” tôi van nài, thầm nghĩ mình hẳn sẽ phát điên, hẳn sẽ có chuyện kinh khủng xảy ra nếu anh không tiếp tục.

“Anh không định dừng lại đâu,” anh hứa dứt khoát. “Sookie...sẽ đau đấy.”

Để trả lời, tôi rướn người lên. Anh bật thốt những âm thanh rời rạc, và đi vào tôi.

Tôi nín thở. Tôi cắn môi. Ôi, ôi, ôi.

“Cung à,” Bill gọi. Chưa ai từng gọi tôi như thế. “Em ổn chứ?” Dù là ma cà rồng hay không, anh cũng đang run lên vì phải cố kiềm chế.

“Em ổn,” tôi đáp bằng giọng chẳng hề thuyết phục. Tôi đã qua cơn đau rồi, và nếu không tiếp tục, tôi sẽ mất hết sự dũng cảm của mình. “Nào,” tôi nói, và cắn mạnh vào vai anh.

Anh thở hổn hển, giật người lên, và anh bắt đầu chuyển động với sự hăng hái. Lúc đầu, tôi choáng váng đến điếng người, nhưng rồi tôi dần bắt nhịp được. Sự đáp trả của tôi đã kích thích anh, và tôi bắt đầu cảm thấy có điều gì đó vừa xảy ra - một điều gì đó thật tuyệt vời và lớn lao. Tôi thốt lên, “Ôi, làm đi, Bill, làm đi!” và cắn móng tay vào hông anh, gằn đến rồi, gằn đến rồi, và một chút thay đổi trong sự liên kết giữa chúng tôi đã cho phép anh nhấn sâu hơn nữa vào tôi, và gằn như còn chưa kịp định thần lại, tôi đã bay lên, bay lên, và nhìn thấy những vệt vàng vệt trắng. Tôi cảm thấy răng Bill kê sát cổ mình, và tôi nói, “Vâng!” Răng anh cắm vào cổ tôi, nhưng cơn đau chỉ thoáng qua, đây kích thích, và khi anh vào trong tôi lần nữa, tôi cảm thấy anh đang cố chữa trị vết thương nhỏ đó.

Chúng tôi nằm yên như thế một lúc lâu, run rẩy từng cơn với những dư chấn nhỏ. Cho đến tận cuối đời, tôi cũng sẽ chẳng bao giờ quên được mùi vị của anh, chẳng bao giờ quên được cảm giác anh vào trong tôi lần đầu tiên - lần đầu tiên của tôi - tôi cũng sẽ chẳng bao giờ quên được sự khoái lạc đó.

Cuối cùng Bill cũng chuyển sang nằm cạnh tôi, chống một cùi chỏ lên, và anh đặt bàn tay lên bụng tôi.

“Anh là người đầu tiên.”

“Vâng.”

“Ôi, Sookie.” Anh cúi xuống hôn tôi, môi anh lần xuống cổ tôi.

“Anh có thể thấy là em không biết nhiều,” tôi nói thẹn thùng. “Nhưng anh thấy ổn chứ? Ý em là, ít nhất cũng không thua kém những phụ nữ khác chứ? Em sẽ làm tốt hơn nữa.”

“Em có thể thành thực hơn, Sookie à, nhưng em sẽ chẳng thể nào tuyệt hơn được.” Anh hôn vào má tôi. “Em thật tuyệt vời.”

“Em sẽ bị đau chứ?”

“Anh biết em sẽ thấy điều này là kỳ cục, nhưng anh cũng không nhớ nữa. Người con gái còn trinh duy nhất anh từng ngủ cùng là vợ anh, và đó là cả thế kỷ trước đây... Đúng vậy, anh nhớ ra rồi, em sẽ thấy đau lắm đấy. Bọn anh không thể yêu đương thêm lần nào nữa trong một hai ngày gì đó.”

“Máu của anh sẽ chữa được thôi,” tôi nhận định sau một thoáng dừng, cảm thấy má mình đỏ ửng.

Dưới ánh trăng, tôi có thể thấy anh chuyển tư thế, để nhìn tôi trực diện hơn. “Vậy thì cứ làm thế đi,” anh nói. “Em có muốn vậy không?”

“Chắc chắn rồi. Anh không muốn sao?”

“Có chứ,” anh thở ra, và tự cắn vào cánh tay.

Hành động của anh đột ngột đến nỗi tôi bật kêu lên, nhưng anh đã thản nhiên chà một ngón tay vào chỗ máu đó, và tôi còn chưa kịp cảm thấy hồi hộp thì anh đã chuôi ngón tay đó vào trong tôi. Anh bắt đầu di chuyển nó hết sức nhẹ nhàng, và trong thoáng chốc, sự đau đớn biến mất.

“Cảm ơn anh,” tôi đáp. “Em đỡ hơn rồi.”

Nhưng anh vẫn không rút ngón tay ra.

“Ôi,” tôi thốt lên. “Anh muốn tiếp tục sớm thế à? Anh làm thế được không?” Và khi ngón tay anh vẫn không ngừng chuyển động, tôi bắt đầu hy vọng chuyện đó xảy ra.

“Cứ thử xem,” anh đề nghị, trong giọng nói ngọt ngào bí ẩn của anh toát lên sự phấn khích.

Tôi thì thầm, gần như không nhận ra giọng mình nữa, “Cho em biết anh muốn em làm gì.”

Và anh làm thế.

TÔI QUAY LẠI làm việc vào ngày hôm sau. Dù khả năng chữa lành bệnh của Bill có mạnh đến đâu chăng nữa thì tôi vẫn có cảm giác hơi khó chịu, nhưng Chúa ơi, tôi thấy mình thật mạnh mẽ. Đó là một cảm giác hoàn toàn mới. Thật khó để không cảm thấy - vênh vào thì chắc chắn không phải từ chính xác rồi - có lẽ tự mãn đến khó tin thì đúng hơn.

Tất nhiên ở quán vẫn có những vấn đề cũ rích - đủ mọi giọng nói tạp nham, tiếng tâm trí râm rì, dai dẳng. Nhưng bằng cách nào đó, tôi dường như có thể dập chúng đi dễ hơn, gạt chúng sang một bên. Tôi cũng dễ dàng dựng hàng rào tâm trí hơn, và do vậy cảm thấy thoải mái hơn. Hoặc có lẽ vì thấy thư giãn hơn - Chúa ơi, đúng là thư giãn hơn thật - nên tôi dễ dàng dựng rào cản lên hơn? Tôi cũng chẳng biết nữa. Nhưng tôi thấy dễ chịu hơn, và có thể bình tĩnh đón nhận lời chia buồn của khách hàng thay vì ứa nước mắt ra.

Jason ghé qua quán vào bữa trưa để làm vài vại bia kèm hamburger, một hành động hơi bất thường. Anh không quen uống bia rượu trong giờ làm. Biết thừa ông anh mình sẽ nổi điên nếu tôi nói thẳng thừng quá nên tôi chỉ hỏi xem mọi chuyện có ổn không.

“Hôm nay tay cánh sát trưởng lại triệu anh đến,” anh nói nhỏ. Anh nhìn quanh để đảm bảo không ai nghe thấy gì, nhưng hôm đó quán rất vắng vẻ vì câu lạc bộ Rotary đang tổ chức gặp mặt ở Tòa nhà Cộng đồng.

“Ông ta hỏi gì anh?” Giọng tôi cũng nhỏ không kém.

“Anh gặp Maudette thường xuyên như thế nào, có phải anh luôn mua xăng ở chỗ cô ấy làm không... Hết lần này đến lần khác, cứ như thể anh chưa trả lời đồng câu hỏi đầy bảy mươi lăm lần rồi vậy. Sếp anh gần như mất hết kiên nhẫn rồi, Sookie, và anh chẳng trách ông ấy được. Anh nghĩ làm ít nhất là hai ngày rồi, có khi ba ấy chứ, vì phải đến đồn cảnh sát không biết bao nhiêu lần như thế.”

“Có lẽ anh nên thuê luật sư đi,” tôi lo lắng nói.

“Rene cũng nói vậy đấy.”

Và tôi bắt gặp ánh nhìn của Rene Lenier.

“Thế Sid Matt Lancaster thì sao?” Sidney Matthew Lancaster, dân bản địa và là một tay nghiện whiskey chanh, vốn nổi tiếng là thầy cãi hiệu chiến nhất vùng. Tôi thích anh ta bởi anh ta luôn tỏ thái độ tôn trọng tôi mỗi lần đến quán.

“Có lẽ hẳn là lựa chọn tốt nhất.” Jason trông có vẻ khó chịu và tức tối. Chúng tôi trao nhau một cái nhìn. Cả hai anh em đều biết luật sư của bà quá già để có thể giải quyết vụ việc nếu Jason có lỗi, vì Chúa, bị bắt.

Jason quá bận tâm đến bản thân nên không nhận ra bất kỳ điểm khác thường nào ở tôi, nhưng tôi đang mặc áo phông màu trắng (thay vì chiếc áo phông cổ tròn thường lệ) vì nó có cổ. Arlene thì không mù mờ như ông anh tôi. Chị quan sát tôi suốt buổi sáng, và đến tầm ba giờ chiều khi quán đã thưa khách, chị có vẻ khá chắc chắn sẽ tìm hiểu cho ra lẽ.

“Cung à,” chị hỏi, “em đã vui thú với chàng nào đấy à?”

Mặt tôi đỏ như gấc. “Vui thú” làm cho mối quan hệ giữa tôi và Bill nhẹ nhàng hơn rất nhiều, nhưng lại cũng khá chính xác. Tôi không biết nên đáp là, “Không, làm tình chứ,” hay cứ im miệng, hoặc bảo Arlene đó không phải việc của chị, hay chỉ việc hét toáng lên, “Vâng!”

“Ôi, Sookie, gã nào vậy?”

Không xong rồi. “Ừm, thì, anh ấy không ...”

“Không phải dân trong vùng? Em hẹn hò với mấy tay làm dịch vụ ở thành phố Bossier à?”

“Không,” tôi đáp ngại ngùng.

“Sam ư? Chị đã thấy anh ấy nhìn em.”

“Không.”

“Vậy thì là ai chứ?”

Tôi đang cư xử như thể mình xấu hổ lắm. Thăng lưng lên nào, Sookie Stackhouse, tôi nghiêm nghị nhắc nhở mình. Đã làm thì phải chịu chứ.

“Bill,” tôi đáp, hy vọng mong manh rằng chị sẽ chỉ nói, “Ừ, phải rồi.”

“Bill,” Arlene ngậy người đáp. Tôi để ý thấy Sam đã đứng dậy nghe ngóng. Cả Charlsie Tooten nữa. Thậm chí Lafayette cũng thò đầu qua cửa sổ phòng bếp.

“Bill,” tôi đáp lại, cố sao cho giọng mình thật vững vàng. “Chị biết đấy. Bill ấy mà.”

“Bill Auberjunois?”

“Không.”

“Bill...?”

“Bill Compton,” Sam thẳng thừng, đúng lúc tôi định đáp điều tương tự. “Ma cà rồng Bill.”

Arlene sừng sốt, Charlsie Tooten ngay lập tức rùng mình, đến Lafayette cũng há hốc cả miệng.

“Cung à, em không thể hẹn hò với một anh chàng người bình thường sao?” Arlene hỏi khi lấy lại được hơi.

“Một anh chàng người bình thường đâu có mời em đi chơi.” Tôi có thể cảm nhận thấy gương mặt mình ửng đỏ. Tôi ngồi thẳng lưng, ngang bướng.

“Nhưng, cung à,” Charlsie Tooten thốt lên bằng giọng trẻ con của chị. “Cung này... Bill, ừm, bị nhiễm virus đó mà.”

“Em biết chứ,” tôi đáp, nghe thấy sự sắc lạnh lộ lộ trong giọng mình.

“Cứ tưởng em sẽ nói là em đang hẹn hò với một gã da đen, nhưng em chọn khá hơn đấy, phải không cô nàng?” Lafayette vừa nói cào cào lớp sơn móng tay.

Sam chẳng nói gì cả. Anh chỉ đứng dựa vào quầy, quanh khóe miệng có một đường chỉ trắng bệch như thể anh đang cắn vào má trong vậy.

Tôi cũng nhìn chăm chăm tất cả bọn họ, bắt họ hoặc thôi đi, hoặc huých toẹt hết ra.

Arlene bắt đầu trước. “Thôi được. Tốt hơn hết anh ta nên đối xử tử tế với em, nếu không, bọn chị sẽ xử đẹp đấy!”

Ai nấy đều bật cười trước câu nói này, dù có hơi yếu ớt.

“Và em sẽ tiết kiệm được cả đồng đô ăn đấy!” Lafayette chỉ ra.

Nhưng rồi, Sam đã phá hỏng hoàn toàn sự chấp nhận ngáp ngừng đó bằng cách đột ngột tiến đến ngay cạnh tôi và kéo cổ áo của tôi xuống.

Bạn bè tôi thấy đều im phăng phắc.

“Ôi, chết tiệt,” Lafayette thốt lên rất khẽ.

Tôi nhìn thẳng vào mắt Sam, thầm nghĩ sẽ chẳng bao giờ tha thứ cho việc làm này của anh.

“Đừng động vào quần áo của tôi,” tôi vừa nói với anh vừa lùi lại và kéo thẳng cổ áo lên. “Đừng có can thiệp vào cuộc sống riêng của tôi.”

“Anh sợ cho em, anh lo lắng cho em,” anh nói, trong khi Arlene và Charlsie đang giả vờ bận bịu với những việc khác.

“Không, anh không như thế, hoặc cũng không hoàn toàn như thế. Anh điên rồi. Thôi được, nghe đây, anh bạn. Anh sẽ không bao giờ được tôi chấp nhận cả.”

Và tôi hùng dũng bước đến cạnh một chiếc bàn để lau chùi. Rồi tôi gom hết lọ muối lại và đổ thêm cho đầy. Tôi cũng kiểm tra lọ tiêu và chai tương ớt trên quầy và tại các bàn, cộng thêm cả sốt Tabasco nữa. Tôi làm việc không ngơi tay, mắt luôn nhìn thẳng về phía trước, và từ từ, không khí bắt đầu dịu xuống.

Sam đã quay lại văn phòng để lo vài thứ giấy tờ hay làm gì đó mà tôi cóc cần quan tâm, miễn là anh không bô bô với người khác những ý kiến của mình. Tôi vẫn cảm thấy khi anh phơi trần cổ của tôi ra như thể cũng có nghĩa anh đã xé toạc tấm màn bao quanh một khu vực đời sống riêng tư của tôi, và tôi không đời nào tha thứ cho anh. Nhưng Arlene và Charlsie đã tìm được cách chấp nhận, cũng như tôi, và đến khi các đám đông ủa vào quán sau giờ tan sở, chúng tôi lại cảm thấy thoải mái với nhau như từ xưa đến giờ.

Arlene vào phòng vệ sinh nữ với tôi. “Nghe này, Sookie, chị phải hỏi. Có phải ma cà rồng cũng giống như mọi người nói không, trong khoản yêu đương ấy?”

Tôi chỉ cười.

Bill ghé qua quán vào tối đó, ngay sau khi tối trời. Tôi làm việc muộn vì một cô phục vụ bàn ca tôi gặp trục trặc với chiếc xe. Một phút trước còn chẳng thấy anh đâu, một phút sau anh đã ở đó, bước từ từ để tôi có thể thấy anh đang đến. Nếu Bill có bất kỳ sự lưỡng lự nào trong việc công khai mối quan hệ của chúng tôi thì anh cũng không thể hiện ra bên ngoài. Anh nâng tay tôi lên và hôn theo một cung cách mà nếu do bất kể ai khác thể hiện thì hẳn đã có vẻ rất kệch cỡm rồi. Tôi cảm nhận nụ hôn của anh chạy từ mu bàn tay xuống đến tận ngón chân mình, và tôi dám chắc anh cũng nhận thấy điều đó.

“Tối nay em thế nào?” anh thì thầm, và tôi rùng mình.

“Hoi...” Tôi nhận ra mình không thể thốt nên lời.

“Em có thể nói cho anh biết sau,” anh gợi ý. “Khi nào thì em xong?”

“Ngay khi Susie tới đây.”

“Đến nhà anh nhé.”

“Được thôi.” Tôi mỉm cười với anh, cảm thấy hớn hờ và nhẹ nhõm.

Và Bill mỉm cười đáp lại, tuy nhiên đứng gần tôi đã ảnh hưởng đến anh, khiến răng nanh của anh lộ ra, và có lẽ với bất kỳ người nào khác ngoài tôi, hiệu ứng hơi đáng... lo ngại.

Anh cúi xuống hôn tôi, chỉ thật nhẹ vào má, rồi quay người định đi. Nhưng chính vào lúc đó, buổi tối bắt đầu thành địa ngục.

Malcolm và Diane bước vào, đẩy cửa bật ra cứ như thể đang trình diễn màn ra mắt cực kỳ ấn tượng vậy, mà quả là như thế thật. Tôi tự hỏi không biết Liam đâu. Có lẽ đang đỗ xe. Hy vọng hẳn bị bỏ lại ở nhà đường như là điều quá xa vời.

Mọi người ở Bon Temps đang dần quen với Bill, nhưng còn Malcolm và Diane - những ma cà rồng khoa trương - thì lại là chuyện khác. Ý nghĩ đầu tiên bật ra trong đầu tôi là chuyện này sẽ chẳng giúp cho mọi người quen với chuyện của Bill và tôi đâu.

Malcolm mặc quần da và áo kiểu giáp sắt. Hắn trông như một tay rocker trên bìa album vậy. Diane thì mặc bộ quần áo một mảnh màu vàng chanh bó sát làm bằng Lycra hoặc chất gì đó mỏng dính và co giãn. Tôi thì là mình có thể đem được cả những sợi lông mu của ả nếu muốn. Không có nhiều người da màu đến Merlotte, nhưng nếu có người da màu nào được an toàn tuyệt đối ở đây, thì đó chính là Diane. Tôi thấy Lafayette đang tròn mắt nhìn qua cửa sổ phòng bếp với vẻ ngưỡng mộ không che giấu, xen vào đó là vẻ cực kỳ sợ hãi.

Hai ma cà rồng hét toáng lên với vẻ bất ngờ giả tạo khi thấy Bill, y hệt hai kẻ say loạn trí. Theo tôi nhận thấy thì Bill chẳng vui vẻ gì với sự xuất hiện của bọn chúng, nhưng anh vẫn tỏ ra khá bình tĩnh trước sự xâm phạm này, giống như thái độ của anh trong hầu hết mọi chuyện từ xưa đến nay.

Malcolm hôn môi Bill, và Diane cũng thế. Thật khó để nói nụ hôn nào gây khó chịu với khách trong quán hơn. Tôi thầm nghĩ Bill tốt hơn nên tỏ ra ghê tởm, và nhanh lên, nếu anh muốn chung sống yên lành với những cư dân người thường ở Bon Temps.

Vốn không phải kẻ gốc, Bill bèn bước lùi lại và vòng tay ôm tôi, một cử chỉ tách anh ra khỏi đám ma cà rồng và sắp anh ngang hàng với những người thường.

“Vậy là cô phục vụ bàn bé bỏng của anh vẫn còn sống à,” Diane thốt lên, giọng nói trong trẻo của ả

vang khắp quán. “Chuyện này mới tuyệt vời làm sao chứ.”

“Bà cô ấy vừa bị ám sát tuần trước,” Bill nói bình thản, cố gắng đánh bại ham muốn gây chuyện rùm beng của Diane.

Đôi mắt ánh nâu đẹp tuyệt của ả điên cuồng nhìn xoáy vào tôi khiến tôi lạnh buốt.

“Thật hả?” ả hỏi và phá lên cười.

Thế đấy. Giờ thì không ai có thể tha thứ cho ả được nữa. Nếu Bill vẫn cố gắng kiềm chế được thì tự tôi sẽ viết tiếp màn kịch này. Nhưng mặt khác, sự kinh tởm của những người thường trong quán bar mà tôi cảm thấy đang càng lúc càng lớn của những người thường trong quán bar có thể mang lại kết quả không mong muốn và sẽ đổ ập lên Bill cũng như những kẻ ngoài lề kia.

Tất nhiên... đối với Diane và bạn của ả, Bill chính là kẻ ngoài lề.

“Khi nào thì người ta giết cung nhi?” ả lướt ngón tay dưới cằm tôi nhưng tôi đã gạt tay ả ra.

Hắn cô ả đã đè tôi xuống nếu Malcolm không giữ tay ả lại, một cách uể oải, gần như không cần cố gắng. Nhưng qua cách đứng của hắn, tôi có thể thấy hắn phải ráng sức đến thế nào.

“Bill,” hắn nói bình tĩnh, cứ như thể không phải hắn đang căng cứng mọi cơ bắp để giữ Diane đứng yên, “tôi nghe nói thị trấn này đang mất rất nhiều nhân viên phục vụ thiếu kỹ năng. Và một con chim non ở Shreveport kể với tôi rằng anh và cô bạn anh đây đã đến Fangtasia để hỏi thăm về những ma cà rồng có thể đã qua lại với những ả nhân tình răng nanh bị giết.”

“Anh biết những chuyện như thế này chỉ chúng ta mới được biết thôi, không ai khác,” Malcolm tiếp tục, và đột nhiên, khuôn mặt hắn trở nên nghiêm túc đến mức thực sự đáng sợ. “Một vài người trong chúng ta không muốn đi xem trò... bóng chày và...” Tôi dám chắc hắn đang lục lọi trong trí nhớ để tìm ra thứ gì đó đậm chất con người. “Tiệc nướng! Chúng ta là ma cà rồng!” Những câu chữ của hắn được nhả ra một cách uy nghiêm, đầy mê hoặc, và tôi có thể nhận ra rất nhiều người trong quán đang bị hắn quyến rũ. Malcolm đủ thông minh để muốn xóa bỏ ấn tượng xấu mà hắn biết Diane đã gây ra, trong lúc đó vẫn tỏ thái độ khinh khỉnh đối với những người đã bị gây ấn tượng trong chúng tôi.

Tôi dồn hết sức đậm lên mu bàn chân của hắn. Hắn bèn nhe răng nanh ra với tôi. Mọi người trong quán chớp mắt và run lên bần bật.

“Sao ông không đi ngay cho, thưa ông,” Rene nói. Anh đang đứng ở quầy bar, một vai bia nằm giữa hai khuỷu tay.

Trong một lúc, không khí dường như đông lại, quán bar có lẽ sắp biến thành bể máu đến nơi. Có vẻ như không con người nào ở đây hiểu được ma cà rồng mạnh như thế nào, hay họ tàn nhẫn đến đâu. Bill đã bước đến trước mặt tôi, mọi người ở Merlotte đều nhận ra điều đó.

“Được rồi, nếu chúng tôi không được chào mời...” Malcolm nói. Cơ thể lực lưỡng nam tính của hắn gồng lên chống lại thứ giọng lạnh lạnh mà hắn vừa đột nhiên nhiệm phải. “Những con người tốt bụng nơi đây thích ăn thịt, Diane ạ, và làm những chuyện của con người. Một mình. Hoặc cùng anh bạn cũ Bill của chúng ta.”

“Em nghĩ cô hầu bàn bé nhỏ này muốn làm một chuyện rất con người cùng với Bill,” Diane bắt đầu, và Malcolm tóm chặt tay ả kéo đi trước khi ả kịp gây thêm thiệt hại gì.

Cả quán dường như đều run lên khi bọn chúng ra khỏi cửa, và tôi nghĩ mình cũng nên đi thôi, mặc dù Susie vẫn chưa đến. Bill đã đợi sẵn tôi ở bên ngoài; khi tôi hỏi tại sao, anh trả lời là anh muốn đảm bảo chúng đã đi thật rồi.

Tôi theo Bill về nhà anh, thăm nghĩ đến chuyện chúng tôi đã thoát khỏi chuyên viếng thăm của lũ ma cà rồng kia một cách khá nhẹ nhàng. Tôi băn khoăn không hiểu Diane và Malcolm đến đây làm gì; có lẽ khó mà tin nổi chúng lặn lội xa xôi đến đây và rồi bất chợt nảy ra ý định ghé vào Merlotte. Vì chúng chẳng thật sự cố công hòa nhập với con người nên tôi cho là chúng chỉ muốn chặn đứng tiền đồ của Bill thôi.

Ngôi nhà của gia đình Compton khác xa so với lần trước tôi đến đây, vào cái buổi tối kinh khủng mà tôi đã gặp lũ ma cà rồng đó.

Những nhà thầu xây dựng đã đến lo mọi chuyện cho Bill thật, có thể là vì sợ mà cũng có thể do anh trả công hậu hĩnh, tôi cũng không biết rõ nữa. Có khi là cả hai. Phòng khách đã được trát lại trần và dán giấy dán tường mới màu trắng trang trí hình hoa xinh đẹp. Sàn nhà bằng gỗ cứng đã được lau chùi sạch sẽ,

sáng bóng như còn mới tinh. Bill dẫn tôi vào bếp. Lễ tất nhiên phòng khá trống trải, nhưng tươi tắn sáng sủa và có một chiếc tủ lạnh mới toanh đầy ắp những chai máu nhân tạo (eo ơi).

Phòng tắm dưới gác cũng thật sự sang trọng.

Như tôi biết thì Bill chưa bao giờ sử dụng phòng tắm cả, ít nhất cũng là theo công dụng nguyên thủy dành cho con người. Tôi nhìn chăm chăm xung quanh với vẻ ngạc nhiên.

Khoảng không gian dành cho căn phòng tắm rộng mênh mông này đã được huy động từ kho thực phẩm và khoảng một nửa căn bếp cũ.

“Anh thích tắm vòi sen,” anh nói, chỉ về phía buồng tắm ở góc phòng. Nó đủ rộng cho hai người lớn, có thể thêm cả một hay hai đứa trẻ nữa. “Và anh thích nằm trong nước ấm.” Anh chỉ tay về phía bồn tắm khổng lồ sản trưng xuống giữa phòng, hai bên đều có bậc thang. Bồn tắm được xếp các chậu cây xung quanh. Căn phòng trông như nằm giữa một khu rừng hào nhoáng ở miền Bắc Louisiana.

“Cái gì vậy?” tôi sợ hãi hỏi.

“Đó là suối nước khoáng di động,” Bill đáp đầy tự hào. “Nó còn có vòi phun cá nhân để mỗi người đều tự điều chỉnh được lực nước hợp với mình. Nó là bồn nước nóng,” anh nói đơn giản.

“Có cả chỗ ngồi nữa này,” tôi nhòm vào bên trong mà nói. Mép bồn tắm được trang trí bằng ngói màu xanh lá mạ và xanh da trời. Ở bên ngoài có những gạt điều khiển xinh xắn.

Bill vẫn cần điều khiển, nước bắt đầu tràn vào.

“Có lẽ chúng ta có thể tắm cùng nhau?” Bill gợi ý.

Tôi cảm thấy má mình nóng bừng lên, tim bắt đầu đập liên hồi.

“Có thể ngay bây giờ?” Những ngón tay của anh kéo giạt phần áo sơ mi đã được tôi nhét vào trong chiếc quần soóc đen.

“Ồ, vậy... có thể.” Tôi không thể nhìn thẳng về phía anh khi nghĩ đến chuyện - thôi được, người đàn ông này - đã nhìn thấy cơ thể tôi nhiều hơn tất cả mọi người khác, kể cả ông bác sĩ của tôi.

“Em có nhớ anh không?” anh hỏi, đôi tay anh khéo léo tháo cúc chiếc quần soóc của tôi và tuột nó xuống.

“Có,” tôi nhanh chóng thú nhận vì biết đó là sự thật.

Anh cười phá lên, kể cả khi đang cúi xuống tháo đôi Nike của tôi. “Em nhớ gì nhất, Sookie?”

“Em nhớ sự im lặng của anh,” tôi đáp mà chẳng cần suy nghĩ gì.

Anh ngước lên. Ngón tay anh dừng lại khi đang nói lỏng sợi dây giày.

“Sự im lặng của anh,” anh nói.

“Em không nghe được anh nghĩ gì. Anh không thể tưởng tượng nổi điều đó tuyệt vời đến thế nào đâu, Bill.”

“Anh cứ tưởng em sẽ nhớ đến chuyện khác.”

“Ồ, em cũng nhớ chuyện đó nữa.”

“Kể anh nghe đi,” anh mời chào, lột đôi tất của tôi ra, rồi những ngón tay anh chạy dọc lên đùi tôi, giạt cả chiếc quần soóc và quần lót của tôi ra.

“Bill! Em ngưng,” tôi phản đối.

“Sookie, đừng ngưng với anh chứ. Với anh cơ mà.” Giờ anh đứng đó, lột bỏ sơ mi, rồi với tay ra đằng sau để mở khóa chiếc áo lót, bàn tay anh lướt trên những vết tím trên da tôi, rồi anh hướng sự chú ý quay trở lại bộ ngực. Anh đã bỏ đôi dép của anh ra từ lúc nào không biết.

“Em sẽ cố,” tôi nói, nhìn xuống chân mình.

“Cởi quần áo anh đi.”

Tôi có thể làm vậy. Tôi nhanh nhẹn mở cúc sơ mi của anh rồi gỡ nó ra khỏi quần và vai anh. Tôi tháo thắt lưng của anh và bắt đầu tiếp tục với chiếc khuy quần. Nó rất chặt, nên tôi phải rất cố gắng

Tôi nghĩ mình sẽ phát khóc lên mất nếu chiếc cúc vẫn không chịu tuột ra. Tôi thấy mình lóng ngóng vụng về.

Anh nắm tay tôi đặt lên ngực anh. “Chậm thôi, Sookie, chậm,” anh nói, giọng nhẹ nhàng và hơi run run. Tôi có thể cảm thấy cơ thể mình giãn ra từng chút một, và tôi bắt đầu vuốt ve ngực anh trong khi anh cũng làm vậy với tôi, tôi quấn những lọn tóc quấn quanh ngón tay và khẽ bóp núm vú phẳng lì của anh. Tay anh luôn ra sau gáy tôi ân nhẹ. Tôi không biết đàn ông thích làm như thế, nhưng Bill thì chắc chắn thích, vậy nên tôi cũng dành cho đầu vú bên kia sự quan tâm ngang ngửa. Trong lúc đó, bàn tay tôi quay lại công việc đang dang dở với chiếc khuy quần chết tiệt, lần này thì nó bung ra nhẹ nhàng. Tôi tụt quần anh xuống, và luôn ngón tay vào trong quần lót của anh.

Anh giúp tôi bước vào bồn tắm, luồng nước nhẹ nhàng vuốt ve chân chúng tôi.

“Anh tắm cho em trước nhé?” anh hỏi.

“Không,” tôi hên hên đáp. “Đưa bọt biển cho em.”

TỐI HÔM SAU TÔI VÀ BILL CÓ MỘT CUỘC NÓI chuyện khá đáng lo. Cả hai đang nằm trên giường anh, chiếc giường không lồ có đốc chạm khắc tinh xảo và tấm nệm Restonic mới tinh. Khăn trải giường cũng in hoa như giấy dán tường, và tôi băn khoăn tự hỏi phải chăng anh thích in hình hoa lên đồ dùng của mình bởi anh không thể thấy được những bông hoa thật, ít nhất cũng là không nhìn thấy... dưới ánh sáng ban ngày.

Bill đang nằm ở bên kia giường, cúi xuống nhìn tôi. Chúng tôi vừa đi xem phim về; Bill say sưa với tất cả những bộ phim dính dáng đến người ngoài hành tinh, có lẽ anh cảm thấy gần gũi với những sinh vật ngoài vũ trụ đó. Đó là một bộ phim súng ống điển hình, trong đó hầu hết mọi sinh vật ngoài hành tinh đều xấu xí, đáng kinh sợ và khoái giết chóc. Anh cúi kính mễ về chuyện đó khi đưa tôi ra ngoài ăn rồi sau đó trở về nhà anh. Tôi rất vui khi anh rủ tôi thử chiếc giường mới.

Tôi là người đầu tiên nằm lên nó cùng anh.

Anh nhìn tôi, một hành động mà tôi đã nhận ra là anh rất thích. Có lẽ anh đang nghe tiếng tim tôi đập, vì anh có thể nghe thấy những âm thanh mà tôi không thể nghe thấy, hay cũng có thể anh đang quan sát mạch tôi đập, vì anh có khả năng nhìn thấy những thứ tôi chẳng nhìn thấy được. Cuộc nói chuyện của chúng tôi đã chuyển từ bộ phim vừa xem sang cuộc bầu cử sắp tới của địa phương (Bill đang cố đăng ký bầu cử, theo dạng bỏ phiếu khuyết diện) rồi đến thời thơ ấu của cả hai. Tôi nhận ra Bill đang cố gắng hết sức để nhớ lại cảm giác là một con người bình thường.

“Em có bao giờ chơi trò ‘chúng mình xem của nhau nào’ với ông anh trai không?” anh hỏi. “Bây giờ thì như thế được cho là bình thường, nhưng anh chẳng bao giờ quên được cảnh mẹ đánh Robert một trận thừa sống thiếu chết khi tìm thấy anh ấy đang ở trong bụi cây với Sarah.”

“Không,” tôi đáp, cố giữ giọng bình thường, nhưng mặt tôi co rúm lại, và tôi có thể cảm thấy nỗi sợ hãi thất lại trong bụng mình.

“Em không nói thật rồi.”

“Thật mà.” Tôi nhìn chằm chằm vào cằm anh, cố gắng tìm cách đổi chủ đề. Nhưng Bill không có vẻ gì là sẽ bỏ qua.

“Vậy là không phải anh trai em. Ai vậy?”

“Em không muốn nói về chuyện này.” Bàn tay tôi co lại thành nắm đấm, và tôi có thể thấy mình đang thu lại đề phòng.

Nhưng Bill ghét bị lảng tránh như thế. Anh quá quen với việc người ta nói cho anh biết tất cả những gì anh muốn biết, bởi anh vẫn thường quyên rũ đề họ nói ra.

“Nói anh biết đi, Sookie.” Giọng anh trở nên ngon ngọt, mắt anh tràn đầy sự tò mò. Anh lướt ngón cái dọc bụng tôi, và tôi rùng mình.

“Em có một... ông cậu kỳ cục,” tôi nói, cảm thấy nụ cười mím môi quen thuộc đang kéo căng đôi môi mình.

Đôi mày đen cong cong của anh nhướn lên. Anh chưa nghe rõ.

Tôi nói với vẻ hờ hững hết mức. “Đó là một người họ hàng lớn tuổi thường gạ gẫm... những đứa trẻ trong gia đình.”

Mắt anh bắt đầu quắc lên. Anh nuốt khan; tôi có thể nhìn thấy yết hầu anh chuyển động. Tôi toét miệng cười với anh. Tôi vén tóc ra khỏi mặt mình. Tôi không thể dừng động tác đó lại được.

“Và có kẻ đã làm chuyện này với em à? Em lúc đó bao nhiêu tuổi?”

“Ôi, chuyện bắt đầu khi em còn nhỏ lắm.” Và tôi có thể cảm nhận được hơi thở của mình bắt đầu nhanh dần lên, tim cũng đập mạnh hơn, những dấu hiệu hoang sợ quen thuộc mỗi khi tôi nhớ lại mọi chuyện. Đầu gối tôi co lên và khép chặt vào nhau. “Em nghĩ lúc đó em khoảng năm tuổi,” tôi lắp bắp, nói càng lúc càng nhanh. “Tất nhiên anh đã biết là thực ra ông ta chưa bao giờ, ờ, xâm phạm em, nhưng ông ta làm những thứ khác.” Và đôi bàn tay tôi đang dùng để che chắn đôi mắt mình trước ánh nhìn chằm chằm của Bill bắt đầu run lên bần bật. “Và điều tồi tệ nhất, Bill à, điều tồi tệ nhất,” tôi tiếp tục, chỉ đơn giản là

không thể dừng lại được, “đó là mỗi lần ông ta đến thăm, em luôn biết ông ta định làm gì bởi em có thể đọc tâm trí ông ta! Ấy vậy mà em chẳng thể làm gì để ngăn cản được điều đó!” Tôi phải đưa tay để bịt miệng mình lại. Tôi đâu có định nói về chuyện này. Tôi cuộn tròn người lại để giấu mình, và giữ cơ thể hoàn toàn bất động.

Sau một lúc lâu, tôi cảm thấy bàn tay mát lạnh của Bill đặt lên vai mình. Nó nằm yên đó, vờ vờ.

“Chuyện này xảy ra trước khi ba mẹ em mất à?” anh hỏi bằng giọng bình tĩnh quen thuộc. Tôi vẫn không sao nhìn anh được.

“Vâng.”

“Em có nói với mẹ không? Mẹ không làm gì sao?”

“Không. Mẹ nghĩ em suy nghĩ bậy bạ, hoặc em đã tìm thấy vài cuốn sách ở thư viện nói về những thứ mà mẹ cho là em chưa đủ tuổi để biết.” Tôi có thể nhớ lại khuôn mặt của mẹ tôi, nằm gọn trong mái tóc tối hơn màu vàng đồng của tôi một chút. Mặt mẹ méo xệch lại với vẻ ghê tởm. Mẹ xuất thân từ một gia đình bảo thủ, và bất cứ sự thể hiện cảm xúc công khai nào hay bất cứ sự dấn động nào dính đến những vấn đề mẹ cho là không đúng đắn sẽ đều bị mẹ gạt bỏ thẳng thừng.

“Em lấy làm lạ là ba mẹ có vẻ hạnh phúc,” tôi nói với chàng ma cà rồng của mình. “Họ quá khác biệt.” Rồi tôi nhận ra câu nói của mình buồn cười đến thế nào. Tôi cuộn tròn người lại. “Cứ như thể chúng ta thì không vậy,” tôi nói với Bill, và cố mỉm cười. Khuôn mặt Bill không thay đổi, nhưng tôi có thể thấy cơ bắp ở cổ anh căng cứng lại.

“Em có kể với ba không?”

“Có, ngay trước khi ông mất. Em quá xấu hổ nên hỏi còn bé không dám nói với ông về chuyện đó; mà mẹ lại không tin em. Nhưng em không thể chịu đựng thêm được nữa khi biết mình sẽ phải tiếp tục gặp ông cậu Bartlett ít nhất hai tuần một lần khi ông ta đến thăm.”

“Ông ta vẫn còn sống à?”

“Ông cậu Bartlett ư? Chắc chắn rồi. Ông ta là em của bà, bà thì là mẹ của ba. Ông cậu em sống ở Shreveport. Nhưng khi Jason và em chuyển đến sống cùng bà sau khi ba mẹ mất, lần đầu tiên ông cậu Bartlett đến nhà bà, em đã trốn. Khi bà tìm thấy em và hỏi lý do, em đã nói với bà tất cả. Và bà tin em.” Tôi có thể cảm nhận lại được sự nhẹ nhõm của ngày hôm đó, giọng nói tuyệt vời của bà khi bà hứa rằng tôi sẽ không bao giờ phải gặp lại ông ta nữa, rằng ông ta sẽ mãi mãi không bao giờ đến nhà chúng tôi nữa.

Và quả thật vậy. Bà cắt đứt quan hệ với ông cậu để bảo vệ tôi. Hồi con của bà, cô Linda còn bé, ông ta cũng đã thử chuyện đó với cô, nhưng bà đã chôn sâu những ký ức đó rồi, coi nó như chuyện hiểu lầm. Bà kể cho tôi rằng từ sau lần đó, bà chẳng bao giờ để cô Linda ở một mình với ông cậu và gần như thôi hẳn chuyện mời ông ta đến nhà, mặc dù vẫn không cho phép mình tin rằng ông ta đã động chạm đến chỗ kín của cô con gái bé bỏng.

“Vậy lão ta cũng là người nhà Stackhouse à?”

“Ôi không. Thế này nhé, bà trở thành người nhà Stackhouse khi bà cưới ông em, nhưng trước đó, bà là người nhà họ Hale.” Tôi không biết có phải đánh vần cái tên đó cho Bill không. Nhưng có vẻ như cho dù là ma cà rồng thì anh vẫn đủ chất miền Nam để hiểu được các mối quan hệ huyết thống đơn giản như thế này.

Trông Bill có vẻ đang nghĩ ngợi xa xôi. Tôi đã làm anh mệt mỏi với mẩu chuyện ác nghiệt ghê tởm của mình, và chắc chắn bao nhiêu nồng nhiệt của tôi cũng nguội lạnh hết rồi.

“Em phải đi thôi,” tôi nói và trượt khỏi giường, cúi xuống thu lượm quần áo. Nhanh như chớp, anh đã ra khỏi giường và tước mớ quần áo khỏi tay tôi.

“Đừng bỏ anh đi bây giờ,” anh nói. “Em ở lại đi.”

“Em mít ướt cả tối nay rồi.” Hai giọt nước mắt nữa lăn dài trên má, và tôi mỉm cười với anh.

Anh lấy ngón tay lau chúng đi, và lưỡi anh cũng dò theo dấu những giọt lệ.

“Ở lại với anh đến lúc bình minh đi,” anh nói.

“Nhưng đến lúc đó anh phải trở về ổ trốn của mình rồi mà.”

“Cái gì của anh cơ?”

“Nơi anh nằm ban ngày ấy. Em không muốn biết nó ở đâu đâu!” Tôi giơ tay lên để nhấn mạnh điều đó. “Nhưng không phải anh cần vào đó trước khi trời sáng à?”

“Ồ,” anh nói. “Đến lúc thì anh sẽ biết thôi. Anh có thể cảm nhận được nó đang đến.”

“Vậy nghĩa là anh không thể ngủ nướng sao?”

“Không.”

“Được rồi. Vậy anh để em ngủ một chút chứ?”

“Chắc chắn rồi,” anh vừa nói vừa nghiêng mình lịch thiệp, chỉ có điều hơi gương mặt một chút vì anh đang chẳng mặc gì. “Chỉ một lúc thôi.” Rồi, khi tôi nằm xuống giường, tay vòng qua ôm anh, anh nói, “Rốt cuộc là vậy đấy.”

QUẢ THỰC, đến sáng, tôi chỉ còn trên giường một mình. Tôi nằm đó một lúc, nghĩ ngợi mông lung. Tôi đã nghĩ những chuyện tùm mùn thế này từ lâu lắm rồi, nhưng đây là lần đầu tiên, những lỗ hổng trong mối quan hệ của tôi với chàng ma cà rồng đã rời khỏi chỗ trú ẩn của chúng để xâm chiếm tâm trí tôi.

Tôi sẽ chẳng bao giờ có thể gặp Bill dưới ánh sáng mặt trời. Tôi cũng chẳng thể nào nấu bữa sáng cho anh, hay gặp anh để ăn trưa. (Anh có thể chịu được cảnh phải nhìn tôi ăn, dù chẳng thích thú gì, và sau đó tôi sẽ luôn phải đánh răng cẩn thận, dù sao đó cũng là một thói quen tốt.)

Tôi có thể sẽ chẳng bao giờ có con với Bill, một thực tế ít nhất cũng được coi là tích cực nếu xét đến chuyện ta sẽ không phải thực hành các biện pháp tránh thai, nhưng...

Tôi sẽ chẳng bao giờ có thể gọi đến văn phòng Bill để nhờ anh trên đường về mua hộ chút sữa. Anh sẽ chẳng bao giờ tham gia câu lạc bộ Rotary, chẳng bao giờ phát biểu tại các buổi tư vấn nghề nghiệp ở trường phổ thông, hoặc huấn luyện bọn nhóc chơi bóng chày.

Anh sẽ chẳng bao giờ đến nhà thờ với tôi.

Và lúc này, khi đang nằm đây, tỉnh táo - lắng nghe tiếng chim riu rít buổi sáng, tiếng xe tải bắt đầu ầm ầm đổ xuống đường trong khi mọi người dân Bon Temps thức dậy, pha cà phê, lấy báo rồi lên kế hoạch trong ngày - tôi biết rằng sinh vật tôi yêu đang nằm đâu đó dưới lòng đất, và trên thực tế sẽ chết cho đến hoang hôn.

Điều này khiến tôi buồn đến nỗi phải nghĩ ngược lại trong lúc dọn dẹp chút ít phòng tắm và thay đồ.

Anh hết sức quan tâm đến tôi. Như vậy tuyệt thật đấy, nhưng cũng khá đáng lo, vì tôi không biết chính xác anh quan tâm nhiều đến mức độ nào.

Làm tình với anh thì thật sự tuyệt vời. Ngay cả trong mơ tôi cũng không ngờ rằng nó có thể tuyệt đến thế.

Chẳng có ai dám kiểm chuyện khi tôi còn là bạn gái của Bill. Tất cả những bàn tay muốn sờ tôi giờ sẽ phải ngoan ngoãn nằm yên. Và nếu tên sát nhân đã giết bà vì bà tình cờ đụng phải hắn trong lúc hắn đang chờ tôi thì hắn sẽ không thử lại điều đó được nữa đâu.

Và tôi có thể thoải mái với Bill, một cảm giác tuyệt vời quý báu đến mức tôi chẳng thể đánh giá được. Tâm trí tôi có thể hoạt động tùy thích, và tôi sẽ chẳng biết được bất kỳ suy nghĩ nào của anh cho đến khi anh sẵn sàng nói với tôi.

Vậy đấy.

Tôi vẫn trầm tư như vậy khi bước xuống bậc thềm nhà Bill để ra xe.

Ngạc nhiên làm sao, Jason đang ở đó trong chiếc xe tải của anh.

Đây không hẳn là cảm giác vui sướng gì. Tôi lê bước đến cửa sổ xe bên phía anh ngồi.

“Vậy là đúng thế thật,” anh nói. Rồi anh đưa tôi cốc cà phê sủi bọt của quán Grabbit Quik. “Lên xe với anh đi.”

Tôi trèo lên xe, lấy làm hài lòng vì cốc cà phê nhưng nhìn chung vẫn thấy cảnh giác. Tôi ngay lập tức dựng rào chắn tâm trí lên. Nó trượt vào vị trí một cách từ từ, đau đớn, giống như đang phải vận vẹo chui trở lại vào một cái vòng kẹp mà ban đầu quá chặt.

“Anh chẳng có tư cách gì để nói,” anh nói với tôi. “Sau cách sống của anh vài năm vừa qua thì chắc chắn là không. Theo như anh nhận thấy thì hẳn là người đàn ông đầu tiên của em, phải không?”

Tôi gật đầu.

“Hắn đối xử với em tốt chứ?”

Tôi gật đầu lần nữa.

“Anh có chuyện muốn nói với em.”

“Được thôi.”

“Ông cậu Bartlett vừa bị giết tối qua.”

Tôi nhìn anh chăm chăm, hơi cà phê nóng hổi cuộn lên trong khoảng không giữa hai anh em khi tôi mở nắp cốc. “Ông ta chết rồi hả?” tôi hỏi, cố gắng hiểu mọi chuyện. Tôi đã cố gắng biết bao nhiêu để không phải nghĩ đến ông cậu mình, nhưng giờ tôi lại nhớ đến lão, và thông tin đầu tiên đến với tôi là lão đã chết.

“Phải.”

“Ồ.” Tôi đưa mắt ra ngoài khung cửa sổ nhìn về phía sắc hồng ửng lên nơi đường chân trời. Tôi thấy trong mình dâng trào cảm giác... tự do. Kẻ duy nhất ngoài tôi ra còn nhớ mọi chuyện, kẻ duy nhất đã thích thú với chuyện đó, kẻ ngoan cố khẳng định rằng chính tôi đã bắt đầu mọi chuyện và không ngừng những hoạt động bệnh hoạn mà lão ta cho là vô cùng đáng mẫn nguyện đó... lão đã *chết*. Tôi hít thở thật sâu.

“Em cầu cho lão phải xuống địa ngục,” tôi nói. “Và em hy vọng mỗi lần lão nghĩ đến những chuyện đã làm với em, sẽ có ác quỷ chọc đinh ba vào mông hắn.”

“Chúa ơi, Sookie!”

“Hắn có bao giờ quấy nhiễu anh đâu.”

“Thằng thần đấy!”

“Anh ám chỉ gì đấy?”

“Chẳng có gì cả, Sookie! Nhưng theo anh biết ông ta chẳng quấy rầy ai ngoài em cả!”

“Chết tiệt. Lão cũng gạ gẫm cả cô Linda đấy.”

Gương mặt Jason trắng bệch vì sốc. Cuối cùng thì tôi cũng nói huých toẹt với ông anh mình. “Bà kể với em à?”

“Vâng.”

“Bà chẳng nói gì với anh cả.”

“Bà biết sẽ khó khăn cho anh khi không thể gặp lại lão nữa, mà anh thì yêu quý lão lắm. Nhưng bà không thể để anh ở một mình với lão được, bởi bà không chắc chắn hoàn toàn rằng lão chỉ thấy hứng thú với con gái.”

“Mấy năm trước anh đã gặp ông ấy.”

“Thật sao?” Đây là tin mới với tôi. Và chắc hẳn với cả bà nữa.

“Sookie à, đó chỉ là một ông già. Ông ta ốm yếu lắm. Tuyến tiền liệt có vấn đề, cơ thể suy nhược, đó là chưa kể đến việc phải dùng khung tập đi để di chuyển.”

“Như thế chắc sẽ làm lão chậm lại khi đuổi bắt các bé năm tuổi đấy.”

“Quên chuyện đấy đi!”

“Phải rồi! Cứ như thể em làm được ấy!”

Chúng tôi trao cho nhau một cái nhìn chăm chăm dài đằng dặc.

“Vậy chuyện gì đã xảy ra với lão?” cuối cùng tôi miễn cưỡng hỏi.

“Một tên trộm lén vào nhà ông ta tối qua.”

“Vậy hả? Rồi sao nữa?”

“Và bẻ gãy cổ ông ta. Ném ông ta xuống cầu thang.”

“Thôi được rồi. Vậy là em biết rồi. Em về nhà đây. Em phải tắm rồi còn đi làm nữa.”

“Em chỉ nói thế thôi à?”

“VẬY em còn phải nói gì nữa?”

“Không muốn biết về đám tang sao?”

“Không.”

“Không muốn biết về di chúc sao?”

“Không.”

Anh đành đầu hàng. “Được rồi,” anh nói, cứ như thể vừa tranh luận rất quyết liệt với tôi và cuối cùng nhận ra tôi là đũa cứng đầu cứng cổ.

“Còn chuyện gì nữa? Sao hả?” Tôi hỏi.

“Không. Chỉ là ông cậu em vừa mới chết. Anh nghĩ thế là đủ.”

“Thật ra thì anh nói đúng đấy,” tôi nói, mở cửa xe rồi chui ra. “Thế là đủ rồi.” Tôi nâng cốc lên ra dấu với anh. “Cảm ơn về tách cà phê nhé, anh trai.”

PHẢI ĐẾN LÚC chuẩn bị đi làm tôi mới sực nghĩ ra.

Tôi đang lau khô chiếc cốc, và thực ra chẳng suy nghĩ gì về ông cậu Bartlett cả, và đột nhiên ngón tay tôi mất hết sức lực.

“Chúa nhân từ ơi,” tôi nói, nhìn xuống những mảnh cốc vỡ. “Bill đã giết lão ta.”

TÔI KHÔNG BIẾT tại sao mình chắc chắn đến thế; nhưng tôi đảm bảo mình đoán đúng, ngay khi ý nghĩ đó lướt qua đầu tôi. Có thể tôi đã nghe thấy tiếng Bill quay số điện thoại khi tôi đang mơ mơ màng màng. Có thể về mặt của Bill khi tôi kết thúc câu chuyện về ông cậu Bartlett đã cho tôi biết mọi chuyện.

Tôi băn khoăn không biết Bill có trả tiền cho tay ma cà rồng nào khác không, hay anh sẽ trả đáp trả bằng hành động tương tự.

Tôi làm việc trong trạng thái gần như đóng băng. Tôi không thể nói về suy nghĩ của mình với bất kỳ ai, thậm chí cũng chẳng thể kêu mình bị ốm mà lại không bị hỏi đã có chuyện gì. Nên tôi chẳng nói gì cả, chỉ làm việc thôi. Tôi loại bỏ mọi thứ ra khỏi đầu trừ yêu cầu của khách. Tôi lái xe về nhà, cố gắng giữ trạng thái đóng băng như vậy, nhưng khi chỉ còn lại một mình thì tôi vẫn phải đối mặt với thực tại.

Tôi sợ chết khiếp lên được.

Tôi đã biết, thực sự là vậy, rằng Bill chắc chắn đã giết một hai người gì đó trong suốt cuộc đời dài dằng dặc của anh. Khi anh còn là một ma cà rồng trẻ tuổi, khi anh cần rất nhiều máu tươi, trước khi anh học được cách kiểm soát nhu cầu của mình để vẫn có thể tồn tại được khi thì bằng một bùm máu nhỏ, lúc nhờ cả ngượng to mà vẫn không giết chết kẻ bị anh uống máu... Chính anh đã kể cho tôi nghe rằng suốt đời anh, anh đã một vài lần giết người. Và anh cũng đã giết nhà Rattray. Nhưng chắc chắn chúng cũng đã giết được tôi ở bãi đỗ xe của Merlotte nếu Bill không can thiệp. Lẽ tự nhiên, tôi sẵn sàng biện hộ cho anh về những cái chết này.

Còn việc giết hại ông cậu Bartlett thì có gì khác chứ? Lão ta cũng đã làm hại tôi, làm tôi sống dở chết dở, biến tuổi thơ vốn đã rất khó khăn của tôi thành cơn ác mộng thực sự. Lẽ nào tôi lại không thấy nhẹ nhõm, thậm chí là biết ơn, khi nghe tin lão ta đã chết? Nỗi kinh sợ của tôi đối với hành động can thiệp của Bill chẳng phải cũng sặc mùi đạo đức giả đấy sao?

Có chứ. Hay không?

Một môi và cực kỳ hoang mang, tôi ngồi xuống bậc thềm chờ đợi trong bóng tối, tay ôm lấy đầu gối. Lũ dế đang ra rả giữa đám cỏ thân cao thì anh đến, nhanh và khẽ khàng đến mức tôi không nghe thấy. Mới phút trước tôi còn một mình cùng bóng tối, phút sau anh đã ngồi trên bậc thềm cạnh tôi rồi.

“Tôi nay em muốn làm gì, Sookie?” Tay anh vươn ra ôm tôi vào lòng.

“Ôi, Bill.” Giọng tôi nặng trĩu thất vọng.

Cánh tay anh buông thõng xuống. Tôi không ngược lên nhìn anh, dù sao thì tôi cũng chẳng thể nhìn thấy gì trong bóng tối.

“Anh đáng ra không nên làm thế.”

Ít ra anh cũng chẳng thêm chối bỏ.

“Em mừng là lão ta đã chết, Bill à. Nhưng em không thể...”

“Em có nghĩ lúc nào đó anh sẽ làm em tổn thương không, Sookie?” Giọng anh nhỏ và lạo xạo, như tiếng chân giẫm lên cỏ khô vậy.

“Không. Kỳ lạ thật, em không nghĩ anh sẽ làm em tổn thương, kể cả khi anh có giận em đến thế nào chăng nữa.”

“Vậy thì...?”

“Cứ như thể em đang hẹn hò với Bố Già vậy, Bill à. Giờ đây em chẳng dám nói bất cứ điều gì trước mặt anh. Em không quen với việc những vấn đề của mình được giải quyết theo cách đó.”

“Anh yêu em.”

Anh chưa bao giờ nói câu đó, và tôi suýt nữa đã cho rằng mình chỉ tưởng tượng ra thôi, giọng anh vang lên khe khẽ như tiếng thì thầm.

“Thật sao, Bill?” Tôi vẫn không ngược lên, cứ thế tì trán vào đầu gối.

“Thật chứ.”

“Vậy thì anh phải để cuộc sống của em diễn ra bình thường, Bill à, anh không thể biến đổi nó vì em được.”

“Em đã muốn anh biến đổi nó khi nhà Rattray đang đánh em.”

“Đúng thế. Nhưng em không thể để anh cố gắng điều chỉnh cuộc sống thường nhật của em. Có những lúc em cáu giận với mọi người, và mọi người cũng vậy. Em không thể cứ lo ngay ngáy là họ biết đâu sẽ bị giết. Em không sống như vậy được, cưng à. Anh hiểu em nói gì chứ?”

“Cung ư?” anh lặp lại.

“Em yêu anh,” tôi nói. “Em không biết tại sao, nhưng đúng như vậy đây. Em muốn gọi anh bằng tất cả những cái tên sến nhất mà người ta hay gọi lúc yêu nhau, cho dù nó có vẻ ngu ngốc vì anh là ma cà rồng. Em muốn cho anh biết anh là anh yêu của em, rằng em sẽ mãi yêu anh cho đến lúc chúng ta đầu bạc răng long - dù chuyện đó sẽ chẳng đời nào xảy ra cả. Rằng em biết anh sẽ luôn thành thật với em - cả chuyện đó cũng chẳng bao giờ là sự thật phải không? Em luôn cảm thấy rất khó khăn khi nói em yêu anh, Bill à.” Tôi chìm vào im lặng. Tôi đã ùy mị quá rồi.

“Cuộc khủng hoảng này đến sớm hơn anh tưởng,” giọng Bill vang lên từ trong bóng tối. Lũ để lại tiếp tục đàn đồng ca, và tôi ngồi lặng nghe tiếng đé kêu một lúc lâu.

“Anh này.”

“Chuyện gì nữa, Sookie?”

“Em cần chút thời gian.”

“Trước khi...?”

“Trước khi em quyết định xem có đáng chấp nhận đau khổ vì tình yêu không.”

“Sookie, nếu em biết mình khác biệt thế nào và anh muốn bảo vệ em ra sao...”

Tôi có thể nhận ra từ giọng nói của Bill rằng anh đang chia sẻ với tôi những cảm xúc rất khó nói. “Kỳ lạ thay,” tôi nói, “đó cũng là những gì em cảm thấy về anh. Nhưng em phải sống ở đây, và em phải sống một mình, nên em phải nghĩ đến một vài quy ước cần được làm rõ giữa chúng ta.”

“Vậy bây giờ ta làm gì?”

“Em phải nghĩ. Anh cứ làm bất cứ điều gì anh vẫn làm trước khi ta gặp nhau.”

“Cố gắng hình dung xem liệu mình có thể hòa nhập được không. Cố gắng nghĩ xem mình sẽ hút máu

ai, nếu mình có thể thổi uổng cái thứ máu nhân tạo chết dịch ấy.”

“Em biết là ngoài em ra, anh sẽ... hút máu người khác.” Tôi cố hết sức để giữ giọng bình thường. “Nhưng anh làm ơn đừng động vào bất kỳ ai sống ở đây, bất kỳ ai em phải gặp. Em không thể chịu nổi điều đó đâu. Em không có quyền yêu cầu anh, nhưng em mong anh sẽ làm thế.”

“Nếu em không hẹn hò với ai khác, không ngủ với ai khác.”

“Được thôi.” Có vẻ như hứa hẹn chuyện này thì quá dễ.

“Em có phiền không nếu anh ghé lại quán bar?”

“Không. Em sẽ không nói với bất kỳ ai là chúng ta đã tạm chia tay. Em sẽ không nói về chuyện đó.”

Anh cúi xuống, tôi có thể nhận ra sức nặng trên cánh tay mình khi cơ thể anh áp lại.

“Hôn anh đi,” anh nói.

Tôi ngẩng đầu lên, và môi chúng tôi chạm vào nhau. Đó là một ngọn lửa xanh, không phải ngọn lửa đỏ hừng hực, không phải kiểu sức nóng đó: ngọn lửa xanh. Sau một giây, tay anh ôm lấy tôi. Một giây sau nữa, tay tôi cũng vòng qua người anh. Người tôi mềm rũ. Tôi hôn hên đây anh ra.

“Ôi, chúng ta không thể, Bill.”

Tôi nghe hơi thở anh phả mạnh. “Tất nhiên là không rồi, nếu chúng ta đang chia tay,” anh nói nhẹ nhàng, tuy nhiên có vẻ như anh không cho rằng tôi thật sự có ý đó. “Chúng ta chắc chắn không nên hôn nhau. Mặc dù anh vẫn muốn đề em ra hiện mà làm tình cho đến lúc em mệt lử.”

Chân tôi run bần bật. Thứ ngôn ngữ thô lỗ cố ý của anh, cùng với giọng điệu vừa lạnh lùng vừa ngọt ngào đó, đã làm cho sự thèm muốn trong tôi dâng tràn mạnh mẽ hơn. Tôi phải vận đến tất cả những gì mình có, vận đến toàn bộ khả năng tự chủ của mình thì mới có thể đứng thẳng dậy mà bước vào nhà.

Nhưng tôi đã làm được.

TUẦN TIẾP THEO, tôi bắt đầu cuộc sống không có bà và Bill. Tôi làm ca tối, chăm chỉ hết mức. Lần đầu tiên trong đời, tôi cẩn thận hơn nhiều với tình trạng an ninh và hệ thống khóa. Có một kẻ giết người đang lang thang ngoài kia, mà tôi lại chẳng còn người bảo vệ đầy quyền năng của mình nữa. Tôi cũng cân nhắc đến việc nuôi chó, nhưng không thể tìm ra loại phù hợp. Nàng mèo Tina chính là người bảo vệ duy nhất của tôi, nếu xét đến việc nàng ta luôn luôn phản ứng mỗi khi có người đến sát ngôi nhà.

Tôi nhận được rất nhiều cuộc gọi từ luật sư của bà thông báo về tiến trình xử lý các bất động sản mà bà để lại. Tôi cũng nhận được cả những cuộc gọi từ luật sư của Bartlett. Ông cậu đã để lại cho tôi hai mươi ngàn đô la, một khoản kếch xù đối với ông ta. Suýt chút nữa tôi đã từ chối khoản thừa kế. Nhưng rồi tôi nghĩ lại. Tôi ủng hộ toàn bộ số tiền cho trung tâm sức khỏe tinh thần dành để điều trị cho các em bé vốn là nạn nhân của hành vi cưỡng hiếp và quấy rối tình dục.

Họ rất mừng khi nhận được số tiền.

Tôi uống hàng đồng vitamin vì bị thiếu máu nhẹ. Tôi còn uống rất nhiều chất lưu và ăn nhiều đạm.

Tôi cũng ăn rất nhiều tỏi, một chuyện vượt quá sức chịu đựng của Bill. Có tỏi, lúc tôi vừa ăn bánh mì tỏi cùng với mì Ý và nước sốt thịt xông, anh nhận xét mùi tỏi thậm chí toát ra từ từng lỗ chân lông của tôi.

Tôi ngủ, ngủ và ngủ. Thức đêm sau giờ làm việc chỉ tổ khiến tôi kiệt sức.

Sau ba ngày, tôi cảm thấy phục hồi hoàn toàn về mặt thể chất. Thực ra, tôi còn cảm thấy khỏe hơn trước kia nữa.

Tôi bắt đầu để mắt đến mọi chuyện xung quanh.

Điều đầu tiên tôi nhận thấy là người dân trong vùng cực kỳ khó chịu với lũ ma cà rồng đến từ Monroe. Diane, Liam và Malcolm đã lượn khắp các quán bar, rõ ràng đang tìm cách chặn đường hòa nhập của những ma cà rồng muốn sống bình thường với con người. Chúng hành xử hết sức thái quá, chương tã gai mắt. Ba bọn chúng đã làm cho cuộc sống phóng túng của các sinh viên trường Kỹ thuật Louisiana có vẻ nhạt phèo.

Có vẻ như chúng chưa từng tưởng tượng đến chuyện mình đang tự rước họa vào thân. Sự tự do khi được ở ngoài quan tài đã chiếm hết tâm trí chúng. Quyền được tồn tại một cách hợp pháp đã lấy đi của chúng tất cả sự e dè, cẩn trọng và đề phòng. Malcolm gây gổ với một tay pha chế rượu ở Bogalooosas.

Diane nhảy khóa thân ở Farmerville. Còn Liam hẹn hò với một cô bé vị thành niên ở Shongaloo, và cả mẹ cô bé đó nữa. Hấn hút máu cả hai người. Hấn còn chẳng thêm xóa bỏ ký ức của cả hai mẹ con họ.

Tối thứ Năm, ở Merlotte, Rene đang nói chuyện với Mike Spencer, một tay kinh doanh đăm ma, thì ngừng bật khi thấy tôi đến gần. Lẽ tất nhiên, hành động ấy đã thu hút sự tò mò của tôi. Nên tôi đã đọc tâm trí của Mike. Một nhóm dân địa phương đang tính chuyện thiêu rụi quán tài của bọn ma cà rồng ở Monroe.

Tôi chẳng biết nên làm gì. Ba bọn chúng, nếu không hẳn là bạn của Bill thì ít nhất cũng thuộc kiểu đồng đạo. Nhưng tôi cũng ghê tởm Malcolm, Diane và Liam chẳng khác gì mọi người. Tuy vậy; Chúa ơi - mọi chuyện luôn có phần “tuy vậy”, phải không? - tôi vốn không quen thấy chết ngay trước mắt mà chỉ khoan tay không làm gì cả.

Có thể đó chỉ do rượu vào lời ra thôi. Để kiểm tra lại, tôi thâm nhập vào tâm trí của tất cả mọi người xung quanh. Tôi kinh hoàng nhận ra hầu hết mọi người đều đang nghĩ đến việc châm lửa đốt cháy nơi ẩn náu của các ma cà rồng. Nhưng tôi không dò ra ai khởi xướng vụ này. Cứ như thể đó là một thứ độc được lan truyền từ tâm trí người này sang tâm trí người khác.

Không có bằng chứng nào, rốt cuộc chẳng có bất cứ bằng chứng nào, cho thấy Maudette, Dawn và bà của tôi bị ma cà rồng giết cả. Thực ra, nghe đồn báo cáo của nhân viên điều tra đã chứng minh điều ngược lại. Nhưng cách hành xử của ba tên ma cà rồng khiến mọi người muốn kiểm lý do nào đó để đổ lỗi cho chúng, muốn được thoát khỏi chúng, và vì Maudette cũng như Dawn đều đã từng bị ma cà rồng cắn, thêm vào đó lại là khách quen của những quán bar ma cà rồng, nên vậy đây, dân địa phương chỉ việc gom những chi tiết đó lại mà đưa ra lời kết tội.

Bill ghé qua quán vào đêm thứ bảy tôi ở một mình. Anh xuất hiện một cách khá đột ngột. Anh không đi một mình. Đi cùng anh là một cậu nhóc, tầm mười lăm tuổi. Cậu ta cũng là ma cà rồng.

“Sookie, đây là Harlen Ives đến từ Minneapolis,” Bill nói, cứ như thể đây chỉ là màn giới thiệu thông thường.

“Harlen,” tôi gật đầu. “Rất vui được gặp cậu.”

“Sookie.” Thăng nhóc cũng gật đầu với tôi.

“Harlen ghé qua trên đường từ Minnesota đi New Orleans,” Bill tiếp lời, nghe đúng như đang chuyện gẫu.

“Em đang đi nghỉ,” Harlen nói. “Em muốn đến New Orleans chơi từ mấy năm nay rồi. Với bọn em thì nó đúng là một chuyến hành hương về thánh địa, chị biết đấy.”

“Ồ... phải,” tôi nói, cố cho giọng nghe thật hiền nhiên.

“Chị có thể gọi số này nếu muốn,” Harlen chào mời tôi. “Chị có thể ở cùng dân thường, hoặc thuê một...”

“Quan tài?” tôi tiếp lời.

“Ồ, phải.”

“Cậu mới từ tế làm sao,” tôi nói, cố hết sức nở nụ cười. “Hai người dùng gì nào? Em tin là Sam đã trữ thêm máu đông chai đây, anh muốn một chai không, Bill? Loại A âm tính nhé, hay loại O dương tính?”

“Ồ, loại A âm tính đi,” Bill đáp, sau cuộc trao đổi không lời với Harlen.

“Có ngay đây!” Tôi lao đến chỗ tủ đông lạnh sau quầy bar và lấy hai chai A âm tính, bật nắp, rồi dọn ra một chiếc khay. Tôi luôn giữ nụ cười, y như thường lệ.

“Em ổn chứ, Sookie?” Bill hỏi bằng giọng tự nhiên hơn khi tôi dọn đồ uống ra.

“Tất nhiên rồi, Bill,” tôi vui vẻ đáp. Tôi chỉ muốn đập chai máu vào đầu Bill. Harlen, vậy đây. Ở lại qua đêm. Được đây.

“Harlen chút nữa muốn đến thăm Malcolm,” Bill nói, khi tôi đến lấy hai chai rỗng đi và hỏi họ có cần thêm gì nữa không.

“Em chắc rằng Malcolm sẽ vui lắm khi gặp Harlen,” tôi đáp, cố không để lộ vẻ ác ý đang chất chứa trong lòng.

“Ôi, gặp được anh Bill đã quá tuyệt rồi,” Harlen nói, mim cười với tôi, để lộ hai chiếc răng nanh.

Harlen biết cách làm trò mà, được thôi. “Nhưng Malcolm thì quả là một huyền thoại.”

“Cẩn thận đấy,” tôi nói với Bill. Tôi muốn cho anh biết ba ma cà rồng kia đã tự đẩy mình vào chỗ nguy hiểm đến thế nào, nhưng tôi cảm thấy vẫn chưa đến lúc nguy kịch. Tôi cũng không muốn giải thích rõ ràng vì Harlen vẫn đang ngồi ở đây, nháy nháy cặp mắt xanh biếc trẻ thơ và trông không khác gì một biểu tượng tình dục tuổi teen. “Giờ thì chẳng ai thích thú gì ba bọn họ cả,” tôi thêm vào, sau một lúc. Lờ cảnh báo đó chẳng có tác dụng gì hết.

Bill chỉ nhìn tôi vẻ khó hiểu, và tôi quay gót bước đi.

Ngay giây phút đó tôi đã cảm thấy hối tiếc, hối tiếc một cách sâu sắc.

SAU KHI BILL VÀ HARLEN đi khỏi, quán bar thậm chí còn ồn ào hơn nhiều với những cuộc trò chuyện giống như tôi đã nghe từ Rene và Mike Spencer. Tôi có cảm giác kẻ nào đó đã châm lửa và không ngừng tiếp thêm nhiệt cho sự giận dữ sẵn có. Nhưng có chết tôi cũng chẳng biết được đó là ai, mặc cho đã cố đọc cả tâm trí lẫn biểu hiện của một số người. Jason ghé qua quán, nhưng chúng tôi chỉ chào nhau rồi thôi. Anh ấy vẫn chưa tha thứ cho tôi vì thái độ trước cái chết của ông cậu Bartlett.

Rồi anh ấy sẽ hiểu thôi. Ít nhất thì anh ấy cũng không nghĩ đến chuyện đốt thứ gì, trừ việc có thể khơi chút nhiệt trên giường của cô nàng Liz Barrett. Liz, còn trẻ hơn cả tôi, có mái tóc ngắn quấn màu nâu cùng đôi mắt to tròn màu hạt dẻ, và ở cô ta có một vẻ nghiêm túc không ngờ khiến tôi cảm thấy Jason có thể đã gặp được một nửa của đời mình. Tôi chào tạm biệt cả hai khi họ đã uống hết bia, và nhận ra không khí trong quán đã sục sôi hơn trước, mọi người thật sự nghiêm túc dự tính sẽ làm một điều gì đó.

Tôi bắt đầu thấy lo lắng hơn nhiều.

Khi màn đêm ủa về, bầu không khí càng lúc càng trở nên điên cuồng. Phụ nữ giảm, đàn ông tăng. Nhiều người nhảy lên bàn hơn. Mọi người uống nhiều hơn. Đàn ông đứng chứ không ngồi. Thật khó xác minh được rõ ràng điều gì, vì thật ra có phải hội họp to tát gì đâu. Mọi người thì thầm với nhau, truyền miệng cho nhau nghe. Không ai đứng phắt lên bàn mà hét, “Mọi người nói cái quái gì thế? Chúng ta chiến một trận với lũ quái vật đó chứ? Đi thôi nào!” hay những thứ đại loại như thế. Mọi thứ cứ như vậy thôi, và sau một lúc, mọi người bắt đầu tản đi, tụm thành những nhóm nhỏ ngoài bãi đỗ xe. Tôi nhìn họ qua khung cửa sổ, khẽ lắc đầu. Chuyện này sẽ chẳng tốt đẹp gì đâu.

Sam cũng bút rứt không yên.

“Anh nghĩ sao?” tôi hỏi anh, và nhận ra đây là lần đầu tiên trong tối nay tôi bắt chuyện với anh, nếu không tính đến “Đưa em vài bia,” hay “Cho em thêm một ly margarita.”

“Anh nghĩ mọi người tụ tập đông đúc rồi,” anh đáp. “Nhưng họ sẽ không đến Monroe ngay bây giờ. Cánh ma cà rồng sẽ hoạt động cho đến khi trời sáng.”

“Nhà chúng ở đâu, Sam?”

“Anh nghĩ là đâu đó ở phía Tây ngoại ô vùng Monroe - nói cách khác là gần chúng ta nhất,” anh nói với tôi. “Anh không chắc lắm.”

Tôi lái xe về sau khi đóng cửa, phần nào hy vọng Bill đang quanh quẩn trên lối vào nhà tôi để tôi có thể kể cho anh mọi chuyện.

Nhưng tôi không thấy anh, và cũng không đến tận nhà anh. Sau khi chân chừ một lúc lâu, tôi quay số gọi anh, nhưng chỉ kết nối được với máy trả lời tự động. Tôi để lại tin nhắn. Tôi không biết số điện thoại của đám ma cà rồng kia, mà chắc gì chúng đã có điện thoại cơ chứ.

Trong lúc tháo giày và gỡ bỏ đồ trang sức - bằng bạc hết đây, đỡ đi Bill! - tôi nhớ lại cảm giác lo lắng của mình, nhưng nỗi lo đó vẫn chưa đủ lớn. Tôi lên giường và nhanh chóng chìm vào giấc ngủ trong căn phòng giờ đã thuộc về tôi. Ánh trăng chày qua những tấm rèm đang mở, tạo nên những bóng đen kỳ quái trên sàn. Nhưng tôi chỉ nhìn chúng vài phút. Đêm đó Bill không đánh thức tôi dậy, không đáp lại cú điện thoại của tôi.

NHƯNG ĐIỆN THOẠI VẪN REO, vào buổi sớm, khi trời đã sáng.

“Có chuyện gì thế?” tôi hỏi bằng giọng ngái ngủ khi áp ống nghe lên tai. Tôi liếc nhìn đồng hồ. Mới bảy rưỡi.

“Họ đốt nhà của bọn ma cà rồng rồi,” Jason nói. “Anh hy vọng chàng của em không ở trong đó.”

“Cái gì?” tôi hỏi lại, giọng giờ đã trở nên hoảng hốt.

“Họ đốt nhà của tụi ma cà rồng ở ngoại ô Monroe rồi. Ngay sau khi trời sáng. Ở phố Callista ấy, phía Tây Archer.”

Tôi nhớ Bill đã nói có thể anh sẽ đưa Harlen đến đó. Anh có ở lại không?

“Không phải.” Tôi quả quyết.

“Có đấy.”

“Em phải đi thôi,” tôi nói, rồi đập máy.

ĐÁM CHÁY VẪN CÒN ÂM Ỉ TRONG NẮNG SỚM. Những cuộn khói bốc cao trên nền trời xanh thẫm. Những khúc gỗ cháy đen trông như da cá sấu. Xe cứu hỏa và xe của lực lượng thi hành luật pháp đổ lộn xộn trên bãi cỏ trước căn nhà hai tầng. Một nhóm người tò mò đứng sau dải ngăn cách.

Tàn dư của bốn cỗ quan tài nằm cạnh nhau trên nền cỏ cháy sém. Và cả một cái túi đựng thi thể nữa. Tôi đi về phía chúng, nhưng dường như đi lâu lắm rồi mà chúng vẫn chẳng gần hơn; giống như trong một giấc mơ, bạn chẳng thể nào với được đến những gì mình muốn.

Ai đó chộp lấy tay tôi, cố cản tôi lại. Tôi không biết mình đã nói gì, nhưng vẫn nhớ đã nhìn thấy một khuôn mặt toát lên vẻ kinh hoàng. Tôi lê bước qua đồng gạch vụn, ngửi thấy mùi cháy sém, mùi tro tàn sũng nước, một thứ mùi mà cả đời này tôi sẽ chẳng tài nào quên được.

Tôi đến cỗ quan tài đầu tiên và nhìn vào. Những gì còn sót lại của nắp quan tài phơi bày ra dưới ánh sáng. Mặt trời đã lên cao, và ánh nắng rọi vào hình thù kinh khiếp đang nằm trên tấm lụa trắng ướt nhoét.

Liệu đó có phải là Bill không? Chẳng cách nào biết được. Đúng lúc tôi nhìn vào, xác chết đang rã thành từng mảnh. Những mảnh vụn li ti cuộn lên và cuốn theo cơn gió, hoặc tan thành một cuộn khói nhỏ tí xíu khi ánh sáng mặt trời bắt đầu chạm vào thi thể.

Mỗi quan tài đều chứa đựng một cảnh tượng kinh khiếp tương tự.

Sam đang đứng cạnh tôi.

“Đây có phải là giết người không Sam?”

Anh lắc đầu. “Anh không biết, Sookie. Theo luật pháp, giết ma cà rồng cũng tính là giết người. Nhưng trước hết em phải chứng minh được đây là vụ cố ý phóng hỏa đã, mặc dù anh nghĩ tìm bằng cứ cũng chẳng khó khăn đâu.” Hai chúng tôi đều có thể ngửi thấy mùi xăng. Đám đàn ông ồn ã xung quanh căn nhà, trèo hết chỗ này đến chỗ kia, hét vang lên gọi nhau. Đối với tôi họ chẳng có vẻ gì là đang điều tra hiện trường một vụ án nghiêm trọng cả.

“Nhưng ở đây có cái xác này, Sookie.” Sam chỉ xuống túi đựng xác nằm trên cỏ. “Đó là xác người thật, và họ sẽ phải điều tra. Anh không nghĩ đám quá khích đó nhận ra trong này có người, và chắc họ cũng chẳng thèm cân nhắc trước sau gì hết.”

“Vậy sao anh lại ở đây, Sam?”

“Vì em,” anh đáp đơn giản.

“Cả ngày hôm nay, em sẽ không xác định được liệu đó có phải là Bill không, Sam à.”

“Phải, anh biết.”

“Vậy cả ngày hôm nay em sẽ phải làm gì đây? Sao em chờ được chứ?”

“Có lẽ em nên uống thuốc,” anh gợi ý. “Thuốc ngủ hay gì đó chẳng hạn?”

“Em chẳng có thứ gì như thế cả,” tôi đáp. “Em có mắt ngủ bao giờ đâu.”

Cuộc nói chuyện càng lúc càng trở nên kỳ quặc, nhưng tôi không nghĩ mình có thể nói gì khác.

Một người đàn ông to lớn đứng trước mặt tôi, nhân viên hành pháp địa phương. Ông ta đang mò hôi nhễ nhại dưới cái nóng của buổi sớm mai, và trông có vẻ như đã ở đây nhiều giờ liền. Có lẽ ông ta trực ca đêm và phải ở lại khi vụ hỏa hoạn bắt đầu.

Khi những người đàn ông tôi quen biết bắt đầu châm lửa.

“Cô có biết những người này không, thưa cô?”

“Có, tôi từng gặp họ rồi.”

“Cô có nhận dạng được không?”

“Làm sao nhận dạng được chứ?” tôi hoài nghi hỏi lại.

Các thi thể gần như chẳng còn gì, không đặc tính, đang trong giai đoạn phân hủy.

Ông ta có vẻ muốn nôn đến nơi. “Đúng vậy, thưa cô. Nhưng còn người này.”

“Để tôi xem,” tôi nói trước khi kịp nghĩ ngợi gì. Thói quen giúp đỡ người khác thật khó bỏ.

Như thể tin rằng tôi sắp đổi ý, ông ta quỳ xuống nên có cháy sém và mờ túi ra. Gương mặt ám đầy mồ hôi bên trong là của một cô gái tôi không quen biết. Ôi Chúa.

“Tôi không biết cô ấy,” tôi nói, cảm thấy đầu gối mình bủn rủn. Sam đỡ tôi trước khi tôi ngã vật xuống đất, và tôi phải dựa vào anh.

“Tôi nghiệp cô ta,” tôi thì thầm. “Em chẳng biết nên làm gì nữa, Sam.”

Cánh nhân viên thi hành luật pháp chiếm mất của tôi cả ngày hôm đó. Họ muốn biết tất cả những gì tôi biết về những ma cà rồng sở hữu ngôi nhà, và tôi đã kể cho họ nghe, nhưng cũng chẳng nhiều nhận gì cho cam. Malcolm, Diane và Liam. Chúng từ đâu đến, tuổi của chúng, tại sao chúng lại ở Monroe, luật sư của chúng là ai; làm sao tôi biết những thứ quái quỷ đó được chứ? Tôi thậm chí còn chưa bao giờ đến nhà chúng.

Khi người thẩm vấn tôi, hẳn ta có là ai đi nữa thì cũng thế thôi, phát hiện ra tôi quen chúng thông qua Bill, hẳn muốn biết Bill đang ở đâu và làm thế nào để liên lạc với anh.

“Anh ấy có thể ở đó,” tôi nói, chỉ cái quan tài thứ tư. “Phải đến tối tôi mới biết được.” Tôi ngay lập tức gơ tay lên che miệng.

Đúng lúc đó, một tay lính cứu hỏa cười phá lên, và mấy tay đồng nghiệp cũng vậy. “Ma cà rồng miền Nam rán đây!” tay thi hành luật pháp thấp hơn huyết lên với gã đang thẩm vấn tôi. “Chúng ta tóm được mấy ma cà rồng miền Nam rán này!”

Hắn không còn cho rằng đây là trò đùa thú vị nữa khi tôi lao vào đá. Sam kéo tôi lại, còn người thẩm vấn tôi thì tóm lấy tay lính cứu hỏa vừa bị tôi tấn công. Tôi hét lên như nữ thần báo tử và có lẽ đã lao tiếp vào hắn nếu Sam bỏ tay ra.

Nhưng anh không làm thế. Anh lôi tôi về phía xe tôi, tay anh cứng như sắt vậy. Đột nhiên, tôi thoáng nghĩ bà sẽ xấu hổ đến thế nào khi chứng kiến tôi hét vào mặt những viên chức nhà nước, hay thấy tôi tấn công ai đó. Ý nghĩ đó làm xẹp hết cảm giác thù địch điên cuồng của tôi, như cây kim châm vào quả bóng bay vậy. Tôi để Sam đẩy mình vào ghế phụ, rồi khi anh khởi động xe và bắt đầu lùi lại, tôi để mặc anh đưa mình về nhà, trong lúc tôi ngồi câm lặng.

Chúng tôi về đến nhà rất sớm. Mới mười giờ sáng. Vì ngày hè dài hơn nên tôi sẽ phải đợi ít nhất mười tiếng nữa.

Sam gọi vài cú điện thoại trong khi tôi ngồi ở ghế, nhìn chăm chăm về phía trước. Khi anh trở lại phòng khách thì năm phút đã trôi qua.

“Đi nào, Sookie,” anh nói sôi nổi. “Mấy tấm màn này bẩn quá.”

“Sao cơ?”

“Tấm màn. Sao em để chúng thế này được?”

“Sao cơ?”

“Chúng ta sẽ dọn dẹp. Mang xô, thuốc tẩy và giẻ lau ra đây. Pha thêm chút cà phê nữa.”

Di chuyển một cách chậm chạp và cẩn thận, sợ rằng mình có thể ngay phút chốc cháy khô và bị thổi bay đi như những cái xác nằm trong quan tài, tôi làm theo lời anh.

Sam đã đỡ hết rèm trong phòng khách xuống khi tôi quay lại với xô và giẻ lau.

“Mấy giẻ ở đâu?”

“Ở kia, sau nhà bếp ấy,” tôi chỉ.

Sam đi về phía phòng giặt với hay cánh tay đầy nhóc những rèm là rèm. Bà đã không giặt chúng cả tháng trời rồi, lần cuối là từ khi Bill đến thăm. Tôi chẳng nói một lời nào cả.

Tôi hạ một tấm màn xuống, gấp vào, và bắt đầu giặt giũ. Khi màn đã sạch, chúng tôi lau cửa kính. Giữa buổi sáng, trời bắt đầu mưa. Chúng tôi không ra ngoài được. Sam lấy chiếc chổi cán dài ra và bắt đầu quét mạng nhện ở góc trần nhà, còn tôi thì kỳ cọ đám gỗ ghép chân tường. Anh tháo chiếc gương phía trên bệ lò sưởi xuống và quét bụi ở những nơi bình thường bà và tôi không với tới được, rồi chúng tôi lau sạch tấm gương và treo lại chỗ cũ. Tôi lau dọn lò sưởi hoa cương cho đến khi nó sạch bong, không còn chút vết tích nào của ngọn lửa mùa đông năm ngoái nữa. Tôi kiếm được một tấm màn che khá đẹp in hình những bông hoa mộc lan rạn rỡ và đặt lên trên lò sưởi. Tôi lau màn hình ti vi, rồi nhờ Sam nhắc nó lên để có thể lau cả phía dưới nữa. Tôi bỏ hết các đĩa phim vào trong vỏ, dán nhãn lên những đĩa phim tôi tự thu. Tôi bỏ hết gối trên ghế ra và lấy máy hút bụi hút hết mọi thứ tạp nham đọng ở phía dưới, tìm thấy một đô năm xu tiền lẻ. Tôi hút bụi thảm, và lấy giẻ lau sàn gỗ cho đến khi bóng loáng.

Chúng tôi vào phòng bếp, lau tất cả những gì có thể lau được. Khi mặt bàn mặt ghế gỗ đã sáng bóng, Sam hỏi đã bao lâu tôi không lau đồng hồ bằng bạc của bà.

Tôi chưa từng đánh bóng đồ bạc của bà. Chúng tôi mở tủ đựng bát đĩa và nhận ra, đúng vậy, chắc chắn cần phải lau chúng rồi. Vậy là chúng tôi mang chúng vào bếp, tìm lọ dầu đánh bóng và bắt tay vào việc. Đãi đang bật, nhưng tôi dần nhận ra Sam luôn tắt nó đi mỗi khi đến mục điểm tin.

Chúng tôi lau dọn cả ngày hôm đó. Mưa rả rích cả ngày. Sam chỉ mở miệng khi cần giao nhiệm vụ mới cho tôi.

Tôi lao động cật lực. Anh cũng vậy.

Khi ánh đèn bắt đầu mờ tỏ, tôi đã có căn hộ sạch sẽ nhất xứ đạo Renard.

Sam nói, “Anh về đây, Sookie. Anh nghĩ em muốn ở một mình.”

Tôi cảm nhận được đôi môi anh đặt lên trán tôi, và một phút sau, tôi nghe tiếng đóng cửa. Tôi ngồi ở bàn trong khi bóng tối bắt đầu đong đầy căn bếp. Đến khi gần như chẳng nhìn thấy gì được nữa, tôi bước ra ngoài. Tôi mang theo chiếc đèn pin cỡ lớn.

Tôi mặc kệ mưa. Tôi vẫn đang mặc chiếc váy không tay và đi sandal, những thứ tôi đã xỏ vào người sau khi Jason gọi sáng nay.

Tôi đứng giữa cơn mưa rào ầm ập, tóc bết vào da đầu và bộ váy loét nhoét bám vào da thịt. Tôi rẽ trái về phía cánh rừng và bắt đầu lần đường xuyên qua rừng, lúc đầu thì thật chậm rãi và cẩn thận. Khi sự trấn tĩnh Sam khơi dậy đã dần trôi đi mất, tôi bắt đầu chạy, má bị các cành cây cào cho xước xát, chân bị đám dây leo gai góc đâm vào. Tôi ra khỏi rừng và bắt đầu lao xuyên qua nghĩa trang, ánh đèn pin chớp chói phía trước. Tôi đã định đến thẳng căn nhà bên kia cánh rừng, nhà của gia đình Compton; nhưng rồi, tôi nhận ra chắc hẳn Bill phải ở đây, đầu đó trong sáu mẫu đất đầy xương và đá này. Tôi đứng giữa khu vực cỏ nhất nghĩa trang, được bao quanh bởi các ngôi mộ và những tấm bia giản dị, đồng hành cùng những người đã chết.

Tôi hét, “Bill Compton! Ra đây ngay đi!”

Tôi xoay tròn, đưa mắt khắp bóng tối sâu thẳm xung quanh, biết rõ ngay cả khi tôi không thấy anh được thì Bill vẫn có thể nhìn thấy tôi, miễn là anh vẫn còn có thể nhìn được - miễn là anh không nằm trong số những cái xác cháy đen nằm ở sân trước căn nhà ngoại ô Monroe.

Không có âm thanh nào. Không một chuyển động nào ngoài màn mưa giăng giăng.

“Bill! Bill! Ra đi!”

Tôi không nghe mà là cảm thấy có gì đó chuyển động bên phải mình. Tôi xoay ánh đèn pin về hướng đó. Mặt đất đang nứt dần. Trước mắt tôi, một cánh tay trắng toát trôi lên giữa nền đất đỏ. Đất bắt đầu đội lên và vỡ ra. Một bóng hình leo lên trên mặt đất.

“Bill à?”

Bóng người đó tiến về phía tôi. Người ngòm vằn lên những vết đỏ, tóc bê bết đất, Bill ngập ngừng đi về chỗ tôi đang đứng.

Tôi thậm chí chẳng thể bước về phía anh.

“Sookie,” anh nói, ngay sát bên tôi, “sao em lại ở đây?” Lần đầu tiên từ khi quen nhau, giọng anh có vẻ bất định và mất phương hướng.

Tôi phải nói với anh, nhưng chẳng tài nào mở miệng được.

“Cung à?”

Tôi sụp xuống như một thân cây bị đốn gốc. Đầu gối tôi đập mạnh xuống nền cỏ ẩm ướt.

“Chuyện gì đã xảy ra trong khi anh ngủ vậy?” Anh quỳ xuống cạnh tôi, trần trụi và rờn rờn nước mưa.

“Anh không mặc quần áo,” tôi lầm nhảm.

“Chúng sẽ bắn mất,” anh giải thích. “Khi chui xuống lòng đất ngủ, anh cởi chúng ra.”

“Ồ. Chắc chắn rồi.”

“Kể cho anh đi nào.”

“Anh đừng ghét em nhé.”

“Em đã làm gì?”

“Ôi Chúa ơi, không phải em! Nhưng đáng ra em phải cảnh báo anh rõ ràng hơn, đáng ra em nên bắt anh nghe em. Em đã cố gọi cho anh, Bill!”

“Đã có chuyện gì vậy?”

Tôi đặt tay lên má anh, chạm vào da anh, nhận ra mình suýt chút nữa đã mất mát nhiều đến thế nào, và rồi có thể sẽ còn phải chịu những mất mát lớn biết bao nhiêu nữa.

“Họ chết rồi, Bill, những ma cà rồng ở Monroe. Và cả người ở cùng họ nữa.”

“Harlen,” anh nói trống rỗng. “Tối qua Harlen đã ở lại qua đêm, cậu ta và Diane rất thân nhau.” Anh đợi tôi nói nốt câu, đôi mắt nhìn xoáy vào mắt tôi.

“Họ đã bị thiêu.”

“Có chủ ý.”

“Vâng.”

Anh ngồi xổm xuống cạnh tôi trong bóng tối, dưới cơn mưa, và tôi không nhìn rõ được mặt anh. Tôi vẫn nắm chặt chiếc đèn pin trong tay, mọi sức lực dường như đã cạn kiệt. Tôi có thể cảm nhận được sự giận dữ của anh.

Tôi có thể cảm nhận được sự tàn độc của anh.

Tôi có thể cảm nhận được sự đói khát của anh.

Anh chưa bao giờ đậm chất ma cà rồng đến thế. Chẳng còn chút nhân tính nào trong anh nữa.

Anh ngửa mặt lên trời và cất tiếng tru.

Tôi nghĩ có thể anh sẽ giết ai đó, sự căm thù cuộn chảy trong anh quá lớn. Và người gần nhất là tôi.

Khi tôi nhận thức được thấu đáo những hiểm nguy mà mình phải đối mặt, thì Bill đã túm chặt cánh tay tôi. Anh kéo tôi về phía anh, thật chậm. Chẳng có lý do gì để phản kháng, tôi hiểu rõ làm vậy chỉ càng khiến Bill bị kích động. Bill giữ tôi cách anh tầm vài phân, và tôi gần như có thể ngửi thấy mùi da thịt anh, có thể cảm nhận được sự xáo trộn trong anh, có thể nếm cả mùi vị của sự giận dữ kia nữa.

Tôi có thể thoát được nếu nguồn năng lượng ấy hướng vào một thứ khác. Tôi vờn người qua khoảng cách ngắn giữa hai người và đặt môi lên ngực anh. Tôi liếm những giọt mưa ở đó, dụi má vào núm vú của anh rồi áp đầu vú mình vào đó.

Ngay sau đó, răng anh cào lên vai tôi, và cơ thể anh, chắc nịch, cứng đờ và sẵn sàng, xô vào tôi một cách mạnh mẽ đến mức tôi ngã sấp xuống mặt bùn. Anh trượt thẳng vào tôi cứ như thể muốn xuyên qua tôi để chạm vào nền đất. Tôi kêu ré lên, và anh găm giữ đáp lại, cứ như thể chúng tôi đích thực là hai người bùn, những người thượng cổ sống trong hang động. Bàn tay tôi, đang nắm chặt những thớ thịt nơi lưng anh, cảm nhận từng giọt mưa đang rơi xuống, những giọt máu ứa ra dưới đầu ngón tay, và cả sự chuyển

động không ngừng của anh. Tôi tưởng như mình sẽ bị ấn vào trong bùn, chui xuống nắm mồ của mình. Răng anh đâm sâu vào cổ tôi.

Đột ngột, tôi đạt đến độ cực khoái. Bill tru lên khi đạt tới đỉnh, rồi anh đổ xuống người tôi, răng nanh anh rút ra, và lưỡi anh liếm sạch vết răng.

Tôi đã tưởng anh có thể vô ý giết tôi mất.

Các cơ bắp không chịu tuân lệnh tôi, kể cả khi tôi biết chắc mình muốn làm gì. Bill vực tôi dậy. Anh đưa tôi đến nhà anh, đẩy cửa ra và bế tôi tiến thẳng vào phòng tắm rộng lớn. Nhẹ nhàng đặt tôi xuống tấm thảm đã bị tôi làm dấy cả bùn, cả nước mưa lẫn một vết máu nhỏ, Bill vịn nước ấm chảy vào bồn, và khi nước đã đầy, anh bế tôi vào trong, rồi cả anh cũng bước vào. Chúng tôi ngồi đó, duỗi chân trong làn nước ấm chẳng mấy chốc đã bị đổi màu.

Mắt Bill nhìn xa xăm.

“Chết hết à?” anh hỏi, giọng gần như không nghe thấy được.

“Chết hết, thêm cả một cô gái nữa,” tôi khẽ đáp.

“Cả ngày hôm nay em đã làm gì?”

“Dọn dẹp. Sam bắt em dọn nhà.”

“Sam,” Bill trầm ngâm. “Nói cho anh biết, Sookie. Em có đọc được tâm trí Sam không?”

“Không,” tôi thú nhận, đột nhiên thấy kiệt sức. Tôi gục đầu xuống nước, và khi tôi ngẩng lên, Bill đã lấy chai dầu gội đầu. Anh thoa dầu lên tóc tôi rồi xả nước, và lấy lược chải như trong lần đầu tiên chúng tôi ân ái với nhau.

“Bill, em rất tiếc về chuyện bạn anh,” tôi nói, mệt mỏi đến nỗi gần như chẳng thốt nổi nên lời. “Và em rất mừng là anh còn sống.” Tôi vòng tay quanh cổ anh và ngả đầu lên vai anh. Nó cứng như đá vậy. Tôi nhớ Bill đã lau tóc cho tôi bằng chiếc khăn tắm to màu trắng, nhớ cảm giác mềm mại của những chiếc gối, nhớ rằng anh đã chuỗi vào giường và ôm lấy tôi. Rồi tôi thiếp đi.

Tàng sáng, tôi mơ màng tỉnh giấc khi nghe thấy tiếng ai đó đi lại quanh phòng. Chắc hẳn tôi vừa mơ, và đó là một cơn ác mộng, bởi khi tôi thức dậy, tim tôi vẫn đang đập thình thịch. “Bill à?” tôi hỏi, sợ hãi lồ lộ trong giọng nói.

“Chuyện gì thế em?” anh hỏi, và tôi cảm thấy chiếc giường lún xuống khi anh ngồi lên mép.

“Anh vẫn ổn đấy chứ?”

“Ừ, anh chỉ đi dạo một lúc thôi.”

“Không có ai ngoài đó chứ?”

“Không, cưng à.” Tôi có thể nghe thấy tiếng vải trượt trên da thịt, và rồi anh đã nằm trong chăn cùng tôi. “Ồi, Bill, anh rất có thể đã nằm ở một trong những chiếc quan tài đó,” tôi thốt lên, sự kinh hoàng vẫn còn hiển hiện trong tâm trí.

“Em đã bao giờ nghĩ đến việc mình rất có thể chính là kẻ nằm trong chiếc túi đựng xác đó không, Sookie? Nếu họ đến đây và đốt ngôi nhà này vào lúc rạng sáng thì sao?”

“Anh phải đến nhà em! Họ sẽ không đốt nhà em đâu. Anh có thể được an toàn bên em,” tôi nói một cách nghiêm túc.

“Sookie, nghe này, vì anh mà có thể em sẽ chết đấy.”

“Em còn gì để mất nữa chứ?” tôi hỏi, nghe rõ sự đam mê trong giọng mình. “Những lúc bên anh là khoảng thời gian đẹp đẽ nhất trong cuộc đời em!”

“Nếu anh chết, hãy đến bên Sam.”

“Anh định từ bỏ em rồi đấy à?”

“Không đời nào,” anh đáp, và giọng nói nhẹ nhàng của anh trở nên lạnh băng. “Không đời nào.” Tôi cảm thấy đôi tay anh xiết chặt vai mình, anh đang chống tay nằm cạnh tôi. Anh nhích gần hơn một chút, và tôi có thể cảm nhận được chiều dài hấp dẫn của cơ thể anh.

“Nghe này, Bill,” tôi nói. “Em không học hành đàng hoàng, nhưng em cũng không ngu ngốc. Em không phải loại có kinh nghiệm đập mình hay gì cả, nhưng em cũng không nghĩ mình là kẻ ngây thơ.” Tôi hy vọng anh đừng cười tôi trong bóng tối. “Em có thể làm họ chấp nhận anh. Em có thể.”

“Nếu bất kỳ ai có thể làm được điều đó thì chắc chắn em cũng thế,” anh nói. “Anh muốn vào trong em lần nữa.”

“Ý anh là...? Ồi, vâng. Em hiểu ý anh.” Anh nắm tay tôi, dẫn nó xuống bên dưới. “Em cũng muốn thế.” Chắc chắn là tôi muốn chuyện đó rồi, miễn là tôi vẫn còn trụ được sau cuộc mây mưa dữ dội ở nghĩa địa. Bill đã quá tức giận đến mức giờ tôi thấy rã rời toàn thân. Nhưng tôi cũng có thể nhận thấy một dòng chảy ấm áp đang chạy khắp châu thân, một cảm giác phấn khích không ngừng do Bill khơi dậy. “Cung à,” tôi vừa nói vừa ve vuốt khắp người anh, “Cung ơi.” Tôi hôn anh, cảm nhận được lưỡi anh trong miệng mình. Tôi chạm lưỡi vào răng nanh anh. “Anh đừng cắn em khi làm chuyện đó được không?” tôi thì thầm.

“Được. Chỉ là anh cảm thấy thật hoàn hảo khi được nếm vị máu của em.”

“Không có chuyện đó thì vẫn ổn phải không?”

“Không bao giờ tuyệt được như thế, nhưng anh không muốn làm em yếu đi.”

“Nếu anh không phiền,” tôi ngập ngừng tiếp lời. “Phải mất vài ngày em mới phục hồi được.”

“Anh đã quá ích kỷ... chỉ vì em quá tuyệt.”

“Nếu em khỏe mạnh, thì sẽ còn tuyệt vời hơn nữa,” tôi gợi ý.

“Cho anh xem em khỏe đến đâu nào,” anh trêu tôi.

“Nằm ngửa ra đi. Em không biết phải làm sao cho đúng, nhưng em biết người ta vẫn làm vậy mà.” Tôi nằm đè lên người anh, nghe rõ hơi thở anh gấp gấp hơn. Tôi mừng là căn phòng vẫn còn tối, và mưa vẫn rơi ngoài hiên. Một ánh chớp nháng lên cho tôi thấy đôi mắt anh, đang sáng lên lấp lánh. Tôi cẩn thận dò ướm, hy vọng mình chọn đúng tư thế, rồi hướng dẫn anh vào trong tôi. Tôi rất tin tưởng vào bản năng của mình, và nó quả đã không phụ tôi.

8

KHI LẠI BÊN NHAU, SỰ HOÀI NGHI CỦA TÔI ÍT NHẤT cũng được tạm thời dẹp sang một bên bởi nỗi sợ mất anh, vậy là Bill và tôi bắt đầu hình thành một nhịp sống thường nhật không thoải mái lắm.

Nếu tôi làm ca đêm, tôi sẽ qua nhà Bill khi xong việc, và thường ở đó luôn đến sáng. Nếu tôi làm ca ngày, Bill sẽ đến nhà tôi lúc chạng vạng tối, và chúng tôi có thể cùng nhau xem ti vi, đi xem phim hoặc chơi giải ô chữ. Cứ sau ba đêm là tôi lại nghỉ ngơi dưỡng sức, hoặc đêm đó Bill sẽ phải kiềm chế để không cắn tôi; bằng không tôi sẽ cảm thấy yếu ớt bơ phờ. Sẽ rất nguy hiểm nếu Bill hút máu tôi quá nhiều... Tôi vẫn đều đặn uống vitamin và sắt cho đến khi Bill phàn nàn về mùi vị. Vậy là tôi bỏ những viên sắt tổng hợp ra khỏi thực đơn của mình.

Khi tôi ngủ vào ban đêm, Bill sẽ làm việc khác. Thi thoảng anh đọc sách, đôi khi đi dạo hoặc ra ngoài làm vườn cho tôi dưới ánh đèn bão.

Nếu có uống máu của người khác thì anh cũng không để lộ ra, và anh luôn làm chuyện đó ở xa Bon Temps, như tôi đã yêu cầu.

Tôi nói nhịp sống đó không thoải mái bởi lẽ tôi có cảm giác cả hai đều đang chờ đợi. Chuyện người ta đốt nhà những ma cà rồng ở Monroe đã chọc tức Bill và (theo tôi) đã làm anh sợ. Hẳn anh phải rất khó chịu vì lúc tỉnh giấc thì tràn đầy sức mạnh nhưng khi đã chìm trong giấc ngủ rồi thì lại hoàn toàn bất lực.

Cả hai chúng tôi đều băn khoăn không biết sự chống đối ma cà rồng đã dịu bớt chưa kể từ khi những kẻ gây rối tôi tệt nhất vùng đã chết.

Mặc dù Bill không nói thẳng, nhưng từ những cuộc nói chuyện hàng ngày giữa cả hai, tôi biết anh vẫn lo lắng cho sự an toàn của tôi vì tên sát nhân đã ám hại Dawn, Maudette, và có thể là cả bà nữa vẫn còn nhờn nhờn ngoài kia.

Nếu dân Bon Temps và những thị trấn lân cận nghĩ rằng chỉ cần thiêu rụi đám ma cà rồng Monroe là họ có thể khỏi phải nằng nằng đầu với những vụ giết người thì họ đều nhầm to. Kết quả giám định tử thi của cả ba nạn nhân cuối cùng cũng cho thấy khi bị giết, họ đều còn nguyên lượng máu trong cơ thể. Thêm vào đó, những vết cắn trên cơ thể Maudette và Dawn không phải có vẻ cũ, mà thực sự đã có từ lâu rồi. Nguyên nhân tử vong là do bị bóp cổ. Maudette và Dawn đều quan hệ tình dục trước khi chết. Và cả sau đó nữa.

Arlene, Charlsie và tôi đều hết sức cẩn thận mỗi khi phải ra bãi đỗ xe một mình, và trước khi vào nhà đều phải đảm bảo rằng cửa giả vẫn được khóa cẩn thận, thêm vào đó luôn nhớ để mắt đến những chiếc xe xung quanh khi đi trên đường. Nhưng khó mà cẩn thận như thế mãi được, thật sự rất căng thẳng thần kinh, và tôi tin chắc rồi cũng đến lúc tất cả chúng tôi sẽ lại ngựa quen đường cũ thôi. Arlene và Charlsie thì có thể không sao, vì khác với hai nạn nhân đầu tiên, họ không sống một mình; Arlene ở với con (và thỉnh thoảng thêm cả Rene Lenier nữa) còn Charlsie sống với chồng, Ralph.

Tôi là người duy nhất sống một mình.

Jason ghé quán hầu như mỗi tối, và luôn tìm ra cơ bắt chuyện với tôi. Tôi nhận ra anh đang cố gắng hàn gắn mối quan hệ giữa hai anh em, và tôi cũng hưởng ứng hết khả năng. Nhưng Jason cũng uống nhiều hơn, và chiếc giường của anh có nhiều người chiếm hữu như thể đó là nhà vệ sinh công cộng vậy, mặc dù anh vẫn giữ mối quan hệ nghiêm túc cùng Liz Barrett. Chúng tôi cẩn trọng bàn bạc với nhau về những vấn đề liên quan đến phần bất động sản mà bà và ông cậu Bartlett để lại, mặc dù anh bận rộn hơn tôi nhiều. Ông cậu Bartlett đã để lại cho Jason tất cả mọi thứ trừ phần thừa kế của tôi.

Một đêm nọ, khi đã uống quá lượng bia bình thường, Jason kể với tôi anh bị mời lên đồn cảnh sát thêm hai lần nữa, và chuyện đó khiến anh phát điên. Anh cuối cùng cũng đã nói chuyện với Sid Matt Lancaster, và Sid Matt khuyên anh đừng đến đồn cảnh sát nếu không có anh ta cùng đi.

“Sao họ cứ lôi anh vào thế?” tôi hỏi Jason. “Chắc hẳn phải có điều gì đấy anh chưa kể với em. Andy Bellefleur đâu có bám theo ai khác đâu, mà em biết Dawn cũng như Maudette chẳng mấy kén chọn khi dẫn đàn ông về nhà.”

Jason trông có vẻ xấu hổ. Tôi chưa bao giờ thấy ông anh đẹp trai của mình ngại ngùng đến thế.

“Phim,” anh lẩm nhẩm.

Tôi cúi xuống gần hơn để chắc rằng mình nghe đúng. “Phim ư?” tôi hoài nghi hỏi lại.

“Suýt,” anh thốt lên, trông hết sức tội lỗi. “Bọn anh có quay phim.”

Tôi dám chắc mình cũng xấu hổ không kém gì Jason. Anh trai và em gái không cần phải biết hết về nhau. “Và anh đưa cho họ bản sao à?” tôi thăm dò, cố hình dung ra Jason đã ngốc đến độ nào.

Anh đánh mắt về hướng khác, đôi mắt xanh mơ màng lấp lánh những giọt nước mắt.

“Anh ngốc thật,” tôi nói. “Cứ cho rằng anh không nghĩ đến chuyện nó sẽ bị công khai đi, nhưng điều gì sẽ xảy ra nếu anh quyết định kết hôn chứ? Nếu một người tình cũ nào đó gửi cho vợ chưa cưới của anh một bản copy vũ điệu ân ái đó thì sao?”

“Cảm ơn đã thêm dầu vào lửa nhé, em gái.”

Tôi hít thở thật sâu. “Được rồi, được rồi. Anh đã thôi hẳn việc quay phim này rồi chứ?”

Anh quả quyết gật đầu. Còn lâu tôi mới tin.

“Và anh cũng kể hết với Sid Matt rồi chứ?”

Anh gật đầu với vẻ thiếu quyết đoán hơn.

“Và anh nghĩ đó là lý do Andy cứ bám theo anh mãi?”

“Phải,” Jason ù ề đáp.

“Vậy nếu người ta kiểm tra tình trạng của anh và thấy chúng không trùng khớp với mẫu tình trạng trong người Maudette và Dawn thì anh sẽ được chứng minh vô tội.” Bây giờ thì trông tôi cũng không đáng tin chẳng kém gì anh. Từ trước tới nay chúng tôi chưa bao giờ đề cập đến mẫu thử tình trạng.

“Sid Matt cũng nói vậy đấy. Chỉ có điều anh không tin vào mấy thứ đó.”

Anh trai tôi không tin vào những bằng chứng đáng tin cậy nhất có thể được sử dụng trong phiên tòa. “Anh nghĩ Andy sẽ làm giả kết quả à?”

“Không, Andy thì ổn. Anh ta chỉ làm đúng phận sự thôi. Chỉ là anh không biết về mấy thứ như ADN.”

“Anh ngốc quá,” tôi thốt lên, và quay đi lấy thêm bia cho bốn gã sinh viên Ruston đi chơi đêm nơi miền quê. Tôi chỉ có thể hy vọng Sid Matt Lancaster là người giỏi thuyết phục.

Tôi nói chuyện với Jason một lần nữa trước khi anh rời Merlotte. “Em giúp anh được không?” anh hỏi, vẻ mặt kỳ lạ đến nỗi chính tôi còn không nhận ra. Tôi đứng cạnh bàn anh, còn cô gái hẹn hò với anh tối đó đang trong phòng vệ sinh.

Anh trai tôi chưa bao giờ nhờ tôi giúp đỡ gì cả.

“Bằng cách nào?”

“Em có thể đọc tâm trí của những gã đàn ông đến đây và tìm ra thủ phạm không?”

“Không dễ như anh tưởng đâu Jason,” tôi nói chậm rãi, cân nhắc ngôn từ cẩn thận. “Một là vì hần phải đang nghĩ về tội ác của mình khi ngồi đây, đúng vào thời điểm em lắng nghe. Lý do khác nữa là không phải lúc nào em cũng nhận được những thông điệp rõ ràng. Giống như khi dò sóng radio, có một vài người em sẽ nghe được mọi chuyện. Nhưng có những người em chỉ bắt được một khối cảm xúc chứ không phải lời nói; giống như nghe người khác nói mơ vậy, anh hiểu không? Anh có thể nghe thấy họ nói, anh có thể biết họ đang vui hay buồn, nhưng không thể nắm bắt được từ ngữ chính xác. Đôi lúc, em có thể nghe được một suy nghĩ nhưng không tài nào dò ra nguồn gốc của nó nếu trong phòng quá đông.”

Jason nhìn tôi chăm chăm. Đây là lần đầu tiên chúng tôi nói chuyện cởi mở với nhau về khiếm khuyết của tôi.

“Sao em không phát điên lên chứ?” Anh lắc đầu về ngõ ngàng.

Tôi định giải thích về việc dựng rào cản tâm trí, nhưng Liz Barrett đã quay lại, mới tô thêm son và chải lại tóc. Tôi nhìn Jason ngay lập tức khôi phục lại vẻ quỳn rũ của mình, thậm chí đã không nói chuyện với anh nhiều hơn khi anh chỉ có một mình.

Tối đó, khi nhân viên trong quán đã sẵn sàng ra về, Arlene hỏi xem tôi có thể trông con cho chị ấy tối ngày kia được không. Hôm đó hai chúng tôi đều được nghỉ, và chị muốn đến Shreveport với Rene để xem phim và ăn tối.

“Chắc chắn rồi!” tôi đáp. “Lâu lắm rồi em không gặp lũ trẻ.”

Đột nhiên, khuôn mặt Arlene đông cứng lại. Chị hơi quay về phía tôi, mở miệng, cân nhắc từng từ một, rồi lại suy nghĩ. “Bill... ờ... sẽ ở đó à?”

“Vâng ạ, bọn em định xem phim. Sáng mai em sẽ ghé qua chỗ thuê đĩa. Nhưng bây giờ chắc em phải đổi qua thứ gì đó để bọn trẻ cùng xem.” Bất chợt, tôi hiểu ra ý chị. “Này. Ý chị là chị không muốn để bọn trẻ ở cùng em nếu Bill ở đó phải không?” Tôi có thể cảm thấy mắt mình nheo lại và giọng trở nên giận dữ.

“Sookie,” chị chật vật mở lời “Cung à, chị rất quý em. Nhưng em không hiểu đâu; em chưa làm mẹ. Chị không thể để bọn trẻ ở chung với ma cà rồng được. Chị không thể.”

“Cho dù em ở đó và em cũng yêu bọn trẻ thì vẫn chẳng có gì khác cả, phải không? Cho dù Bill cả đời chẳng làm hại đứa trẻ nào thì vẫn chẳng có gì khác cả, phải không?” Tôi hất chiếc túi xách qua vai và sai bước về phía cửa sau, bỏ lại Arlene đứng như trời trồng. Chúa ơi, chắc chị sẽ buồn lắm!

Tôi bình tĩnh hơn một chút khi đánh xe ra đường cái để về nhà, nhưng vẫn vô cùng tức giận. Tôi lo cho Jason, phật ý với Arlene, và gần như đóng băng quan hệ với Sam, dạo này anh đang vờ như tôi chỉ là một người quen biết bình thường. Tôi đấu tranh giữa việc về nhà hay đến chỗ Bill, và cuối cùng rút ra kết luận về nhà là ý tưởng hay.

Chắc hẳn Bill rất lo lắng cho tôi vì chỉ mười lăm phút sau khoảng thời gian đáng ra tôi phải có mặt ở chỗ anh, anh đã xuất hiện tại nhà tôi.

“Em không đến; em cũng chẳng gọi điện,” anh khẽ nói khi tôi ra mở cửa.

“Em đang bực mình,” tôi đáp. “Bực kinh khủng.”

Anh đủ thông minh để giữ khoảng cách với tôi.

“Em xin lỗi vì đã làm anh lo lắng,” tôi nói sau một lúc. “Em sẽ không lặp lại chuyện này đâu.” Tôi sai bước ra xa anh, đi thẳng về bếp. Anh theo đằng sau, hay ít nhất là tôi đoán thế. Bill luôn lặng lẽ đến độ chỉ khi nhìn thì mới biết anh đang làm gì.

Anh dựa vào khung cửa trong lúc tôi đứng giữa sàn bếp, bản khoán không hiểu mình vào đây làm gì và cảm giác cơn tức giận trào dâng trong lòng. Tôi lại thấy cáu điên. Tôi thực sự muốn quăng quật hay phá phách gì đó. Nhưng đây không phải cách tôi được dạy để tiêu diệt những cơn bốc đồng kiểu này. Tôi cố kiềm chế, nhắm mắt lại, nắm chặt tay.

“Em đi đào hố đây,” tôi nói, hùng dũng lao về phía cửa sau. Tôi mở cánh cửa dẫn vào kho dụng cụ, lấy xẻng, rồi nện bước về phía sân sau. Ở đó có một khoảng đất chưa trồng gì cả, tôi cũng chẳng hiểu tại sao. Tôi ấn xẻng xuống mặt đất, dận chân lên lưỡi xẻng rồi xúc lên một đồng đất. Tôi cứ tiếp tục làm vậy. Đồng đất mỗi lúc một cao lên khi cái hố sâu hơn.

“Bắp tay bả vai của em tuyệt lắm đấy,” tôi nói, dựa vào cái xẻng mà thờ.

Bill đang ngồi quan sát trên chiếc ghế xếp. Anh chẳng nói gì cả.

Tôi tiếp tục đào.

Cuối cùng, tôi đã có một cái hố khá thơm mát.

“Em định chôn cái gì à?” Bill hỏi, khi chắc chắn là tôi đã xong rồi.

“Không.” Tôi nhìn xuống lỗ hổng trên mặt đất. “Em sẽ trồng cây.”

“Cây gì?”

“Sồi thường xanh,” tôi buột miệng.

“Em định kiếm ở đâu ra?”

“Ở Trung tâm Làm Vườn. Em sẽ ghé qua đó trong tuần này.”

“Chúng lớn chậm lắm đấy.”

“Với anh thì có gì khác chứ?” tôi đốp lại. Tôi dựng xẻng vào trong kho, rồi dựa vào đó, đột nhiên thấy rã rời.

Bill có vẻ như định bế tôi lên.

“Em là *phụ nữ trưởng thành*,” tôi gầm gè. “Em có thể tự đi vào nhà của mình.”

“Anh đã làm gì sai à?” Bill hỏi. Giọng anh chẳng mấy âu yếm, và chính điều này đã thức tỉnh tôi. Tôi nuông chiều bản thân thế là đủ rồi.

“Em xin lỗi,” tôi nói. “Một lần nữa.”

“Sao em giận dữ thế?”

Tôi chẳng thể kể với anh chuyện Arlene.

“Khi giận anh thường làm gì, Bill?”

“Anh nhổ cây,” anh đáp. “Đôi khi trút giận vào ai đó.”

Đào một cái hố xem chừng cũng không tệ lắm. Ít nhất thì nó vẫn mang tính chất xây dựng. Nhưng người tôi vẫn căng lên - có vẻ như làm thế thôi vẫn chưa đủ để xả cơn giận trong lòng. Tôi không ngừng đảo mắt ra xung quanh xem mình còn có thể trút giận vào đâu không.

Bill dường như hiểu được tôi đang nghĩ gì. “Làm tình,” anh gợi ý. “Yêu anh đi.”

“Em chẳng có tâm trạng đâu để yêu với đương.”

“Để anh thử thuyết phục em nhé.”

Hóa ra anh có thể làm vậy.

Ít nhất nó cũng làm tiêu tan năng lượng giận dữ trong tôi, nhưng vẫn còn sót lại một cảm giác buồn bã mà tình dục không thể làm tan biến được. Arlene đã làm tôi tổn thương. Tôi nhìn mông lung trong khi Bill bện tóc cho tôi, một trò tiêu khiển mà có vẻ như anh nghĩ có thể giúp tôi xoa dịu.

Có những lúc tôi cảm thấy mình như cô búp bê của Bill vậy.

“Jason có ghé qua quán tối nay,” tôi kể.

“Anh ta muốn gì?”

Đôi khi Bill quá giỏi đọc được ý nghĩ của người khác.

“Anh ấy muốn viện đến khả năng đọc tâm trí của em. Anh ấy muốn em kiểm tra tâm trí của cánh đàn ông đến quán cho đến khi em tìm ra kẻ sát nhân.”

“Ngoại trừ cả đồng thứ bất khả thi thì ý đó cũng không tồi đâu.”

“Anh nghĩ thế à?”

“Cả anh trai em và anh đều sẽ ít bị nghi ngờ hơn khi kẻ sát nhân đã ngồi tù. Và em cũng sẽ an toàn nữa.”

“Đúng là thế, nhưng em không biết nên bắt đầu từ đâu. Sẽ rất khó khăn, đau đớn và tê nhạt khi cố gắng moi móc cả đồng thứ chỉ để dò tìm một thông tin nhỏ nhoi, một suy nghĩ chớp nhoáng.”

“Không gì đau đớn và khó khăn hơn việc bị nghi ngờ là kẻ sát nhân. Chỉ là em quá quen với việc hạn chế tài năng của mình thôi.”

“Anh thật sự nghĩ vậy à?” Tôi dợm quay người nhìn mặt anh, nhưng anh giữ tôi ngồi yên để hoàn thành nốt mấy cái bím tóc. Tôi chưa từng nghĩ việc không lục lọi tâm trí người khác là ích kỷ cả, nhưng trong trường hợp này, có vẻ như đúng thế thật. Tôi sẽ phải xâm phạm vào cả đồng thứ riêng tư. “Điều tra viên,” tôi lầm bầm, cố nhìn bản thân bằng một cái nhìn tích cực hơn so với việc chỉ là kẻ tọc mạch.

“Sookie này,” Bill nói, và có gì đó trong giọng anh làm tôi chú ý. “Eric bảo anh đưa em đến Shreveport lần nữa.”

Mất một lúc tôi mới nhớ ra Eric là ai. “Ồ, tay ma cà rồng Viking đó à?”

“Một ma cà rồng lão làng,” Bill sửa lại.

“Ý anh là, anh ta ra lệnh cho anh đưa em đến đó?” Tôi chẳng thích cách nói này chút nào. Tôi đang ngồi bên mé giường, Bill ngồi đằng sau tôi, và tôi quay lại nhìn thẳng vào mặt anh. Lần này anh không ngăn tôi lại. Tôi nhìn Bill chăm chăm, và bất gặp một vẻ mặt tôi chưa từng thấy bao giờ. “Anh phải làm chuyện này,” tôi kinh hãi nói. Tôi không tưởng tượng nổi lại có kẻ có thể ra lệnh cho Bill. “Nhưng, cung à,

em không muốn đến gặp Eric.”

Tôi có thể nhận ra điều đó thay đổi được gì.

“Anh ta là ai chứ, Bố già của ma cà rồng à?” tôi hỏi, hoài nghi và giận dữ. “Anh ta đề nghị mà anh không thể từ chối được sao?”

“Hắn già hơn anh. Nói thẳng ra, hắn hơn.”

“Chẳng ai khỏe hơn anh được,” tôi quả quyết.

“Ước gì em đúng.”

“Vậy anh ta là trùm của Ma cà rồng Khu vực Mùoi hay sao?”

“Ừ. Đại loại thế.”

Bill luôn luôn kín tiếng về cách ma cà rồng kiểm soát tình hình công việc của mình. Điều này cũng chẳng làm tôi phiền lòng, cho đến giờ.

“Anh ta muốn gì? Nếu em không đi thì sao?”

Bill bỏ qua câu hỏi đầu tiên. “Hắn sẽ cử ai đó - một vài ai đó - đến để đưa em đi.”

“Những ma cà rồng khác.”

“Phải.” Đôi mắt nâu của Bill tối sẫm, sáng lên với vẻ khác lạ.

Tôi cố suy nghĩ thông suốt. Tôi không quen bị ra lệnh. Tôi không quen với việc không có sự lựa chọn nào. Bộ óc ngu ngốc của tôi phải mất vài phút mới đánh giá được tình hình.

“Vậy, anh sẽ cảm thấy buộc phải đấu với họ?”

“Tất nhiên. Em là của anh mà.”

Lại cái phần “của anh” một lần nữa. Có vẻ như anh hoàn toàn nghiêm túc khi nói vậy. Tất nhiên tôi chỉ muốn rên rỉ than van, nhưng biết thừa làm vậy cũng chẳng ích gì.

“Em đoán mình phải đi thôi,” tôi nói, cố để giọng mình không toát lên vẻ cay đắng. “Đây chỉ là trò tống tiền cũ rích.”

“Sookie, ma cà rồng *không giống con người đâu*. Eric sẽ sử dụng những công cụ tốt nhất để đạt được mục đích, có nghĩa là đưa em đến Shreveport. Hắn không cần phải nói ra thành lời; anh hiểu điều đó mà.”

“Thôi được, bây giờ thì em hiểu rồi, nhưng em không thích thế. Em đi không nổi mà ở cũng chẳng xong đây! Mà hắn muốn em làm gì chứ?” Một câu trả lời hiển nhiên lóe lên trong đầu tôi, và tôi nhìn Bill, hoảng hốt. “Ồi, không, em không làm thế đâu!”

“Hắn sẽ không cần em hay bắt em làm tình với hắn đâu, bằng không hắn sẽ phải bước qua xác anh đã.” Gương mặt lơ mơ sáng của Bill mất hết những nét thân thuộc và anh trở thành một kẻ hoàn toàn xa lạ.

“Và hắn cũng biết vậy,” tôi ước lờ, “vậy nên chắc hẳn phải có lý do khác để hắn muốn em đến Shreveport.”

“Đúng thế,” Bill đồng ý, “nhưng anh không biết lý do đó là gì.”

“Xem nào, nếu nó không liên quan gì đến sự quyến rũ thể xác, và chất lượng máu bất thường của em, thì chắc hẳn chỉ còn là... cái thói quen vật vãnh đó.”

“Thiên khiêu của em.”

“Phải,” tôi đáp, sự mĩa mai thấm trong từng câu chữ. “Thiên khiêu quý giá của em.” Tất cả nỗi bực tức tưởng chừng đã trôi mất nay lại quay về đè lên vai tôi như một con tinh tinh hai trăm cân vậy. Và tôi sợ phát khiếp. Tôi bản khoản không biết Bill cảm thấy thế nào. Tôi thậm chí còn không dám hỏi.

“Khi nào?” tôi hỏi một câu khác.

“Tối mai.”

“Em nghĩ vậy là ta có một buổi hẹn hò bất thường rồi đấy.” Tôi nhìn qua vai Bill về phía mẫu giấy dán tường bà đã chọn mười năm trước. Tôi tự hứa với mình nếu có thể bình an sau chuyện này, tôi sẽ thay toàn bộ giấy dán tường.

“Anh yêu em.” Giọng anh chỉ như một lời thăm thì.

Đây không phải là lỗi của Bill. “Em cũng yêu anh,” tôi đáp. Tôi phải cố gắng để không cầu xin, Xin đừng để những ma cà rồng xấu làm hại em, xin đừng để ma cà rồng cưỡng hiếp em. Nếu tôi đang trong tình thế tiến thoái lưỡng nan thì với Bill mọi chuyện còn khó khăn hơn nhiều. Tôi thậm chí không thể ảng chừng được sự kiểm chế trong Bill. Trừ khi anh có thể bình tĩnh được thật? Liệu một ma cà rồng có thể đối mặt với đau khổ và vô vọng mà không cảm thấy chút hoang mang nào không?

Tôi dò xét gương mặt anh, vẫn những đường nét quen thuộc, màu da trắng ngà, vòng cung tối sẫm của khuôn mày và cánh mũi đầy kiêu hãnh. Tôi nhận ra răng nanh của Bill ban đầu chỉ hơi nhú ra, nhưng sự giận dữ và thèm khát đã khiến chúng dài hết cỡ.

“Tối nay,” anh nói. “Sookie...” Tay anh bắt đầu kéo tôi nằm xuống cạnh anh.

“Sao cơ?”

“Tối nay, anh nghĩ, em nên uống máu anh.”

Tôi nhăn mặt. “Khiếp! Không phải anh cần tôi đa sức mạnh cho tối mai sao? Em có đau đớn gì đâu.”

“Em cảm thấy thế nào từ khi uống máu của anh? Từ anh rót máu của mình vào trong em?”

Tôi suy đi nghĩ lại. “Tốt,” tôi thừa nhận.

“Em có thấy khó ở không?”

“Không, nhưng em có mấy khi đau ốm đâu.”

“Năng lượng trong em dồi dào hơn chứ?”

“Nếu anh không lấy nó lại!” tôi chanh chua đáp, nhưng tôi có thể nhận thấy khóe môi mình đang nhếch lên thành nụ cười mỉm.

“Em thấy khỏe hơn chứ?”

“Em... có, em nghĩ vậy.” Tôi nhớ lại tuần trước, lần đầu tiên trong đời mình đã bộc lộ sức khỏe phi thường đến thế nào khi tự vác cái ghế mới vào trong nhà.

“Em có thấy dễ kiểm soát sức mạnh của mình hơn không?”

“Có, em có để ý thấy điều đó.”

“Nếu uống máu anh tối nay, tối mai em sẽ có nguồn dự trữ dồi dào hơn.”

“Nhưng anh sẽ yếu hơn.”

“Nếu em không uống quá nhiều, anh sẽ hồi phục sau giấc ngủ ban ngày. Và có thể tối mai anh sẽ tìm ai đó để hút máu ngay trước khi ta đi.”

Khuôn mặt tôi ngập tràn vẻ tôn thương. Nghi ngờ anh làm điều đó và biết chắc chắn anh có làm là hai chuyện hoàn toàn khác nhau.

“Sookie à, anh làm vậy vì chúng ta. Không ngủ với bất kỳ ai khác, anh hứa đây.”

“Anh thật sự nghĩ toàn bộ chuyện này đều cần thiết?”

“Có lẽ cần. Ít nhất nó cũng có ích. Và chúng ta cần mọi sự trợ giúp có thể.”

“Được rồi. Ta sẽ làm như thế nào đây?” Tôi chỉ nhớ mang máng về cái đêm cảnh sát càn quét kia, và tôi mừng thầm vì điều đó.

Anh nhìn tôi dò hỏi. Tôi có cảm tưởng rằng anh đang thích thú. “Em không thấy phấn khích à, Sookie?”

“Uống máu từ anh ấy à? Xin lỗi nhé, đó không phải thứ kích thích em đâu.”

Anh lắc đầu, cứ như thể anh không sao hiểu được. “Anh quên mất,” anh nói đơn giản. “Anh đã quên mất nó khác biệt như thế nào. Em muốn ở cổ, cổ tay, hay háng?”

“Đừng vào háng,” tôi đáp ngay tấp lự. “Em không biết nữa, Bill. Ghê quá. Sao cũng được.”

“Vậy thì cổ nhé,” anh nói. “Nằm lên anh đi, Sookie.”

“Vậy thì có khác gì làm tình đâu?”

“Đó là cách dễ nhất.”

Tôi leo lên người anh và nhẹ nhàng nằm xuống. Chuyện này thật kỳ quặc. Đây là tư thế chúng tôi thường dùng để yêu nhau, và chỉ thế thôi.

“Cẩn đi, Sookie,” anh thì thầm.

“Em không làm được!” tôi phản đối.

“Cẩn đi, nếu không anh sẽ phải dùng dao đấy.”

“Răng em đâu có sắc như của anh.”

“Chúng đủ sắc mà.”

“Em làm anh đau mắt.”

Anh khẽ cười. Tôi có thể cảm nhận được lồng ngực anh rung rung bên dưới mình.

“Chết tiệt.” Tôi hít thở, vận hết sự cứng rắn trong tâm và cắn cổ anh. Tôi làm khá tốt vì không cần phải kéo dài công đoạn này. Tôi nếm vị máu tanh tanh trong miệng. Bill rên nhẹ, tay anh vuốt ve lưng tôi và chạy dần xuống dưới. Những ngón tay anh tìm đến đúng chỗ.

Tôi há hốc miệng vì kích động.

“Uống đi,” anh hỗn hển nói, và tôi mút mạnh. Anh rên rỉ, lớn hơn, trầm hơn, và tôi cảm thấy anh đang áp sát vào người mình. Một cảm giác điên cuồng chảy khắp người tôi, vậy là tôi bám chặt lấy anh như con đĩa đói, và anh đi vào trong tôi, bắt đầu di chuyển, hai bàn tay anh giờ siết chặt xương chậu tôi. Tôi uống, và tâm trí tràn ngập các hình ảnh, tất cả đều có bóng tôi làm nền, những bóng sáng nhô lên từ lòng đất và lao vào cuộc săn, cảm giác rùng mình khi chạy xuyên qua cánh rừng, con mồi đang thờ hỗn hển phía trước, sự phấn khích trước nỗi khiếp sợ của nó; săn đuổi, chân nhịp nhàng, lắng nghe nhịp đập dồn dập của mạch máu con mồi...

Bill bật thốt ra một tiếng trầm trầm trong cổ họng, khuấy động bên trong tôi. Tôi nhấc đầu lên khỏi cổ anh và một cơn sóng khoái cảm tối tăm cuốn tôi trôi ra biển.

Đó là những trải nghiệm lạ kỳ vô cùng tuyệt diệu đối với một cô hầu bàn có khả năng ngoại cảm ở miền Bắc Louisiana.

9

CHẠNG VẠNG TỐI NGÀY HÔM SAU, TÔI ĐÃ SẴN sàng. Bill nói anh sẽ đi tìm máu ở đâu đó trước khi chúng tôi lên đường, và dù ý nghĩ đó có làm tôi buồn đến thế nào, tôi vẫn phải thừa nhận thể là hợp lý. Anh cũng đã đúng về cảm giác của tôi sau khi được bổ sung thứ vitamin không chính thức tối hôm qua. Tôi cảm thấy tuyệt diệu. Tôi cảm thấy vô cùng khỏe khoắn, vô cùng tỉnh táo, vô cùng nhanh nhẹn, và kỳ lạ thay, cả vô cùng xinh đẹp nữa.

Tôi nên mặc gì đến buổi phỏng vấn nho nhỏ với một ma cà rồng đây? Tôi không muốn trông mình như đang cố tỏ ra quyến rũ, nhưng cũng không muốn biến mình thành con ngốc khi mặc một bộ đồ tầm thường nào đó. Quần bò xanh có vẻ là một lựa chọn không tồi, đúng như từ xưa đến nay vẫn thế. Tôi đi xăng đan trắng và mặc áo không cổ màu xanh nhạt. Tôi đã không mặc nó kể từ sau khi bắt đầu hẹn hò với Bill vì nó sẽ phơi trần vết răng nanh của anh. Nhưng tối nay, tôi cho rằng sự “sở hữu” của Bill với tôi có được củng cố đến thế nào đi chăng nữa cũng vẫn chưa đủ. Nhớ lại chuyện tay có lần trước đã kiểm tra cổ mình, tôi nhét chiếc khăn quàng bỏ vào xách tay. Tính toán một hồi, tôi đem thêm chiếc vòng cổ bằng bạc nữa. Tôi chải tóc rồi thả xõa xuống lưng, những lọn tóc trông có vẻ nhạt màu hơn trước.

Ngay lúc tôi đang vật lộn với hình ảnh tưởng tượng Bill ân ái với một người khác thì anh gõ cửa. Tôi mở cửa, và chúng tôi đứng nhìn nhau cả phút. Mỗi anh đồ hơn bình thường, vậy nghĩa là anh đã làm chuyện đó rồi. Tôi cắn môi để ngăn mình nói điều gì ngu ngốc.

“Em thay đồ rồi à,” anh bắt đầu trước.

“Anh có nghĩ mọi người sẽ để ý không?” Tôi hy vọng là không.

“Anh cũng không biết.” Anh chìa tay ra, và chúng tôi bước tới xe anh. Anh mở cửa, và tôi phải lách qua anh mới vào được xe. Người tôi cứng đờ lại.

“Có chuyện gì thế?” anh hỏi sau một lúc.

“Không sao đâu,” tôi đáp, cố giữ giọng bình thường, rồi ngồi yên ở ghế cạnh anh, mắt đăm đăm nhìn thẳng về phía trước.

Tôi tự nhủ có khi mình còn cáu tiết với cả con bò được dùng làm món thịt băm cho anh cũng không chừng. Nhưng sự so sánh đó chẳng có hiệu quả gì cả.

“Anh có mùi khác,” tôi nói khi chiếc xe đã lăn bánh ra đường lộ được vài phút. Trong suốt thời gian ấy, chẳng ai nói gì cả.

“Bây giờ thì em biết cảm giác của anh nếu Eric đụng vào em rồi đấy,” anh nói với tôi. “Nhưng anh nghĩ cảm giác của anh tồi tệ hơn nhiều vì Eric sẽ rất thích thú khi được chạm vào em, trong khi anh chẳng hào hứng gì với bữa ăn của mình.”

Tôi đoán điều đó không hoàn toàn đúng: Tôi biết mình vẫn luôn thích ăn kể cả khi đó không phải món ưa thích. Nhưng những gì anh nói làm tôi nhẹ lòng phần nào.

Chúng tôi không nói nhiều. Cả hai đều lo lắng về những gì sắp xảy ra. Chẳng mấy chốc, chiếc xe đã lại tấp vào bãi đỗ quán Fangtasia, nhưng lần này là bãi phụ. Trong lúc Bill giữ cánh cửa mở, tôi phải cố lắm mới chống lại được mong muốn cứ ngồi lì ở đây. Khi đã quyết tâm ra khỏi xe rồi, tôi lại phải đánh vật với nỗi khao khát được trốn sau Bill. Tôi thở hắt ra, nắm lấy tay anh và chúng tôi bước tới cửa cứ như thể một cặp đôi đang vui vẻ đi dự tiệc vậy.

Bill nhìn tôi khích lệ.

Tôi phải cố để không cau mày với anh.

Anh gõ vào cánh cửa kim loại có dòng chữ FANGTASIA tô đậm. Chúng tôi đang đứng trong hành lang vận chuyển hàng hóa và lối đi dành cho người phục vụ nằm phía sau toàn bộ dãy cửa hàng cửa hiệu của trung tâm thương mại nhỏ. Có một số xe khác đỗ ở bãi sau này, chiếc xe thể thao mui trần màu đỏ của Eric cũng nằm trong số đó. Tất cả xe ở đây đều thuộc hàng cao cấp.

Chẳng thể tìm được một ma cà rồng nào cuỡi chiếc Ford Fiesta cà tàng đâu.

Bill gõ cửa, ba lần nhanh, hai lần cách quãng. Chắc hẳn đó là Kiểu Gõ Cửa Bí Mật Của Ma Cà Rồng. Có lẽ tôi cũng phải học lóm Cách Bắt Tay Bí Mật mới được.

Một nàng ma cà rồng tóc vàng xinh đẹp ra mở cửa, chính là người ngồi cùng bàn với Eric khi tôi đến quán này lần trước. Cô ta lẳng lẳng lùi lại để chúng tôi bước vào.

Nếu Bill là con người, hẳn anh sẽ không muốn tôi nắm tay anh quá chặt như thế.

Người phụ nữ trong chớp mắt đã ở ngay phía trước chúng tôi, khiến tôi giật mình choáng váng. Lẽ tất nhiên, Bill thì chẳng bắt ngờ chút nào. Cô ta đưa chúng tôi qua một phòng chứa đồ giống ở Merlotte đến mức không tin nổi rồi đến một hành lang nhỏ. Chúng tôi bước vào căn phòng bên tay phải.

Eric ở trong một căn phòng nhỏ, sự hiện diện của hắn dường như trấn áp tất cả. Bill không quỳ xuống hôn nhẵn hắn, nhưng anh cúi đầu khá thấp. Còn một ma cà rồng khác ở trong phòng, tay pha chế rượu, Long Shadow; tối nay trông anh ta rất bảnh với chiếc áo không cổ bó sát và quần thể thao, tất cả đều màu xanh sẫm.

“Bill, Sookie,” Eric chào chúng tôi. “Bill này, cậu và Sookie chắc hẳn đều đã biết Long Shadow. Sookie, cô còn nhớ Pam chứ.” Pam chính là cô nàng tóc vàng. “Còn đây là Bruce.”

Bruce là con người, một con người trong trạng thái hoảng sợ nhất mà tôi từng gặp. Tôi rất thông cảm với điều đó. Trạc tuổi trung niên và bụng phệ, Bruce có mái tóc mỏng tối màu uốn xoắn thành những lọn cứng quèo trên đầu. Ông ta miệng thì nhỏ, má thì sệ. Ông ta mặc bộ vest khá bảnh màu be, với áo sơ mi trắng kèm theo cà vạt nâu sọc xanh. Ông ta đang nhể nhại mồ hôi. Bruce ngồi trên chiếc ghế tựa, đối diện với Eric qua chiếc bàn. Lẽ đương nhiên, Eric đang ngồi trên chiếc ghế đa năng. Pam và Long Shadow đứng dựa vào bức tường trước mặt Eric, cạnh cửa ra vào. Bill đến đứng cạnh họ, nhưng khi tôi định bước theo anh, Eric liền ngăn lại.

“Sookie, cô nghe Bruce đi.”

Trong một thoáng, tôi đứng nhìn chăm chăm Bruce, đợi xem ông ta nói gì, cho đến khi tôi hiểu ra ý Eric.

“Chính xác thì tôi phải nghe cái gì?” tôi hỏi, nhận thấy rõ ràng giọng mình hơi sắc.

“Có kẻ đã biến thủ sáu mươi ngàn đô la của bọn này,” Eric giải thích.

Chúa ơi, có kẻ muốn chết đây.

“Và thay vì tra tấn hay giết chết tất cả những nhân viên là con người, bọn này nghĩ có thể cô sẽ xâm nhập vào tâm trí họ và tìm ra kẻ ăn cắp là ai.”

Hắn nói từ “tra tấn hay giết chết” nhẹ nhàng như không vậy.

“Vậy sau đó anh sẽ làm gì?” tôi hỏi.

Eric có vẻ ngạc nhiên.

“Dù đó là ai đi nữa thì hắn cũng phải trả tiền lại cho bọn này,” hắn nói đơn giản.

“Và sau đó?”

Đôi mắt to màu xanh da trời nheo lại nhìn tôi.

“Sao chứ, nếu tìm đủ bằng chứng phạm tội, bọn này sẽ nộp tên khốn đó cho cảnh sát,” hắn đáp nhẹ nhàng.

Đồ đôi trá. “Chúng ta thỏa thuận nhé, Eric,” tôi nói, không thêm kèm theo nụ cười. Về tươi tỉnh chẳng tác động gì đến Eric hết, và hắn còn khuya mới nghĩ đến chuyện động vào tôi. Trong lúc này.

Hắn cười bao dung. “Thỏa thuận thế nào, Sookie?”

“Nếu anh thật sự nộp kẻ phạm tội cho cảnh sát, tôi sẽ sẵn sàng giúp anh thế này lần nữa, bất kể khi nào anh muốn.”

Eric nhú mày.

“Phải, tôi biết dù gì tôi cũng phải làm theo ý anh thôi. Nhưng chẳng phải tốt hơn là tôi nên tự nguyện và chúng ta nên tin tưởng lẫn nhau sao?” Tôi toát mồ hôi hột. Không thể ngờ được là tôi đang ngã giá với một ma cà rồng.

Eric có vẻ đang cân nhắc cẩn thận. Và đột nhiên, tôi nghe được suy nghĩ của hắn. Hắn đang nghĩ hắn có thể bắt tôi làm bất kỳ việc gì hắn muốn, ở bất kỳ đâu, bất kỳ lúc nào, chỉ cần đe dọa mạng sống của Bill

hay người nào đó tôi yêu quý. Nhưng hẳn cũng muốn chung sống với con người, một cách hợp pháp tối đa, và giữ cho mối quan hệ của hẳn với người thường được quang minh chính đại, hay ít nhất cũng là quang minh chính đại ở mức chấp nhận được giữa người và ma cà rồng. Hẳn không muốn giết ai trừ trường hợp bất buộc.

Cứ như thể đột nhiên rơi vào trong một cái hố đầy những con rắn độc lạnh lẽo. Đó chỉ như một ánh chớp, một mâu thuẫn của Eric, kiểu như vậy, nhưng nó cũng buộc tôi phải đối diện với một thực tế hoàn toàn mới.

“Bên cạnh đó,” tôi nói nhanh trước khi Eric biết tôi đọc được tâm trí hẳn, “làm sao anh dám chắc kẻ biến thù là con người?”

Pam và Long Shadow đều đột ngột chuyển động, nhưng Eric đã trấn áp cả căn phòng bằng sự có mặt của mình, ra lệnh cho tất cả đứng yên.

“Đó là một ý tưởng thú vị đấy,” hẳn đáp. “Pam và Long Shadow là đối tác của ta trong quán bar này, và nếu không có con người nào làm chuyện đó, thì chắc hẳn ta sẽ phải điều tra họ.”

“Tôi chỉ nghĩ vậy thôi,” tôi ngoan ngoãn thêm vào, và Eric nhìn tôi với đôi mắt xanh lạnh lẽo của kẻ không thể nhớ nổi làm người là như thế nào.

“Bắt đầu đi, với người đàn ông này,” hẳn ra lệnh.

Tôi quỳ xuống cạnh ghế của Bruce, cố gắng quyết định xem mình nên làm gì tiếp. Tôi chưa bao giờ chính thức hóa một điều vẫn còn bấp bênh. Sự động chạm có thể hữu ích, những liên hệ trực tiếp có thể khiến sự truyền dẫn rõ ràng hơn. Tôi cầm tay Bruce, nhưng rồi nhận ra như thể quá riêng tư (và cũng hơi nhiều mồ hôi nữa), nên bèn gạt tay áo của ông ta ra. Tôi túm lấy cổ tay ông ta. Tôi nhìn thẳng vào đôi mắt nhỏ kia.

Minh không lấy tiền, kẻ nào đã làm chuyện đó vậy, kẻ điên rồ ngu ngốc nào đã đặt tất cả mọi người vào nguy hiểm như thế này đây, Lillian sẽ ra sao nếu chúng giết mình, cả Bobby và Heather nữa, tại sao mình lại làm việc cho ma cà rồng cơ chứ, mình ngu ngốc quá, và mình đang phải trả giá đây, Chúa ơi, mình sẽ chẳng bao giờ làm việc cho những kẻ này một lần nào nữa làm sao mà cô ả điên khùng này có thể biết ai lấy khoản tiền khổng lồ đó cơ chứ, và sao ả không buông ta ra, ả là cái giống gì vậy, ả cũng là ma cà rồng hay một thứ ác quỷ nào đó, đôi mắt ả lạ quá, đáng lẽ mình nên phát hiện chuyện mất tiền sớm hơn, và tìm ra kẻ lấy chúng trước khi thông báo mọi chuyện cho Eric...

“Ông có lấy tiền không?” Tôi thờ ra, mặc dù tôi gần như biết chắc chắn câu trả lời.

“Không,” Bruce rên lên, mồ hôi lã lã trên khuôn mặt, và suy nghĩ của ông ta, phản ứng của ông ta trước câu hỏi, đã xác nhận những điều mà tôi vừa nghe thấy.

“Ông có biết ai làm chuyện đó không?”

“Ước gì tôi biết.”

Tôi đứng dậy, quay về phía Eric rồi lắc đầu. “Không phải ông ta,” tôi nói.

Pam giải Bruce tội nghiệp ra ngoài, và đem một nghi phạm khác vào.

Lần này là một cô phục vụ bàn mặc bộ đồ đen với rất nhiều đường cắt tà lộ liễu, mái tóc vàng xoắn xòa dài xuống lưng. Tất nhiên, làm việc ở Fangtasia là công việc trong mơ với bất kỳ kẻ nhân tình rãng nanh nào, và cô ả này có vô số vết sẹo chứng tỏ cô ta thích thú với những bông lộc của mình. Cô ta đủ liều lĩnh để toét miệng cười với Eric, đủ ngu ngốc để tự tin ngồi tốt lên chiếc ghế gỗ, thậm chí còn vắt chân theo kiểu Sharon Stone nữa - ít nhất thì cô ta đang cố làm vậy. Cô ả bất ngờ trước sự hiện diện của một ma cà rồng lạ mặt cùng một cô gái mới trong phòng, và không thích thú lắm với sự hiện diện của tôi, nhưng Bill thì khiến ả thêm khát.

“Chào mừng,” cô ta nói với Eric, và tôi đi đến kết luận người phụ nữ này chẳng có óc tưởng tượng gì cả.

“Ginger, hãy trả lời những câu hỏi của người phụ nữ này,” Eric nói. Giọng anh ta chắc nịch như một bức tường đá, phẳng và không lay chuyển được.

Ginger có vẻ như lần đầu tiên trong đời đã hiểu ra đến lúc cần phải nghiêm túc rồi. Giờ thì cô ta bắt chéo hai bàn chân, ngồi ngay ngắn với tay đặt trên đùi, và khuôn mặt trở nên nghiêm nghị. “Vâng, thưa ông chủ,” cô ta nói, khiến tôi suýt nữa thì phát nôn.

Cô ta vẫy tay hồng hách với tôi, cứ như thể nói, “Bắt đầu đi, cô nàng đầy tớ cho ma cà rồng.” Tôi vươn tay nắm lấy cô tay ả, nhưng bị cô nàng hất ngay ra. “Đừng động vào tôi,” ả rít lên.

Phản ứng quá khích đó khiến tất cả ma cà rồng đều trở nên căng thẳng, và tôi có thể cảm nhận được bầu không khí ngột ngạt trong phòng.

“Pam, giữ Ginger ngồi yên,” Eric ra lệnh, liền sau đó, Pam lặng lẽ xuất hiện phía sau chiếc ghế của Ginger, ngả người về phía trước và túm lấy bắp tay Ginger. Tôi dám chắc Ginger đang cố phản kháng lại vì đầu cô ả quay tới quay lui, nhưng Pam áp người ả chặt đến nỗi Ginger hoàn toàn bất động.

Tôi siết ngón tay quanh cổ tay cô gái. “Cô có lấy tiền không?” Tôi hỏi, nhìn thẳng vào đôi mắt màu nâu sẫm của Ginger.

Cô ta thét lên, rồi cứ thế ré ầm ĩ. Tôi lắng nghe mở hỗn loạn trong bộ não bé tí của cô ả. Cứ như thể đang cố băng qua con đường rải đầy bom vậy.

“Cô ta biết ai đã lấy tiền,” tôi nói với Eric. Ginger đột nhiên im lặng, mặc dù vẫn nức nở. “Cô ta không nói ra cái tên đó được,” tôi nói với ả ma cà rồng tóc vàng. “Hắn đã cắn cô ta.” Tôi chạm vào những vết sẹo trên cổ Ginger cứ như thể cần mình họa thêm. “Nó giống như sự cưỡng bách,” tôi thông báo, sau khi thử lắng nghe một lần nữa. “Cô thậm chí không thể hình dung ra kẻ đó.”

“Thôi miên,” Pam nhận xét. Đứng gần một cô gái đang hoảng sợ làm răng nanh Pam nhô hết ra. “Một ma cà rồng rất mạnh.”

“Hãy mang người bạn thân nhất của Ginger vào đây,” tôi gợi ý.

Ngay lúc đó, Ginger run lên bần bật bởi những suy nghĩ mà ả bị cưỡng ép không được nghĩ tới giờ lại đang dồn dập thúc bách ả từ bên trong cái kho chứa khóa kín của chúng.

“Nên để cô ta ở đây hay đưa đi?” Pam hỏi thẳng tôi.

“Cô ta nên đi. Chuyện này chỉ làm người kia sợ thôi.”

Tôi dồn sự tập trung vào chuyện này, tập trung sử dụng năng lực kỳ lạ của mình đến nỗi tôi không nhìn Bill lần nào. Chẳng hiểu sao tôi có cảm giác nếu nhìn anh, sự mạnh mẽ của tôi sẽ không còn nữa. Tôi biết anh đang đứng ở đâu, biết rõ anh và Long Shadow không hề cử động kể từ khi màn tra hỏi bắt đầu.

Pam lôi cô nàng Ginger đang run bần bật ra ngoài. Tôi không biết cô ta sẽ làm gì với cô phục vụ bàn, nhưng chỉ một lúc sau, Pam quay trở lại, dẫn theo một cô hầu bàn khác với bộ trang phục tương tự. Người phụ nữ này tên là Belinda, lớn tuổi hơn và cũng khôn ngoan hơn Ginger. Belinda có mái tóc nâu, đeo kính, và một khuôn miệng hờn dỗi quyến rũ nhất tôi từng thấy.

“Belinda, Ginger đang hẹn hò với tay ma cà rồng nào?” Eric hỏi nhẹ nhàng khi Belinda đã ngồi xuống, và tôi chạm vào cô ta. Cô hầu bàn đủ tỉnh táo để lặng lẽ tiếp nhận quá trình này, và cũng đủ thông minh để nhận ra mình không nên nói dối.

“Ai mà cô ta chẳng đi cùng chứ,” Belinda cảm câu.

Tôi nhìn thấy một hình ảnh hiện ra trong tâm trí Belinda, nhưng cô ta phải nghĩ đến một cái tên nào đó cơ.

“Ai đó ở đây cơ?” tôi hỏi đột ngột, và ngay sau đó, tôi đã có cái tên cần tìm. Đôi mắt tôi đảo về góc phòng nơi hắn đứng trước khi tôi kịp mở miệng, và rồi hắn lao vào tôi, Long Shadow, nhảy qua cái ghế Belinda đang ngồi để đề lên người tôi khi tôi đã cố nấp xuống trước mặt cô ta. Tôi bật ngửa về phía sau, ngã dúi vào bàn của Eric, và chỉ nhờ cánh tay đang chới với trên cao mà tôi mới thoát được cảnh cổ họng bị răng hắn cắm vào mà cắn xé. Hắn hung dữ cắn căng tay tôi, khiến tôi hét lên; ít nhất thì tôi cũng cố làm thế, nhưng với chút không khí ít ỏi còn sót lại sau cú va chạm ấy thì tiếng kêu thoát ra chẳng khác gì một âm thanh nghẹn ngào hoảng loạn.

Tôi chỉ ý thức được về thân hình nặng nề đang đè lên mình, về sự đau đớn ở cánh tay cùng với nỗi sợ hãi của chính bản thân. Tôi không hề sợ rằng nhà Chuột sẽ giết mình, cho đến tận khi đã quá muộn, nhưng tôi hiểu rõ để tôi không tố cáo tên hắn, Long Shadow sẵn sàng giết tôi ngay lập tức, và khi nghe thấy tiếng động đáng sợ đó, cảm nhận thấy cơ thể hắn áp sát hơn nữa vào người mình, tôi chẳng biết điều đó có nghĩa là gì nữa. Tôi có thể nhìn thấy đôi mắt hắn qua cánh tay mình. Chúng mở to, màu nâu, điên loạn và lạnh lẽo. Đột nhiên, chúng trở nên mờ đục, và gần như dịu hẳn. Máu trào ra từ khốe miệng Long Shadow, thấm ướt cánh tay tôi. Chúng chảy vào khốe miệng đang mở của tôi, làm tôi nôn ọe. Hàm răng của hắn lơ lửng,

còn khuôn mặt dờ ra. Nó bắt đầu nhăn nhúm lại. Mắt hắn trở thành hai cái hố chứa thứ dung dịch sền sệt. Những nắm tóc đen dày của hắn rơi trên mặt tôi.

Tôi sốc đến nỗi chẳng thể di chuyển được. Có một đôi tay nào đó nắm lấy vai tôi và bắt đầu lôi tôi ra khỏi cái xác chết đang phân hủy ấy. Tôi cố đứng dậy để loạng choạng lùi nhanh hơn.

Không có mùi gì bốc lên, chỉ có một thứ vật chất nhờn nhờn vẫn vẹn màu đen cùng cảm giác kinh hoàng tột độ xen lẫn ghê tởm khi chứng kiến Long Shadow rữa nát ra với tốc độ chóng mặt. Có một chiếc cốc chĩa ra từ lưng hắn. Eric đứng nhìn, như tất cả chúng tôi; nhưng trong tay hắn có một chiếc búa. Bill đứng sau tôi, chính anh vừa kéo tôi ra khỏi Long Shadow. Pam đứng cạnh cửa, giữ chặt cánh tay Belinda. Gương mặt cô hầu bàn trắng bợt như tôi vậy.

Ngay cả cái chất nhờn nhờn kia cũng bắt đầu tan thành khói. Tất cả chúng tôi đều đứng bất động cho đến khi làn khói cuối cùng tan biến. Trên tấm thảm lưu lại một vết cháy sém.

“Có lẽ anh nên thay thảm,” tôi nói, hoàn toàn bất ngờ. Thề có Chúa, tôi không thể chịu đựng nỗi sự im lặng này nữa.

“Miệng cô có máu kia,” Eric nói. Răng nanh của mọi ma cà rồng trong phòng đều đã dài ra hết cỡ. Chắc hẳn bọn họ đều đã bị kích thích.

“Máu của hắn đấy.”

“Cô có nuốt chút nào không?”

“Có thể. Thề thì sao chứ?”

“Cứ chờ rồi sẽ biết,” Pam đáp. Giọng cô ả khàn khàn nham hiểm. Ánh mắt cô ả nhìn Belinda làm tôi phát sợ, nhưng Belinda, thật không tin nổi, lại có vẻ khá hài lòng. “Thông thường,” Pam nói tiếp, mắt dán vào đôi môi hồng đỏ của Belinda, “bọn này hút máu con người, chứ không phải ngược lại.”

Eric nhìn tôi với vẻ thích thú, theo đúng kiểu Pam đang quan sát Belinda. “Mọi thứ với cô giờ thế nào, Sookie?” hắn nhẹ nhàng hỏi, cứ như thể hắn chưa từng ra tay kết liễu mạng sống của một người bạn cũ vậy.

Mọi thứ với tôi giờ như thế nào? Sáng sủa hơn. Âm thanh trong trẻo hơn, và tôi có thể nghe rõ hơn. Tôi muốn quay lại nhìn Bill, nhưng lại không dám rời mắt khỏi Eric.

“Vậy có lẽ Bill và tôi đi được rồi,” tôi nói, như thể chẳng có lựa chọn nào khác. “Tôi đã làm theo ý anh, Eric, và giờ chúng tôi đi đây. Không trả miếng Ginger, Belinda hay Bruce đâu, được chứ? Chúng ta đã thỏa thuận rồi mà.” Tôi đi về phía cửa với vẻ tự tin giả tạo. “Chắc hẳn anh cần ngó xem tình hình quán thế nào chứ? Tối nay ai sẽ pha chế rượu?”

“Bọn tôi có người thay thế,” Eric đáp lơ đãng, ánh mắt không hề rời khỏi cổ tôi. “Cô có mùi khác thật, Sookie,” hắn lầm bầm, tiến một bước gần hơn.

“Này, nhớ rằng chúng ta có thỏa thuận rồi đấy nhé, Eric,” tôi nhắc, nụ cười của tôi căng ra, giọng tôi vui vẻ. “Bill và tôi giờ về được rồi, phải không?” Tôi đánh liều liếc mắt ra sau về phía Bill. Tim tôi trùng xuống. Mắt anh đang mở to, không chớp, môi anh kéo trễ xuống trong một tiếng gâm câm lặng, để lộ ra những chiếc răng nanh nhô dài. Đôi đồng tử của anh giãn rộng hết mức. Anh đang nhìn chằm chằm Eric.

“Pam, tránh ra nào,” tôi nói bằng giọng nhỏ nhưng sắc lém. Một khi cơn khát máu của Pam đã bị làm xao nhãng, cô ta chỉ mất vài giây để đánh giá tình hình. Á mở tung cửa văn phòng, đẩy Belinda xuyên qua cửa, rồi đứng dẹp sang một bên để cho chúng tôi ra ngoài. “Gọi Ginger đi,” tôi gợi ý, và nhận thức được điều mình vừa nói đã xuyên thủng màn sương ham muốn của Pam. “Ginger,” cô ta khàn giọng gọi, và cô gái tóc vàng lập bập đẩy cửa bước ra. “Eric muốn cô,” Pam nói với cô hầu bàn. Gương mặt Ginger sáng rỡ như thể cô ta được hẹn hò với chàng diễn viên điện trai David Duchovny, và nhanh không kém gì ma cà rồng, thoáng cái cô ta đã vào phòng và bắt đầu vuốt ve Eric. Cứ như được đánh thức khỏi bùa mê, Eric cúi nhìn Ginger khi bàn tay cô ả mơn trớn lồng ngực hắn. Và hắn cúi xuống hôn ả, rồi nhìn về phía tôi. “Tôi sẽ gặp lại cô sau,” hắn nói, vậy là tôi kéo Bill ra khỏi cửa trong chớp mắt. Bill không muốn đi. Cứ như thể tôi đang cố kéo một tảng núi vậy. Nhưng khi đã ra được đến sảnh, anh có vẻ ý thức được rõ hơn việc cần phải ra khỏi đây, vậy là chúng tôi lao ra khỏi Fangtasia và vào trong xe Bill.

Tôi liếc nhìn xuống người mình. Chỗ nào cũng dính máu, quần áo nhàu nhĩ, cả người toát ra một mùi kỳ cục. Eo ơi. Tôi nhìn về phía Bill để chia sẻ sự ghê tởm cùng anh, nhưng anh đang nhìn tôi với ánh mắt không lẫn vào đâu được.

“Không,” tôi nói giọng chắc nịch. “Anh khởi động xe đi, và ra khỏi đây ngay trước khi có chuyện gì khác xảy ra, Bill Compton. Em chắc chắn đấy, em không có hứng.”

Anh vươn người về phía tôi, cánh tay cuộn lấy tôi trước khi tôi kịp nói gì. Rồi môi anh chạm vào môi tôi, và chỉ một giây sau, lưỡi anh đã bắt đầu liếm những vết máu trên mặt tôi.

Tôi thực sự khiếp sợ. Và thực sự tức giận. Tôi túm tai anh, vận hết sức đẩy đầu anh ra xa, nhận thấy hóa ra tôi khỏe hơn mình tưởng tượng nhiều.

Đôi mắt anh vẫn đờ đẫn ngây dại.

“Bill!” tôi hét lên. Tôi lắc người anh. “Thôi đi nào!”

Từng chút một, đôi mắt anh trở lại bình thường. Anh buông ra một tiếng thở dài run rẩy. Anh hôn nhẹ vào môi tôi.

“Được rồi, giờ chúng ta về nhà chứ?” tôi hỏi, hơi xấu hổ với giọng nói run run của mình.

“Chắc rồi,” anh đảm bảo, giọng cũng không hề bình tĩnh.

“Nó có giống như cá mập đánh hơi thấy máu không?” tôi hỏi anh, sau mười lăm phút lái xe yên lặng giúp chúng tôi gần như đã thoát hẳn ra khỏi Shreveport.

“So sánh chuẩn đấy.”

Anh không cần phải xin lỗi. Anh chỉ đang hành động theo đúng bản năng của mình, ít nhất cũng là bản năng của loài ma cà rồng. Anh không buồn bận tâm. Nhưng tôi vẫn muốn nghe một lời xin lỗi.

“VẬY, em có gặp rắc rối nào không?” cuối cùng tôi cũng hỏi. Đã hai giờ sáng, và tôi nhận thấy câu hỏi đó cũng chẳng khiến tôi bận tâm như lẽ ra phải thế.

“Eric sẽ giữ lời hứa với em,” Bill đáp. “Còn liệu hấn có để em yên không thì anh không biết nữa. Chỉ hy vọng...” Nhưng giọng anh tắt dần. Đó là lần đầu tiên tôi nghe thấy Bill hy vọng điều gì.

“Chắc chắn sáu mươi ngàn đô la không phải khoản tiền lớn với một ma cà rồng,” tôi nhận định. “Bọn anh đều có vẻ nhiều tiền lắm mà.”

“Tất nhiên ma cà rồng lấy tiền từ các nạn nhân,” Bill nói với vẻ đương nhiên. “Hồi trước, bọn anh lấy tiền từ những xác chết. Sau này, khi có nhiều kinh nghiệm hơn, bọn anh đủ khôn khéo để dụ dỗ con người tự nguyện đưa tiền cho bọn anh rồi sau đó quên hết mọi chuyện. Trong số bọn anh có người thuê nhân viên quản lý tài chính, có người mua bất động sản, cũng có người sống dựa vào lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Eric và Pam cùng nhau mở quán bar. Eric đóng góp phần lớn tiền, còn lại là của Pam. Hai người họ biết Long Shadow cả trăm năm nay rồi, và họ đã thuê hấn làm người pha chế rượu. Hấn đã phản bội họ.”

“Sao hấn phải ăn cắp cơ chứ?”

“Chắc hấn có vụ đầu cơ nào đó cần tiền vốn,” Bill đáp lơ đãng. “Mà hấn lại đang cố hòa nhập với con người. Hấn chẳng thể cứ thế ra ngoài giết chết một giám đốc nhà băng sau khi thôi miên, dù ông ta đưa tiền cho hấn được. Nên hấn lấy của Eric.”

“Không mượn Eric được à?”

“Mượn được, miễn là Long Shadow không quá kiêu hãnh đến mức không chịu hỏi,” Bill đáp.

Chúng tôi lại yên lặng một lúc lâu nữa. Cuối cùng, tôi nói, “Em luôn nghĩ ma cà rồng thông minh hơn người, nhưng hóa ra lại không vậy nhỉ?”

“Không phải lúc nào cũng vậy,” anh đồng tình.

Khi chúng tôi đến vùng ngoại vi Bon Temps, tôi nhờ Bill đưa tôi về nhà. Anh liếc nhìn tôi, nhưng chẳng nói gì cả. Có lẽ, rốt cuộc ma cà rồng vẫn thông minh hơn con người.

10

HÔM SAU, KHI CHUẨN BỊ ĐI LÀM, TÔI NHẬN RA mình sẽ có một khoảng thời gian hoàn toàn không dính líu đến ma cà rồng. Kể cả với Bill.

Tôi đã sẵn sàng để tự nhắc nhở rằng mình vẫn là con người.

Vấn đề là, tôi không được phép quên mình là một con người đã thay đổi.

Cũng chẳng có gì lớn lao. Sau lần đầu tiên uống máu Bill trong cái đêm nhà Chuột cố giết tôi, tôi cảm thấy mình hồi phục, khỏe khoắn và mạnh mẽ hơn. Nhưng sự khác biệt không quá rõ ràng. Có thể là... vậy đấy, quyến rũ hơn.

Lần thứ hai nếm máu anh, tôi cảm thấy khỏe thật sự, và cũng dũng cảm hơn vì sự tự tin của tôi đã tăng lên. Tôi cảm thấy tin tưởng hơn vào bản năng giới tính của mình cùng uy quyền của nó. Tôi cũng sử dụng khiếm khuyết của mình một cách tự tin và hiệu quả hơn.

Máu của Long Shadow đi vào cơ thể tôi hoàn toàn tình cờ. Sáng hôm sau, khi soi gương, tôi nhận ra rằng mình trắng và sắc hơn. Mái tóc nhạt màu và bóng mượt hơn, đôi mắt cũng long lanh hơn. Tôi trông hết như những cô gái trên áp phích tuyên truyền vệ sinh hiệu quả hay những quảng cáo liên quan đến vấn đề sức khỏe như dùng vitamin hay uống sữa. Vết cắn ác độc trên cánh tay tôi (tôi nhận ra đó cũng là vết cắn cuối cùng Long Shadow để lại trên cõi đời này) chưa khỏi hoàn toàn, nhưng cũng đang bình phục nhanh chóng.

Rồi khi tôi định nhặt ví lên thì lại làm rơi xuống sàn, và mấy đồng xu lẻ lã xuống dưới gầm ghế. Tôi nâng đầu ghé lên chỉ bằng một tay trong khi tay kia thu mấy đồng xu lại.

Ái chà chà.

Tôi duỗi thẳng người và hít thở sâu. Ít nhất thì ánh mặt trời cũng không làm tổn thương mắt tôi, và tôi cũng chẳng muốn cắn bất kỳ ai mình gặp. Tôi vẫn khoái dùng bánh mì nướng cho bữa sáng thay vì thêm khát món nước cà chua. Tôi không bị biến thành ma cà rồng. Có lẽ tôi đã thành một dạng người tiến hóa nào đó?

Cuộc sống này rõ ràng là đơn giản hơn rất nhiều nếu như tôi không hẹn hò.

Khi tôi đến Merlotte, mọi thứ đều đã sẵn sàng trừ việc thái lát đám chanh vàng và chanh lá cam. Chúng tôi phục vụ cả hai loại quả kèm theo đồ uống hỗn hợp hay trà, vậy là tôi lấy thớt và con dao sắc ra. Lafayette đang thất tập đề thì tôi đến mở cái tủ lạnh khổng lồ ra để lấy chanh.

“Em nhuộm tóc đấy à Sookie?”

Tôi lắc đầu. Bên dưới tấm tạp dề màu trắng, Lafayette là một bản giao hưởng của những màu sắc; anh ta đang mặc áo hai dây màu hồng, quần tím sẫm kèm xăng đan da màu đỏ, và anh ta còn đánh viền mắt màu đỏ thâm nữa.

“Chắc chắn chúng nhạt màu hơn,” anh ta nói với vẻ hoài nghi, nhưn hai hàng lông mày tia tốt.

“Em ra ngoài nắng nhiều mà,” tôi quả quyết. Dawn chưa bao giờ hòa hợp được với Lafayette, hoặc tại anh ta là người da màu hoặc do anh ta là dân đồng tính, tôi cũng không chắc lắm... mà cũng có thể là cả hai. Arlene và Charlsie chấp nhận anh đầu bếp, nhưng cũng không tỏ ra thân thiện. Nhưng tôi thì luôn thích Lafayette bởi đầu cuộc sống có lắm khó khăn đến đâu, anh ta lúc nào cũng vẫn hòa nhã và tràn đầy nhiệt huyết.

Tôi liếc xuống chiếc thớt. Tất cả đám chanh vàng đã được cắt làm tư. Toàn bộ chanh lá cam đã được thái lát. Tay tôi đang cầm con dao, và bàn tay ướt đầm nước chanh. Tôi đã hoàn thành công việc mà không hề ý thức được mình đang làm gì. Trong khoảng ba mươi giây. Tôi nhắm mắt lại. Chúa ơi.

Khi tôi mở mắt ra, Lafayette đang nhìn chăm chăm hết khuôn mặt đến bàn tay tôi.

“Đừng nói những gì anh vừa nhìn thấy đều là thật đấy nhé,” anh gợi ý.

“Không phải thật đâu,” tôi đáp. Giọng tôi vẫn điềm tĩnh và thản nhiên, nhưng tôi đang kinh ngạc hết sức. “Đề em cắt đông này đã.” Tôi đem đám chanh vừa thái cắt vào từng ngăn riêng trong tủ lạnh đằng sau quầy, nơi Sam vẫn dùng để trữ bia. Khi tôi đóng cửa tủ lại, Sam đã đứng đó, tay khoanh trước ngực. Trông

anh chẳng vui về gì.

“Em ổn đấy chứ?” anh hỏi. Đôi mắt xanh sáng sẫm soi tôi từ trên xuống dưới. “Em vừa đi làm tóc đấy à?” anh hỏi với vẻ không chắc chắn lắm.

Tôi cười phá lên. Tôi nhận ra hàng rào tâm trí đã được dựng lên một cách dễ dàng chứ không còn là quá trình đau đớn nữa. “Em ra nắng quá nhiều thôi,” tôi đáp.

“Tay em làm sao vậy.”

Tôi nhìn xuống cẳng tay bên phải của mình. Tôi đã dùng băng để che vết cắn.

“Em bị chó cắn.”

“Nó đã được tiêm phòng chưa?”

“Tất nhiên rồi.”

Tôi ngược lên nhìn Sam đang ở ngay bên cạnh, và nhận thấy dường như mái tóc vàng sẫm thô xoắn của anh đang tràn trề năng lượng. Dường như tôi có thể nghe tiếng tim anh đập. Tôi có thể cảm nhận được sự lưỡng lự của anh, khao khát của anh. Cơ thể tôi phản ứng lại ngay lập tức. Tôi chú tâm vào đôi môi mỏng của anh, và mùi nước thơm nồng nồng xức sau khi cạo râu tràn ngập buồng phổi tôi. Anh tiến lại gần hơn chút nữa. Tôi có thể cảm nhận được từng nhịp thở của anh. Tôi biết rằng cái ấy của anh đang cương cứng.

Đúng lúc đó Charlsie Tooten bước vào và sập cửa lại. Cả hai chúng tôi đều bước lùi lại. Chúa phù hộ Charlsie, tôi nhủ thầm. Mồm mĩm, lơ đãng, hiền hậu và chăm chỉ, Charlsie là hình mẫu nhân viên đáng mơ ước. Chị kết hôn với Ralph, anh chàng người yêu từ thời trung học hiện làm việc ở một trại gà và hai vợ chồng có một cô con gái đang học lớp mười một và một cô khác đã xây dựng gia đình. Charlsie yêu công việc ở quán, vì chị có thể gặp gỡ mọi người, và chị luôn có vài mảnh nho nhỏ để những tay say rượu bình yên ra về mà không gây nên vụ xô xát nào.

“Chào hai người!” chị chào vui vẻ. Mái tóc nâu sẫm (thuốc nhuộm L’Oreal, theo lời Lafayette) được buộc cao từ trên đỉnh đầu, những lọn tóc xoắn chảy dài xuống lưng như một dòng thác. Chị mặc áo phông trơn và túi quần soóc phồng lên vì đây nhóc những đồ là đồ. Charlsie đi tất dài mỏng màu đen kèm theo giày Keds, và bộ móng giả được sơn màu đỏ tía.

“Con bé nhà chị có mang rồi. Chuẩn bị gọi chị là bà được rồi đấy!” chị nói, và tôi có thể chắc chắn Charlsie đang vui mừng khôn xiết. Tôi ôm lấy chị, còn Sam vỗ vỗ vai. Cả hai chúng tôi đều mừng vì chị đã đến.

“Đứa trẻ sẽ ra đời khi nào?” tôi hỏi, vậy là Charlsie được dịp thao thao bất tuyệt. Tôi không phải nói thêm gì trong suốt năm phút sau đó. Rồi Arlene bước vào, những nốt mụn trên cổ được che đậy một cách vụng về bằng lớp phấn trang điểm, và chị lại phải nghe bản trường ca của Charlsie một lần nữa. Ánh mắt tôi chạm mắt Sam một lần, nhưng ngay lập tức, cả hai đều quay nhìn chỗ khác.

Rồi sau đó, chúng tôi bắt đầu phục vụ khách khứa đến ăn trưa, và sự việc lúc này xem như là chuyện đã qua.

Hầu hết mọi người đều không uống nhiều vào buổi trưa, nếu có thì cũng chỉ một vài bia hay ly rượu. Phần lớn uống nước lọc hoặc trà đá. Thực khách đến vào giờ ăn trưa bao gồm những người tình cờ ở gần Merlotte đứng giờ dùng bữa, những khách quen coi việc đến quán là lẽ đương nhiên, và cả những con sâu rượu địa phương lấy giờ ăn trưa làm cơ hội được uống lần thứ ba thứ tư trong ngày. Lúc bắt đầu nhận yêu cầu của khách, tôi nhớ lại lời đề nghị khẩn thiết của ông anh trai.

Tôi lắng nghe suốt cả ngày, và mệt lử. Tôi chưa bao giờ dành cả ngày để nghe; tôi chưa bao giờ hạ rào chắn của mình lâu đến vậy. Có lẽ nó không còn đau đớn như hồi trước nữa; có lẽ tôi đã cảm thấy lãnh đạm hơn với những gì mình nghe thấy. Cảnh sát trưởng Bud Dearborn ngồi cùng bàn với ngài thị trưởng, một người bạn của bà, Sterling Norris. Ông Norris đứng lên vỗ vai tôi, và tôi nhận ra đó là lần đầu tiên tôi gặp ông kể từ đám tang của bà.

“Cháu đạo này thế nào, Sookie?” ông hỏi bằng giọng cảm thông. Trông ông có vẻ không khỏe.

“Mọi chuyện đều ổn, còn ông thì sao ạ?”

“Ta già rồi, Sookie,” ông nói kèm theo nụ cười ngập ngừng. Ông thậm chí chẳng thèm đợi tôi phản đối. “Những vụ giết người đó đã vắt kiệt sức ta. Chúng ta có vụ sát hại nào ở Bon Temps đâu, kể từ khi

Darryl Mayhew bắn chết Sue Mayhew. Và chuyện đó cũng chẳng có gì là bí ẩn cả.”

“Chuyện đó... sao nhỉ? Sáu năm trước phải không à?” tôi hỏi viên cảnh sát trưởng, chỉ để tìm cơ đứng lại đó. Ông Norris đang rất buồn khi nhìn thấy tôi bởi ông nghĩ Jason sắp bị bắt vì tội giết người, vì đã sát hại Maudette Pickens, và ngài thị trưởng cũng liệt Jason vào danh sách tình nghi giết bà. Tôi cúi đầu xuống để che nước mắt.

“Có lẽ vậy. Để xem nào, ta nhớ hôm đó chúng ta đã ăn mặc rất diện để tham dự buổi đọc tấu múa của Jean-Anne... vậy là... đúng đấy, cháu nhớ đúng đấy, Sookie, là sáu năm trước.” Viên cảnh sát trưởng gạt đầu tán đồng với tôi. “Jason hôm nay có đến không?” ông hỏi giọng thân nhiên, cứ như thể chỉ tình cờ thôi vậy.

“Không, cháu vẫn chưa thấy anh ấy,” tôi đáp. Viên cảnh sát trưởng gọi trà đá và bánh hamburger; trong lúc đó ông nghĩ đến lần ông bắt gặp Jason và Jean-Anne của mình đang điên cuồng âu yếm nhau trên chiếc giường trong xe tải của Jason.

Ôi, Chúa ơi. Ông ta đang nghĩ Jean-Anne thật may mắn vì đã không bị bóp cổ. Và rồi, ông ta nảy ra một suy nghĩ rõ ràng đã chạm đúng vào điểm nhạy cảm của tôi: cảnh sát trưởng Dearborn nghĩ, “Bọn con gái này dù gì cũng chỉ là dạng cá ăn sát đáy nước mà thôi.”

Tôi có thể đọc được những suy nghĩ đó rõ đến từng lời vì tình cờ thay, cảnh sát trưởng lại là một trường hợp dễ dò xét. Tôi có thể cảm nhận được đầy đủ sắc thái. Ông ta đang nghĩ, “Công việc thấp kém, học hành chẳng ra gì, ngủ với ma cà rồng... cặn bã cả.”

Tôn thương và tức giận chưa đủ để miêu tả cảm xúc của tôi trước lối đánh giá này.

Tôi máy móc đi từ bàn này sang bàn khác, mang đồ uống và bánh sandwich cho khách, dọn bàn, làm việc chăm chỉ như thường lệ, nụ cười dễ sợ đó vẫn kéo căng da mặt. Tôi nói chuyện với khoảng hai mươi người quen, hầu hết đều có những suy nghĩ vô tội kiêu như ngày sao mà dài thế. Phần lớn khách hàng đều suy nghĩ về công việc, hay những nhiệm vụ phải hoàn thành ở nhà, hay vấn đề lật vạt nào đó cần giải quyết, như thuê thợ của Sears đến sửa máy rửa bát, hay dọn dẹp nhà cửa đón đồng nghiệp đến chơi cuối tuần.

Arlene thở phào nhẹ nhõm khi lại có kính.

Tâm trí Charlsie thì tràn ngập những suy nghĩ màu hồng về đứa cháu ngoại. Chị thành tâm cầu nguyện cho con gái mình được mẹ tròn con vuông.

Lafayette nghĩ làm việc cùng tôi có phần đáng sợ.

Viên cảnh sát Kevin Prior băn khoăn không hiểu cộng sự Kenya sẽ làm gì vào ngày nghỉ. Còn anh ta thì sẽ giúp mẹ dọn dẹp nhà kho, và ghét cay ghét đắng công việc này.

Tôi nghe được rất nhiều lời bình luận, to có, nhỏ cũng có, về mái tóc, nước da, và miếng băng gạc trên tay tôi. Dường như tôi trở nên kêu gọi hơn đối với nhiều người đàn ông hơn, và cả một phụ nữ nữa. Một vài tay tham gia vào vụ thiêu ma cà rồng nghĩ rằng chúng không có cơ hội với tôi vì tình cảm của tôi dành cho ma cà rồng, và chúng đang hối tiếc vì hành động lỗ mãng của mình. Tôi ghi nhớ danh tính của chúng trong đầu. Tôi không đời nào quên chuyện suýt nữa chúng đã giết chết Bill của tôi, cho dù lúc này, tôi cũng chẳng ưa gì ma cà rồng.

Andy Bellefleur và em gái của anh ta, Portia, đang dùng bữa trưa cùng nhau, một hoạt động được họ duy trì ít nhất một lần mỗi tuần. Portia là phiên bản nữ của Andy: chiều cao trung bình, thân hình rắn chắc và khuôn miệng và quai hàm kiên quyết. Sự giống nhau giữa hai anh em có lợi rất nhiều cho Andy, chứ không phải Portia. Tôi nghe đồn chị ấy là một luật sư rất thạo việc. Tôi lẽ ra đã gợi ý Jason chọn chị khi anh tính chuyện thuê luật sư, nếu chị ấy không phải là phụ nữ... và tôi nghĩ thế vì lợi ích của Portia nhiều hơn là của Jason.

Hôm nay nữ luật sư đang cảm thấy thất vọng tràn trề, vì đầu được ăn học đến nơi đến chốn và kiếm được kha khá, nhưng chị lại chưa từng hẹn hò với ai. Đó là mối bận tâm thâm kín của chị.

Andy ghê tởm khi thấy tôi vẫn tiếp tục giao du với Bill Compton, nhưng cũng thấy khá hứng thú với vẻ ngoài đã được cải thiện của tôi, và tò mò không hiểu ma cà rồng làm tình như thế nào. Hắn cũng lấy làm buồn vì có lẽ phải bắt Jason. Andy nghĩ Jason cũng chẳng đáng nghi hơn những người khác là bao, nhưng Jason lại là kẻ có vẻ sợ hãi nhất, nghĩa là anh ấy đang giấu giếm điều gì đó. Và còn cả những cuốn băng ghi lại cảnh Jason đang làm tình - không hẳn là theo cung cách quen thuộc - với Dawn và Maudette.

Tôi nhìn Andy chăm chăm trong lúc xử lý những suy nghĩ trong đầu hần, vậy nên khiến hần cảm thấy khá khó chịu. Andy quả thực biết rõ khả năng của tôi. “Sookie, lấy bia cho tôi nhé?” Cuối cùng hần cũng mở miệng, vẫy vẫy bàn tay không lồ trong không khí để chắc chắn rằng tôi có chú ý.

“Chắc chắn rồi, Andy à,” tôi đáp lơ đãng, và lôi một chai bia ra khỏi thùng ướp lạnh. “Chị có dùng thêm trà không, Portia?”

“Không, cảm ơn em, Sookie,” Portia đáp lịch sự rồi dùng khăn giấy chấm chầm miệng. Portia đang nhớ lại thời trung học, lẽ ra chị nên bán cả linh hồn để được hẹn hò với chàng Jason Stackhouse điển trai. Chị tự hỏi bây giờ Jason đang làm gì, liệu anh có khi nào từng thấy hứng thú với chị không - nhưng có lẽ thân hình của trong đầu anh ta có ý tưởng nào khiến chị hứng thú đồng cảm về mặt trí tuệ? Vậy là Portia vẫn chưa xem mấy cuộn băng đó, chưa biết về sự tồn tại của chúng; Andy là một cảnh sát biết giữ mồm giữ miệng đấy chứ.

Tôi cố tưởng tượng ra cảnh Portia cùng với Jason, và không thể nhịn được cười. Chấn hần đó sẽ là kinh nghiệm để đời cho cả hai bọn họ. Tôi ao ước, không phải lần đầu tiên, rằng mình có thể gieo ý nghĩ vào đầu mọi người cũng giỏi không kém gì việc đọc được tâm trí người khác.

Khi ca làm gần kết thúc, tôi phát hiện ra... chẳng điều gì cả. Ngoại trừ việc những cuộn băng do ông anh tôi ngu ngốc quay lại có cả những màn câu thúc tình dục nhẹ nhàng, nguyên nhân khiến Andy liên tưởng đến những vết trói quanh cổ nạn nhân.

Vậy nên, chung quy lại, để mở tâm trí mình vì ông anh trai là một việc làm hoàn toàn vô ích. Tất cả những gì tôi nghe thấy chỉ làm tôi lo lắng hơn, và chúng chẳng cung cấp thêm được thông tin gì giúp ích cho Jason cả.

Tôi nay một đám đông khác sẽ đến. Tôi chẳng bao giờ đến Merlotte để giải trí cả. Tôi nay tôi có nên đến không nhỉ? Bill sẽ làm gì? Tôi có muốn gặp anh không?

Tôi cảm thấy thật cô đơn. Tôi chẳng thể kể cho ai về Bill, chẳng ai lại không choáng váng khi nghe chuyện tôi hẹn hò cùng Bill. Làm sao tôi có thể kể với Arlene rằng mình buồn vì đám bạn ma cà rồng của Bill thật đáng sợ và tàn nhẫn, rằng một tay trong số chúng đã cắn tôi vào đêm hôm trước, đã làm tràn máu vào miệng tôi và rồi bị cấm cộc khi đang nằm đè lên tôi? Đó không phải kiểu vấn đề Arlene có thể xử lý được.

Tôi cũng chẳng nghĩ ra ai là người có thể.

Tôi không thể nhớ ra có người nào từng hẹn hò với ma cà rồng mà lại không thuộc nhóm hâm mộ ma cà rồng bị phân biệt đối xử, một nhân tình răng nanh sẵn sàng đi với bất kỳ kẻ hút máu nào.

Khi tôi rời khỏi quán, kể cả về ngoài hoàn thiện hơn cũng chẳng thể cho tôi sự tự tin nữa. Tôi cảm thấy mình như một kẻ dị hợm.

Tôi lảng xăng quanh nhà, chợp mắt một chút, tưới đám hoa của bà. Đến lúc chạng vạng, tôi ăn thứ gì đó đã được hâm trong lò vi sóng. Bản khoản do dự cho tới tận phút cuối về chuyện có nên ra ngoài hay không, cuối cùng tôi mặc áo sơ mi đỏ và quần trắng, đeo trang sức rồi lái xe trở lại Merlotte.

Tôi có cảm giác rất lạ khi vào quán với tư cách khách hàng. Sam đứng đằng sau quầy, và đôi mày của anh nhướn lên khi thấy tôi bước vào. Bà cô phục vụ bàn mà tôi chỉ biết mặt đang làm việc tối đó, và qua cửa sổ chuyên đồ, tôi thấy một tay đầu bếp khác đang nướng hamburger.

Jason đang ở quán. Ngạc nhiên là chiếc ghế bên cạnh anh vẫn còn trống, và tôi chiếm luôn chỗ đó.

Anh quay lại nhìn tôi với khuôn mặt sẵn sàng chào đón một nàng mới: miệng nhoẻn một nụ cười, đôi mắt mở to sáng rỡ. Nhưng khi nhìn ra tôi, vẻ mặt anh thay đổi nhanh như phản ứng hạt nhân vậy. “Em làm cái quái gì ở đây thế, Sookie?” anh hỏi bằng giọng phẫn nộ.

“Anh không vui khi gặp em,” tôi bình luận. Khi Sam dùng trước mặt tôi, tôi gọi một ly bourbon pha Coke mà không ngược lên nhìn anh. “Em đã làm theo ý anh, và đến giờ vẫn chẳng được gì cả,” tôi thì thầm với ông anh trai. “Em đến đây tối nay để thử với vài người khác.”

“Cảm ơn em, Sookie,” anh đáp sau một lúc lâu im lặng. “Có lẽ anh đã không nhận ra mình đang đòi hỏi gì. Nay, em vừa làm tóc đấy à?”

Anh thậm chí còn trả tiền nước cho tôi khi Sam mang đến.

Chúng tôi không có nhiều chuyện để mà nói, thực ra cũng chẳng sao, vì tôi còn bận lắng nghe tâm trí

các vị khách khác. Quán có vài khách lạ, và tôi kiểm tra họ trước, để xem liệu họ có thể là kẻ tình nghi không. Nhưng tôi phải miễn cưỡng rút ra kết luận họ có vẻ không có khả năng đó. Một người đang nhớ vợ khủng khiếp, và thêm vào đó anh ta hoàn toàn chân thành với cô ấy. Người kia lại nghĩ đây là lần đầu tiên anh ta đến đây, và đồ uống khá ngon đấy chứ. Người cuối cùng thì chỉ tập trung giữ tinh tảo và hy vọng có thể lái xe an toàn về nhà trọ.

Tôi gọi thêm một ly rượu khác.

Jason và tôi ước tính chi phí thuê luật sư khi việc nhà cửa của bà được ổn định. Anh liếc nhìn ra cửa và thốt lên, “Ồi chà.”

“Sao vậy?” tôi hỏi, không buồn quay lại xem anh đang nhìn gì.

“Em gái à, bạn trai em đang ở đây kia. Mà hắn không đi một mình.”

Ý nghĩ đầu tiên đến với tôi là Bill mang theo một gã bạn ma cà rồng nào đó, một hành động đáng lo và không hề sáng suốt. Nhưng khi quay lại, tôi nhận ra tại sao Jason lại có vẻ giận dữ đến thế. Bill đi cùng một ả người. Anh nắm chặt cánh tay cô ta, còn cô ta bám theo anh như một ả điếm, và mắt anh đang quét qua đám đông. Tôi nhận ra anh đang trông chờ phản ứng của tôi.

Tôi nháy ra khỏi chiếc ghế và nhận ra thêm một điều nữa.

Tôi say mất rồi. Tôi hiếm khi uống rượu, và hai ly bourbon pha Coke được tiêu thụ trong vài phút ấy đã khiến tôi nếu không phải say bí tỉ thì ít ra cũng hơi chệnh choáng.

Bill bắt gặp ánh mắt tôi. Anh không thật sự mong sẽ gặp được tôi ở đây. Tôi chẳng thể đọc được tâm trí anh giống như đã làm với Eric trong khoảng thời gian khủng khiếp ấy, nhưng tôi có thể hiểu được ngôn ngữ cơ thể của anh.

“Này, ma cà rồng Bill!” Hoyt, một tay bạn của Jason, lên tiếng. Bill gạt đầu lịch sự về phía Hoyt, nhưng bắt đầu lúi cuội - nhỏ bé, da màu - hướng về phía tôi.

Tôi chẳng biết nên làm gì.

“Em gái này, hắn định chơi trò gì thế?” Jason hỏi. Anh đang tức nghẹn họng rồi. “Á đó là một nhân tình rãng rảnh ở Monroe. Anh biết ả hồi ả còn thích con người kia.”

Tôi vẫn chẳng biết nên làm gì. Sự tổn thương đã lên tới cùng cực, nhưng lòng kiêu hãnh của tôi vẫn cố gắng che giấu điều đó. Tôi phải thêm vào cảm xúc của mình một chút mặc cảm tội lỗi. Tôi đã không đến nơi Bill mong tôi sẽ đến, và tôi cũng chẳng để lại lời nhắn cho anh. Ngẫm cho kỹ - mặt khác (đây là lần thứ năm hay thứ sáu gì rồi) - tôi đã gặp quá nhiều cú sốc trong màn tra hỏi ở Shreveport tối hôm trước; và chỉ có tình cảm của tôi dành cho anh mới khiến tôi đắm đầu vào mớ rắc rối đó.

Sự thôi thúc muốn đánh nhau đã giữ tôi đứng yên. Tôi muốn nhảy bổ vào cô ả kia và đập cho cô nàng khỏi ngóc đầu dậy, nhưng từ bé tôi đã được dạy là không được ấu đã trong quán rượu. (Tôi cũng muốn đập cho Bill khỏi ngóc đầu dậy, nhưng làm thế thì cũng ngang với tự đập đầu mình vào tường). Ngay lúc đó, tôi cũng muốn khóc òa lên bởi sự tổn thương - nhưng làm vậy thì yếu đuối quá. Sự lựa chọn tốt nhất là đừng thể hiện gì cả bởi Jason đã sẵn sàng nhảy bổ vào Bill rồi, và chỉ cần một hành động nào đó từ tôi là anh sẽ bùng nổ ngay lập tức.

Quá nhiều mâu thuẫn góp thêm vào quá nhiều chất côn.

Trong khi tôi vẫn đang tính toán các lựa chọn thì Bill đã đến gần, đi xuyên qua những dây bàn, vẫn kéo theo cô ả kia. Tôi nhận thấy căn phòng trở nên yên lặng hơn. Thay vì quan sát người khác, giờ chính tôi lại bị theo dõi.

Tôi có thể cảm nhận được những giọt nước mắt chực trào ra trong khi đôi tay siết lại thành nắm đấm. Tuyệt. Phản ứng tồi tệ nhất của cả hai phương án trả lời.

“Sookie,” Bill nói, “Eric đã thả cô gái này ngay trước bậc thềm nhà anh.”

Tôi khó có thể hiểu được anh đang nói gì.

“Thì sao?” tôi giận dữ hỏi. Tôi nhìn thẳng vào đôi mắt cô ả kia. Chúng to, đen và đầy phản kích. Tôi cũng cố giữ mắt mình mở to, biết rõ rằng chỉ cần tôi chớp mắt thì nước mắt sẽ tuôn ra mắt.

“Coi như phần thưởng,” Bill nói. Tôi không thể hiểu anh cảm thấy sao về chuyện này.

“*Món đồ uống miễn phí à?*” tôi hỏi lại, không ngờ rằng giọng mình có thể cay nghiệt đến thế.

Jason đặt tay lên vai tôi. “Bình tĩnh nào, em gái,” anh nói, giọng khẽ và độc địa không kém gì tôi. “Hắn không đáng đâu.”

Tôi không biết Bill không đáng với cái gì, nhưng tôi cũng sắp biết được rồi. Sau cả đời phải sống trong sự kiềm chế, tôi hầu như cảm thấy hân hoan khi không biết mình sẽ làm gì tiếp theo.

Bill đang quan sát tôi với sự chú tâm sắc lạnh. Dưới ánh đèn huỳnh quang, trông anh trắng đến khác thường. Anh vẫn chưa hút máu cô ả. Và răng nanh của anh đang thụt vào.

“Ra ngoài nói chuyện đi,” anh nói.

“Với ả ta à?” tôi gầm ghè.

“Không,” anh đáp. “Với anh. Anh phải trả cô ta lại.”

Sự ghê tởm trong giọng Bill đã tác động đến tôi, và tôi theo anh ra ngoài, ngẩng cao đầu và không nhìn ánh mắt ai. Anh vẫn túm tay cô ả, và ả ta đang phải kiễng chân lên để theo kịp. Tôi không biết Jason vẫn đang đi theo cho đến khi đã vào đến bãi đậu xe, tôi quay lại và nhìn thấy anh đang ở ngay đằng sau. Ở ngoài, người ra kẻ vào tấp nập, nhưng thế vẫn còn hơn cái quán bar đông đúc.

“Xin chào,” cô ả mở lời. “Tên em là Desiree. Em nghĩ ta đã gặp nhau trước đây rồi, Jason.”

“Em đang làm gì ở đây thế, Desiree?” Jason hỏi nhỏ. Nghe qua thì cứ tưởng anh đang bình tĩnh lắm.

“Eric đưa em đến Bon Temps làm phần thưởng cho Bill,” cô nàng rụt rè đáp, liếc mắt nhìn Bill. “Nhưng anh ấy có vẻ chỉ thấy ghê tởm. Em chẳng biết tại sao nữa. Em cũng đặc biệt hấp dẫn đấy chứ.”

“Eric nào?” Jason hỏi tôi.

“Một ma cà rồng ở Shreveport. Chủ quán bar. Ông trùm.”

“Hắn để cô gái này ở thêm nhà anh,” Bill nói với tôi. “Anh không yêu cầu có cô ta.”

“Anh định làm gì?”

“Trả lại cô ta,” anh đáp với vẻ sốt ruột. “Anh và em cần nói chuyện.”

Tôi nuốt khan. Những ngón tay nói lòng dằn.

“Cô ta cần quá giang đến Monroe à?” Jason hỏi.

Bill trông có vẻ ngạc nhiên. “Ừ. Anh tiện đường chứ? Tôi cần nói chuyện với em gái anh.”

“Chắc chắn rồi,” Jason đáp với vẻ rộng lượng. Tôi nghi ngờ ngay lập tức.

“Em không thể tin được anh lại từ chối em,” Desiree thốt lên, ngược nhìn Bill và bĩu môi. “Trước đây chưa từng có ai từ chối em.”

“Tất nhiên tôi rất biết ơn, và tôi tin chắc cô là một người đặc biệt hấp dẫn, đúng như cô nói,” Bill đáp lịch sự. “Nhưng tôi đã có hầm rượu của mình rồi.”

Desiree bé nhỏ ngậy ra nhìn anh trong một vài giây trước khi về thấu hiểu chậm chạp sáng lên trong đôi mắt nâu của cô ả. “Người phụ nữ này là của anh?” cô ta hỏi, hất đầu về phía tôi.

“Phải.”

Trông Jason có vẻ lo lắng trước sự khẳng định đơn giản của Bill.

Desiree nhìn tôi một lượt. “Mắt cô ấy ngộ quá,” cuối cùng cô ả thốt lên.

“Đó là em gái anh,” Jason nói.

“Ồ. Em xin lỗi. Anh thì... bình thường hơn nhiều.” Desiree cũng quay nhìn Jason một lượt, và có vẻ hài lòng với những gì mình thấy. “Mà họ của anh là gì nhỉ?”

Jason nắm tay cô nàng dẫn ra chiếc xe tải của anh. “Stackhouse,” anh vừa đáp vừa ve vuốt đôi mắt cô nàng sau khi cả hai đã bước ra xa. “Có lẽ trên đường về nhà, em có thể kể cho anh nghe em đã làm gì...”

Tôi quay về phía Bill, đang băn khoăn không hiểu Jason có động cơ gì trong hành động hào hiệp này thì chạm phải ánh mắt Bill. Thật không khác gì đang đi thì va vào tường vậy.

“Vây, anh muốn nói chuyện à?” tôi hỏi vội vàng.

“Không phải ở đây. Về nhà với anh.”

Tôi lấy ngón chân cào cào đám sỏi. “Không phải nhà anh.”

“Vây thì nhà em.”

“Không.”

Anh nhướn đôi mày cong cong của mình lên. “Vây thì ở đâu?”

Câu hỏi hay đấy.

“Hồ nước chỗ anh trai em.” Vì Jason còn mãi đưa Cô Nàng Da Màu Bé Nhỏ về, nên anh ấy sẽ không ở đó.

“Anh sẽ theo em” anh nói ngắn gọn, và chúng tôi tách ra người nào về xe người nấy.

Căn nhà tôi đã sống trong mấy năm đầu đời nằm ở phía Tây Bon Temps. Tôi rẽ vào con đường rải sỏi quen thuộc và đỗ xe trước nhà, một nông trại khiêm tốn được Jason chăm sóc khá tốt. Khi tôi chui ra khỏi xe thì Bill cũng bước xuống đường, và tôi ra hiệu cho anh đi theo mình. Chúng tôi đi vòng qua căn nhà, leo xuống dốc và lần theo con đường được lát bằng những phiến đá lớn. Chỉ một phút sau, chúng tôi đã đứng bên cái hồ nhân tạo mà bố tôi đã xây ở sân sau với hy vọng đó sẽ là nơi ông được cùng con trai câu cá hằng năm.

Có một hành lang lộ thiên nhìn ra mặt hồ, và trên một trong những cái ghế sắt đặt ở đó, có một tấm chắn được gấp lại cẩn thận. Chẳng cần hỏi ý kiến tôi, Bill cầm chắn lên giữ mạnh, rồi trải nó trên thảm cỏ dốc xuống từ phía hành lang. Tôi miễn cưỡng ngồi lên, thâm nghĩ tấm chắn này chẳng hề an toàn chút nào, bởi cùng những lý do khiến việc gặp gỡ hoặc ở nhà anh hoặc ở nhà tôi trở nên không an toàn. Khi ở gần Bill, tôi chỉ nghĩ đến việc được ở gần anh hơn nữa.

Tôi ngồi bó gối, nhìn chăm chăm ra mặt nước. Người ta đã lắp một chiếc đèn bảo vệ phía bên kia hồ, và tôi có thể nhìn thấy hình phản chiếu của nó trên mặt nước phẳng lặng. Bill ngả lưng xuống cạnh tôi. Tôi có thể cảm nhận được ánh mắt anh trên khuôn mặt mình. Anh đan tay trước ngực, tỏ rõ anh sẽ giữ tay mình ở nguyên chỗ.

“Tôi hôm trước đã làm em sợ,” anh nhận xét với vẻ khách quan.

“Anh không sợ chút nào sao?” tôi hỏi bằng giọng nhỏ hơn mình tưởng.

“Sợ cho em. Và hơi sợ cho bản thân.”

Tôi muốn nằm sấp xuống, nhưng lại e như thế sẽ gần anh quá. Làn da lấp lánh dưới ánh trăng của anh khiến tôi khao khát được chạm vào anh.

“Em sợ Eric có thể điều khiển cuộc sống của chúng ta khi chúng ta ở bên nhau.”

“Em không muốn chúng ta ở bên nhau nữa sao?”

Ngực tôi nhói đau đến nỗi tôi phải chặn tay lên, ép vào vùng da phía trên hai bầu ngực.

“Sookie?” Anh quỳ xuống bên cạnh rồi vòng tay ôm tôi.

Tôi không thể trả lời được. Tôi chẳng còn thở nổi nữa.

“Em có yêu anh không?” anh hỏi.

Tôi gật đầu.

“Tại sao em lại nói đến chuyện rời xa anh?”

Cơn đau giờ đã chạy lên trên mắt tôi, hiện hình trong những giọt lệ.

“Em quá sợ những ma cà rồng khác và lối sống của chúng. Hấn sẽ yêu cầu em làm gì nữa đây? Hấn sẽ cố gắng bắt em phải làm chuyện gì đó nữa. Hấn sẽ dọa giết anh. Hoặc đe dọa Jason. Và hấn có thể làm chuyện đó.”

Giọng Bill khê khàng như tiếng một chú dế trong bãi cỏ. Một tháng trước, có lẽ tôi đã không thể nghe rõ được. “Đừng khóc,” anh thì thầm với tôi. “Sookie, anh phải nói với em một chuyện hơi khó chịu đây.”

Điều dễ chịu duy nhất mà anh có thể kể với tôi trong thời điểm này là Eric đã chết.

“Eric giờ bị em hớp hồn rồi. Hẳn biết chắc em có những năng lực trí tuệ mà hầu hết con người không có, hoặc nếu có thì cũng chối bỏ việc sở hữu nó. Hẳn đoán rằng máu của em sẽ ngọt ngào và ngon lành hết sức.” Giọng Bill khàn đi khi nói điều đó, và tôi rùng mình. “Mà em còn xinh đẹp nữa. Bây giờ thậm chí em còn xinh đẹp hơn nhiều. Hẳn không nhận ra em đã uống máu của bọn anh ba lần rồi.”

“Anh biết máu của Long Shadow đã chảy vào người em?”

“Phải. Anh đã thấy.”

“Ba lần thì có gì thần kỳ không?”

Anh cười thành tiếng, một điệu cười trầm khàn khùng khục. “Không. Nhưng em uống càng nhiều máu ma cà rồng thì em càng trở nên quyến rũ hơn đối với giống loài của anh, và thực ra là, quyến rũ hơn đối với bất kỳ ai. Thế mà cô à Desiree nghĩ mình là người hấp dẫn đấy! Anh chẳng hiểu thằng cha ma cà rồng nào nói thế với cô à nữa.”

“Gã nào đó muốn chui vào quần à,” tôi nhận xét thẳng thừng, và anh lại cười. Tôi yêu điệu cười của anh quá.

“Với toàn bộ câu chuyện về sự xinh đẹp này của em, có phải anh định nói là Eric, kiểu như, thèm khát em?”

“Phải.”

“Vậy thì điều gì có thể ngăn cản hấn chiếm đoạt em? Anh bảo hấn khỏe hơn anh mà.”

“Trên hết là phong tục tập quán và phép xã giao.”

Tôi suyt nữa thì đã khịt mũi.

“Đừng xem nhẹ chuyện đó. Tất cả ma cà rồng bọn anh đều tuân thủ phong tục tập quán. Bọn anh phải sống cùng nhau suốt nhiều thế kỷ mà.”

“Còn gì khác không?”

“Anh không khỏe bằng Eric, nhưng anh cũng không phải ma cà rồng tập sự. Hấn có thể bị thương nặng khi chiến đấu với anh, hoặc anh thậm chí có thể thắng nếu may mắn.”

“Còn gì nữa?”

“Có lẽ,” Bill cẩn thận uớm lời, “bản thân em nữa.”

“Làm sao thế được?”

“Mặt khác nếu em có thể trở thành người quan trọng với hấn, hấn có thể sẽ để em yên nếu biết đó là mong muốn thành tâm của em.”

“Nhưng em không muốn thành người quan trọng với hấn! Em không muốn gặp lại hấn một lần nào nữa!”

“Em đã hứa với Eric rằng sẽ lại giúp đỡ hấn,” Bill nhắc tôi.

“Nếu hấn nộp kẻ phạm tội cho cảnh sát,” tôi nói. “Và Eric đã làm gì nào? Hấn giết Long Shadow luôn!”

“Có lẽ việc đó đã cứu mạng em.”

“Vậy đấy, em đã tìm ra kẻ trộm cho hấn!”

“Sookie, em vẫn chưa biết nhiều về thế giới này đâu.”

Tôi nhìn anh chăm chăm, ngạc nhiên. “Em cũng cho là thế.”

“Mọi thứ không thể lúc nào cũng... công bằng.” Mắt Bill dán vào bóng tôi. “Thậm chí anh nghĩ, có những lúc chính anh cũng không hiểu nhiều lắm.” Thêm một khoảng lặng âm ỉm nữa. “Trước đây, anh chỉ một lần nhìn thấy ma cà rồng đóng cọc giết lẫn nhau thôi. Eric đã vượt quá giới hạn của giống loài anh rồi.”

“Vậy thì chưa chắc hấn sẽ quá chú ý đến cái phong tục tập quán và phép xã giao mà anh vừa mới đề

cập đến đâu.”

“Pam có thể giữ hần tuân theo lệ thời cũ.”

“Cô ta là gì với Eric?”

“Hần đã biến đổi cô ta. Nghĩa là hần đã biến cô ta thành ma cà rồng, hàng thế kỷ trước. Cô ta quay lại bên hần hết lần này đến lần khác, giúp đỡ bất kể việc gì hần đang làm vào thời điểm đó. Eric luôn là kẻ đều giả lừa lọc, và càng giả hần càng ngang ngạnh hơn.” Với tôi, gọi Eric là kẻ ngang ngạnh thì có vẻ là nói nhẹ đi quá nhiều rồi.

“Vậy chẳng phải chúng ta không có lối thoát nào sao?” tôi hỏi.

Bill có vẻ đang cân nhắc câu trả lời. “Phải,” anh thừa nhận, giọng nhuốm chút nuối tiếc. “Em không thích giao du với ma cà rồng nào khác ngoài anh, nhưng chúng ta không còn sự lựa chọn nào khác.”

“Vậy còn chuyện Desiree là sao?”

“Hần sai người thả cô ta trước cửa nhà anh, hy vọng anh sẽ thấy hài lòng với món quà khá khảm đó. Nó cũng như một bài kiểm tra sự chung thủy của anh đối với em, để xem anh có uống máu cô ta không. Có thể hần đã đầu độc máu cô ả bằng cách nào đó, và nó sẽ làm anh yếu đi. Mà cũng có thể anh đã suy luận nhầm lẫn.” Anh nhún vai. “Em nghĩ anh hẹn hò với người khác à?”

“Phải.” Tôi cảm thấy mặt mình đanh lại, khi nghĩ đến cảnh Bill bước vào cùng cô gái đó.

“Em không có ở nhà. Anh phải đi tìm em.” Giọng anh không có vẻ buộc tội, nhưng cũng chẳng hề vui vẻ.

“Em đang cố giúp Jason bằng cách lắng nghe. Thêm vào đó em vẫn còn hơi khó chịu chuyện hôm trước.”

“Bây giờ thì chúng ta ổn cả rồi chứ?”

“Chưa đâu, nhưng ít ra cũng là ổn hết mức rồi,” tôi đáp. “Có lẽ cho dù em để tâm đến người nào đi chăng nữa thì chuyện cũng chẳng bao giờ suôn sẻ cả. Nhưng em chẳng bao giờ ngờ được những trở ngại lại dữ dội đến mức này. Không có cách nào để anh vượt lên cấp cao hơn Eric, phải không, vì tuổi tác là tiêu chuẩn?”

“Không,” Bill đáp. “Không vượt lên cấp cao hơn...” Và đột nhiên trông anh có vẻ trầm ngâm. “Tuy nhiên có lẽ anh có thể làm được điều gì đó dựa theo các quy tắc ấy. Anh không muốn vậy - nó đi ngược lại bản tính của anh - nhưng chúng ta sẽ được an toàn hơn.”

Tôi để anh suy nghĩ.

“Được,” anh kết luận, kết thúc quá trình nghiền ngẫm của mình. Anh không giải thích gì cả, và tôi cũng chẳng hỏi.

“Anh yêu em,” anh nói, như thể đó là điểm mấu chốt cho kế hoạch mà anh đang cân nhắc. Khuôn mặt anh hiện ra trên đầu tôi, tỏa sáng và đẹp đẽ trong cảnh tranh tối tranh sáng.

“Em cũng vậy,” tôi đáp, rồi đặt tay lên ngực anh để anh khỏi quỵến rũ mình. “Nhưng hiện giờ, chúng ta gặp quá nhiều khó khăn. Nếu chúng ta thoát khỏi Eric được thì đỡ quá. Thêm vào đó, chúng ta phải chấm dứt được cuộc điều tra án mạng này. Đó sẽ là gánh nặng lớn thứ hai được cất khỏi lưng chúng ta. Kẻ sát nhân này đã gây ra cái chết của bạn anh, của Maudette và Dawn.” Tôi dừng lại một chút, hít thở thật sâu. “Và cả cái chết của bà em nữa.” Tôi cố nuốt nước mắt. Tôi đã thích ứng được với việc thiếu vắng bà, nhưng thỉnh thoảng, nỗi đau buồn vẫn buốt nhói, làm tôi không thở nổi.

“Sao em nghĩ tên giết người này cũng chính là kẻ đã thiêu các ma cà rồng ở Monroe?”

“Em nghĩ chính kẻ sát nhân ấy đã gieo rắc ý nghĩ này, cái tư tưởng trừng phạt này, vào đầu óc đám đàn ông ở quán bar tối đó. Em nghĩ chính tên sát nhân đã đi từ bàn này đến bàn khác, xúi giục mọi người. Em đã sống ở đây từ bé đến giờ nhưng chưa bao giờ thấy mọi người xung quanh hành xử theo kiểu đó. Chắc hẳn phải có lý do nào đó.”

“Hần kích động họ? Xúi giục họ đốt phá?”

“Phải.”

“Việc nghe ngóng tâm trí của em chưa thu được kết quả gì sao?”

“Chưa,” tôi rầu rĩ thú nhận. “Nhưng như thế không có nghĩa là ngày mai cũng vậy.”

“Em đúng là người lạc quan, Sookie.”

“Đúng vậy. Em phải thế thôi.” Tôi vỗ vỗ má anh, thăm nghĩ sự lạc quan của mình đã thay đổi thế nào từ khi có anh trong đời.

“Em cứ tiếp tục lắng nghe nhé, nếu em nghĩ việc đó có thể có ích,” anh nói. “Bây giờ anh sẽ phải giải quyết một số chuyện khác. Tối mai anh gặp em ở nhà em nhé, được chứ? Có lẽ anh sẽ... thôi, để đến lúc đó giải thích với em vậy.”

“Được thôi.” Tôi hơi tò mò, nhưng Bill rõ ràng chưa sẵn sàng tiết lộ gì cả.

Trên đường về nhà, trong lúc bám theo ánh đèn pha xe Bill, tôi thăm nghĩ mấy tuần vừa qua hẳn sẽ còn đáng sợ hơn biết bao nhiêu nếu không tôi không được che chở bởi sự hiện diện của Bill. Trong lúc cẩn thận lái xe trên lối vào nhà, tôi thăm mong Bill sẽ không phải về nhà để gọi vài cuộc điện thoại cần thiết nào đó. Trong một vài tối hiếm hoi chúng tôi không ở cạnh nhau, tất nhiên tôi không nói rằng mình co rúm lại vì sợ hãi, nhưng đúng là tôi rất bồn chồn lo lắng. Ở nhà một mình, tôi dành rất nhiều thời gian đi từ cánh cửa khóa kín này đến cánh cửa khóa kín khác, và tôi vẫn không quen được với cách sống này. Trái tim tôi chùng xuống khi nghĩ về những buổi tối phía trước.

Trước khi ra khỏi xe, tôi quét mắt khắp sân, lòng mừng thầm vì mình đã nhớ bật đèn bảo vệ trước khi đến quán. Mọi thứ vẫn ở nguyên vị trí. Thường thường Tina sẽ chạy đến khi tôi về, sốt ruột được vào nhà để kiểm tra thức ăn cho mèo, nhưng tối nay, chắc hẳn cô nàng đang bận đi săn trong rừng.

Tôi lựa chiếc chìa khóa nhà trong chùm chìa khóa của mình. Lao ra khỏi xe để tới cửa ra vào, tôi tra chìa vào ổ và xoay chìa trong một thời gian kỷ lục, rồi tôi vào nhà, sập cửa và khóa lại cẩn thận. Như thế này không gọi là sống, tôi thăm nghĩ, lắc đầu thất thần; và ngay khi tôi vừa nghĩ thế, có thứ gì đập vào cửa đánh sầm một cái. Tôi hét lên trước khi kịp ngăn mình lại.

Tôi chạy lại chỗ chiếc điện thoại không dây đặt cạnh trường kỷ. Vừa nhấn số Bill, tôi vừa đi quanh phòng để kéo các cửa chớp xuống. Nếu máy bận thì sao? Anh nói anh phải về nhà để gọi điện thoại mà!

Nhưng tôi gọi được cho anh đúng lúc anh vừa vào trong nhà. Anh gần như hụt hơi khi nhắc ống nghe. “Vâng?” anh hỏi. Giọng anh luôn có vẻ nghi ngờ.

“Bill,” tôi thờ hồn hên, “có ai đó ở ngoài kia!”

Anh ném ống nghe xuống. Một ma cà rồng hành động.

Chưa đầy hai phút sau, anh đã đến. Đang liếc nhìn ra ngoài qua tấm rèm mở hé thì tôi thoáng thấy bóng anh từ ngoài rừng bước vào trong sân, di chuyển với tốc độ và sự im lặng mà không con người nào sánh được. Sự nhẹ nhõm khi nhìn thấy anh tràn ngập trong lòng. Trong một thoáng, tôi cảm thấy xấu hổ vì đã gọi điện nhờ Bill giải cứu: Đáng ra tôi phải tự mình giải quyết chứ. Rồi tôi lại nghĩ, Sao nào? Khi một người ta quen biết từng công khai thừa nhận yêu thương ta lại là người không thể bị đánh bại, một người gần như không thể bị giết, một người có sức khỏe siêu phàm, thì tất nhiên đó sẽ là người ta gọi rồi.

Bill kiểm tra sân và khu rừng, di chuyển một cách nhanh nhẹn, lặng lẽ và cẩn thận. Cuối cùng, anh khẽ khàng bước lên thêm. Anh cúi xuống một thứ gì đó đang nằm trên hiên nhà. Góc nhìn quá khuất, tôi không thể biết đó là cái gì. Khi đứng thẳng lên, anh đã ôm thứ đó trong tay, và vẻ mặt của anh hoàn toàn... không chút cảm xúc.

Chuyện này thực sự tồi tệ rồi.

Tôi miễn cưỡng bước tới cửa trước và mở khóa. Tôi đẩy cửa lưới ra.

Bill đang ôm xác con mèo của tôi.

“Tina?” Giọng tôi run run, nhưng tôi cũng không màng nữa. “Nó chết rồi sao?”

Bill gật đầu, đầu anh giật giật.

“Cái gì... như thế nào?”

“Bị bóp cổ, anh nghĩ vậy.”

Tôi có thể cảm nhận được khuôn mặt mình co rúm lại. Bill phải đứng đó, giữ xác con mèo, trong khi

tôi khóc nức nở.

“Em vẫn chưa trông cây sồi thường xuân đâu,” tôi nói sau khi đã trấn tĩnh lại được một chút. Giọng tôi vẫn còn run. “Chúng ta có thể chôn nó ở cái hố đó.” Vậy là chúng tôi đi vòng tới sân sau, Bill tội nghiệp ôm xác Tina, cố gắng tỏ ra không hề lo lắng, còn tôi thì cố gắng cầm nước mắt. Bill quỳ xuống, đặt cái cơ thể lông lá nhỏ bé màu đen ấy xuống đáy chiếc hố tôi đào hôm trước. Tôi lấy xẻng và bắt đầu đổ đất vào hố, nhưng khi nhìn thấy những cục đất đầu tiên rơi lên bộ lông của Tina, tôi lại chẳng thể cầm lòng được nữa. Một cách lặng lẽ, Bill lấy chiếc xẻng từ tay tôi. Tôi quay đi, và anh hoàn thành nốt công việc kinh khủng đó.

“Vào nhà thôi,” anh nói nhẹ nhàng khi mọi việc đã xong xuôi.

Chúng tôi đi vào nhà, phải đi vòng tới cửa trước vì tôi vẫn chưa mở khóa cửa sau.

Bill vỗ về tôi, cố gắng an ủi tôi, dù rằng tôi biết anh cũng chẳng yêu quý Tina nhiều lắm. “Chúa phù hộ anh, Bill à,” tôi thì thầm. Tôi siết chặt vòng tay quanh người anh, đột nhiên lo sợ rằng anh cũng sẽ bị tước mất khỏi tôi. Khi cơn nức nở đã dịu xuống thành những tiếng nấc, tôi ngược lên, mong rằng anh không cảm thấy khó chịu với dòng cảm xúc tuôn trào đó.

Bill đang giận dữ. Anh hướng ánh mắt qua vai tôi, nhìn chăm chăm vào bức tường, đôi mắt anh sáng rực. Tôi chưa bao giờ thấy sợ hãi như khi nhìn anh lúc này.

“Anh tìm thấy gì trong sân à?” tôi hỏi.

“Không. Anh thấy vài dấu vết của hấn. Vài dấu chân, mùi rơi rớt. Chẳng thứ gì có thể làm bằng chứng để em trình trước tòa đâu,” anh tiếp tục, đọc được suy nghĩ của tôi.

“Anh có thể ở lại đây với em cho đến khi anh phải đi... tránh ánh mặt trời không?”

“Tất nhiên rồi.” Anh nhìn tôi chăm chăm. Tôi dám chắc anh sẽ quyết tâm làm thế, kể cả tôi có đồng ý hay không.

“Nếu anh cần gọi điện, cứ gọi ở đây. Em không quan tâm đâu.” Ý tôi là nếu chúng được liệt kê trong hóa đơn điện thoại của tôi.

“Anh có thể điện thoại đây rồi,” anh nói, một lần nữa làm tôi ngạc nhiên. Ai mà ngờ được chứ?

Tôi rửa mặt rồi uống một viên thuốc an thần trước khi tròng bộ đồ ngủ vào người, cảm thấy buồn hơn bất kỳ lúc nào khác kể từ khi bà bị giết, và buồn hơn theo một cách khác. Cái chết của một con vật cưng lẽ đương nhiên làm sao có thể được xếp cùng phạm trù với cái chết của một người thân trong gia đình chứ, tôi tự trách mình, nhưng điều đó có vẻ chẳng làm nổi đau khổ trong tôi với bất cứ được. Tôi lập luận đủ cách nhưng chẳng nghĩ ra được gì ngoài chuyện mình đã nuôi nấng, chăm sóc, và yêu thương Tina suốt bốn năm qua, và mình sẽ nhớ nó lắm.

11

NGÀY HÔM SAU, SỰ CẶNG THĂNG CỦA TÔI VẪN vô cùng sống động. Khi tôi đến chỗ làm và kể cho Arlene nghe chuyện đã xảy ra, chị ôm tôi thật chặt, mà nói, “Chị muốn giết chết thằng đốn mặt đã gây ra chuyện này cho Tina tội nghiệp!” Chẳng hiểu sao, câu nói của chị làm tôi thấy dễ chịu hơn rất nhiều. Charlisie cũng chia sẻ niềm cảm thông tương tự, tuy nhiên nó liên quan đến cú sốc của tôi nhiều hơn là cái chết đau đớn của con mèo. Sam thì trông có vẻ đặng đặng sát khí. Anh ấy nghĩ tôi nên gọi cảnh sát trưởng, hay Andy Bellefleur, và kể cho họ nghe về chuyện đã xảy ra. Cuối cùng, tôi gọi cho Bud Dearborn.

“Thường thường những chuyện như thế này luôn xảy ra thành chuỗi,” Bud nhận xét. “VẬY nhưng không có ai khác thông báo thú nuôi của họ mất tích hay bị chết. Ta e rằng đây có thể là chuyện cá nhân, Sookie à. Anh bạn ma cà rồng của cháu có thích mèo không?”

Tôi nhắm mắt lại và hít thở thật sâu. Tôi đang dùng điện thoại trong văn phòng Sam, và anh đang ngồi sau bàn tính toán đơn đặt hàng rọy tiếp theo.

“Bill đang ở nhà khi kẻ giết Tina vút xác nó lên hiên nhà cháu,” tôi nói bình tĩnh hết mức. “Cháu gọi cho anh ấy ngay sau đó, anh ấy trả lời điện thoại.” Sam ngược nhìn với vẻ giễu cợt, và tôi đảo tròn mắt để cho anh biết ý kiến của tôi về những nghi ngờ của ngài cảnh sát trưởng.

“Và anh ta nói với cháu rằng con mèo bị bóp cổ,” Bud tiếp tục màn thẩm tra chán ngắt.

“Vâng.”

“Có sợi dây nào không?”

“Không ạ. Cháu thậm chí còn không dám nhìn nó.”

“VẬY cháu làm gì với con mèo đó rồi?”

“Bọn cháu chôn nó.”

“Đó là ý cháu hay ý của Compton?”

“Của cháu ạ.” Bọn tôi còn làm gì khác với Tina được nữa chứ?

“CÓ lẽ chúng ta cần đào xác con mèo lên. Nếu có cả sợi dây và con mèo, có lẽ chúng ta sẽ biết được phương thức siết cổ có giống như cách tên sát nhân dùng để giết Dawn và Maudette không,” Bud giải thích bằng giọng đều đều.

“Cháu xin lỗi. Cháu chưa nghĩ đến chuyện đó.”

“Ồ, nó cũng chẳng phải vấn đề quan trọng. Nếu không có sợi dây.”

“Vâng ạ, tạm biệt bác.” Tôi đập máy, có lẽ hơi mạnh hơn cần thiết. Chân mày của Sam nhướn lên.

“Bud là một gã dở hơi,” tôi nói với anh.

“Bud không phải cảnh sát tồi đâu,” anh khẽ nhận xét. “Chúng ta chưa ai từng gặp vụ giết người nào bệnh hoạn đến vậy.”

“Anh nói đúng,” tôi thừa nhận sau một lúc. “Em đã không công bằng. Ông ta cứ lải nhải ‘sợi dây sợi dây’ như thể tự hào mình vừa học được một từ mới vậy. Em rất tiếc vì đã nổi nóng với ông ta.”

“Em đâu cần phải thành người hoàn hảo, Sookie.”

“Ý anh là em cứ việc hết lần này đến lần khác cáu điên lên và bớt cảm thông độ lượng đi chứ gì? Cảm ơn nhé, ông chủ.” Tôi mỉm cười với anh, cảm nhận được đó là một nụ cười méo xẹo, rồi rời khỏi chỗ tựa ở mép bàn lúc này đã nguội khi gọi điện. Tôi vươn vai. Chỉ đến khi nhận ra Sam đang chăm chú nhìn mình, tôi mới trở nên e dè. “Làm việc tiếp thôi!” Tôi nói vội, rồi sải bước rời khỏi phòng, cố gắng không lắc hông.

“Tối nay em trông bọn trẻ vài giờ được không?” Arlene hỏi với vẻ hơi ngượng ngùng. Tôi nhớ lại lần trước hai chị em nói đến chuyện trông con hộ chị, và tôi nhớ tôi đã bị tổn thương thế nào trước vẻ miễn cưỡng của chị khi để con mình ở gần một ma cà rồng. Tôi đã không suy nghĩ dựa trên quan điểm của một người mẹ. Và bây giờ, Arlene đang cố xin lỗi tôi.

“Em rất sẵn lòng.” Tôi đợi xem Arlene có đề cập đến Bill nữa không, nhưng chị không nhắc đến một lời. “Mấy giờ đến mấy giờ ạ?”

“Ừm, chị và Rene sẽ đi xem phim ở Monroe,” chị nói. “Vậy sáu rưỡi được không?”

“Được ạ. Bọn trẻ sẽ ăn tối trước đó chứ?”

“Ừ, chị sẽ cho chúng ăn. Hẳn được gặp dì Sookie chúng sẽ vui lắm.”

“Em cũng thế.”

“Cảm ơn em,” Arlene nói. Chị dừng một chút, dường như định nói gì đó, nhưng rồi có vẻ như đã nghĩ lại. “Gặp lại em lúc sáu rưỡi nhé.”

Tôi về nhà khoảng năm giờ, gần như suốt cả quãng đường đều phải phơi mình dưới ánh nắng chói chang như đang nhìn tôi chăm chăm. Tôi thay bộ quần áo lưng màu xanh, chải tóc rồi cặp lại bằng chiếc kẹp dọc. Tôi ăn một chiếc sandwich, bồn chồn ngồi một mình ở bàn bếp. Căn nhà có vẻ quá rộng rãi, quá trống trải, và tôi thấy mừng khi nhìn thấy Rene đánh xe đưa Coby và Lisa đến.

“Arlene đang gặp rắc rối với một cái móng tay giả của mình,” anh giải thích, có vẻ ngượng ngùng khi phải trình bày lại một vấn đề phụ nữ như vậy. “Còn Coby và Lisa thì rất háo hức được đến đây.” Tôi nhận ra Rene vẫn đang mặc bộ đồ đi làm - bột thô, dao phết hồ, mũ và đủ thứ khác. Arlene chắc chắn sẽ không đòi nào cho phép anh ta đưa mình đi đâu nếu anh ta không gọi đầu và thay đồ.

Coby tám tuổi còn Lisa mới lên năm, và cả hai đứa đu lấy người tôi trong lúc Rene cúi xuống hôn tạm biệt chúng. Sự yêu thương bọn trẻ của Rene để lại trong tôi ấn tượng rất tốt, và tôi mỉm cười tán đồng với anh ta. Tôi nắm tay bọn trẻ dẫn vào bếp ăn kem.

“Bọn anh sẽ về khoảng lúc mười rưỡi, mười một giờ,” anh nói. “Nếu được.” Anh ta đặt tay lên nắm đấm cửa.

“Chắc chắn rồi,” tôi đồng ý. Tôi định đề nghị giữ bọn trẻ lại qua đêm, như những lần trước, nhưng rồi hình ảnh cái xác mềm oặt của Tina trở lại. Tôi quyết định rằng tối đó bọn trẻ tốt hơn không nên ở lại. Tôi lừa hai đứa vào bếp, và một vài phút sau nghe thấy tiếng chiếc xe bán tải cỡ nhỏ của Rene chạy ầm ĩ trên lối đi.

Tôi bế Lisa lên. “Dì có khi chẳng nhắc nỗi cháu nữa đâu, cô bé à, xem cháu lớn thế nào rồi này! Và cả Coby nữa, cháu phải dùng đến dao cạo râu chưa đấy?” Chúng tôi ngồi quanh bàn bếp tận hưởng ba mươi phút để chịu khi bọn trẻ vừa ăn kem vừa ba hoa chích chòe về một lỗ thành tích chúng đạt được kể từ lần cuối mấy cô cháu gặp nhau.

Sau đó Lisa muốn đọc sách cho tôi nghe, vậy nên tôi liền lấy cho cô bé cuốn sách tô màu in những chữ cái sắc sỡ, và cô bé tự hào đọc cho tôi nghe. Coby, tất nhiên, phải chứng tỏ mình đọc thạo hơn nhiều, và sau đó chúng đòi xem chương trình ti vi yêu thích. Trước khi tôi kịp nhận ra, màn đêm đã buông xuống tự bao giờ.

“Bạn của dì tôi nay sẽ đến chơi,” tôi nói với bọn trẻ. “Tên chú ấy là Bill.”

“Mẹ có kể rằng dì có một người bạn đặc biệt,” Coby nói. “Cháu sẽ thích chú ấy. Chú ấy phải đối xử tốt với dì.”

“Ôi, chú ấy tốt với dì lắm,” tôi trấn an Coby, thằng bé đang ưỡn ngực ra, sẵn sàng bảo vệ tôi nếu người bạn đặc biệt kia không đủ tốt với tôi theo nhận định của thằng bé.

“Chú ấy có tặng hoa dì không?” Lisa hỏi với vẻ mơ màng.

“Không, vẫn chưa. Cháu có thể gợi ý cho chú ấy biết dì thích hoa không?”

“Ôiiiiiii. Được chứ, cháu làm được thế mà.”

“Chú ấy đã hỏi cưới dì chưa?”

“Ồ, chưa. Nhưng dì cũng chưa hỏi chú ấy.”

Đúng lúc đó, Bill gõ cửa.

“Em có khách đấy,” tôi mỉm cười nói khi ra mở cửa cho anh.

“Anh nghe thấy tiếng rồi,” anh đáp.

Tôi nắm tay anh dẫn vào trong bếp.

“Bill à, đây là Coby, còn thiếu nữ xinh đẹp đây là Lisa,” tôi giới thiệu với vẻ trang trọng.

“Tuyệt quá, chú mong gặp hai đứa từ lâu rồi,” Bill nói, trước sự ngạc nhiên của tôi. “Chú ở đây chơi với đi Sookie của các cháu được chứ, Lisa, Coby?”

Bọn trẻ nhìn anh cân nhắc. “Thật ra đi ấy không phải đi của bọn cháu,” Coby nói, vẻ thăm dò. “Đi ấy là bạn thân của mẹ cháu.”

“Đúng vậy à?”

“Vâng ạ, và đi nói chú chẳng bao giờ gửi tặng hoa cho đi cả,” Lisa nói. Lần này, giọng cô bé vang lên trong vắt như pha lê. Tôi vui mừng nhận thấy cô bé đã sửa được cái tật líu riu của mình.

Bill liếc sang tôi. Tôi nhún vai. “Chúng hỏi em mà,” tôi đáp với vẻ bất lực.

“Hừm,” anh nói với vẻ đần đờ. “Có lẽ chú phải sửa sai thôi, Lisa. Cảm ơn cháu đã nhắc nhở nhé. Cháu có biết khi nào là sinh nhật đi Sookie không?”

Tôi cảm thấy mặt mình nóng bừng. “Bill,” tôi cao giọng. “Thôi đi.”

“Cháu có nhớ không, Coby?” Bill hỏi thẳng bé.

Coby lắc đầu với vẻ tiếc nuối. “Nhưng cháu biết đó là vào mùa hè vì lần trước khi mẹ đưa đi Sookie đến Shreveport ăn trưa để mừng sinh nhật cho đi ấy, hôm đó là giữa hè. Chúng cháu ở cùng chú Rene.”

“Cháu nhớ được thế là thông minh lắm đấy, Coby,” Bill nói với thẳng bé.

“Cháu còn thông minh hơn ấy chứ! Chú thử đoán xem cháu đã học được gì ở trường hôm nọ nào.” Và Coby bắt đầu thao thao bất tuyệt.

Suốt thời gian Coby nói, Lisa chăm chú quan sát Bill, và khi Coby ngừng lại, con bé nhận xét, “Trông chú trắng quá, chú Bill.”

“Ừ,” anh đáp. “Đó là nước da bình thường của chú đấy.”

Bọn trẻ liếc nhìn nhau. Tôi dám chắc chúng đã kết luận rằng “nước da bình thường” đó là một căn bệnh, và chúng quá lịch sự nên không hỏi thêm gì cả. Đôi khi, trẻ con chúng tôi chúng rất lịch thiệp.

Lúc đầu Bill hơi thiếu tự nhiên, nhưng càng lúc anh càng tỏ ra thoải mái hơn. Tôi sẵn sàng thừa nhận rằng đến chín giờ thì mình đã mệt lử, nhưng anh vẫn hăng hái chơi cùng bọn trẻ cho đến tận khi Arlene và Rene đến đón chúng lúc mười một giờ.

Tôi giới thiệu hai người với Bill, và họ vừa bắt tay nhau một cách hoàn toàn bình thường thì một vị khách nữa xuất hiện.

Một ma cà rồng đẹp trai với mái tóc đen dày bông bênh sai bước ra từ phía bia rừng đúng lúc Arlene lừa bọn trẻ vào trong xe còn Bill và Rene đang trò chuyện. Bill vẫy tay chào gã ma cà rồng đó, và anh ta cũng vẫy lại, rồi sau đó nhập hội với Bill và Rene như thể anh ta đã được chờ đón vậy.

Từ chiếc xích đu trước hiên nhà, tôi quan sát Bill giới thiệu hai người, rồi tay ma cà rồng và Rene bắt tay nhau. Rene há hốc miệng ngạc nhiên nhìn vị khách mới, và tôi có thể đoán chắc anh ta đã nhận ra ma cà rồng này. Bill liếc nhìn Rene đầy ẩn ý và lắc đầu, vậy là Rene không bình luận gì hết.

Vị khách vừa đến khá vạm vỡ, cao hơn Bill, anh ta mặc quần bò cũ cùng áo phông “Tôi đã đến Graceland”. Đôi bốt thô của anh ta đã sờn gót. Anh ta cầm một chai máu nhân tạo có ống hút, và thỉnh thoảng anh ta lại chiêu một ngụm. Ngài Kỹ năng Giao tiếp.

Có lẽ tôi đã được đánh động bởi thái độ của Rene, nhưng càng nhìn tay ma cà rồng đó, cảm giác quen thuộc càng rõ hơn. Tôi cố gắng tưởng tượng ra anh ta với màu da âm áp hơn, thêm một vài nếp nhăn, để anh ta đứng thẳng hơn và thôi một chút sức sống vào gương mặt đó.

Ôi Chúa ơi.

Đó chính là gã ở Memphis.

Rene quay người rời gót, còn Bill bắt đầu dẫn vị khách mới hướng về phía tôi. Khi còn cách khoảng mười bước chân, tay ma cà rồng hỏi to, “Này, Bill vừa kể rằng có kẻ đã giết con mèo của cô!” Giọng hẳn đặc sệt chất miền Nam.

Bill nhắm mắt lại trong một giây, còn tôi chỉ gật đầu chẳng nói gì.

“Tôi thật sự lấy làm tiếc. Tôi thích mèo lắm,” tay ma cà rồng cao ráo nói, và tôi nhận ra rất rõ rằng ý anh ta không phải là thích vuốt ve mèo. Tôi mong rằng bọn trẻ không nghe được câu nói đó, nhưng gương mặt lộ rõ vẻ kinh tởm của Arlene đã hiện ra ở cửa sổ xe. Toàn bộ thiện chí mà Bill đã tạo dựng từ trước đến giờ có lẽ coi như đổ xuống sông xuống bể cả.

Rene lắc đầu sau lưng tay ma cà rồng, rồi trèo vào ghế lái, vẫy tay tạm biệt trong lúc khởi động máy. Anh ta thò đầu ra ngoài cửa sổ một lúc khá lâu để nhìn lần cuối vị khách mới đến. Hẳn Rene đã nói gì đó với Arlene vì chị cũng thò đầu ra ngoài cửa sổ, nhìn chăm chăm về phía chúng tôi. Tôi thấy chị ngạc nhiên đến độ há hốc cả miệng khi nhìn kỹ hơn người đứng cạnh Bill. Rồi đầu chị biến mất vào trong xe, và tôi nghe thấy một tiếng rít chói tai khi chiếc xe lăn bánh.

“Sookie,” Bill nói bằng giọng cảnh báo, “đây là Bubba⁽³⁾.”

“Bubba,” tôi lặp lại, không tin tưởng lắm vào những gì mình vừa nghe được.

“Phải, Bubba,” tay ma cà rồng đáp lại vui vẻ, sự thân thiện tỏa rạng từ nụ cười rụt rè đó. “Đó chính là thằng này. Rất vui được gặp cô.”

Tôi bắt tay anh ta, cố mỉm cười đáp lại. Chúa ơi, tôi chẳng bao giờ có thể ngờ được rằng một ngày nào đó mình sẽ được bắt tay với anh ấy. Nhưng chắc chắn anh ta đã thay đổi theo chiều hướng tồi tệ hơn.

“Anh đợi tôi ngoài hiên này một lát được không, Bubba? Để tôi giải thích với Sookie sự sắp xếp của chúng ta đây.”

“Thế cũng được,” Bubba đáp lại bằng giọng thân thiện. Rồi anh ta ngồi xuống chiếc xích đu, vô cùng vui vẻ và vô tư lự.

Chúng tôi bước vào phòng khách, nhưng trước đó, tôi đã để ý thấy từ lúc Bubba xuất hiện, hầu như mọi âm thanh của ban đêm - tiếng sâu bọ, ếch nhái - đều đã im bật. “Anh đã hy vọng có thể giải thích mọi chuyện cho em trước khi Bubba đến đây,” Bill thì thầm. “Nhưng không được.”

Tôi hỏi lại, “Đó có phải là người mà em nghĩ không?”

“Phải. Vậy nên bây giờ em đã biết rằng ít nhất có một vài câu chuyện đồn thổi là hoàn toàn có thật. Nhưng đừng gọi anh ta bằng tên cũ. Cứ gọi là Bubba thôi! Đã có chuyện không ổn khi anh ta chuyển hóa - từ người thành ma cà rồng - có lẽ là do những thứ hóa chất trong máu anh ấy.”

“Nhưng anh ta chết thật rồi, phải không?”

“Cũng... không hẳn. Trong bọn anh có một ma cà rồng làm quản lý nhà xác, đồng thời cũng là một người hâm mộ cuồng nhiệt của Bubba, và hẳn có thể nhận ra chút ít sự sống còn lại, nên đã biến đổi anh ta, một cách hơi hấp tấp.”

“Biến đổi ư?”

“Biến anh ta thành ma cà rồng,” Bill giải thích. “Nhưng làm thế là sai lầm. Theo như bạn anh kể lại thì anh ta chẳng bao giờ bình thường được. Anh ta cứ đụt đụt như vậy nên phải kiếm sống bằng cách làm việc vất vả cho bọn anh. Bọn anh không thể để anh ta ra trước bàn dân thiên hạ được, em hiểu tại sao mà.”

Tôi gật đầu, miệng vẫn há hốc. Tất nhiên là không rồi. “Chúa ơi,” tôi lẩm bẩm, choáng váng sững sờ trước con người vĩ đại đang đứng trong sân nhà mình.

“Em hãy nhớ rằng anh ta ngu ngốc đến thế nào, bốc đồng đến thế nào... nên đừng ở một mình với anh ta, và cũng đừng gọi anh ta bằng bất kỳ cái tên nào khác ngoài Bubba. Thêm vào đó, anh ta thích thú nuôi, như anh ta nói với em đây, và việc kiêng khem máu cũng không biến anh ta thành kẻ đáng tin hơn chút nào đâu. Nào, về lý do anh mang anh ta đến đây...”

Tôi đứng khoanh tay trước ngực, há hức chờ đợi sự giải thích của Bill.

“Cung à, anh phải ra đi khỏi đây một thời gian,” Bill nói.

Sự bất ngờ làm tôi hoàn toàn chững đờ.

“Cái gì... tại sao chứ? Không, đợi đã. Em không muốn biết.” Tôi xua xua tay trước mặt, tỏ rõ anh không cần phải giải thích công việc riêng của anh cho tôi nghe.

“Khi nào về anh sẽ kể cho em nghe,” anh nói về kiên quyết.

“Vây tay bạn anh - Bubba - thì liên quan gì?” Tuy nhiên tôi có một cảm giác khó chịu là mình biết thừa câu trả lời rồi.

“Bubba sẽ bảo vệ em khi anh đi vắng,” Bill nói một cách thiếu tự nhiên.

Tôi nhướn mày lên.

“Được rồi. Anh ta không phải người đáng tin cậy trong...” Anh cố tìm từ. “...bất kỳ trường hợp nào,” cuối cùng anh thừa nhận. “Nhưng anh ta khỏe mạnh, sẵn sàng làm bất kỳ điều gì anh bảo, và anh ta sẽ đảm bảo rằng không ai có thể đột nhập vào nhà em được.”

“Anh ta sẽ ở ngoài rừng chứ?”

“Ồ, tất nhiên rồi,” Bill quả quyết. “Anh ta thậm chí còn không được lại gần nói chuyện với em. Buổi tối, anh ta chỉ việc tìm chỗ nào đó tiện quan sát ngôi nhà rồi canh gác đến hết đêm.”

Tôi sẽ phải nhớ kéo hết rèm cửa vào. Chẳng có gì thú vị khi nghĩ đến chuyện có một ma cà rồng ngu độn đang nhòm vào cửa sổ nhà mình.

“Anh thực sự nghĩ chuyện này là cần thiết?” tôi hỏi với vẻ bất lực. “Em không nhớ là anh đã hỏi ý kiến em đấy.”

Bill thở hắt hắt, đây là kiểu hít thở sâu của riêng anh. “Cung à,” anh bắt đầu bằng giọng kiên nhẫn quá độ, “Anh đang cố hết sức để làm quen với cách đối xử mà các thiếu nữ ngày nay mong muốn. Nhưng chuyện này trái với bản tính của anh, đặc biệt là khi anh sợ em gặp nguy hiểm. Anh đang cố hết sức để có thể thanh thản đi lo mọi chuyện. Ước gì anh không phải đi, và đây cũng chẳng phải chuyện anh muốn, chỉ có điều anh buộc phải làm vậy, vì hai ta.”

Tôi nhìn vào mắt anh, “Em hiểu rồi,” cuối cùng tôi nói. “Em không thấy chuyện này có gì to tát, nhưng vào ban đêm em sẽ sợ, và em nghĩ... thôi được rồi.”

Thành thật mà nói, tôi không nghĩ chuyện mình đồng ý hay không lại có thể thay đổi được gì. Xét cho cùng, làm sao tôi có thể bắt Bubba bỏ đi nếu anh ta không muốn cơ chứ? Ngay cả những nhân viên thực thi luật pháp trong cái thị trấn bé nhỏ này cũng không có đủ phương tiện để đương đầu với ma cà rồng, và nếu phải đối mặt với tay ma cà rồng này thì chắc hẳn họ sẽ há hốc miệng ra mà đứng chết trân ở đó lâu đến mức anh ta thừa sức xé tan xác tất cả ra rồi. Tôi vô cùng cảm kích vì sự quan tâm Bill giành cho mình, và tôi biết mình phải bày tỏ thái độ hợp lẽ. Tôi khẽ ôm anh.

“Thôi được, nếu bắt buộc phải đi thì anh nhớ phải cẩn thận nhé,” tôi nói, cố không để lộ sự đau khổ. “Anh có chỗ ở rồi chứ?”

“Rồi. Anh sẽ đến New Orleans. Có một phòng trống ở khách sạn Máu Trong Phở.”

Tôi đã từng đọc một bài báo về khách sạn này, nơi đầu tiên trên thế giới phục vụ riêng cho ma cà rồng. Khách sạn đã cam đoan đảm bảo an ninh tuyệt đối cho khách khứa, và tính cho đến nay thì nó đã thực hiện được lời hứa đó. Nơi này nằm ngay giữa Phố Pháp. Và khi bóng tối buông xuống, khu vực này đây nhóc nhân tình răng nanh và du khách đang ngóng chờ sự xuất hiện của các ma cà rồng.

Tôi bắt đầu cảm thấy ghen tị. Cố không tỏ ra như một chú cún u sầu bị chủ bỏ lại nhà, tôi cố nhoen miệng cười. “Anh đi vui nhé,” tôi vui vẻ nói. “Anh sắp xếp hành lý rồi chứ? Đi đến đó cũng mất vài giờ đấy, mà trời đã tối rồi.”

“Xe sẵn sàng rồi.” Đến giờ tôi mới nhận ra chuyến đi của anh đã bị trì hoãn để anh có thời gian bên tôi và bọn trẻ con Arlene. “Anh nên đi thôi.” Anh trù trù, cố vẻ như cố tìm từ phù hợp. Rồi anh chìa tay ra trước mặt tôi. Tôi nắm hai bàn tay anh, và anh khẽ kéo tôi lại gần. Tôi lao vào vòng tay của anh. Tôi dụi mặt mình vào áo anh. Vòng tay tôi cuốn quanh anh, áp anh lại gần.

“Anh sẽ nhớ em lắm,” anh nói. Giọng anh khẽ như hơi thở, nhưng tôi vẫn nghe rõ. Tôi cảm nhận nụ hôn của anh trên trán, rồi anh lùi lại, đi ra khỏi cửa trước. Tôi nghe thấy tiếng anh ở trước hiên nhà khi anh căn dặn Bubba những lời cuối cùng, rồi tôi nghe tiếng xích đu cọt kẹt khi Bubba đứng dậy.

Tôi không nhìn ra ngoài cửa sổ cho đến khi nghe thấy tiếng xe Bill chạy trên đường. Rồi tôi thấy Bubba đi thông dong vào rừng. Đứng tắm dưới vôi hoa sen, tôi tự nhủ rằng chắc hẳn Bill rất tin tưởng Bubba nên mới giao cho anh ta trách nhiệm canh gác cho tôi. Nhưng tôi vẫn không biết mình sợ ai hơn: kẻ sát nhân mà Bubba đang canh chừng hay chính tay Bubba đó.

HÔM SAU, lúc ở quán, Arlene hỏi tôi lý do tay ma cà rồng đó đến nhà tôi. Tôi chẳng bất ngờ trước sự tò mò của chị.

“Ừm, Bill có việc phải rời thị trấn, và anh ấy lo lắng, chị biết mà...” Tôi hy vọng mình có thể dừng ở đây. Nhưng Charlsie đã trở tới (tất cả chúng tôi đều không bận rộn lắm: Phòng Thương mại đang tổ chức ăn trưa kèm tọa đàm ở quán Fins and Hooves, trong khi nhóm Những Củ Khoai Tây Và Lời Nguyện Cầu Của Các Quý Bà thì đang tập trung nướng bánh khoai tây ở căn nhà cổ rộng thênh thang của bà Bellefleur) “Ý em là,” Charlsie tròn mắt, “bạn trai em sắp xếp cả một vệ sĩ riêng cho em?”

Tôi miễn cưỡng gật đầu. Hiểu như thế cũng chẳng sao.

“Thật lãng mạn quá,” Charlsie thờ dài.

Hiểu như thế lại càng chẳng sao hết.

“Nhưng đáng ra chị phải thấy anh ta,” Arlene nói với Charlsie, sau khi đã phải hết sức giữ mồm giữ miệng rồi. “Anh ta trông hết như...!”

“Ôi, không, nói chuyện với anh ta rồi thì chị không còn thấy giống nữa đâu,” tôi xen vào. “Chẳng giống chút nào luôn.” Đó đúng là sự thật. “Và anh ta thực sự không thích bị gọi bằng cái tên đó.”

“Ôi,” Arlene thì thầm, cứ như thể Bubba có thể nghe được giữa ban ngày ban mặt vậy.

“Em cảm thấy an toàn hơn khi có Bubba ở trong rừng,” tôi nói, ít nhiều cũng đúng sự thực.

“Ồ, anh ta không ở trong nhà sao?” Charlsie hỏi, rõ ràng hơi thất vọng.

“Chúa ơi, không!” tôi nói, thậm chí xin lỗi Chúa vì đã nhắc tên ngài một cách vô ích. Đạo này tôi hay làm thế lắm. “Không, ban đêm Bubba sẽ ở trong rừng, canh chừng ngôi nhà.”

“Chuyện về những con mèo là thật à?” Arlene lộ vẻ ghê tởm.

“Anh ta chỉ đùa thôi. Không phải là người hài hước lắm hả?” Tôi nói dối ngọt xót. Tôi thực sự tin rằng thức uống khoái khẩu của Bubba là máu mèo.

Arlene lắc lắc đầu với vẻ không tin. Đã đến lúc đổi chủ đề rồi. “Chị và Rene đi chơi vui vẻ chứ?” tôi hỏi.

“Tối qua Rene tuyệt lắm, phải không?” chị hỏi, má ửng hồng.

Một phụ nữ mấy đời chồng đang e thẹn. “Chị kể em nghe xem nào.” Arlene thích những trò đùa hơi tục tĩu một chút.

“Ôi cái cô này! Ý chị là, anh ấy đã rất lịch sự với Bill và kể cả với Bubba nữa.”

“Tại sao anh ấy lại không thế chứ?”

“Anh ấy vốn không ưa ma cà rồng, Sookie.” Arlene lắc đầu. “Chị biết chị cũng thế,” chị thú nhận khi thấy đôi chân mày của tôi nhướng lên. “Nhưng Rene quả thật có vài định kiến. Lúc trước, Cindy từng có thời gian hẹn hò với một gã ma cà rồng, chuyện đó làm Rene lo lắng kinh khủng.”

“Cindy vẫn ổn chứ?” Tôi vô cùng quan tâm đến tình hình sức khỏe của người từng hẹn hò với ma cà rồng.

“Chị chưa gặp cô bé,” Arlene thừa nhận, “nhưng Rene đến thăm nó hàng tuần. Nó vẫn ổn, giờ thì bình thường cả rồi. Cô bé được nhận vào làm ở căng tin trong bệnh viện.”

Sam đang đứng phía sau quầy để cắt máu nhân tạo đóng chai vào tủ lạnh bên xen vào, “Biết đâu Cindy lại muốn quay về nhà. Lindsey Krause vừa xin nghỉ để chuyển đến Little Rock đấy.”

Chuyện này chắc chắn là tâm điểm chú ý của chúng tôi. Merlotte đang trở nên thiếu thốn nhân viên trầm trọng. Vì một lý do nào đó, trong vài tháng vừa qua, công việc phục vụ không đòi hỏi nhiều kỹ năng đã không còn thu hút mọi người nữa.

“Anh đã phỏng vấn ai khác chưa?” Arlene hỏi.

“Anh phải xem hồ sơ đã,” Sam mệt mỏi đáp. Tôi biết trong số các hầu bàn, phục vụ bàn, người chạy bàn (hay bất cứ cái tên nào khác mà bạn muốn gọi) chỉ có tôi và Arlene được Sam gắn bó quá hai năm. Không, cũng không hẳn thế, còn Susanne Mitchell làm lệch ca với chúng tôi nữa. Sam đã dành rất nhiều thời gian cho công việc thuê, và thỉnh thoảng là sa thải, nhân viên. “Em ngó qua đồng hồ sơ hộ anh được

không, Sookie, xem thử liệu có ai em quen đã chuyển đi, hay đã có việc làm rồi, hoặc giới thiệu giúp anh một người phù hợp được không? Như thế sẽ tiết kiệm thời gian cho anh được phần nào đấy.”

“Không vấn đề gì,” tôi nói. Tôi nhớ hai năm trước Arlene cũng làm chuyện tương tự khi Sam thuê Dawn. Chúng tôi có mối quan hệ xã hội rộng hơn Sam, anh có vẻ như chẳng bao giờ tham gia vào bất cứ cái gì. Sam đã ở Bon Temps được sáu năm, và tôi chưa từng gặp ai có vẻ biết về cuộc đời của Sam trước khi anh mua lại quán bar ở thị trấn này.

Tôi ngồi xuống bàn Sam bên đồng hồ sơ dày cộp. Sau vài phút, tôi có thể nói mình đã làm nên chuyện. Tôi sắp xếp hồ sơ thành ba chồng: người đã chuyển đi, đã có việc làm ở nơi khác, và những người phù hợp. Rồi tôi thêm vào đó chồng thứ tư và thứ năm: những người tôi không thể làm việc cùng vì không thể chịu nổi họ, và những người đã chết. Hồ sơ đầu tiên ở chồng thứ năm là của một cô gái chết vì tai nạn ô tô Giáng sinh năm ngoái, và một lần nữa, khi nhìn thấy cái tên ghi trên đầu hồ sơ, tôi lại cảm thấy tiếc thương cho gia đình cô. Một ứng viên khác có tên là “Maudette Pickens”.

Maudette đã xin việc ở chỗ Sam ba tháng trước khi chết. Tôi đoán công việc ở Grabbit Kwik không mấy sáng sủa. Khi liếc qua những ô trống đã được điền, và để ý đến nét chữ viết tay cùng lỗi chính tả của Maudette tội nghiệp, tôi lại cảm thấy ngập tràn thương cảm. Tôi cố tưởng tượng ra lối tư duy của Jason cho rằng ngủ với cô nàng này - lại còn quay phim nữa chứ - là một cách tiêu tốn thời gian đáng đồng tiền bát gạo, và tôi lấy làm ngạc nhiên trước tâm tính kỳ lạ của ông anh trai mình. Kể từ hôm Jason đưa cô nàng Desiree đó về, tôi vẫn chưa gặp lại anh. Tôi mong anh về nhà được bình yên vô sự. Cô nàng đó cũng chẳng phải tay vừa đâu. Giá mà Jason chịu yên ổn với Liz Barrett: nàng ta đủ sức chịu ông anh tôi mà.

Đạo gần đây cứ mỗi lần nghĩ về Jason là một lần tôi lại thấy lo. Giá như anh ấy không thân thiết với Dawn và Maudette đến thế! Có vẻ như rất nhiều gã trong vùng này biết cả hai, biết sơ sơ cũng có mà quan hệ tình dục với nhau rồi cũng có. Cả Dawn và Maudette đều đã bị ma cà rồng cắn. Dawn thích bạo dâm, còn Maudette thì tôi không rõ lắm. Đàn ông trong vùng không thiếu người mua xăng hay uống cà phê ở Grabbit Kwik, và cũng rất nhiều gã đến đây uống rượu. Nhưng chỉ có mỗi ông anh ngu ngốc của tôi là đi quay phim những cảnh giường chiếu nóng bỏng của mình với Maudette và Dawn.

Tôi nhìn chăm chăm vào chiếc cốc nhựa to dùng đựng trà đá trên bàn Sam. Dòng chữ “Big Kwencher của Grabbit Kwik” màu cam sáng chạy ngang thân cốc xanh. Sam cũng biết cả hai cô gái. Dawn từng làm việc trong quán, còn Maudette thì đã có lần xin việc ở đây.

Sam chắc chắn không thích tôi hẹn hò với ma cà rồng. Có thể anh chẳng thích *bất kỳ ai* hẹn hò với ma cà rồng.

Đúng lúc đó Sam bước vào, và tôi nhảy dựng lên như vừa làm chuyện gì xấu vậy. Mà đúng thế thật. Nghĩ xấu về bạn mình cũng là một hành động tồi tệ rồi.

“Chồng hồ sơ nào có vẻ ôn đây?” anh hỏi, nhưng nhìn tôi với vẻ bối rối.

Tôi đưa anh một chồng mỏng gồm khoảng mười bộ hồ sơ. “Cô này, Amy Burley,” tôi nói, chỉ vào bộ hồ sơ trên cùng, “có kinh nghiệm, mới chỉ làm nhân viên thay thế ở quán Phút Giây Hạnh Phúc, và từng làm cùng với Charlsie ở đó. Anh có thể hỏi qua ý kiến của Charlsie trước.”

“Cảm ơn em, Sookie. Thứ này giúp được anh khỏi chuyện đấy.”

Tôi gật đầu cụt lùn để đáp lại.

“Em ổn chứ?” anh hỏi. “Trông em hôm nay có vẻ xa cách lắm.”

Tôi nhìn anh chăm chú. Anh trông vẫn y hệt như bình thường. Nhưng tâm trí anh hoàn toàn khép kín đối với tôi. Làm sao anh làm vậy được? Tâm trí duy nhất hoàn toàn đóng lại trước tôi là của Bill, vì anh là ma cà rồng. Nhưng Sam chắc chắn không thuộc giống loài ấy.

“Chỉ vì em nhớ Bill thôi,” tôi đáp thận trọng. Liệu anh có lên giọng giáo huấn về những tai họa khi hẹn hò với ma cà rồng không?

Sam đáp, “Ban ngày mà. Làm sao anh ta bình an đến đây được.”

“Tất nhiên là không rồi,” tôi nói cứng nhắc, định thêm vào, “anh ấy đã rời thị trấn.” Nhưng rồi tôi tự hỏi liệu đây có phải hành động khôn ngoan không khi trong thâm tâm tôi đã có sẵn một mối nghi ngờ, dù chỉ chút xíu, đối với ông chủ của mình? Tôi rời khỏi văn phòng đột ngột đến nỗi Sam kinh ngạc nhìn theo chăm chăm.

Một lúc sau, khi tôi thấy Arlene và Sam nói chuyện rất lâu với nhau, ánh mắt liếc ngang liếc dọc của họ đủ cho tôi hiểu mình chính là chủ đề của cuộc nói chuyện. Sam trở lại văn phòng, trông có vẻ lo lắng hơn bao giờ hết. Nhưng từ đó cho đến hết ngày, chúng tôi không chuyện trò với nhau thêm lần nào nữa.

Trở về nhà tối đó là một việc thật sự khó khăn bởi tôi biết mình sẽ cô đơn cho đến sáng. Vào những buổi tối cô đơn trước đây, tôi vẫn lấy làm an tâm rằng Bill chỉ cách mình có một cú điện thoại thôi. Giờ thì không phải thế. Tôi cố tỏ ra thoải mái với việc được trông chừng khi màn đêm buông xuống, lúc Bubba bỏ ra khỏi cái hồ chết tiệt được anh ta dùng làm chỗ ngủ, nhưng tôi không thể làm vậy được.

Tôi gọi cho Jason, nhưng anh ấy không có nhà. Tôi gọi đến Merlotte, nghĩ rằng anh ấy có thể ở đó, nhưng Terry Bellefleur trả lời điện thoại và thông báo anh ấy không đến quán.

Tôi băn khoăn không biết Sam làm gì tối nay. Tôi băn khoăn không hiểu tại sao anh lại có vẻ ít hên hò đến thế. Không phải vì muốn làm cao, tôi đã chứng kiến chuyện này nhiều rồi mà.

Dawn quả thật là một cô nàng hung hăng.

Tối đó, tôi chẳng nghĩ ra được bất cứ điều gì có thể làm mình thoải mái cả.

Tôi bắt đầu tự hỏi liệu Bubba có phải tay sát thủ chuyên nghiệp - mà cả rỗng sát thủ chuyên nghiệp? - mà Bill đã gọi để giải quyết ông cậu Bartlett không. Tôi băn khoăn không hiểu tại sao Bill lại chọn một kẻ tồi tệ như thế để canh gác cho tôi.

Mọi cuốn sách tôi cầm lên không hiểu sao đều có vẻ không phù hợp. Mọi chương trình ti vi tôi cố xem đều có vẻ hoàn toàn ngớ ngẩn. Tôi cố nhồi tờ tạp chí Times vào đầu, nhưng rồi lại trở nên cáu tiết với quyết tâm tự tử đang ám ảnh người dân rất nhiều nước. Tôi liệng tờ báo sang bên kia phòng.

Tâm trí tôi sục sạo khắp nơi như một chú sóc đang cố thoát khỏi lồng. Không thể nghĩ ra việc gì cho thông suốt, không thoải mái được trước bất cứ chuyện gì.

Khi điện thoại reo, tôi lao ngay đến.

“Alô?” tôi hỏi gắt lên.

“Jason ở đây rồi,” giọng Terry Bellefleur vang lên. “Cậu chàng muốn mời em một ly đấy.”

Tôi khó chịu nghĩ đến chuyện phải ra ngoài lấy xe lúc trời đã tối thế này; lại còn lúc trở về căn nhà trống trải, ít nhất cũng là một căn nhà mà tôi buộc phải hy vọng là trống trải. Rồi tôi thăm mắng mình vì, xét cho cùng, vẫn có người đang trông chừng ngôi nhà, một người cực kỳ khỏe mạnh, nếu không kể đến việc anh ta quá thộn.

“Được rồi, em sẽ đến ngay,” tôi đáp.

Terry đập máy. Ngài Ba Hoa.

Tôi mặc chiếc váy vải bông kèm áo phông màu vàng, nhìn trước ngó sau chán chê rồi băng qua sân đến chỗ để xe. Vừa vào trong xe, tôi khóa ngay cửa lại.

Đây chắc chắn không phải một cuộc sống đáng mong chờ.

ĐẾN MERLOTTE, tôi máy móc đánh xe vào bãi để xe của nhân viên. Có một chú chó đang quanh quẩn cạnh mấy cái thùng rác, và tôi vồ vồ lên đầu nó trên đường bước vào. Tuần nào chúng tôi cũng phải một lần gọi cho trung tâm nhốt chó mèo lạc để họ đến mang hết tụi chó hoang đi, sự mất đề của chúng chỉ làm tôi phát bệnh.

Terry đang đứng sau quầy.

“Chào anh,” tôi nói, nhìn quanh quất. “Jason đâu rồi?”

“Anh ta đâu có ở đây đâu,” Terry đáp. “Tôi nay anh không gặp anh ta. Anh nói trên điện thoại rồi mà.”

Tôi há hốc miệng nhìn anh ta. “Nhưng sau đó anh đã gọi lại bảo anh ấy vừa đến mà.”

“Không, anh có làm thế đâu.”

Chúng tôi nhìn nhau không chớp mắt một lúc. Tôi dám chắc Terry đang có một buổi tối tệ hại. Đầu óc anh ta đang đau đớn vật vã với hình ảnh về những con rắn hồi anh ta tại ngũ, và cuộc vật lộn với rượu và ma túy. Ở bên ngoài, ta có thể thấy anh ta mồ hôi mồ kê nhễ nhại bất chấp điều hòa đang bật, động tác của

anh ta thì vụng về lóng ngóng. Terry tội nghiệp.

“Anh không gọi thật sao?” tôi hỏi lại lần nữa, cố gắng để giọng bình thường hết mức.

“Chẳng phải anh đã bảo thế là gì?” Giọng anh ta đã trở nên mất bình tĩnh.

Tôi mong rằng tối đó sẽ không vị khách nào gây chuyện với Terry.

Tôi rút lui kèm theo nụ cười cầu hòa.

Chú chó vẫn đứng ở cửa sau. Nó rên rĩ khi thấy tôi.

“Đói hả, anh bạn?” tôi hỏi. Nó đi thẳng đến chỗ tôi thay vì co rúm lại như những con thú lạ khác. Khi con chó di chuyển đến chỗ sáng hơn, tôi nhận ra nó chỉ vừa bị chủ bỏ lại, một kết luận hiển nhiên dựa trên bộ lông bóng mượt của nó. Nó thuộc giống chó Ê cốt, ít nhất là gần như vậy. Tôi định vào trong nhà để hỏi đầu bếp xem có miếng đầu thừa đuôi thẹo nào cho anh bạn này không, nhưng rồi tôi nảy ra một ý tưởng còn tuyệt hơn nhiều.

“Tao biết anh già xấu bụng Bubba đang ở nhà, nhưng mày có thể vào trong nhà cùng tao,” tôi nói bằng giọng nựng nịu quen dùng với bọn thú những khi chắc chắn không có ai ở gần. “Mày tè trước ở ngoài nhé, để chúng ta không làm loạn nhà lên? Được chứ, cún ngoan?”

Cứ như thể hiểu tôi nói gì, con chó Ê cốt hướng thẳng đến cạnh thùng rác.

“Ngao lắm! Lên xe không nào?” Tôi mở cửa xe, thầm mong con chó không dây bản lên ghế. Nó chần chừ. “Vào đi, cưng. Tao sẽ cho mày món gì đó ngon lành khi về đến nhà, được không nào?” Hối lộ không phải bao giờ cũng xấu.

Sau khi nhìn ngó và hít ngửi tay tôi, con chó cuối cùng cũng nhảy lên ghế phụ và ngồi nhìn qua kính chắn gió như thể đã sẵn sàng chấp nhận chuyến phiêu lưu này.

Tôi khen con chó và gỡ gỡ tai nó. Bọn tôi khởi hành, và con chó rõ ràng đã quen với việc đi xe lắm rồi.

“Nghe này anh bạn,” tôi nói với con chó bằng giọng kiên quyết, “khi về đến nhà, chúng ta sẽ đi thẳng đến cửa ra vào, được chứ? Có một gã yêu tinh ở trong rừng chỉ mong được xoi tái mày thôi đấy!”

Con chó ve vẩy đuôi đáp lại.

“Ôi, hấn sẽ không có cơ hội nào đâu,” tôi xoa dịu nó. Thật dễ chịu biết bao khi có đối tượng để tôi nói chuyện. Và cũng thật tuyệt biết bao khi kẻ đó không thể đáp lại lời tôi, ít nhất cũng là tạm thời. Và tôi cũng chẳng cần phải giữ rào chắn tâm trí của mình, bởi nó có phải con người đâu. Thư giãn. “Chúng ta phải nhanh lên thôi.”

“Gâu,” người bạn đồng hành của tôi tán đồng.

“Tao cũng phải nghĩ cho mày một cái tên gì đó nữa,” tôi nói. “...Buffy thì sao?”

Con chó gậm gừ.

“Thôi được. Rover vậy nhé?”

Rên rĩ.

“Cũng không thích hả. Hừm” Tôi rẽ vào con đường lái xe vào nhà.

“Có lẽ mày đã có sẵn tên rồi?” tôi hỏi. “Để tao kiểm tra cổ mày xem nào.” Sau khi tắt máy, tôi lùa ngón tay mình qua lớp lông dày. Cả vòng cổ chống rận cũng không có nữa. “Người ta chăm sóc mày thật tề, cưng à,” tôi nói. “Nhưng bây giờ thì không thể nữa đâu. Tao sẽ là một bà mẹ tốt.” Nói xong câu đó, tôi lúi lũi chìa khóa nhà ra rồi mở cửa xe. Nhanh như chớp, con chó lách qua tôi mà đứng ra giữa sân, nhìn quanh với vẻ cảnh giác. Nó hít ngửi không khí, rồi gậm gừ trong cổ họng.

“Chỉ là một ma cà rồng tốt thôi, cưng, anh ta đang canh chừng ngôi nhà đấy. Mày vào trong đi.” Với vài lời dỗ ngon dỗ ngọt, tôi đã dụ được con chó vào nhà. Tôi khóa cửa lại ngay lập tức.

Con chó rạo rực quanh phòng khách, hít ngửi sẫm soi. Sau khi quan sát nó một lúc để chắc chắn nó sẽ không nhai bất cứ thứ gì hay ghêch chân lên, tôi vào bếp kiểm thức ăn cho nó. Tôi đổ nước đầy một bát to. Tôi lôi ra một chiếc bát nhựa bà thường dùng đựng rau salad và đổ nốt chỗ thức ăn cho mèo của Tina vào đó, cộng thêm một ít thịt bánh taco còn thừa. Tôi nghĩ rằng nếu đang đói là thì bữa ăn như thế đã là

chấp nhận được rồi. Con chó cuối cùng cũng đi vào bếp, hướng về hai cái bát. Nó hít ngửi bát thức ăn, rồi ngược lên nhìn tôi một lúc lâu.

“Tao xin lỗi. Tao chẳng có chút thức ăn cho chó nào cả. Đó là những thứ tốt nhất mà tao có thể tìm được rồi. Nếu mày muốn ở lại đây, tao sẽ mua ít Kibbles ‘N Bist.’ Con chó nhìn tôi thêm vài giây nữa, rồi cúi đầu xuống chiếc bát. Nó ăn chút thịt, tợp ngậm nước, rồi lại ngược lên nhìn tôi chờ đợi.

“Tao gọi mày là Rex được không?”

Lại một tiếng gầm gừ nho nhỏ.

“VẬY Dean thì sao?” tôi hỏi. “Tên Dean hay đấy chứ.” Một anh chàng dễ mến ở hiệu sách Shreveport thường giúp đỡ tôi tên là Dean. Đôi mắt anh ta trông khá giống mắt con chó này, tinh khôn và lạnh lợi. Và Dean cũng là một cái tên khá đặc biệt; tôi chưa từng gặp chú cún nào tên Dean. “Tao cá là mày còn thông minh hơn cả Bubba nữa,” tôi trầm ngâm nói, và chú chó đáp lại bằng một tiếng sủa đanh gọn.

“Được rồi, đi nào Dean, đến giờ đi ngủ rồi,” tôi nói, thích thú khi có kẻ để nói chuyện. Con chó theo tôi vào phòng ngủ, kiểm tra kỹ càng mọi đồ nội thất trong phòng. Tôi cởi váy áo quăng sang một bên, rồi chui ra khỏi chiếc quần trong và mở móc khóa áo lót. Con chó nhìn tôi không chớp mắt trong khi tôi lòi ra một chiếc đầm ngủ sạch sẽ rồi vào phòng tắm. Khi tôi bước ra, sạch sẽ và nhẹ nhàng, Dean đang ngồi trên ngưỡng cửa, đầu ngả về một bên.

“Làm thế để cho sạch sẽ, con người thích tắm tấp mà,” tôi nói với nó. “Tao biết chó thì không thế. Tao đoán đó chỉ là chuyện của loài người thôi.” Tôi đánh răng và trông bộ đồ ngủ vào người. “Sẵn sàng đi ngủ chưa, Dean?”

Để trả lời, con chó phóc ngay lên giường, cuộn tròn lại và nằm xuống.

“Này! Đợi đã!” Tôi thật sự không thấy hứng thú với chuyện đó. Bà sẽ nộ khí xung thiên nếu biết có một con chó đang nằm trên giường mình. Bà tin rằng các loài thú nuôi thì cũng tốt thôi, miễn là chúng ngủ đêm ở bên ngoài. Người ở trong, thú ở ngoài luôn là quy luật của bà. Thế đấy, giờ thì tôi có một gã ma cà rồng ở ngoài, và một con chó trên giường.

Tôi nói “Mày xuống ngay đi!” và chỉ vào tấm thảm sàn.

Con chó chậm rãi và miễn cưỡng nhẩy khỏi giường. Vừa ngồi xuống thảm, nó vừa nhìn tôi trách móc.

“Mày ở nguyên đó đấy nhé,” tôi nghiêm khắc nói và chui vào chăn. Hôm nay tôi đã quá mệt mỏi rồi, và sự lo lắng đã vơi bớt khi có con chó nằm cạnh, mặc dù tôi chẳng biết mình có thể trông đợi gì ở nó nếu có kẻ đột nhập vào nhà, vì nó chưa đủ thân thiết với tôi để có thể bày tỏ sự trung thành. Nhưng vào lúc này, bất cứ thứ gì xoa dịu được tâm trí tôi đều đáng giá, và tôi bắt đầu thư giãn, chìm dần vào giấc ngủ. Ngay khi vừa thiu thiu, tôi cảm thấy chiếc giường lún xuống bởi sức nặng của con chó. Một cái lưỡi nhỏ liếm nhẹ má tôi. Con chó nằm xuống cạnh tôi. Tôi quay qua vuốt ve nó. Thật dễ chịu biết bao khi có nó ở đây.

Tôi mở mắt ra thì trời đã sáng rồi. Tôi có thể nghe rõ tiếng chim líu lo, cảm thấy thật tuyệt khi được cuộn mình trên giường. Tôi cảm nhận được hơi ấm của con chó qua lằn váy ngủ; chắc hẳn ban đêm nóng quá nên tôi đã tung chăn ra. Tôi vỗ vỗ lên đầu con chó, rồi bắt đầu vuốt ve lông nó, những ngón tay uể oải vuốt lớp lông dày. Nó nhích lại gần hơn nữa, ngửi ngửi mặt tôi, vòng tay qua người tôi.

Tay ư?

Tôi bật ra khỏi giường, hét lên một tiếng kinh hoàng.

Trên giường tôi, Sam đang chống khuỷu tay xuống, ánh nắng nhuộm vàng cơ thể anh, anh nhìn tôi với vẻ thích thú.

“Ôi, Chúa ơi! Làm sao anh vào đây được, Sam? Anh làm gì ở đây thế? Dean đâu?” Tôi lấy tay che mặt và quay lưng lại, nhưng tất nhiên tôi đã thấy hết những gì không nên thấy của Sam.

“Gâu,” Sam trả lời bằng giọng của anh, và tôi điếng người nhận ra sự thật.

Tôi quay lại đối mặt với anh, tức giận đến nỗi sắp nổ tung đến nơi.

“Tối qua anh đã nhìn em thay đồ... anh... anh... đồ tôi!”

“Sookie,” anh phân trần. “Nghe anh đã.”

Thêm một suy nghĩ khác lóe lên trong tâm trí tôi. “Ồi, Sam à. Bill sẽ giết anh mất.” Tôi ngồi thụp xuống chiếc ghế lùn ở góc phòng cạnh cửa phòng tắm. Tôi chống khuỷu tay lên đầu gối, gục đầu xuống. “Ồi, không,” tôi thốt lên, “Không, không, không.”

Anh quỳ trước mặt tôi. Lòng ngực anh cũng xoắn xoắn vàng sẫm như mái tóc, kéo thành một đường thẳng xuống... Tôi nhắm mắt lại.

“Sookie, anh rất lo khi nghe Arlene kể em sẽ phải ở một mình,” Sam bắt đầu.

“Chị ấy không kể cho anh nghe về Bubba sao?”

“Bubba?”

“Gã ma cà rồng mà Bill nhờ canh gác ngôi nhà.”

“Ồ. Có, cô ấy bảo hắn giống một tay ca sĩ nào đó.”

“Tên anh ta là Bubba. Anh ta thích tiêu khiển bằng cách uống máu động vật.”

Tôi khá miễn nguyện khi thấy (qua kẽ tay) gương mặt Sam tái xanh lại.

“Ồ, vậy thì đúng là may mà em cho anh vào nhà,” cuối cùng anh nói.

Đột nhiên nhớ lại hình hài của anh đêm qua, tôi hỏi, “Anh là gì hả Sam?”

“Anh là người biến hình. Anh nghĩ đã đến lúc em nên biết rồi.”

“Anh phải làm điều đó bằng cách này sao?”

“Thật ra,” anh nói, có vẻ ngượng ngùng, “anh đã định rời khỏi đây trước khi em dậy. Nhưng anh ngủ quên mất. Chạy bằng bốn chân suốt khiến anh mệt nhoài.”

“Em tưởng người ta chỉ biến thành sói thôi chứ.”

“Không. Anh có thể biến thành bất cứ thứ gì.”

Tôi quá hứng thú đến nỗi thả cả hai tay xuống và cố dán mắt vào mặt anh. “Có thường xuyên không?” tôi hỏi. “Anh có được chọn không?”

“Anh phải đợi đến lúc trăng tròn,” anh giải thích. “Nếu không, anh phải thực sự quyết tâm; sẽ khó hơn và cần nhiều thời gian hơn. Anh sẽ biến thành bất cứ loài động vật nào anh nhìn thấy trước khi biến hình. Nên trên bàn cà phê, anh luôn để một cuốn sách về loài chó mở đúng trang có bức ảnh chó Ê cốt. Loài chó này to lớn nhưng hiền lành.”

“Vậy anh cũng có thể biến thành chim sao?”

“Ừ, nhưng bay khó lắm. Anh luôn sợ bị mắc vào đường dây cáp, hay đâm vào cửa sổ.”

“Tại sao? Tại sao anh lại muốn em biết?”

“Em có vẻ ứng phó khá tốt chuyện Bill là ma cà rồng. Thật ra em còn có vẻ thích thú nữa. Nên anh muốn xem liệu em có thể ứng phó với... tình trạng của anh không.”

“Nhưng việc anh như thế này,” tôi cắt ngang, “không thể giải thích bởi vì rút được! Anh hoàn toàn thay đổi kia mà!”

Anh chẳng nói gì hết. Anh chỉ nhìn tôi, đôi mắt giờ đã chuyển thành màu xanh, nhưng vẫn toát lên vẻ lanh lợi và thông minh.

“Làm người biến hình là một khả năng siêu nhiên. Nếu như vậy thì những khả năng khác cũng thế. Vậy...” tôi nói chậm rãi và cẩn trọng, “Bill chẳng mắc vì rút gì cả. Thật ra không thể giải thích việc biến thành ma cà rồng bằng chứng dị ứng với bạc, tòi hay ánh sáng mặt trời... Đó chỉ là những thứ vớ vẩn mà ma cà rồng tuyên truyền, phổ biến... để họ được chấp nhận dễ dàng hơn, như với các bệnh nhân nhiễm phải những căn bệnh khủng khiếp. Nhưng thực sự, họ đã... họ thực sự đã...”

Tôi lao vào phòng tắm và nôn thốc nôn tháo. May mà tôi nôn vào bồn cầu.

“Phải,” Sam nói vọng từ cửa vào, giọng buồn buồn. “Anh xin lỗi, Sookie. Nhưng Bill chẳng mắc vì rút nào cả. Anh ấy đã chết, thực sự đã chết rồi.”

TÔI RỬA MẶT và đánh răng hai lần liền. Tôi ngồi xuống mép giường, cảm thấy quá mệt mỏi không

thể tiếp tục câu chuyện này. Sam ngồi cạnh tôi. Anh vòng tay ôm tôi, vỗ về an ủi, và sau một lúc, tôi nhích sát vào người anh hơn, áp má vào vai anh.

“Anh biết không, một lần em nghe đài NPR,” tôi nói, hoàn toàn ngẫu nhiên. “Họ phát một chương trình về kỹ thuật làm lạnh, về việc rất nhiều người chỉ muốn ướp lạnh đầu vì như thế rẻ hơn rất nhiều so với ướp lạnh cả cơ thể.”

“Ừm?”

“Anh biết họ phát bản nhạc gì khi kết thúc chương trình không?”

“Bản gì vậy, Sookie?”

“‘Put Your Head on My Shoulder.’” (Hãy ngả đầu vào vai anh).

Sam bật ra một âm thanh gần như bị mắc nghẹn, rồi gập người lại mà cười.

“Nghe này, Sam,” tôi nói khi anh đã bình tĩnh lại. “Em đã nghe những gì anh kể với em, nhưng em vẫn phải làm rõ chuyện này với Bill. Em yêu Bill. Em chung thủy với anh ấy. Và anh ấy lại không có mặt ở đây để bày tỏ quan điểm của mình.”

“Ôi, không phải anh đang cố cướp em từ tay Bill đâu. Mặc dù làm được vậy thì tuyệt thật.” Và Sam nở nụ cười rạng rỡ hiếm hoi. Anh có vẻ trở nên thoải mái với tôi hơn sau khi tôi đã biết bí mật của anh.

“Vậy thì mục đích của anh là gì?”

“Chỉ là muốn giữ em sống sót cho đến khi tên sát nhân bị bắt thôi.”

“Vậy ra đó là lý do khiến anh thức dậy, khóa thân trên giường của em? Để bảo vệ em?”

Anh có vẻ ngượng ngùng. “Thôi được, có lẽ anh nên chuẩn bị kế hoạch chu đáo hơn. Nhưng anh đã nghĩ em cần có ai đó ở bên cạnh, vì Arlene kể với anh là Bill đã rời khỏi thị trấn rồi. Anh biết em sẽ chẳng đòi nào cho anh ở lại trong hình thức một con người.”

“Bây giờ thì anh đã biết Bubba đang trông chừng ngôi nhà rồi, anh yên tâm được rồi chứ?”

“Ma cà rồng rất khỏe và tàn bạo,” Sam thừa nhận. “Anh đoán Bubba nợ Bill thứ gì đó, nếu không còn lâu hẳn mới giúp anh ta. Ma cà rồng không tận tâm giúp đỡ nhau đâu. Chúng có rất nhiều hệ thống tổ chức xã hội trong thế giới của mình.”

Đáng ra phải chú tâm hơn vào lời Sam, nhưng tôi lại đang mãi nghĩ đến chuyện tốt nhất là mình không nên giải thích về nguồn gốc của Bubba.

“Nếu đã có anh và Bill thì em nghĩ chắc hẳn phải có hàng đồng sinh vật siêu nhiên khác,” tôi nói, nhận ra có cả một kho báu tri thức đang chờ mình phía trước. Kể từ khi gặp Bill, tôi chưa từng nghĩ phải suy tính đến những vấn đề mang tính hệ thống, nhưng chẳng hại gì nếu chuẩn bị sẵn sàng. “Hôm khác anh sẽ phải kể hết cho em đấy.” Quái vật Big Foot thì sao? Cả quái vật hồ Loch Ness nữa? Tôi vẫn tin rằng quái vật hồ Loch Ness là có thật.

“Thôi, chắc anh phải về nhà thôi,” Sam nói. Anh nhìn tôi đầy hy vọng. Anh vẫn đang không mặc gì.

“Phải, em nghĩ anh nên về. Nhưng, không, chết tiệt, anh... ôi, khi thật.” Tôi lao lên trên gác tìm quần áo. Hình như Jason vẫn cất vài thứ trong tủ phòng trường hợp khẩn cấp.

Quả vậy thật, có một chiếc quần bò xanh và áo sơ mi công sở ở phòng ngủ ngay trên gác. Ở trên này nóng quá, vì tầng này nằm ngay dưới mái tôn và trên bộ ôn nhiệt. Tôi quay xuống dưới nhà, nhẹ cả người vì những luồng gió mát mẽ từ điều hòa phả ra.

“Đây,” tôi nói, đưa cho Sam chiếc quần áo. “Hy vọng anh mặc vừa.” Anh có vẻ muốn nói lại câu chuyện lúc nãy, nhưng bây giờ tôi đã ý thức quá rõ trên người mình chỉ là một bộ váy ngủ mỏng tang, còn anh thì chẳng mặc gì.

“Anh mặc quần áo vào đi,” tôi nói kiên quyết. “Và ra phòng khách mà mặc.” Tôi đuổi anh ra ngoài rồi đóng sập cửa lại. Tôi nghĩ nếu khóa luôn cửa lại thì xúc phạm anh quá, nên đành thôi. Tôi thay quần áo với tốc độ kỷ lục, mặc bộ đồ lót sạch kèm chiếc váy vải bông và áo sơ mi màu vàng của ngày hôm qua. Tôi phủ thêm một lớp phấn trang điểm, đeo khuyên tai và buộc vòng tóc lên, chông cái buộc tóc màu vàng ra ngoài sợi dây chun. Tôi cảm thấy phần chân hơn khi nhìn bóng mình trong gương. Nhưng nụ cười tắt lịm khi tôi nghe thấy tiếng xe đang chạy vào sân.

Tôi lao như bay ra khỏi phòng ngủ, mong rằng Sam đã mặc quần áo xong và trốn đầu đó rồi. Anh thậm chí còn làm tốt hơn. Anh đã lại biến thành chó. Quần áo vương vãi trên sàn nhà, tôi liền vơ lấy tổng vào tủ quần áo trong hành lang.

“Giỏi lắm!” Tôi phấn khởi nói và gãi gãi tai chú chó. Dean đáp lại bằng cách dụi chiếc mũi đen lạnh lạnh vào váy tôi. “Thôi ngay trò đó đi nhé,” tôi nói, rồi liếc mắt ra ngoài cửa sổ phòng. “Andy Bellefleur đấy,” tôi nói với con chó.

Andy nhảy ra khỏi chiếc Dodge Ram, vươn vai trong vài giây rồi sai bước về phía cửa trước. Tôi mở cửa, Dean đứng bên cạnh.

Tôi nhìn Andy với vẻ dò hỏi. “Anh trông như đã thức trắng cả đêm qua đấy, Andy. Anh dùng cà phê chứ?”

Con chó quẫy đuôi không ngừng bên cạnh tôi.

“Thế thì tuyệt quá,” hấn ta đáp. “Tôi vào nhà được chứ?”

“Tất nhiên rồi.” Tôi đứng sang một bên. Dean gặm gừ.

“Cô có chú chó vệ sĩ được việc thật đấy. Lại đây nào, anh bạn.” Andy ngồi xồm xuống, chìa bàn tay về phía con chó - tôi không sao coi nó là Sam được. Dean hít ngửi bàn tay Andy một lát, nhưng không liếm. Thay vào đó, nó vẫn đứng chắn giữa tôi và Andy.

“Vào bếp thôi nào,” tôi nói, vậy là Andy đứng dậy đi theo tôi. Tôi cho cà phê vào trong máy pha và nhét vài lát bánh mì trong lò nướng. Mất thêm vài phút để lấy kem, đường, thìa và cốc chén, nhưng rồi tôi vẫn phải tự hỏi tại sao Andy đến đây. gương mặt hấn ta thật sâu nảo, trông như già đi gần mười tuổi. Đây rõ ràng không phải chuyến thăm viếng xã giao.

“Tối qua cô ở nhà à, Sookie? Cô không đi làm à?”

“Không. Tôi ở đây suốt, chỉ tạt qua Merlotte một lúc thôi.”

“Bill có ở đây cùng cô lúc nào không?”

“Không, anh ấy đang ở New Orleans. Anh ấy ở một khách sạn mới mở dành riêng cho ma cà rồng trong Phố Pháp.”

“Cô chắc chắn anh ta ở đó chứ?”

“Vâng.” Khuôn mặt tôi đanh lại. Có chuyện không ổn rồi đây.

“Tôi đã thức trắng cả đêm qua,” Andy nói.

“Tôi biết.”

“Tôi vừa từ hiện trường một vụ án mạng nữa về.”

“Vâng.” Tôi xâm nhập vào tâm trí hấn ta. “Amy Burley à?” Tôi nhìn chăm chăm vào mắt hấn, cố để chắc chắn rằng mình không nhầm. “Amy, người làm việc ở quán Phút Giây Hạnh Phúc?” Cái tên nằm đầu tiên trên chồng hồ sơ những nhân viên triển vọng, cái tên tôi đã đưa cho Sam. Tôi cúi nhìn con chó. Nó nằm trên sàn, mõm để giữa hai bàn chân, trông buồn bã và kinh ngạc như tôi vậy. Chú chó rên ri thê lương.

Đôi mắt nâu sẫm của Andy nhìn xoáy vào tôi. “Sao cô biết?”

“Thôi chuyện tào lao ấy đi, Andy, anh biết thừa là tôi có thể đọc được tâm trí người khác. Chuyện này chẳng làm tôi vui về gì đâu. Amy tội nghiệp. Cái chết tương tự à?”

“Phải,” tay cánh sát đáp. “Giống hết các lần trước. Chỉ có điều những vết cắn thì mới hơn.”

Tôi nhớ lại cái đêm cùng Bill đến Shreveport theo lệnh triệu tập của Eric. Có phải chính Amy là người đã cho Bill uống máu tôi đó không? Tôi chẳng thể nhớ chính xác là bao nhiêu ngày rồi, mấy tuần qua, lịch trình của tôi đã bị đảo lộn hết cả bởi hàng loạt sự kiện kỳ lạ và khủng khiếp.

Tôi ngồi phịch xuống chiếc ghế gỗ, lắc lắc đầu lơ đãng trong vài phút, ngạc nhiên với những thay đổi trong cuộc sống của mình.

Cuộc đời của Amy Burley thì chẳng thể thay đổi được nữa rồi. Tôi cố xua đuổi cảm giác thờ ơ, đứng dậy rót cà phê.

“Bill không ở đây từ tối hôm kia,” tôi nói.

“Và cô ở đây suốt đêm à?”

“Phải. Chú chó này có thể làm chứng.” Tôi mỉm cười với Dean, nó rên ừ ừ khi được chú ý. Nó đến gác chiếc đầu lông lá lên đầu gối tôi trong khi tôi uống cà phê. Tôi vuốt ve tai nó.

“Cô có nghe tin gì từ anh trai mình không?”

“Không, nhưng tôi nhận được một cuộc điện thoại kỳ cục nói rằng anh ấy đang ở Merlotte.” Sau khi tổng tục thế, tôi mới nhận ra chắc hẳn Sam chính là người gọi cuộc điện thoại đó, cô dụ tôi đến Merlotte để anh có thể theo tôi về nhà. Dean ngáp dài, một cái ngáp dài quai hàm đủ để chúng tôi thấy rõ hết những chiếc răng trắng sắc nhọn của nó.

Tôi ước gì mình đã giữ mồm giữ miệng.

Nhưng giờ thì tôi phải giải thích mọi chuyện cho Andy, hẳn đang ngồi gà gật trên ghế, chiếc áo tron nhãn nhúm dính vết cà phê, còn cái quần ka ki thì nhàu nhĩ. Andy đang mong được ngủ không kém gì một chú ngựa khao khát được về chuồng.

“Anh nên nghỉ ngơi một lát,” tôi nói nhẹ nhàng. Ở Andy Bellefleur có một nét u sầu nào đó, vẻ chán nản nào đó.

“Vì những vụ sát hại này đây,” hẳn ta nói, giọng run run vì mệt mỏi. “Những người phụ nữ tội nghiệp này. Và họ đều giống hệt nhau trên rất nhiều phương diện.”

“Không học hành đàng hoàng, lao động chân tay ở quán bar? Và không ngại yêu đương ma cà rồng bất cứ lúc nào?”

Hắn ta gật đầu, đôi mắt dúi lại.

“Nói cách khác là những người phụ nữ giống hệt tôi?”

Mắt hắn ta mở to. Hắn có vẻ hốt hoảng vì sai lầm của mình. “Sookie...”

“Tôi hiểu, Andy,” tôi đáp. “Trên một số phương diện, chúng tôi giống hệt như nhau, và nếu anh tán thành suy luận vụ tấn công bà tôi thật ra là được nhắm vào tôi, thì vậy đây, tôi đoán tôi là người duy nhất còn sống sót.”

Tôi băn khoăn không biết tên sát nhân còn định giết ai nữa. Liệu tôi có phải người duy nhất còn sống phù hợp với những tiêu chuẩn của hắn? Đó là suy nghĩ đáng sợ nhất của tôi trong ngày hôm đó.

Andy đang gà gật trên tách cà phê của mình.

“Anh vào ngả lưng ở phòng ngủ dành cho khách nhé?” tôi gợi ý nhẹ nhàng. “Anh phải chợp mắt chút đi. Lái xe thế này nguy hiểm lắm.”

“Cô thật tử tế quá,” Andy đáp lại với giọng ê a. Hắn ta có vẻ hơi bất ngờ, như thể không ngờ sẽ nhận được sự tốt bụng từ tôi. “Nhưng tôi phải về nhà, đặt chuông đồng hồ. Tôi có thể ngủ khoảng ba tiếng.”

“Tôi hứa sẽ gọi anh dậy,” tôi nói. Tôi không muốn Andy ngủ ở nhà mình, nhưng cũng không muốn hắn ta gặp tai nạn trên đường về nhà. Bà Bellefleur sẽ chẳng đời nào để tôi yên, có lẽ Portia cũng thế. “Anh nằm ở phòng này nhé.” Tôi dẫn hắn ta vào phòng ngủ cũ của tôi. Chiếc giường đơn đã được dọn gọn gàng. “Anh nằm lên giường đi, tôi sẽ đặt báo thức.” Tôi vặn dây cót trong khi Andy quan sát. “Nào, chợp mắt chút đi. Tôi còn vài việc vặt phải làm, nhưng tôi sẽ quay lại ngay.” Chẳng cần tôi thuyết phục thêm, Andy ngồi phịch xuống giường ngay khi tôi sập cửa lại.

Con chó vẫn lẻo đẻo bám theo trong lúc tôi đưa Andy vào phòng, và bây giờ tôi nói với nó, bằng một tông giọng khác hẳn, “Anh mặc đồ ngay bây giờ đi!”

Andy thò đầu ra khỏi cửa. “Cô đang nói chuyện với ai đấy, Sookie?”

“Con chó,” tôi đáp ngay tấp lự. “Nó luôn đeo vòng cổ, và tôi ngày nào cũng phải đeo cho nó.”

“Sao cô lại tháo nó ra?”

“Chuông kêu suốt đêm làm tôi không ngủ được. Thôi, anh đi ngủ đi.”

“Được rồi.” Có vẻ thỏa mãn với câu trả lời của tôi, Andy đóng cánh cửa lại.

Tôi lấy đồng quần áo của Jason ra khỏi tủ, đặt lên cái ghế trước mặt con chó, rồi ngồi xoay lưng lại. Nhưng tôi nhận ra mình có thể thấy hết qua tấm gương treo trên bộ lò sưởi.

Quanh con chó Ê cốt cuộn lên một lớp sương mỏng, dường như chúng đang kêu o o và rung nhẹ dây năng lượng, rồi sau đó, hình hài đó biến đổi giữa lớp điện tích dày đặc. Khi lớp sương mù tan, Sam đang quỳ trên sàn, trần như nhộng. Ôi, cái vòng ba mới tuyệt làm sao chứ. Tôi buộc mình phải nhắm mắt lại, và nhắc đi nhắc lại với bản thân rằng tôi phải chung thủy với Bill. Vòng ba của Bill, tôi kiên quyết tự nhủ, là chuẩn không cần chỉnh.

“Anh xong rồi,” giọng Sam vang lên, sát sạt đến nỗi thiếu điều tôi nháy dựng lên. Tôi đứng phắt dậy và quay lại đối diện với anh, nhận ra mặt anh chỉ cách tôi có vài phân.

“Sookie,” giọng anh tràn ngập hy vọng, tay anh đặt trên vai tôi, xoa nhẹ nhẹ.

Tôi nổi giận, vì một phần trong tôi cũng muốn đáp lại.

“Nghe đây, anh bạn, anh đã có thể nói sự thật cho em biết trong suốt mấy năm qua rồi. Chúng ta biết nhau bao lâu rồi, bốn năm phải không? Mà có khi còn lâu hơn! Ấy vậy mà, Sam à, dù rằng em gặp anh hằng ngày, anh vẫn phải chờ đến lúc Bill quan tâm đến em thì anh mới...” Và không biết nên tiếp tục thế nào, tôi đành vung tay lên trời.

Sam lùi lại, tốt đấy.

“Anh không hề nhận ra những thứ vẫn hiển hiện trước mắt mình cho đến tận khi chúng sắp sửa bị lấy đi,” anh khẽ đáp.

Tôi chẳng biết nên đối đáp thế nào nữa. “Anh nên về đi,” tôi nói. “Và tốt hơn hết là đừng để ai bắt gặp. Em nghiêm túc đấy.”

Chẳng có gì chắc chắn là sẽ không có một kẻ độc mồm độc miệng nào đó kiểu như Rene nhìn thấy Sam trong xe tôi vào buổi sáng sớm và đưa ra những phán đoán sai lầm. Và đưa chuyện đến tai Bill.

Vậy là chúng tôi đi, Sam ngồi thụp xuống ghế sau. Tôi cẩn trọng dừng xe đằng sau Merlotte. Một chiếc xe tải đã chờ sẵn ở đó, màu đen, với những vệt xanh và hồng ở hai bên thành xe. Xe của Jason.

“Ôi,” tôi thốt lên.

“Cái gì thế?” Giọng Sam hơi nghèn nghệt khi ở trong tư thế đó.

“Đề em đi xem sao đã,” tôi nói, bắt đầu thấy hơi lo. Tại sao xe của Jason lại đỗ trong bãi xe nhân viên chứ? Và có vẻ như trong xe đang có người.

Tôi mở cửa xe. Tôi đợi một lúc để tiếng ồn đánh động người đang ở trong xe. Tôi quan sát xem có dấu hiệu chuyển động nào không. Khi chẳng thấy có gì xảy ra, tôi bắt đầu sải bước trên nền sỏi, chưa bao giờ sợ đến thế giữa ban ngày ban mặt.

Khi đến gần cửa sổ xe hơn, tôi có thể nhận ra người bên trong xe chính là Jason. Anh đang ngồi sụp xuống sau vô lăng. Tôi có thể thấy áo anh bị vấy bẩn, cầm gục hẳn xuống ngực, tay buông lỏng soài trên ghế, và trên gương mặt điển trai có một vết xước đỏ dài. Tôi có thể nhìn thấy cuộn băng video nằm ngay trên băng đồng hồ xe, không nhãn mác gì hết.

“Sam,” tôi gọi, cảm ghét sự run sợ trong giọng mình. “Anh đến đây được không.”

Nhanh như chớp, Sam đã ở ngay bên cạnh tôi, rồi anh lách qua tôi để mở cửa xe. Vì chiếc xe có vẻ như đã nằm đây mấy tiếng đồng hồ - sương vẫn còn đọng trên nóc xe - trong một ngày đầu hè, và các cửa sổ đều đóng kín, nên mùi trong xe vẫn còn khá đậm, một hỗn hợp của ít nhất ba nguyên liệu: máu, tinh dục, và rượu.

“Gọi xe cứu thương đi!” tôi hối thúc trong lúc Sam bắt mạch Jason. Sam nhìn tôi với vẻ nghi ngờ. “Em có chắc muốn làm vậy không?” anh hỏi lại.

“Tất nhiên! Anh ấy bất tỉnh rồi kia!”

“Đợi đã, Sookie. Nghĩ cho kỹ xem.”

Nhưng tôi mới cân nhắc được có một phút thì đúng lúc đó, Arlene đã tấp chiếc Ford xanh lơ cà tàng vào bãi đỗ, vậy là Sam đành thở dài rồi vào trong chiếc xe moóc của mình để gọi điện thoại.

Tôi quá ngây thơ. Đó chính là kết quả của việc gần như cả đời làm một công dân luôn tuân thủ pháp

luật.

Tôi đưa Jason vào một bệnh viện nhỏ, không biết rằng cảnh sát đang khám xét từng li từng tí chiếc xe tải của Jason, cũng chẳng nhận ra xe tuần tra đã theo đuôi chiếc xe cứu thương, và hoàn toàn tin tưởng tay bác sĩ trong phòng cấp cứu khi hắn bảo tôi về nhà, nói rằng sẽ gọi tôi ngay khi Jason tỉnh lại. Tay bác sĩ vừa nhìn tôi với vẻ tò mò vừa cho biết Jason đang ngủ dưới tác dụng của rượu và ma túy. Nhưng trước đây Jason chưa bao giờ say đến mức thế, và anh không dính dáng đến ma túy: cô em họ Hadley của chúng tôi từng sống lang bạt giang hồ, và chuyện đó đã gây ấn tượng sâu sắc lên cả hai anh em tôi. Tôi kể hết với tay bác sĩ, hắn lắng nghe, rồi đuổi tôi đi.

Không biết nghĩ gì nữa, tôi trở về nhà, nhận thấy Andy Bellefleur đã bị cấp trên điều động. Hắn ta viết giấy nhắn để lại cho tôi như vậy, và chẳng có gì khác nữa. Sau này, tôi mới biết thật ra hắn đã ở trong bệnh viện cùng lúc với tôi, và chờ đến khi tôi ra về để còng tay Jason vào giường bệnh.

12

SAM ĐẾN BÁO TIN CHO TÔI LÚC MUÒI MỘT GIỜ. “Họ sẽ bắt giam Jason ngay khi anh ta tỉnh lại, Sookie à, mà có vẻ chẳng lâu nữa đâu.” Sam không nói làm sao anh biết được chuyện đó, và tôi cũng chẳng hỏi.

Tôi nhìn anh chăm chăm, nước mắt lăn dài trên má. Nếu vào một ngày khác, có lẽ tôi đã nghĩ đến chuyện trông mình xơ xác đến thế nào khi khóc, nhưng hôm nay không phải ngày để quan tâm đến chuyện nhan sắc. Tôi đang gặp rắc rối nghiêm trọng, lo sợ cho Jason, buồn chuyện của Amy Burley, giận dữ vì nhảm lẩn ngu ngốc của cảnh sát, và ẩn dưới tất cả những cảm xúc đó, là nỗi nhớ Bill da diết.

“Họ nghĩ có vẻ như Amy Burley đã gây chiến. Họ nghĩ anh ta đã uống say sau khi giết cô ta.”

“Cảm ơn vì đã báo cho em, Sam à.” Giọng tôi như cất lên từ một nơi rất xa nào đó. “Anh nên đi làm thôi.”

Sau khi Sam đã nhận ra tôi cần được ở một mình, tôi gọi đến tổng đài hỏi số điện thoại của Máu Trong Phở. Tôi quay số, chẳng hiểu sao cứ cảm thấy như mình đang làm một chuyện gì đó xấu xa.

“Máuuuuu... Trong Phở xin nghe,” một giọng nói trầm trầm đột ngột vang lên. “Quan tài của bạn khi xa nhà.”

Chúa ơi. “Xin chào. Tôi là Sookie Stackhouse, gọi từ Bon Temps,” tôi lịch sự nói. “Tôi cần để lại một lời nhắn cho Bill Compton. Anh ấy là khách ở đây.”

“Răng nanh hay người?”

“À... răng nanh.”

“Làm ơn đợi một chút.”

Sau một lúc giọng nói trầm trầm đó lại vang lên. “Lời nhắn là gì, thưa cô?”

Tôi chân chừ một lúc.

“Làm ơn nhắn với ông Compton rằng... anh trai tôi vừa bị bắt, và tôi sẽ rất cảm kích nếu anh ấy về nhà ngay khi hoàn thành xong công chuyện.”

“Tôi ghi lại rồi.” Tiếng bút nguệch ngoạc. “Cô nhắc lại tên được không?”

“Stackhouse. Sookie Stackhouse.”

“Được rồi, thưa cô. Tôi sẽ để lại lời nhắn cho anh ấy.”

“Cảm ơn.”

Và đó là việc duy nhất tôi có thể nghĩ ra được, cho đến khi nhận ra sẽ thực tế hơn rất nhiều nếu tôi liên lạc với Sid Matt Lancaster ngay. Ông ta cố hết sức ra về kinh hoàng khi nghe tin Jason sẽ bị bắt, hứa hẹn sẽ cấp tốc đến bệnh viện ngay khi xong việc ở tòa án chiều nay, và rằng anh ta sẽ thông báo lại tình hình với tôi.

Tôi lái xe trở lại bệnh viện xem có được phép ngồi với Jason cho đến khi anh tỉnh lại không. Họ không cho tôi làm thế. Tôi băn khoăn không biết có phải anh đã tỉnh lại nhưng họ không cho tôi biết hay không? Tôi nhìn thấy Andy Bellefleur ở cuối hành lang, và hẳn quay lại, rẽ sang hướng khác.

Thằng hèn.

Tôi trở về nhà vì chẳng biết phải làm gì khác. Tôi nhận ra dù sao hôm đấy mình cũng được nghỉ làm, một chuyện tốt dù vào lúc này tôi thật ra cũng chẳng quan tâm lắm. Tôi chợt nghĩ rằng mình đã không xử lý mọi việc tốt đẹp như đáng ra phải thế, rằng hồi bà mất tôi đã tỏ ra bình tĩnh hơn nhiều.

Nhưng hồi đó mọi chuyện không phải đã lâm vào ngõ cụt. Chúng tôi sẽ chôn bà, kẻ sát hại bà sẽ bị bắt, và chúng tôi sẽ tiếp tục sống. Nếu cảnh sát quả thật tin rằng Jason đã giết bà cũng như những người khác, thì thế giới này đúng là một nơi ghê tởm và bấp bênh mà tôi chẳng muốn tồn tại trong đó nữa.

Nhưng tôi vỡ lẽ ra, sau một buổi chiều dài đặng đặng ngồi nhìn chăm chăm về phía trước, rằng chính sự ngây thơ của mình đã dẫn đến việc Jason bị bắt. Nếu tôi đưa anh vào trong toa xe moóc của Sam, lau

rửa sạch sẽ cho anh rồi giấu cuộn băng đi cho đến khi tìm hiểu được nội dung trong đó, và trên hết là không gọi xe cứu thương... đó chính là những gì Sam đã tính đến khi anh ấy nhìn tôi với vẻ nghi ngờ như vậy. Tuy nhiên, sự xuất hiện của Arlene đã không cho tôi có lựa chọn nào khác.

Tôi nghĩ điện thoại sẽ bắt đầu réo âm ỉ ngay khi mọi người biết tin.

Nhưng chẳng ai gọi cả.

Họ không biết phải nói gì.

Sid Matt Lancaster đến vào khoảng bốn rưỡi chiều.

Không cần chào hỏi dông dài, ông ta nói luôn, “Họ bắt anh ấy rồi. Tội danh giết người mức độ một.”

Tôi nhắm mắt lại. Khi tôi mở mắt ra, Sid đang nhìn tôi, trên khuôn mặt ôn hòa toát lên vẻ thấu hiểu. Cặp kính gọng đen kiểu cổ điển càng làm nổi bật đôi mắt màu nâu bùn, còn bộ xương hàm cùng với chiếc mũi gãy làm ông ta trông có phần giống một con chó săn.

“Anh ấy bảo sao?” tôi hỏi.

“Rằng hôm qua anh ấy đã qua đêm cùng với Amy.”

Tôi thờ dãi.

“Anh ấy khai rằng họ đã lên giường cùng nhau, và đó không phải là lần đầu tiên. Anh ấy nói đã lâu rồi không gặp Amy, và lần gần đây nhất họ ở cùng nhau, Amy có vẻ ghen với những phụ nữ mà anh ấy gặp gỡ, cực kỳ tức giận. Nên anh ấy rất ngạc nhiên khi tối qua được cô ta chủ động tiếp cận ở quán Phút Giây Hạnh Phúc. Jason bảo cả đêm Amy đã cư xử rất kỳ lạ, cứ như thể cô ta có những kế hoạch bí mật nào đó. Anh ấy nhớ đã làm tình với cô ta, nhớ cả chuyện sau đó họ nằm trên giường uống rượu, nhưng chẳng nhớ đã có chuyện gì từ lúc đó cho đến khi tỉnh dậy trong bệnh viện.”

“Anh ấy bị gài bẫy rồi,” tôi khẳng định, nghe chẳng khác gì một bộ phim dở ẹc.

“Tất nhiên rồi.” Mắt Sid Matt toát lên vẻ chắc chắn và quả quyết cứ như thể ông ta đã có mặt ở chỗ Amy Burley tối qua vậy.

Trời ạ, có thể lắm chứ.

“Nghe này, Sid Matt.” Tôi rướn người về phía trước để ông ta có thể nhìn thẳng vào mắt tôi. “Kể cả vì lý do nào đó mà tôi tin rằng Jason đã giết Amy, Dawn và kẻ cả Maudette nữa, tôi cũng không bao giờ tin ông ấy dám làm tổn thương bà.”

“Thôi được rồi.” Sid Matt đã sẵn sàng tiếp nhận những suy nghĩ của tôi, thẳng thắn và không úp mở, cơ thể ông ta đã nói lên điều đó. “Cô Sookie ạ, cứ giả sử rằng Jason có liên quan phần nào đến những cái chết đó đi. Mà cảnh sát cũng có thể nghĩ ông bạn Bill Compton của cô đã giết bà của cô vì bà cựa cựa cản chuyện của hai người.”

Tôi cố tỏ ra là mình đang cân nhắc câu nói ngu si này. “Thế này nhé, Sid Matt, bà tôi thích Bill, và bà hạnh phúc khi thấy tôi hẹn hò với anh ấy.”

Trước khi Sid Matt đeo lại bộ mặt chuyên nghiệp, tôi thoáng nhận thấy ánh mắt nghi ngờ của ông ta. Ông ta sẽ chẳng đời nào vui vẻ nổi nếu con gái mình hẹn hò với ma cà rồng. Ông ta không thể tưởng tượng nổi bất kỳ bậc cha mẹ có trách nhiệm nào lại không phản đối chuyện đó. Và Sid cũng chẳng thể tưởng tượng nổi cảnh ông ta phải cố gắng thuyết phục bồi thẩm đoàn rằng bà tôi rất vui vẻ khi tôi hẹn hò với một gã thậm chí chẳng còn sống nữa, thêm vào đó lại còn già hơn tôi đến hàng trăm tuổi.

Đó là suy nghĩ của Sid Matt.

“Ông gặp Bill bao giờ chưa?” tôi hỏi.

Ông ta có vẻ chùng hững. “Chưa,” ông ta thú nhận. “Cô biết đấy, cô Sookie, tôi không ủng hộ chuyện ma cà rồng này. Tôi nghĩ đã có một kẻ nứt trên bức tường mà chúng ta đáng lẽ phải không ngừng xây dựng, một bức tường ngăn cách giữa chúng ta và những kẻ được-coi-là-nhiêm-vi-rút-ấy. Tôi nghĩ Chúa muốn có bức tường đó, và riêng tôi sẽ không bao giờ từ bỏ khu vực do mình phụ trách.”

“Vấn đề nằm ở chỗ, chính tôi đã được Ngài tạo ra để đứng trên bức tường ngăn cách đó đấy, Sid Matt.” Sau suốt hai mươi lăm năm giữ im lặng về “món quà” của mình, tôi nhận ra nếu có thể giúp được Jason, tôi sẵn sàng cho tất cả mọi người biết sự thật.

“Ừm,” Sid Matt nói với vẻ gan góc, đẩy cặp kính cho ngay ngắn trên sống mũi gầy. “Tôi chắc chắn Chúa Lòng Lành có lý do riêng khi mang đến cho cô cái vấn đề rắc rối mà tôi đã nghe nói đến đó. Cô cần phải học cách sử dụng nó để vinh danh người.”

Chưa có ai hiểu vấn đề của tôi theo cách đó. Và tôi sẽ suy ngẫm về ý tưởng này khi nào có thời gian.

“Tôi e rằng chúng ta đã lạc đề rồi, và tôi biết thời gian của ông rất quý giá.” Tôi tập trung suy nghĩ. “Tôi muốn bảo lãnh Jason ra khỏi tù. Vẫn chưa có bằng chứng cụ thể kết tội anh ấy đã giết Amy, phải không?”

“Anh ấy đã thú nhận là mình ở cùng nạn nhân ngay trước khi vụ ám sát xảy ra, và theo lời bóng gió khá lộ liễu của một tay cầm thì cuốn băng video đã cho thấy cảnh anh trai cô làm tình với nạn nhân. Và thời gian in trên phim chỉ ra rằng nó đã được quay ngay trước khi cô ta chết vài giờ, thậm chí có khi không quá một tiếng đồng hồ.”

Quý tha ma bắt cái thú vui giường chiếu của Jason đi. “Jason không uống nhiều rượu. Mà lúc ở trong xe tải, người anh ấy nồng nặc mùi cồn. Tôi nghĩ người khác đã đổ rượu lên người anh ấy. Tôi nghĩ chỉ cần làm xét nghiệm là sẽ chứng minh được điều đó ngay thôi. Có thể Amy đã pha ma túy vào rượu của Jason.”

“Sao cô ta lại làm thế chứ?”

“Bởi, giống như tất cả những phụ nữ khác, cô ta phát điên lên với Jason vì quá thèm muốn anh ấy. Anh trai tôi có thể cưa đổ bất cứ cô nàng nào mà anh ấy muốn. Đây là tôi còn nói trại đi nhiều rồi đấy.”

Sid Matt trông có vẻ ngạc nhiên khi tôi biết từ đó.

“Gần như anh ấy có thể lên giường với bất kỳ ai anh ấy muốn. Một cuộc sống trong mơ với hầu hết mọi gã trai.” Tôi cảm thấy mệt mỏi rã rời. “Và giờ thì anh ấy đang ngồi trong tù.”

“Cô nghĩ là có kẻ khác đã gây ra chuyện này? Đồ tội giết người cho Jason?”

“Phải, tôi tin vậy.” Tôi rướn người về phía trước, cố gắng dùng niềm tin sắt đá của mình thuyết phục viên luật sư đa nghi. “Kẻ nào đó ganh tị với Jason. Kẻ biết rõ lịch trình của anh ấy và đã giết những người phụ nữ đó khi Jason không đi làm. Kẻ biết rằng Jason đã quan hệ với tất cả những cô gái đó. Kẻ biết rằng anh ấy thích quay phim chuyện đó.”

“Có thể là bất kỳ ai,” tay luật sư của Jason nhìn nhận một cách thực tế.

“Phải,” tôi nói với giọng ừ dột. “Kể cả khi Jason có đủ từ tế để giữ im lặng về danh tính những phụ nữ anh ấy đã lên giường cùng thì ai cũng đều có thể thấy người ra khỏi quán bar cùng Jason lúc quán đóng cửa. Chỉ cần là người biết quan sát, hoặc có thể đã hỏi về những cuốn băng khi đến nhà anh ấy.” Anh trai tôi có thể là một kẻ đố bại theo nghĩa nào đó, nhưng tôi không nghĩ anh ấy lại cho bất kỳ ai khác xem những cuốn băng này. Tuy nhiên, có thể Jason đã kể cho một gã đàn ông khác rằng anh ấy thích quay băng. “Vây, gã này, bất kể gã là ai cũng vậy, đã thỏa thuận với Amy, biết rằng cô nàng đang tức giận Jason. Có lẽ hẳn nói với cô ta rằng hẳn đang định chơi khăm Jason một vở, hay sao sao đó.”

“Anh trai cô chưa bao giờ bị bắt,” Sid Matt nhìn nhận.

“Chưa từng.” Mặc dù theo lời Jason thì cũng một đôi lần xem chút là chuyện đó xảy ra rồi.

“Không tiền án tiền sự, một thành viên trung thực của cộng đồng, công việc ổn định. Có khi tôi xin bảo lãnh cho anh ấy được. Nhưng nếu anh ấy bỏ trốn, chúng ta sẽ mất tất cả.”

Tôi chưa bao giờ nghĩ Jason sẽ vắng mặt tại phiên tòa. Tôi không biết chút gì về việc bảo lãnh, chẳng hiểu mình phải làm những gì, nhưng tôi muốn Jason ra khỏi tù. Chẳng hiểu sao, ở trong tù đợi cho đến khi mọi quy trình pháp luật trước vụ xử được xong xuôi... chẳng hiểu sao, chuyện đó khiến anh ấy giống kẻ phạm tội hơn.

“Anh tìm hiểu rồi cho tôi biết phải làm gì nhé,” tôi nói. “Trong thời gian đó, tôi có thể đến thăm anh ấy không?”

“Anh ấy không muốn vậy,” Sid Matt đáp.

Chuyện này làm tôi tổn thương kinh khủng. “Tại sao?” tôi hỏi, cố hết sức để không òa khóc.

“Anh ấy xấu hổ,” viên luật sư đáp.

Thật thú vị khi nghĩ đến chuyện Jason cũng biết xấu hổ.

“Thôi vậy,” tôi nói, cố gắng tiếp tục, đột nhiên cảm thấy mệt mỏi với buổi gặp gỡ khó chịu này. “Hãy gọi cho tôi nếu cần tôi làm bất cứ việc gì nhé?”

Sid Matt gật đầu, quai hàm hơi rung rung. Tôi đã làm ông ta khó chịu. Chắc hẳn ông ta mừng lắm khi được ra khỏi đây.

Viên luật sư lái xe đi, giữa chừng ấn chiếc mũ cao bồi lên trên đầu.

Khi trời tối hẳn, tôi ra ngoài xem Bubba thế nào. Anh ta đang ngồi dưới gốc sồi già, máu nhân tạo đóng chai xếp thành hàng ở hai bên, một bên là chai đã cạn, bên kia chai vẫn còn đầy.

Tôi mang theo đèn pin, và dù biết rõ Bubba đang ở đó, tôi vẫn giật mình khi thấy anh ta dưới ánh đèn. Tôi lắc mạnh đầu. Thật sự đã có chuyện không ổn khi Bubba “ghé qua”, chắc chắn vậy. Tôi thành thực mừng rằng mình không đọc được tâm trí của Bubba. Đôi mắt anh ta làm tôi ghê sợ.

“Chào mừng,” anh ta nói bằng giọng miền Nam nặng trĩu. “Em thế nào rồi? Thích anh bầu bạn hả?”

“Em chỉ muốn chắc rằng anh thấy thoải mái,” tôi nói.

“Có những chỗ thoải mái hơn nhiều, nhưng vì em là bồ của Bill nên anh sẽ không nói về những chỗ đó đâu.”

“Tuyệt,” tôi đáp giọng chắc nịch.

“Có chú miu nào gần đây không? Anh chán ngấy những thứ chai lọ này rồi.”

“Không có mèo. Em chắc rằng Bill sẽ về sớm thôi, rồi anh sẽ được về nhà.” Tôi rảo bước quay vào nhà, không thoải mái lắm khi nói chuyện với Bubba, nếu ta có thể gọi đó là một cuộc nói chuyện. Tôi băn khoăn không hiểu Bubba nghĩ gì trong suốt những đêm dài canh gác; không biết anh ta có nhớ về quá khứ của mình không.

“Chú chó sao rồi?” anh ta gọi với theo.

“Nó về nhà rồi,” tôi hét lại qua vai.

“Tệ thật,” Bubba lầm nhảm, nhỏ đến nỗi tôi gần như không nghe thấy.

Tôi dọn giường đệm sẵn sàng. Tôi xem ti vi. Tôi ăn ít kem, và thậm chí đã cắt một thanh Heath Bar để làm lớp phủ. Những thứ bình thường vẫn làm tôi thấy dễ chịu riêng tôi nay lại chẳng hề phát huy hiệu quả. Anh trai tôi ở trong tù, bạn trai ở New Orleans, bà vừa mất, và có kẻ đã giết con mèo của tôi. Tôi không lúc nào không thấy cô đơn và cảm cảnh cho bản thân mình.

Đôi khi, bạn phải đương đầu với đủ vấn đề trên đời.

Bill không gọi điện lại.

Hành động đó chẳng khác gì đổ thêm dầu vào ngọn lửa thống khổ trong lòng tôi. Có thể anh ấy đã tìm thấy một nàng bán hoa dễ dãi nào đó ở New Orleans, hoặc một ả nhân tình răng nanh, giống như những kẻ đêm đêm vẫn lảng vảng ở Máu Trong Phở, hy vọng được “vui vẻ” cùng ma cà rồng.

Nếu là một con sâu rọu, tôi sẽ uống cho đến khi say bí tỉ. Nếu là một phụ nữ bình thường, tôi sẽ gọi chàng JB du Rone dễ thương đến để làm tình. Nhưng tôi không phải loại người sâu bì hay mạnh mẽ đến thế, vậy nên tôi chỉ ăn kem và xem những bộ phim cũ rích trên ti vi. Tình cờ làm sao, người ta đang chiếu Blue Hawaii [\(4\)](#).

Cuối cùng đến nửa đêm thì tôi cũng đi ngủ.

Một tiếng hét thất thanh ngoài cửa sổ phòng ngủ đánh thức tôi. Tôi ngồi thẳng dậy trên giường. Tôi nghe tiếng đánh đấm, tiếng thỉnh thịch, và cuối cùng là một tiếng hét mà tôi dám chắc là giọng Bubba, “Quay lại đây, thằng chết đấm kia!”

Sau một vài phút không thấy có thêm động tĩnh gì, tôi khoác áo choàng tắm rồi đi về phía cửa trước. Sân nhà, dưới ánh sáng đèn bảo vệ, vắng tanh vắng ngắt. Tôi thoáng thấy có chuyển động bên tay trái, và khi thò đầu ra khỏi cửa, tôi thấy Bubba, đang chậm chạp bước về chỗ ẩn náu của mình.

“Có chuyện gì thế?” tôi hỏi khẽ.

Bubba chuyển hướng và lừ đừ đi phía hiên.

“Chắc chắn là một con lợn nào đó, thông cảm nhé, đã lảng vảng xung quanh ngôi nhà,” Bubba nói. Đôi mắt nâu sáng lên, và anh ta trông càng giống con người trước đây của mình. “Anh nghe thấy tiếng hán vài phút trước khi hán đến đây, và cứ tưởng đã tóm được hán rồi. Nhưng hán chạy tắt qua rừng, và hán đã đậu sẵn xe tải bên đường.”

“Anh có nhận ra hán không?”

“Không rõ lắm,” Bubba nói với vẻ ngượng ngùng. “Hán lái một chiếc xe bán tải, nhưng đến màu sắc anh cũng không nhận ra được. Tội quá.”

“Nhưng anh đã cứu mạng em,” tôi nói, hy vọng giọng mình toát lên được sự biết ơn chân thành. Tôi cảm thấy trào dâng tình yêu dành cho Bill vì đã sắp xếp người bảo vệ tôi. Kể cả Bubba trông cũng có vẻ tử tế hơn hẳn. “Cảm ơn anh, Bubba à.”

“Ồi, đừng bận tâm,” anh ta hòa nhã đáp, và đúng giây phút anh ta đứng thẳng dậy, tóc hất ngược ra đằng sau, nụ cười mơ màng trên khuôn mặt... đó là anh ta, và tôi đang định nói ra cái tên đó thì những lời cảnh báo của Bill quay trở lại khiến tôi im bật.

JASON ĐƯỢC BẢO LÃNH ngay ngày hôm sau.

Việc này tốn cả đồng tiền. Tôi ký mọi thứ giấy tờ mà Sid Matt bảo ký, mặc dù trong sổ tài sản bảo lãnh, phần lớn là nhà, xe và chiếc thuyền câu cá của Jason. Nếu Jason từng có lần bị bắt, kể cả là do vi phạm luật giao thông đi nữa, tôi tin rằng anh còn lâu mới được phép nộp tiền bảo lãnh.

Tôi đứng trước cửa tòa án, dưới cái nắng gắt cuối buổi sáng, trong bộ đồ tề tể màu xanh hải quân. Mồ hôi túa ra trên mặt, chạy xuống kẽ môi mang lại một cảm giác khó chịu làm ta chỉ muốn đi tắm ngay lập tức. Jason đứng lại ngay trước mặt tôi. Tôi không biết chắc anh sẽ nói gì. Khuôn mặt anh già xạm. Những rắc rối nghiêm trọng đang đè nặng lên vai anh, những rắc rối nghiêm trọng không dễ gì được xoa dịu hay xóa bỏ, hết như đối với sự đau khổ.

“Anh không thể nói gì với em về chuyện này,” anh nói, nhỏ đến nỗi tôi gần như không nghe thấy được. “Em biết đó không phải là anh. Sự bạo lực của anh cùng lắm cũng chỉ ở mức tranh cãi ngoài bãi xe vì một cô ả nào đó.”

Tôi chạm vào vai anh, rồi buông thõng xuống khi không thấy anh phản ứng gì. “Em chưa bao giờ nghĩ đó là anh. Và sẽ không bao giờ nghĩ vậy. Em xin lỗi vì đã ngu ngốc gọi 911 ngày hôm qua. Nếu biết đó không phải máu của anh, em đã đưa anh tới xe Sam để lau rửa sạch sẽ, rồi đốt cuốn băng đó đi. Em quá sợ hãi, cứ tưởng đó là máu của anh.” Tôi cảm thấy mắt mình ầng ậc nước. Nhưng đây không phải lúc để khóc, và tôi mím chặt môi, cảm thấy khuôn mặt mình căng ra. Tâm trí Jason là một đồng hồ loạn, không khác gì một cái chuông heo tâm tưởng. Trong đó đang sôi sục một hợp chất độc hại trộn giữa nỗi hối hận, sự xấu hổ vì thói quen tình dục bị công khai, cảm giác tội lỗi vì đã không thấy buồn đau gì trước cái chết của Amy, nỗi sợ hãi rằng bất cứ ai trong thị trấn cũng có thể nghĩ anh đã giết chính bà của mình trong lúc nằm chờ cô em gái.

“Chúng ta sẽ vượt qua mọi chuyện,” tôi bắt lực nói.

“Chúng ta sẽ vượt qua mọi chuyện,” anh lặp lại, cố nói một cách mạnh mẽ và tự tin. Nhưng tôi nghĩ sẽ phải mất một thời gian, một thời gian rất lâu thì sự tự tin, vốn là nhân tố quyết định mang lại nét quyền rũ khôn cưỡng của Jason, mới quay trở lại trong dáng điệu, nét mặt và giọng nói của anh.

Mà cũng có thể chẳng bao giờ.

Chúng tôi chia tay ở đó, trước cửa tòa án. Chẳng có gì để nói nữa cả.

Tôi ngồi ở quán suốt cả ngày, nhìn những người đàn ông bước vào và rà soát tâm trí họ. Chẳng ai trong số đó nghĩ rằng mình đã giết bốn người phụ nữ mà cho đến giờ vẫn thoát được lưới trời. Vào giờ ăn trưa, Hoyt cùng Rene bước qua cửa, nhưng lập tức trở ra khi thấy tôi ngồi đó. Có lẽ họ quá xấu hổ nếu nói chuyện với tôi.

Cuối cùng, Sam bắt tôi về. Anh bảo trông tôi đáng sợ đến nỗi sẽ đuổi bất kỳ vị khách nào có thể mang đến thông tin hữu dụng.

Tôi lê bước ra ngoài trời giữa cái nắng chang chang. Mặt trời sắp lặn rồi. Tôi nghĩ về Bubba, về Bill, về tất cả những sinh vật sắp thức dậy từ giấc ngủ sâu để bước đi trên mặt đất.

Tôi dừng xe ở Grabbit Kwik để mua sữa ăn kèm ngũ cốc điểm tâm. Nhân viên bán hàng mới của cửa

hàng là một thằng nhóc mặt đầy mụn với yết hầu to tướng, và nó nhìn tôi hăm hở như cố in sâu vào trong đầu hình ảnh em gái một tay sát nhân. Tôi dám chắc nó chỉ mong tôi rời đi cho chóng để nó có thể chụp lấy điện thoại gọi cho bạn gái. Nó đang mong sao có thể nhìn thấy những vết răng trên cô tôi. Nó cũng băn khoăn không biết có cách nào để biết ma cà rồng hút máu kiểu gì không.

Đó là những thứ rác rưởi mà tôi phải nghe hàng ngày. Dù có cố gắng tập trung vào những thứ khác thế nào đi chăng nữa, dù có giữ cho rào chắn tâm trí vững vàng đến đâu chăng nữa, và dù nụ cười có rạng rỡ ra sao thì tôi vẫn không ngăn được những thứ rác rưởi như thế lọt vào đầu mình.

Tôi về đến nhà khi trời sắp tối. Sau khi cất sữa và cời đồ, tôi mặc quần soóc, áo phông Garth Brooks và cố nghĩ xem tối nay mình nên làm gì. Tôi không thể ngồi yên đọc sách được; và nếu muốn làm vậy thì tôi cũng phải ghé qua thư viện để đổi sách mới, chuyện này thì quả tình bất khả thi. Chẳng có chương trình hay ho gì trên ti vi, ít nhất tối nay là vậy. Tôi nghĩ mình có thể xem lại phim Trái tim dũng cảm: Hình ảnh Mel Gibson mặc váy Scotland luôn là yếu tố làm tinh thần hưng phấn. Nhưng bộ phim lại quá máu me so với tâm trạng của tôi. Tôi chẳng thể chịu nổi cảnh cô gái bị cắt cổ, mặc dù tôi thừa biết mình cần bịt mắt lại vào lúc nào.

Vừa vào phòng tắm để rửa sạch lớp trang điểm nhể nhại mờ hôi thì, qua tiếng nước chảy, tôi nghĩ mình nghe thấy một tiếng mèo kêu bên ngoài.

Tôi tắt vòi nước. Tôi đứng yên, cảm thấy sợi dây cảm ứng trong mình đang rung lên bần bật, và căng tai ra lắng nghe. Cái quái gì...? Nước trên mặt tôi nhỏ tong tong xuống chiếc áo phông.

Không âm thanh. Chẳng có tiếng động nào cả.

Tôi rón rén tiến về phía cửa trước, vì đó là nơi gần với điếm canh gác của Bubba ở trong rừng nhất.

Tôi mở hé cửa. Tôi hét to, "Bubba?"

Không có ai trả lời.

Tôi thử lần nữa.

Tôi cảm thấy dường như đến cả ếch nhái côn trùng cũng đang nín thở. Đêm tối tĩnh mịch đến mức có thể nắm bắt được từng chuyển động. Có thứ gì đó đang lảng vảng ngoài kia, trong màn đêm dày đặc.

Tôi cố suy nghĩ, nhưng tim tôi đập thình thịch khiến tôi không sao tập trung được.

Trước tiên phải gọi cảnh sát.

Tôi nhận ra đó không phải một lựa chọn. Điện thoại hỏng rồi.

Vậy một là tôi ở yên trong nhà chờ rắc rối đến với mình, hai là đi thẳng vào rừng.

Đây là một quyết định khó khăn. Tôi cần môi, đi quanh nhà để tắt đèn, cố vạch ra một kế hoạch hành động. Căn nhà có một số phương tiện bảo vệ: khóa, tường, các góc ngách và góc khuất. Nhưng tôi biết, nếu thật sự quyết tâm, bất kỳ kẻ nào cũng có thể dễ dàng lọt vào nhà, và lúc đó thì tôi chết chắc.

Được rồi. Làm sao tôi có thể ra ngoài mà không bị phát hiện bây giờ? Trước tiên, tôi tắt đèn ngoài sân. Cửa sau gần khu rừng hơn, vậy nên đó sẽ là một lựa chọn đúng đắn. Tôi rành rẽ về khu rừng. Tôi có thể trốn trong đó đến khi trời sáng. Tôi cũng có thể ghé sang nhà Bill; chắc chắn điện thoại nhà anh đang hoạt động, mà tôi lại có chìa khóa nhà.

Hoặc tôi có thể tìm cách chạy ra xe và rờ máy phóng đi. Nhưng như thế tôi sẽ mất vài giây ở yên một chỗ.

Không, cánh rừng có vẻ là lựa chọn khả quan hơn.

Tôi đã nhét chìa khóa nhà Bill vào túi quần, kèm theo con dao gấp của ông vốn vẫn được bà cất trong chiếc tủ ở phòng khách để mở bao bì. Ở túi bên kia, tôi nhét chiếc đèn pin siêu nhỏ. Bà còn để một khẩu súng trường cũ trong tủ đựng áo khoác cạnh cửa trước. Khẩu súng thuộc về bố tôi hồi bố còn nhỏ, và bà chủ yếu dùng nó để bắn rắn; vậy đây, giờ tôi cũng đang có một con rắn cần triệt hạ đây. Tôi ghét khẩu súng chết tiệt đó, ghét nghĩ đến việc phải dùng nó, nhưng có lẽ, giờ đã đến lúc rồi.

Nó không còn ở đó nữa.

Tôi không thể tin vào các giác quan của mình. Tôi sục sạo khắp cả tủ.

Hắn đã vào nhà tôi!

Nhưng không phải do đột nhập.

Hắn đã được tôi mời vào. Ai đã từng đến đây? Trong lúc đi về phía cửa hậu, tôi cố liệt kê tất cả những người từng xuất hiện trong nhà, tôi đã buộc lại dây giày để không vướng víu. Tôi túm vồng tóc lên, hầu như chỉ bằng một tay, để chúng không xòa xuống mặt, rồi lấy dây chun buộc lại. Nhưng suốt thời gian đó, tôi không ngớt nghĩ về khẩu súng bị mất cắp.

Ai đã ở nhà tôi chứ? Bill, Jason, Arlene, Rene, hai đứa trẻ, Andy Bellefleur, Sam, Sid Matt; tôi dám chắc tất cả bọn họ đều được ở một mình khoảng một hai phút, có lẽ đủ lâu cho họ thò khẩu súng ra khỏi túi để sau này đến lấy lại.

Rồi tôi nhớ lại hôm tang lễ. Khi bà mất, hầu như tất cả mọi người tôi quen biết đều đã ra vào ngôi nhà, và tôi không nhớ nổi kể từ sau hôm đó tôi có lần nào nhìn thấy khẩu súng ấy không. Nhưng thật khó có thể mang theo khẩu súng mà đường hoàng đi ra khỏi một ngôi nhà đông đúc tập nập. Và nếu nó biến mất lúc đó, tôi nghĩ mình hẳn sẽ phát hiện ra ngay rồi. Thực ra tôi tin rằng mình chắc chắn sẽ phát hiện ra.

Tôi buộc phải dẹp chuyện đó sang một bên để tập trung tìm cách đánh lừa kẻ đang ẩn trong bóng đêm ngoài kia.

Tôi mở cửa sau. Cúi thấp hết mức, tôi lò dò ra ngoài và nhẹ nhàng khép cánh cửa lại. Thay vì đi qua bậc thềm, tôi ngồi xồm trên hiên, duỗi thẳng một chân ra, khẽ đập đập xuống mặt đất; tôi dồn trọng lượng xuống bên chân này rồi kéo nốt chân kia xuống. Tôi lại cúi xuống. Y hệt hồi nhỏ chơi trốn tìm với Jason ở trong rừng.

Tôi thầm cầu mong không phải mình lại đang chơi trốn tìm với Jason.

Đầu tiên tôi nấp sau những chậu hoa um tùm bà trông hồi trước, rồi bò đến chiếc xe của bà, đích đến thứ hai. Tôi ngược nhìn trời. Trăng tròn vành vạnh, và đêm quang quẻ đủ để những ngôi sao lộ diện. Không khí ẩm ướt, và trời vẫn nóng. Cánh tay tôi chẳng mấy chốc rít rịt mồ hôi.

Bước tiếp theo, từ chiếc xe đến cây mimosa.

Lần này tôi không di chuyển lặng lẽ được. Tôi vấp phải gốc cây và ngã phịch xuống đất. Tôi cắn răng ngăn tiếng hét. Con đau buổi nọ ở chân và hông, và tôi biết cái gốc cây lởm chồm đã rạch khá sâu vào bắp chân mình. Sao trước đây tôi không nghĩ ra mà đốn quách gốc cây này đi cho rồi chứ? Bà đã nhờ Jason nhưng anh ấy cứ lần lữa mãi.

Tôi lắng nghe, cảm nhận, di chuyển. Không còn nghĩ gì đến căn với chẳng thận nữa, tôi bật dậy và lao vội về phía hàng cây. Ai đó đang đâm xuyên qua bia rừng bên phải, hướng thẳng đến chỗ tôi. Nhưng tôi biết mình phải đi đâu, và trong một cú bật cao đến không ngờ, tôi tóm được một cành thấp trên cái cây hội bé hai anh em thường leo trèo, rồi đu người lên. Nếu tôi có thể sống đến ngày hôm sau, những bắp thịt hẳn sẽ đau nhức, nhưng cũng đáng mà. Tôi giữ thăng bằng trên cành cây, cố thở khẽ khàng trong khi chỉ mong sao được thở hỗn hản hỗn hản và rên lên như con chó đang mơ.

Tôi ước gì đây chỉ là một giấc mơ. Ấy vậy nhưng chẳng thể phủ nhận được rằng, tôi, Sookie Stackhouse, cô hầu bàn có khả năng đọc tâm trí người khác, đang ngồi trên một cành cây trong rừng vào giữa đêm khuya khoắt, chẳng có thứ vũ khí nào ngoài con dao gập.

Có chuyển động ngay bên dưới tôi, một gã đàn ông đang băng qua đám cây cối. Trên cổ tay hắn lủng lẳng một sợi thừng dài. Ôi, Chúa ơi. Dù trăng sáng vàng vạc, nhưng khuôn mặt hắn khuất sau bóng cây, và tôi không thể nhận ra đó là ai. Hắn đi ngay dưới chỗ tôi mà không hề hay biết.

Khi hắn đi khuất tầm mắt, tôi mới dám thở. Lặng lẽ hết mức, tôi bò xuống. Tôi bắt đầu hành trình xuyên qua rừng để đến đường cái. Sẽ mất thời gian, nhưng nếu ra được đường cái, có thể tôi sẽ vẫy được chiếc xe nào đó. Rồi tôi nhớ ra con đường bình thường vốn ít người qua lại đến mức nào; có lẽ an toàn nhất là đi xuyên qua nghĩa trang để đến nhà Bill. Tôi nghĩ đến khu nghĩa trang ban đêm, nghĩ đến kẻ sát nhân đang truy đuổi mình, và rừng mình.

Có sợ thêm nữa cũng chẳng để làm gì. Tôi phải tập trung vào thực tại. Tôi quan sát từng điểm đặt chân, di chuyển chậm rãi. Một cú ngã sẽ gây nên âm thanh không nhỏ trong không gian tĩnh mịch đến nhường này, và hẳn sẽ chộp được tôi trong phút chốc.

Tôi tìm thấy xác một con mèo cách cái cây tôi vừa trốn khoảng mười mét về hướng Đông Nam. Cổ họng con mèo đã bị rách. Tôi chẳng thể nhận ra màu lông của nó là gì dưới ánh trăng trắng lóa, nhưng những vết đen xung quanh cái xác nhỏ bé kia chắc chắn là máu. Thêm vài bước chân rón rén nữa, tôi tìm

thấy Bubba. Anh ta đang bất tỉnh hoặc đã chết. Với một ma cà rồng, thật khó để phân biệt được hai chuyện này. Nhưng chẳng có chiếc cọc nào đóng xuyên qua tim anh ta, và chiếc đầu vẫn còn đó, tôi có cơ sở để hy vọng rằng anh ta chỉ bất tỉnh mà thôi.

Chắc hẳn đã có kẻ mang cho Bubba con mèo bị đánh thuốc. Kẻ nào đó biết chuyện Bubba đang canh gác cho tôi và đã nghe nói về sở thích hút máu mèo của anh ta.

Tôi nghe thấy tiếng răng rắc đằng sau mình. Tiếng cành cây gãy. Tôi luồn vào bóng cây lớn nhất gần đó. Tôi giận điên lên, giận dữ lẫn sợ hãi, và tôi không biết đêm nay mình có chết không.

Tôi có thể không có khẩu súng trường, nhưng tôi vẫn còn một thứ vũ khí của riêng mình. Tôi nhắm mắt lại, và để mặc tâm trí mình tự do.

Mớ hỗn độn tối tăm, màu đỏ, màu đen. Sự căm thù.

Tôi do dự. Nhưng đây là chuyện cần thiết, đây là sự bảo vệ duy nhất tôi có được. Tôi gỡ bỏ mọi sự phòng vệ.

Đầu óc tôi tràn ngập những hình ảnh buồn nôn và ghê tởm. Dawn đang yêu cầu ai đó đánh mình rồi phát hiện ra trên tay hắn là chiếc tất dài của cô ta, và hắn đang dùng ngón tay kéo căng nó ra, sẵn sàng siết quanh cổ Dawn. Một hình ảnh thoáng qua về Maudette, trần truồng và khản nài. Một phụ nữ tôi chưa bao giờ gặp, tấm lưng trần quay về phía tôi đầy những vết thâm tím và vết máu. Và bà của tôi - người bà thân yêu của tôi - trong căn bếp quen thuộc của chúng tôi, đang giận dữ chống lại cái chết.

Tôi chờ người ra vì choáng váng và kinh hoàng. Đây là những ý nghĩ của ai? Tôi bắt gặp hình ảnh lũ trẻ của Arlene, đang chơi trên sàn phòng khách nhà tôi; tôi thấy chính mình, nhưng trong một diện mạo hoàn toàn khác. Trên cổ là một cái lỗ rộng ngoác, và tôi là một á dâm dục; tôi đang liếc mắt đưa tình với vẻ đi thõa, và tôi vỗ vỗ vào háng mình với vẻ mời gọi.

Tôi đang ở trong tâm trí của Rene Lenier. Đây chính là cách Rene nghĩ về tôi.

Rene đang điên cuồng giận dữ.

Bây giờ thì tôi đã hiểu tại sao mình chẳng bao giờ đọc được rõ ràng tâm trí hắn; hắn giữ tất cả những suy nghĩ đó trong một góc bí mật, một nơi trong tâm trí được hắn giấu giếm che đậy khỏi chính ý thức của hắn.

Bây giờ hắn đang nhìn thấy một hình dáng đằng sau một thân cây, và bản khoản tự hỏi nó có giống với hình dáng phụ nữ hay không.

Hắn đang nhìn thấy tôi.

Tôi phóng vọt lên và chạy thẳng hướng Tây về phía nghĩa trang. Tôi chẳng thể lắng nghe tâm trí hắn nữa bởi bộ não của tôi giờ đang tập trung vào chuyện chạy, tránh những chướng ngại vật như cây cối, bụi rậm, cành cây gãy, một rãnh nước mưa nhỏ. Đôi chân khỏe mạnh của tôi guồng nhanh, đôi tay vung mạnh, và hơi thở như ông bễ.

Tôi thoát ra khỏi rừng và chạy vào nghĩa trang. Khu vực lâu đời nhất của nghĩa địa này nằm ở phía Bắc, trên đường tới nhà Bill, và đó là nơi an trồn tốt nhất. Tôi nhảy qua một tấm bia theo kiểu hiện đại, được đặt gần như nằm ngang với mặt đất, chẳng thể coi là một chỗ trồn an toàn. Tôi nhảy qua mộ của bà, đất vẫn còn thô, đá chưa được lát. Kẻ đã sát hại bà bám theo tôi. Như một con ngốc, tôi quay lại nhìn xem hắn còn cách mình bao xa, và dưới ánh trăng, tôi nhìn thấy rõ mồn một mái tóc bồm xồm của Rene khi hắn tăng tốc đuổi theo tôi.

Tôi chạy xuống vùng lòng chảo hơi trũng do nghĩa trang này tạo nên, rồi bắt đầu chạy nước rút về phía bên kia. Khi cho rằng đã có đủ những tấm bia rộng bản và các bức tượng ngăn cách giữa mình và Rene, tôi liền ẩn mình đằng sau một cột đá granite cao có gắn cây thánh giá trên đỉnh. Tôi đứng thẳng, ép sát vào lớp đá cứng lạnh lẽo.

Tôi chặn bàn tay ngang mồm để ngăn những tiếng nức nở đang chực thoát ra khỏi lồng ngực. Tôi buộc mình phải thật bình tĩnh để có thể lắng nghe Rene; nhưng những ý nghĩ của hắn chẳng đủ mạch lạc để tôi có thể giải mã được, trong tâm trí hắn chỉ toát lên sự căm phẫn. Rồi, tôi bắt chợt nảy ra một ý nghĩ.

“Em gái mày,” tôi hét lên. “Cindy còn sống chứ, Rene?”

“Đồ con lợn!” hắn ré lên, và trong chính khoảnh khắc đó, tôi nhận ra nạn nhân đầu tiên chính là em gái Rene, cô em gái thích ma cà rồng, cô em gái mà theo lời Arlene thì hắn đáng lẽ ra vẫn thi thoảng thăm

viếng. Rene đã giết Cindy, cô em gái làm nghề phục vụ bàn, khi cô ấy vẫn đang mặc bộ đồ trắng sọc hồng đồng phục của căng tin bệnh viện. Hắn đã xiết cổ cô bằng sợi dây tạp dề. Và hắn làm tình với Cindy, sau khi cô đã chết. Hắn cho rằng Cindy đã lạm quá sâu rồi, chẳng còn bận tâm gì đến chính anh trai mình nữa. Bất cứ ai để ma cà rồng làm vậy với mình đều đáng chết. Và hắn đã giấu xác cô ấy đi để tránh sự ô nhục. Những nạn nhân khác chẳng phải máu mù gi; cứ để họ nằm chết ở đó cũng chẳng sao.

Tôi bị hút vào trong cái thế giới bệnh hoạn của Rene giống như cành cây con bị cuốn theo xoáy nước, và nó làm tôi dao động. Đến khi tôi tự làm chủ được tâm trí mình, hắn đã nằm đè lên tôi rồi. Hắn dồn hết sức đâm vào mặt tôi, chờ đợi tôi gục xuống. Cú đánh làm gãy sống mũi tôi và khiến tôi đau đớn đến mức suýt ngất đi, nhưng tôi vẫn không gục xuống. Tôi đâm lại hắn. Sự thiếu kinh nghiệm làm đòn đánh hầu như chẳng tác dụng. Tôi chỉ thui vào xương sườn, và hắn rên lên, nhưng hắn đã trả đòn ngay lập tức.

Nắm đấm của hắn đánh gãy xương đòn của tôi. Nhưng tôi không gục xuống.

Hắn đã không biết tôi khỏe đến thế nào. Dưới ánh trăng, gương mặt hắn lộ rõ vẻ choáng váng khi thấy tôi trả đòn, và tôi thầm cảm ơn Chúa vì mình đã được uống máu ma cà rồng. Nghĩ đến người bà dũng cảm của mình, tôi phóng thẳng vào hắn, nắm chặt tai và cố đập đầu hắn vào cột granite. Nhưng hắn đã chộp được khuỷu tay tôi, và cố đẩy tôi ra khiến tay tôi lợi dần. Cuối cùng, hắn cũng thoát ra được, nhưng nhìn vào mắt hắn, tôi có thể thấy hắn vô cùng kinh ngạc và cảnh giác hơn. Tôi cố đá hắn vào đầu gối, nhưng hắn đã đoán trước được và vặn người ra xa để tránh. Trong lúc tôi đang mất đà, hắn liền đẩy mạnh, và tôi ngã xuống uỵch xuống nền đất cứng.

Rene ngồi đè lên người tôi. Nhưng sợi dây thừng đã rơi trong cuộc ẩu đả vừa rồi, và một tay giữ cổ tôi, tay còn lại hắn dò dẫm tìm thứ công cụ hắn đã lựa chọn. Tay phải tôi đã bị đè chặt, nhưng tay trái lại hoàn toàn tự do, và tôi hết đập lại cào hắn. Tên sát nhân phải cố chịu đựng để tìm cho ra sợi dây thừng siết cổ, vì đó là một phần nghi thức của hắn. Bàn tay quờ quạng của tôi vớ được một hình dạng quen thuộc.

Rene vẫn đang mặc bộ đồ lao động, con dao vẫn được dắt bên thắt lưng. Tôi mở chốt khóa, rồi rút con dao ra khỏi bao, và khi hắn vẫn còn đang nghĩ, “Đáng lẽ mình nên tháo nó ra,” thì tôi đã thọc con dao vào bụng hắn, ấn thật sâu. Rồi tôi rút ra.

Hắn thét lên.

Hắn lao đảo, vặn vẹo phần thân trên, cố dùng hai tay ngăn dòng máu đang tuôn ra từ vết thương.

Tôi chạy lùi về sau, đứng lên, cố giữ cho khoảng cách giữa mình và con quái vật đó đủ xa.

Rene rống lên. “Ôi Chúa ơi, con đàn bà thối tha! Mày đã làm gì thế này? Đau quá, Chúa ơi!”

Máu vẫn tuôn.

Hắn đang sợ hãi, sợ bị bại lộ, sợ rằng trò chơi của hắn sẽ kết thúc, sợ cuộc trả thù của hắn sẽ kết thúc.

“Những à đàn bà như mày đáng phải chết,” tên sát nhân gầm ghe. “Tao có thể cảm thấy mày đang ở trong đầu tao, đồ quái vật!”

“Ồ đây ai mới là con quái vật cơ chứ?” tôi rít lên. “Đi chết đi, thằng khốn.”

Tôi không biết mình đang nghĩ gì nữa. Tôi vẫn đứng khom mình cạnh tấm bia mộ, tay nắm chặt con dao đâm máu, chờ hắn phản đòn.

Rene lao đảo đi thành vòng tròn, trong lúc tôi quan sát với gương mặt đanh lại. Tôi khép tâm trí mình lại, tránh xa cảm giác của hắn về cái chết đang đến gần. Khi Rene đổ sụp xuống đất, tôi vẫn đang đứng lăm lăm con dao trong tay. Khi chắc chắn hắn không thể cử động nữa, tôi bèn tiến về phía nhà Bill, nhưng đi chứ không chạy. Tôi tự nhủ đó là vì mình không thể; nhưng tôi cũng không chắc. Tôi vẫn nhìn thấy hình ảnh bà, bị đóng khung vĩnh viễn trong tâm trí Rene, đang đấu tranh vì sự sống của bà trong chính ngôi nhà của bà.

Tôi lục túi tìm chìa khóa nhà Bill, có chút ngạc nhiên khi thấy nó vẫn còn ở đó.

Bằng cách nào đó, tôi tra được chìa vào ổ, loạng choạng bước vào phòng khách rộng lớn, dò tìm điện thoại. Những ngón tay tôi chạm vào phím bấm, cố hình dung đâu là số chín, và đâu là số một. Tôi nhấn những phím bấm đủ mạnh để chúng kêu, và sau đó, đột ngột, tôi ngất lịm.

TÔI BIẾT mình đang ở trong bệnh viện: xung quanh tôi là mùi khăn trải giường sạch sẽ ở bệnh viện.

Điều tiếp theo mà tôi nhận ra là khắp người ê ẩm.

Và có ai đó đang ở trong phòng với tôi. Tôi cố mở mắt ra.

Andy Bellefleur. Khuôn mặt vuông vức của hắn ta còn có vẻ mệt mỏi hơn cả lần trước tôi gặp.

“Cô có nghe thấy tôi nói không?” hắn ta hỏi.

Tôi gật đầu, chỉ là một cử động khẽ khàng, nhưng vẫn khiến đầu tôi đau đớn vô cùng.

“Bọn tôi bắt được hắn rồi,” hắn ta nói, và hắn còn nói cả đống chuyện nữa, nhưng tôi đã lại thiếp đi.

Lần tiếp theo tôi tỉnh giấc, trời đã sáng, và lần này tôi có vẻ tỉnh táo hơn.

Có ai đó đang ở trong phòng.

“Ai đó?” tôi nói, giọng ken két đau đớn.

Kevin đứng dậy từ chiếc ghế ở góc phòng, cuộn tròn tờ báo với phần giải ô chữ lại, nhét vào túi quần bộ đồng phục.

“Kenya đâu rồi?” tôi thì thầm.

Anh ta bắt ngờ toét miệng cười. “Cô ấy ở đây vài tiếng rồi,” anh ta giải thích. “Cô ấy sẽ quay lại sớm thôi. Tôi đã buộc cô ấy phải đi ăn trưa.”

Gương mặt mỏng và thân hình gầy guộc của anh ta tạo thành một đường thẳng khẳng khiu. “Cô thật cứng cỏi,” anh ta nói.

“Bây giờ thì chẳng cứng cỏi lắm đâu,” tôi cố gắng đáp lời.

“Cô bị thương mà,” anh ta nói, cứ như thể tôi không nhận ra điều đó vậy.

“Rene.”

“Chúng tôi tìm thấy hắn trong nghĩa trang,” Kevin trấn an tôi. “Cô đã đâm cho hắn một nhát ra trò đấy. Nhưng hắn vẫn tỉnh, và hắn nói với bọn này là hắn đã cố giết cô.”

“Tốt.”

“Hắn thật sự hối tiếc vì chưa hoàn thành được nhiệm vụ. Thật không tin nổi hắn lại bệnh hoạn đến thế, nhưng lúc bị bắt, hắn cảm thấy bị tổn thương và sợ hãi. Hắn cho rằng tất cả đều là lỗi của cô, vì cô không nằm chịu chết như những người khác. Hắn nói chắc là do gene di truyền, vì bà của cô...” Kevin dừng lại, sợ làm tôi buồn.

“Bà cũng chống trả lại,” tôi thì thầm.

Đúng lúc đó Kenya bước vào, to lớn, bình thản, cầm theo một tách cà phê nghi ngút khói.

“Cô ấy tỉnh rồi,” Kevin nói, cười rạng rỡ với viên đồng sự.

“Tốt,” giọng Kenya có vẻ kém vui hơn Kevin với thông tin đó. “Cô ấy nói đã có chuyện gì vậy? Có lẽ ta nên gọi Andy.”

“Phải, anh ấy muốn vậy. Nhưng anh ấy mới chỉ ngủ được bốn tiếng thôi.”

“Anh ta đã bảo phải gọi.”

Kevin nhún vai, bước tới chiếc điện thoại đặt cạnh giường. Tôi lơ mơ ngủ giữa lúc anh ta nói, nhưng vẫn có thể nghe thấy tiếng anh ta rì rầm với Kenya trong khi chờ đợi. Anh ta đang nói về những con chó săn của mình. Kenya chắc hẳn đang lắng nghe.

Andy bước vào, tôi có thể cảm nhận được suy nghĩ, cảm giác của hắn ta. Hắn ta đứng sừng sững cạnh giường. Tôi mở mắt ra khi hắn ta cúi xuống nhìn tôi. Chúng tôi nhìn nhau chăm chăm một lúc lâu.

Hai đôi giày quân phục hướng ra ngoài hành lang.

“Hắn vẫn còn sống,” Andy đột ngột nói. “Và hắn cứ nói không ngừng.”

Tôi thoáng cử động đầu, hy vọng ra dấu được mình muốn gật đầu.

“Hắn khai tất cả chuyện này bắt đầu từ em gái hắn, hồi ấy đang hẹn hò với ma cà rồng. Rõ ràng cô ta thiếu máu trầm trọng đến nỗi Rene cho rằng nếu hắn không ngăn cô ta lại thì chính cô ta cũng sẽ biến thành ma cà rồng. Một buổi tối, trong căn hộ của Cindy, hắn đã ra tối hậu thư cho cô ta. Cô ta phản đối,

kiên quyết không từ bỏ người yêu. Lúc hai anh em bắt đầu tranh cãi thì Cindy đang xô tất vào chân để đi làm, Hân đã giằng lấy, xiết cổ cô ta... rồi làm thêm chuyện khác nữa.”

Andy trông có vẻ buồn nôn.

“Tôi biết,” tôi thì thầm.

Andy nói tiếp, “Có vẻ như bằng một cách nào đó, Rene đã rút ra kết luận rằng hân sẽ cảm thấy mình có lý do chính đáng để thực hiện hành vi khủng khiếp đó nếu hân tự thuyết phục được bản thân rằng rằng bất kỳ ai ở trong hoàn cảnh giống như em hân đều đáng phải chết. Thực ra, những vụ ám sát ở đây cũng tương tự như hai vụ cho đến giờ vẫn chưa phá được ở Shreveport, và chúng tôi đang hy vọng trong lúc huyền thoại huyền thoại, Rene sẽ đã động đến hai vụ đó. Nếu hân là thủ phạm.”

Tôi mím chặt môi lại vì thương cảm cho số phận những người phụ nữ tội nghiệp khác.

“Cô có thể kể lại chuyện đã xảy ra với cô không?” Andy hỏi khẽ. “Cứ chậm rãi, từ từ, và chỉ thì thầm thôi nhé. Cổ họng cô bị sưng nặng lắm.”

Tự tôi cũng biết chuyện đó, cảm ơn nhiều nhé. Tôi lẩm nhẩm kể về những sự kiện trong buổi tối đó, chẳng bỏ sót bất cứ chi tiết nào. Andy đã bật chiếc máy ghi âm nhỏ lên sau khi hỏi ý kiến tôi. Hân ta đặt nó trên gối, ngay sát miệng tôi khi tôi ra dấu rằng ghi âm cũng được, để hân ta biết toàn bộ câu chuyện.

“Ông Compton vẫn đi vắng?” hân ta hỏi, sau khi tôi kết thúc câu chuyện.

“New Orleans,” tôi thì thầm, gần như không nói nổi nên lời.

“Chúng tôi sẽ tìm khẩu súng trường trong nhà Rene, giờ khi đã biết đó là của cô rồi. Đó sẽ là một bằng chứng xác đáng.”

Sau đó, một phụ nữ trẻ xinh đẹp bận đồ trắng bước vào phòng, nhìn tôi rồi bảo Andy để lúc khác hãy quay lại.

Hân ta gạt đầu với tôi, vỗ vỗ lên tay tôi một cách kỳ cục rồi đi ra. Trước khi ra đến cửa, Andy liếc lại nhìn cô bác sĩ với vẻ ngưỡng mộ. Cô ta chắc chắn đáng được ngưỡng mộ rồi, nhưng cô ta còn đeo nhẫn cưới nữa, vậy nên Andy lại một lần nữa chậm chân rồi.

Cô ta nghĩ Andy là người quá nghiêm túc và tàn nhẫn.

Tôi không muốn nghe chuyện này.

Nhưng tôi vẫn chưa đủ khỏe khoắn để có thể tổng khứ những suy nghĩ của họ ra khỏi đầu mình.

“Cô Stackhouse, cô cảm thấy thế nào?” vị bác sĩ trẻ hỏi hơi to. Cô ta có nước da ngăm đen và người eo ót, đôi mắt nâu mở to và khoe miệng rộng.

“Như chết rồi,” tôi thì thầm.

“Tôi có thể hiểu được,” cô ta đáp, gạt gù quan sát tôi từ trên xuống dưới. Chẳng hiểu sao tôi không nghĩ là cô ta có thể hiểu được. Tôi dám cá rằng cô nàng chưa bao giờ bị một tên sát nhân hàng loạt đập cho tôi tả ở nghĩa địa.

“Cô cũng vừa mất bà phải không?” cô ta hỏi với giọng thương cảm. Tôi gạt đầu, chỉ nhúc nhích cổ vài phân.

“Chồng tôi mất sáu năm trước,” cô ta nói. “Tôi biết về nỗi đau khổ. Thật khó khăn khi phải tỏ ra dửng dưng, đúng không?”

Ôi, ôi, ôi. Tôi để vè mặt mình hỏi tiếp.

“Anh ấy mắc bệnh ung thư,” cô ta giải thích. Tôi cố bày tỏ sự thương cảm mà không cần dịch chuyển tí cơ nào, nhưng gần như chẳng thể làm vậy được.

“Ừm,” cô ta nói, đứng thẳng dậy, trở lại với vẻ hoạt bát ban đầu, “chắc chắn cô sẽ sống, cô Stackhouse. Cô chỉ bị gãy xương vai, hai xương sườn và mũi thôi.”

Đức mẹ ơi! Thảo nào tôi đau đến thế.

“Mặt và cổ bị thâm tím nghiêm trọng. Tất nhiên là cổ họng cô cũng đau nữa.”

Tôi cố tưởng tượng xem mình trông như thế nào. May mà tôi không có chiếc gương cầm tay nào ở

đây cả.

“Và còn rất nhiều các vết sưng và vết xước không nghiêm trọng ở chân và tay nữa.” Cô ta mỉm cười. “Dạ dày vẫn ổn, và bàn chân cũng vậy!”

Hô hô hô. Vui quá cơ.

“Tôi đã kê thuốc giảm đau rồi, nên bất cứ khi nào cảm thấy đau đớn, chỉ cần nhấn chuông gọi y tá thôi.”

Một vị khách thò đầu vào trong phòng phía sau lưng cô bác sĩ. Cô ta quay lại, che mắt tầm nhìn của tôi, và nói, “Xin chào?”

“Đây là phòng của Sookie phải không?”

“Phải, tôi vừa khám cho cô ấy xong. Anh có thể vào thăm được rồi.” Cô bác sĩ (theo bảng tên là Sonntag) nhìn tôi như muốn hỏi ý kiến, và tôi cố gắng thì thào, “Chắc chắn rồi.”

JB du Rone lướt đến cạnh giường tôi, trông điển trai như người mẫu trên bìa tiểu thuyết lãng mạn. Mái tóc vàng nâu sáng rỡ dưới ánh đèn, đôi mắt cùng màu, và chiếc áo không tay để lộ ra những cơ bắp cuộn cuộn, như được tạc đẽo bởi - vậy đấy, một cái đục. Anh ta cúi nhìn tôi, còn bác sĩ Sonntag nhìn anh ta thêm khát.

“Em ổn chứ, Sookie?” anh ta hỏi. Anh khẽ chạm ngón tay lên má tôi. Anh ta hôn lên chỗ trán không bị sưng.

“Cảm ơn anh,” tôi thì thào. “Em sẽ ổn thôi. Đây là bác sĩ của em.”

JB hướng đôi mắt tròn xoe về phía bác sĩ Sonntag, người đang nôn nóng muốn được tự giới thiệu.

“Hồi tôi phải tiêm thuốc, bác sĩ không xinh đẹp đến nhường này,” JB nói chân thành và đơn giản.

“Anh chưa bao giờ đi khám bệnh kể từ khi còn bé ư?” bác sĩ Sonntag hỏi với vẻ bất ngờ.

“Tôi chẳng bao giờ bị ốm cả.” Anh ta cười rạng rỡ với cô bác sĩ. “Khỏe như bò mộng vậy.”

Và ngu cũng tương đương. Nhưng có lẽ trí thông minh của bác sĩ Sonntag đủ dùng cho cả hai.

Cô ta không nghĩ ra được lý do nào để nán lại, tuy nhiên trước khi ra khỏi phòng, cô nàng ném lại phía sau một ánh nhìn nuôi tiếc.

JB cúi xuống, sốt sắng, “Anh mang chút gì cho em nhé, Sookie? Bánh quy Nabs hay thứ gì đó?”

Chỉ cần nghĩ về việc ăn bánh quy giòn cũng làm tôi ứa cả nước mắt. “Không, cảm ơn anh,” tôi thì thào. “Chồng của cô bác sĩ ấy mất rồi.”

Ta có thể đổi chủ đề khi nói chuyện với JB mà chẳng sợ anh ta bần khoản.

“Ôi chào,” anh ta thốt lên, bị ấn tượng. “Cô ấy thông minh và còn độc thân à.”

Tôi nháy mắt khích lệ.

“Em nghĩ anh nên mời cô ấy đi chơi sao?” JB trông trầm ngâm như thể anh ta cũng biết suy nghĩ vậy. “Đó có vẻ là một ý hay đấy.” Anh ta mỉm cười với tôi. “Trừ phi em sẽ đi chơi với anh, Sookie. Em luôn là số một trong anh. Chỉ cần em ngoắc tay một cái, anh sẽ đến bên em ngay tức thì.”

Anh chàng này mới ngọt ngào làm sao. Tôi không tin vào sự tận tâm của anh ta, nhưng tôi tin anh ta biết cách làm phụ nữ dễ chịu, kể cả khi cô ta trông tệ hại kinh khủng như tôi bây giờ. Tôi cảm thấy khá đau đớn. Những viên thuốc giảm đau ở đâu nhỉ? Tôi cố cười với JB.

“Em đang đau,” anh ta nói. “Để anh gọi y tá nhé.”

Ôi, may quá. Tôi càng cố cử động tay thì cái nút nhỏ kia dường như càng lúc càng chạy ra xa.

Anh ta hôn tôi một lần nữa trước khi ra về và nói, “Anh đi tìm cô bác sĩ của em đây, Sookie. Có lẽ nên hỏi thăm chút về bệnh tình của em.”

Sau khi được y tá tiêm thuốc, tôi đang trông chờ cơn đau dịu đi thì cánh cửa mở ra một lần nữa.

Ông anh trai của tôi bước vào. Anh đứng cạnh giường một lúc lâu, nhìn chăm chăm vào mặt tôi. Cuối cùng anh cũng lên tiếng, một cách nặng nề, “Anh đã nói chuyện với bác sĩ của em ngay trước khi cô ấy

đến căng tin cùng JB. Cô ấy bảo anh rằng tình trạng của em rất nghiêm trọng.” Anh lùi xa khỏi tôi, bước một vòng quanh phòng rồi quay lại. Lại nhìn chăm chăm. “Em trông tệ quá.”

“Cảm ơn anh,” tôi thì thầm.

“Ôi, phải rồi, cô hợm em. Anh quên mất.”

Anh bắt đầu vỗ về tôi, nghĩ rằng làm thế sẽ giúp tôi dễ chịu hơn.

“Nghe này, em gái, anh phải cảm ơn em, nhưng anh thấy xấu hổ vì khi có chuyện em lại là người bảo vệ anh.”

Nếu có thể, tôi đã đá cho anh một cú rồi.

Bảo vệ anh, chết tiệt thật.

“Anh nợ em nhiều lắm, em gái à. Anh quá ngu khi nghĩ Rene là thằng bạn tốt.”

Phản bội. Anh ấy cảm thấy bị phản bội.

Đúng lúc đó, Arlene bước vào, khiến không khí dễ thở hơn hẳn.

Chị trông vô cùng luộm thuộm. Chị không trang điểm, mái tóc đỏ rối bù, và quần áo thì vớ được bộ nào mặc đại bộ ấy. Tôi chưa bao giờ thấy Arlene trong tình trạng chưa uốn tóc và thiếu lớp trang điểm dày tươi tắn.

Chị ấy cúi nhìn tôi - Chúa ơi, giá như tôi đứng đây được - và trong một giây, khuôn mặt chị cứng như đá, nhưng khi đã thực sự nhận ra khuôn mặt tôi rồi, chị bắt đầu run lên bần bật.

“Chị đã tức điên lên với em, chị đã không tin nổi chuyện đó, nhưng giờ khi nhìn thấy em, và những gì hấn ta làm... Ôi, Sookie, em sẽ tha thứ cho chị chứ?”

Chúa ơi, tôi muốn chị ấy ra khỏi đây. Tôi cố ra dấu cho Jason, và ngay lập tức, anh hiểu, anh vòng tay quanh vai Arlene, đưa chị ra ngoài. Chưa ra đến cửa Arlene đã khóc òa lên. “Chị đâu có biết...” Chị nói, gần như không thành lời. “Chị đâu có biết!”

“Quái quỷ thật, anh cũng đâu có biết chứ,” Jason nói giọng nặng trịch trịch.

Tôi chợp mắt một chút sau khi ăn ít thạch xanh ngon lành.

Chiều đó, tôi vô cùng phấn khích khi vào phòng tắm, một mình. Tôi ngồi trên ghế khoảng mười phút, và muốn quay lại giường. Tôi liếc mắt qua tấm gương giấu sau chiếc bàn gấp, và ngay lập tức thấy hối hận.

Tôi bật điều hòa pha phà, chỉ đủ để thấy mát mẻ và cho da đỡ khô nê. Mặt tôi thâm tím hết cả, mũi sưng phồng ra gấp hai lần. Mắt phải thì sưng húp, gần như híp tịt lại. Tôi rùng mình, chỉ thế thôi cũng thấy đau. Chân tôi... ôi, khi thật, tôi còn chẳng muốn kiểm tra nữa. Tôi cẩn thận nằm lại vào giường, thầm mong ngày hôm nay sớm kết thúc. Có thể khoảng bốn hôm nữa, tôi sẽ hoàn toàn khỏe mạnh trở lại. Làm việc! Bao giờ tôi mới đi làm lại được đây?

Một tiếng gõ cửa khe khẽ làm tôi xao lãng. Lại thêm một vị khách chết tiệt nữa đây. Ái chà, lần này là một người tôi không biết mặt. Một phụ nữ luống tuổi tóc xanh đeo kính gọng đỏ kéo một chiếc xe đẩy vào. Chị ta đang mặc chiếc áo vàng đồng phục của những tình nguyện viên bệnh viện, hay còn gọi là nhóm Những Quý Bà Ánh Dương.

Chiếc xe chở hoa dành cho bệnh nhân ở khoa này.

“Chị mang đến cho em những lời chúc tốt lành nhất!” người phụ nữ nói vui vẻ.

Tôi mỉm cười, nhưng mặt tôi hẳn trông phải khủng khiếp lắm, vì gò má người phụ nữ khẽ run run.

“Đây là dành cho em này,” chị ta nói, nâng lên một chậu cây buộc nơ đỏ. “Thiệp đây cưng. Xem nào, đây cũng là của em...” Đó là một bó hoa cắt trực tiếp từ vườn, gồm tám xuân hồng, tám chướng hồng, xen lẫn baby trắng muốt. Chị ta cũng rút từ bó hoa ra một tấm thiệp. Kiểm tra kỹ chiếc xe, chị ta thốt lên, “Chà, em quả là người may mắn đấy! Thêm hoa cho em nữa này!”

Điều đáng chú ý ở món quà thứ ba này là một bông hoa đỏ kỳ dị mà tôi chưa thấy bao giờ, được cắm giữa những bông hoa quen thuộc khác. Tôi nhìn bông hoa cuối cùng này với vẻ nghi ngờ. Chị Quý Bà Ánh Dương trao cho tôi một tấm thiệp từ cái kẹp nhựa.

Sau khi chị ta mỉm cười rời khỏi phòng, tôi mở mấy chiếc phòng bị nhò ra. Tôi nhận ra với chút châm

biếm rằng khi tâm trạng tốt, mọi cử động đều có vẻ dễ dàng hơn.

Trong tấm thiệp ghi chậu hoa là của Sam và “tất cả đồng nghiệp ở quán Merlotte”, nhưng nét chữ là của Sam. Tôi chạm vào đám lá xanh mơn mớn, băn khoăn không biết mình sẽ để nó ở đâu khi mang về nhà. Bó hoa được cắt từ vườn là của Sid Matt Lancaster và Elva Deene Lancaster - tên gì mà chuối thế. Bó hoa cuối cùng, với bông hoa đỏ kỳ lạ (tôi rút ra kết luận rằng chẳng hiểu sao nó trông có vẻ rất tục tũn, nhìn y hệt chỗ kín của phụ nữ vậy) chắc chắn là món quà thú vị nhất. Tôi tò mò mở tấm thiệp. Nó chỉ có duy nhất một chữ ký, “Eric”.

Tôi chỉ cần có thể mà thôi. Làm thế quái nào mà hẳn biết tôi ở trong bệnh viện chứ? Sao đến tận giờ tôi vẫn chưa nhận được tin gì từ Bill?

Sau khi ăn chút thạch đồ ngon lành cho bữa tối, tôi tập trung xem ti vi vài tiếng, vì ở đây chẳng có gì để đọc, kể cả khi mắt tôi có đọc được đi nữa. Những vết thâm tím càng lúc càng trở nên quằn rừ hơn, còn xương cốt thì rã rời, dẫu rằng tôi mới chỉ đi một lần vào phòng vệ sinh và hai lần đi quanh phòng. Tôi tắt ti vi và xoay người nằm nghiêng. Tôi ngủ thiếp đi, và sự đau đớn khắp cơ thể tôi thấm vào cả trong giấc mơ khiến tôi có những cơn ác mộng. Tôi mơ thấy mình đang chạy, chạy xuyên qua nghĩa trang, lo sợ cho mạng sống của mình, rồi ngã lên đá, rơi xuống một nấm mồ để mở, và bắt gặp tất cả những người tôi quen biết đang nằm ở đó: ba mẹ, bà tôi, Maudette Pickens, Dawn Green, kể cả một người bạn thưở ấu thơ bị chết trong một tai nạn lúc đi săn. Tôi đang tìm một tấm bia mộ nào đó; nếu tìm thấy, tôi có thể tự do trở về nhà. Tất cả họ sẽ quay trở lại mộ và để cho tôi yên. Tôi chạy từ tấm bia này sang tấm bia khác, đặt tay lên từng cái một, hy vọng nó đúng là tấm bia mình đang tìm. Tôi rên rì.

“Cung à, em an toàn rồi,” một giọng nói lạnh băng thân thuộc vang lên.

“Bill,” tôi thì thầm. Tôi quay lại, đối mặt với một tấm bia mình vẫn chưa chạm vào. Khi đặt tay lên đó, tôi dò được dòng chữ “William Thomas Compton”. Như bị dội một gáo nước lạnh, tôi mở bừng mắt, cổ lẩy hơi để hết toáng lên, nhưng họng tôi nhói đau. Tôi nghẹn lại vì hít quá nhiều không khí, và bùng tỉnh giấc vì cơn ho khiến cho mọi vết thương trên người tôi đau như xé. Một bàn tay đang vuốt ve má tôi, những ngón tay lạnh lạnh khiến làn da nóng bỏng của tôi dễ chịu hẳn. Tôi cố không khóc, nhưng một âm thanh khe khẽ vẫn bật ra khỏi cổ họng.

“Quay về phía ánh sáng đi, em yêu,” Bill nói, giọng nhẹ nhàng và bình thản.

Tôi đang nằm quay lưng về phía chiếc đèn trong phòng tắm đã được cô y tá bật sẵn. Giờ tôi ngoan ngoãn xoay người lại và nhìn thẳng vào chàng ma cà rồng của mình.

Bill rít lên.

“Anh sẽ giết hẳn,” anh nói, với một sự chắc chắn giản dị làm tôi rợn cả sống lưng.

Sự căng thẳng tràn ngập căn phòng, làm tôi ngạt thở.

“Chào anh, Bill,” tôi làu nhàu. “Rất vui khi được gặp anh. Anh đi đâu lâu thế? Cảm ơn rất nhiều vì đã đáp lại những cuộc gọi của em.”

Anh đột ngột cứng người lại. Anh chớp chớp mắt. Tôi có thể cảm thấy anh đang cố gắng giữ bình tĩnh.

“Sookie,” anh nói. “Anh không gọi vì muốn trực tiếp kể cho em nghe những chuyện đã diễn ra.” Tôi không thể đọc được vẻ mặt của anh. Nếu buộc phải nhận xét, tôi sẽ cho rằng anh có vẻ tự hào về bản thân mình.

Anh dùng lại, quét mắt khắp những phần cơ thể có thể nhìn thấy được của tôi.

“Có đau đớn gì đâu,” tôi lẩm bẩm, chìa tay ra cho Bill. Anh hôn tay tôi, đôi môi nắn nắn khiến người tôi hơi râm ran. Tin tôi đi, hơi râm ran lên thế này là đã vượt quá khả năng của tôi rồi đấy.

“Kể cho anh nghe hẳn đã làm gì em,” anh yêu cầu.

“Anh cúi xuống để em có thể thì thầm. Nói nhiều đau lắm.”

Anh kéo một chiếc ghế lại gần giường, hạ thấp tay vịn xuống và tỳ cằm lên hai cánh tay đang khoanh lại. Khuôn mặt anh cách tôi có vài phân.

“Mũi em bị gãy rồi,” anh nhận xét.

Tôi đảo mắt. “Mùng là anh nhận ra điều đó,” tôi thì thầm. “Em sẽ kể với bác sĩ khi cô ấy đến.”

Anh nheo mắt lại. “Đừng cố lừa anh.”

“Được rồi. Mũi, hai xương sườn, và xương bả vai cũng đều gãy cả.”

Nhưng Bill muốn kiểm tra tôi một lượt, vậy nên anh kéo tấm chăn xuống. Sự xấu hổ của tôi lên đến cùng cực. Lẽ dĩ nhiên, tôi đang mặc một bộ quần áo bệnh nhân xấu xí kinh khủng, và tôi vẫn chưa tắm rửa sạch sẽ, khuôn mặt có đến tận mấy màu sắc khác nhau, tóc cũng chưa được chải.

“Anh muốn đưa em về nhà,” anh tuyên bố, sau khi đã lướt tay kiểm tra khắp lượt, xem xét từng vết trầy xước. Bác sĩ Ma cà rồng.

Tôi ra dấu cho anh cúi xuống. “Không,” tôi thì thầm. Tôi chỉ tay vào túi truyền dịch. Anh nhìn với vẻ nghi ngờ, nhưng tất nhiên anh biết nó là gì.

“Anh có thể rút nó ra,” anh nói.

Tôi lắc đầu quây quây.

“Em không muốn anh chăm sóc em sao?”

Tôi thở dài mệt mỏi, cảm thấy đau đớn kinh khủng.

Tôi lấy tay ra dấu muốn viết, vậy là Bill lục lọi ngăn kéo lôi ra được một tập giấy. Kỳ quặc thay, anh mang theo bút. Tôi viết, “Họ sẽ để em ra viện vào ngày mai nếu em không còn sốt nữa.”

“Ai sẽ đưa em về?” anh hỏi. Anh đang đứng bên giường, nhìn tôi với ánh mắt phản đối, giống như một thầy giáo có người học trò giỏi nhất thường xuyên đi muộn.

“Em sẽ nhờ họ gọi Jason, hoặc Charlsie Tooten,” tôi viết. Nếu mọi chuyện khác đi, có lẽ tôi đã tự động viết tên Arlene rồi.

“Anh sẽ ở đó lúc trời tối,” anh nói.

Tôi ngược nhìn gương mặt xanh xao của anh, trông trắng trong mắt anh gần như sáng long lanh trong căn phòng lờ mờ tối.

“Anh sẽ chữa cho em,” anh đề nghị. “Uống chút máu của anh nhé.”

Tôi nhớ lại mái tóc của mình đã nhạt màu đi như thế nào, nhớ lại mình gần như đã khô gập đôi. Tôi lắc đầu.

“Sao lại không chứ?” anh hỏi, cứ như thể tôi đã từ chối cốc nước anh mời khi tôi đang khát vậy.

Tôi nắm tay anh, đưa nó lên miệng mình. Tôi dịu dàng hôn lòng bàn tay anh. Tôi áp bàn tay ấy vào bên má ít đau hơn.

“Mọi người nhận thấy em đang thay đổi,” tôi viết, sau một lúc. “Em cũng nhận thấy mình đang thay đổi.”

Anh cúi đầu một lúc, rồi nhìn tôi buồn bã.

“Anh biết chuyện gì xảy ra rồi chứ?” tôi viết.

“Bubba kể với anh một phần,” anh nói, gương mặt trở nên đáng sợ hẳn khi anh nhắc đến tay ma cà rồng ngu ngơ ấy. “Sam kể cho anh phần còn lại, rồi anh đến sở cảnh sát và đọc các bản tường trình.”

“Andy để anh làm vậy sao?” tôi nguệch ngoạc viết.

“Chẳng ai biết anh ở đó cả,” anh nói với vẻ bất cần.

Tôi cố tưởng tượng chuyện này, và khẽ rùng mình.

Tôi nhìn anh bằng ánh mắt phản đối.

“Kể cho em nghe chuyện xảy ra ở New Orleans đi,” tôi viết. Tôi lại cảm thấy buồn ngủ rồi.

“Em sẽ phải biết một chút về bọn anh đấy,” anh nói với vẻ trù trừ.

“Ôi, ôi, những bí mật thâm kín của ma cà rồng!” tôi lảm nhảm.

Đến lượt anh nhìn tôi bằng ánh mắt phản đối.

“Bọn anh cũng có tôn ti trật tự,” anh kể. “Anh đang cố tìm cách để chúng mình được an toàn trước

Eric.” Bất giác, tôi quay nhìn bó hoa có bông hoa đỏ.

“Anh biết nếu mình là một quan chức, kiểu như Eric, hẳn sẽ gặp nhiều khó khăn hơn nếu muốn can thiệp vào cuộc sống riêng của anh.”

Tôi nhìn anh khích lệ, hay ít nhất là cũng cố tỏ ra như vậy.

“Nên anh tham dự một buổi họp ở địa phương, và dù trước đây chưa bao giờ dính líu đến các hoạt động chính trị của ma cà rồng, anh vẫn quyết định tranh cử một chức vụ. Và, với một số nỗ lực vận động hành lang có trọng điểm, anh đã thắng!”

Chuyện này thật tuyệt vời. Bill là lãnh đạo ư? Tôi băn khoăn về nỗ lực vận động hành lang có trọng điểm đấy. Có phải Bill đã giết hết những kẻ đối đầu không? Hay anh mua chuộc mỗi cử tri bằng một chai máu A dương tính?

“Công việc của anh là gì?” tôi viết chậm rãi, hình dung ra cảnh Bill đang ngồi trong phòng họp. Tôi cố tỏ vẻ tự hào, một phản ứng có lẽ Bill đang trông chờ.

“Anh là điều tra viên của Khu vực Năm,” anh đáp. “Anh sẽ giải thích cụ thể với em khi em đã về nhà. Anh không muốn làm em kiệt sức đâu.”

Tôi gật đầu, cười rạng rỡ với anh. Tôi hy vọng anh không bất thành linh hồn chủ nhân của đồng hoa kia là ai. Tôi không biết liệu mình có phải viết thiệp cảm ơn Eric không. Chẳng hiểu sao đầu óc tôi cứ quay cuồng hết cả lên thế này. Chắc là do mấy viên thuốc giảm đau.

Tôi ra dấu cho Bill lại gần. Anh làm theo, khuôn mặt áp xuống giường ngay sát mặt tôi. “Đừng giết Rene,” tôi thì thầm.

Anh trông thật lạnh lùng, lạnh lùng hơn, lạnh lùng hơn bao giờ hết.

“Có lẽ em đã gần như làm xong việc đó rồi. Hẳn đang được chăm sóc đặc biệt. Nhưng cho dù hẳn còn sống, thì giết người thế cũng đủ rồi. Cứ để pháp luật xử lý. Em không muốn anh bị săn đuổi thêm chút nào nữa. Em muốn chúng ta được bình yên.” Tôi bắt đầu thấy khó nói chuyện. Tôi nắm tay anh bằng cả hai bàn tay, áp nó vào bên má ít sưng hơn. Đột nhiên, nỗi nhớ da diết mà tôi dành cho anh bao nhiêu ngày qua cuộn lên trong lồng ngực, và tôi chia tay ra. Anh cẩn thận ngồi lên mép giường, ngả vào người tôi, rồi anh thận trọng, thận trọng hết sức luồn tay xuống dưới người tôi, kéo tôi vào lòng, nhích từng chút một, để tôi có thể báo cho anh biết nếu tôi bị đau.

“Anh sẽ không giết hẳn,” cuối cùng Bill cũng thì thầm vào tai tôi.

“Cung à,” tôi thì thầm, biết rằng đôi tai thính của anh có thể nghe rất rõ. “Em nhớ anh lắm.” Tôi nghe tiếng anh thở dài, và vòng tay anh xiết chặt hơn một chút. Tay anh bắt đầu nhẹ nhàng xoa lưng tôi. “Anh không hiểu em sẽ bình phục nhanh đến thế nào nếu không có sự giúp đỡ của anh,” anh nói.

“Ôi, em sẽ cố bình phục thật nhanh,” tôi thì thầm. “Em cá là em sẽ làm bác sĩ phải ngạc nhiên cho xem.”

Một chú chó Ê cốt lon ton chạy dọc hành lang, ghé mắt vào phòng qua cánh cửa để mở, sủa to, “Gâu”, rồi lại lon ton chạy đi. Bill ngạc nhiên liếc ra ngoài hành lang. Ô, phải rồi, tối nay trăng tròn mà - tôi có thể nhìn thấy ngoài cửa sổ. Tôi cũng có thể nhìn thấy một thứ khác nữa. Một gương mặt trắng bệch hiện ra từ bóng đêm, trôi lơ dờ giữa tôi và mặt trăng. Đó là một gương mặt điển trai, với mái tóc dài màu vàng. Ma cà rồng Eric đang toét miệng cười với tôi, rồi dần biến mất khỏi tầm nhìn. Hẳn đang bay.

“Chúng ta sẽ sớm trở lại bình thường thôi,” Bill nói, nhẹ nhàng đặt tôi nằm xuống để anh có thể tắt đèn trong phòng tắm. Trong bóng tối, anh tỏa sáng rực rỡ.

“Phải,” tôi thì thầm. “Phải rồi. Quay trở lại bình thường.”